

CHỖ ĐÓNG PHÁT XÍT

Tác Giả: Tiến Sĩ JELIU JELIEV

Địch giả: Phạm Văn Viêm

Saigon Press Xuất bản 1993

MỤC LỤC

LỜI TÒA SOẠN	1
LỜI GIỚI THIỆU CỦA NGƯỜI DỊCH (PHẠM VĂN VIÊM).....	14
PHẦN MỞ ĐẦU	15
PHẦN 1: CẤU TRÚC CỦA MỘT NHÀ NƯỚC PHÁT XÍT	24
PHẦN II: NHỮNG CHỨC NĂNG ĐỘC BIỆT CỦA NHÀ NƯỚC ĐỘC TÀI PHÁT XÍT	76
PHẦN III: ĐỘC TÍNH TĂNG QUÁT CỦA NHÀ NƯỚC ĐỘC TÀI	96
PHẦN IV: SỰ TAN RÃ CỦA NHÀ NƯỚC PHÁT XÍT	109

Lời Tòa Soạn

Tôi sao Công Sản Việt Nam tôi sẽ cuốn sách "Chỗ Đón Phát Xít"

Một cuộc lòng bứt tại Đông Âu

LTS: Đây là câu chuyện của anh Phạm Văn Viêm. Thông thường ta chỉ thấy chỗ đến Công Sản đi lòng bứt các nhà văn "phần đông" trong nước, nhưng chỗ đến XHCN VN đã lập nên một kỳ công mới là gọi công an một vụ tố trong nước ra để sẵn đuôi lòng bứt một kẻ sù du học và đang "hợp tác lao động" tại Bulgaria, chỉ vì anh này dám dịch một bộ sách nói về bản chất và tội ác của chỗ đến phát xít. Việc lòng bứt này diễn ra tại Sofia, Bulgaria. Phạm Văn Viêm là một trí thức hiện đang tị nạn tại Bulgaria. Anh đã dịch bộ sách "Bản chất chỗ đến Phát Xít" của Julie Jeliev - đồng kim Tổng Thống Bulgaria (1993). Thật ra cuốn sách chẳng có gì quan trọng, nếu không hiểu rõ hoàn cảnh của dịch giả. Anh Viêm trong thời gian đang dịch sách này là trưởng đội công nhân xuất khẩu tại Bulgaria. Số quán Hà Nội tại Sofia hay tin anh Viêm dịch cuốn sách, đã tổ chức khám xét phòng anh và lòng bứt anh ngay tại xứ Bulgaria. Điều đáng nói là Hà Nội sẽ động công an đàn áp tại xứ mà chỗ đến Công Sản đã sắp đặt rồi.

Khi bị giam giữ, anh Viêm đã trốn thoát và xin tị nạn. Điểm đặc biệt nữa là cha mẹ anh Viêm đều là đảng viên Công Sản Việt Nam và có chức vụ khá cao trong nhà nước. Câu chuyện của anh Viêm có đăng trong phần đầu của

cuốn sách do chính anh viết lại.

* * *

Tháng 6/1990, tôi viết cho người yêu: "Nếu tháng 10 này anh vẫn chưa về, anh mong em hãy tạm quyết định lấy cuộc đời mình". Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không gì thích nổi vì cái gì mà tôi lại chọn đúng tháng 10. Phải chăng linh tính đã báo trước số kiền mà tôi sẽ gặp cho đến nghe sau đây? Hồi đó chúng tôi mới chuyển đến Liên Hiệp Xô Viết Varna (CMK). Tình hình "hợp tác lao động" Bun-Việt đang vào giai đoạn chót, chẳng còn gì là hợp đồng nữa. Tôi mới sang Bulgarie được vài tháng, nhưng đã muốn xin về. Tôi đã nói chuyện này với giám đốc CMK Vlado. Ông hứa sẽ giúp đỡ, nếu có đợt giã m biên.

Số kiền xảy ra vào ngày 23/10/90 đã làm thay đổi mọi định của tôi. Hôm trước tôi vừa đọc xong truyện Vanga (truyện về một bà tiên tri người Bun, hiện đang sống tại thành phố Petrich). Kể với tôi câu chuyện thật hợp độn. Vài năm gần đây tôi vẫn có linh cảm về một thứ gì phi vật chất xung quanh mà ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nhưng con chó nghe được âm thanh của tên số cao, mà tại chỗ chúng ta không hề cảm thấy. Biết đâu con mắt của chúng ta cũng như vậy? Nhưng cái mà chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy, thì không có nghĩa rằng chúng không tồn tại, mà chỉ đơn giản là ta không cảm giác được sự tồn tại của chúng.

Tôi gần bị những mối chuyển trong bộ sách thôi miên. Tôi còn nhớ, lúc đó tôi đang ngồi ngoài ban công. Buổi sáng mùa thu vắng lặng và se lạnh. Cảnh tượng hình như chỉ còn lại mình tôi. Anh em trong đi đi làm hết. Tôi có việc phải đưa một người đi khám bệnh, nên không vào nhà máy. Khi tôi đang đọc những trang cuối cùng, thì một con bọ dùa như xú, co cái vòi dài, bay đến, đậu trên một sách. Tôi vẫn tôn trọng mọi sự sống, dù như nhoi, nên chăm chú quan sát về khách tí hon. Tôi có cảm giác là con vật cũng đang nhìn tôi như thế. Nó lúc lắc cái vòi dài, còn tôi hiểu đó là lời chào. Tôi chào lại và thêm nhắc một câu hỏi: "Anh bạn muốn nói với tôi điều gì chẳng? Như loay hoay như tìm phòng hòng. Rồi nó đứng im, cái vòi giơ cao hơn lên, vậy về một hòng xác định, như có ý báo: "Hòng này này", 3 lần nó làm như thế, cái vòi đầu chỉ về một hòng như trước. Sau đó con bọ cất cánh bay đi, nhưng nó va phải một kính, ngã sòng soài trên sàn ban công. Tôi nhặt con bọ lên, thả ra ngoài. Lần này thì nó bay đi được. Tôi kinh hãi, đánh dấu cái hòng con bọ chỉ trên trang sách rồi với lấy bản đồ ra so. Cái hòng đó trùng lặp hoàn toàn với hòng từ Varna đi Petrich! Bên tai tôi vang vọng như tiếng người báo: "Hãy đến với ta!" Tôi nhìn quanh: không có ai cả, căn phòng hình như vắng lặng hơn lúc thường. Tôi rùng mình, một cảm giác lạnh xuyên suốt từ đầu đến chân. Tôi đã quyết định là làm theo tiếng nói vô hình đó, sẽ đi chuyển tàu từ Varna. Và chắc chắn là tôi đã làm như thế, nếu như không có chuyển tài chính: lúc đó trong túi tôi chỉ còn vài đồng bạc, phải 4 ngày nữa mới có lương, còn đi vay thì ngại ... Chiều hôm đó tôi nhớ

đột được còn mê. Thêm chí còn coi mình là nông nổi. Tuy nhiên, tôi vẫn định là lĩnh lòng xong sẽ cố gắng đến thăm bà Vanga, nhân chuyến qua Sofia hội thăm có nhà xuất bản nào nhận in bản dịch "Chết Phát Xít". Tôi đã trả giá đắt cho việc trì hoãn này. Đêm hôm đó giấc ngủ đến với tôi một cách khó khăn, lòng nôn nao, nóng như có lửa đốt. Bên ngoài gió lạnh gấm rú, như có ma quỳ nô đùa. "Có điếu gì đó không lành"- tôi tự bảo.

Sáng ngày 23/10/1990, khi tôi đang mở màn thì nghe tiếng gõ cửa gấp gáp. Tôi vùng dậy, một nhóm một người đi ra phía cửa, hỏi: "Ai gọi dậy?" Có giọng xò Nghé pha Bắc cười đáp: "Ngủ gì ghê thế?" Té ra là anh Nghĩa, đồng nghiệp - bí thư đảng bộ. Tôi loay hoay tìm chìa khóa và hỏi: "Có việc gì đây?" Một giọng xò Nghé đọc sít m m m trê lúi: "Viêm, mở cửa ra!" Tôi nhận ra giọng cửa đến với trường, đồng viên Hân.

Tôi mở cửa, 2 người bước vào phòng. Hân bảo tôi: "Mặc quần áo khấn trường! Có sự quán hội chuyển thông Hồng và thông Tuấn".

Hồng và Tuấn là 2 người trong đội của tôi. Một hôm trước có tin 2 người này cùng một người khác nữa bị công an biên phòng Bulgarie bắt ở biên giới vì định vượt biên.

Tôi bảo 2 người: "Sao sớm thế!" và liếc nhìn đồng hồ, mới hơn 6 giờ sáng. Tôi mặc vội quần áo. Đang buộc dây giày thì 4 người nữa bước vào phòng. Tôi biết 2 người: Đ, trưởng vùng - đồng ủy viên, và Ngọc, bí thư chi bộ. Một người nữa tôi quen một nhưng không biết tên, sau đó mới rõ là bí thư đồng ủy Cộng (Cộng Bắc). Người cuối cùng tôi chưa gặp một bao giờ.

Đến với trường Hân mọi người là một người xuống cái ghế đặt nhất trong phòng và giới thiệu: "Đây là anh Kim, bí thư thứ 3 của Đội sự quán".

Tôi đã từng nghe tiếng người này. Anh ta là đồng nghiệp đồng an ninh. Tôi ngó nhìn nhà chức trách quan trọng: da ngăm đen, môi thâm, một mắt mí, con người đặc ngầu, sắc mặt u ám. Một kẻ nham hiểm - tôi thêm kết luận.

"Thế này, anh Viêm nhé! - Người tên Kim hàng giới nói - Chúng tôi vừa về chỉ anh Hồng đến. Anh Hồng khai là anh tự chức vượt biên, vì vậy chúng tôi đến nghe anh cho được khám nhà". Anh ta nhận mệnh 2 chữ "đồng ngh" như có ý bảo: "Nói thật cho nó lịch sự thôi, chú mày à!"

Tôi cãi: "Tôi không có tự chức vượt biên. Còn khám nhà thì mọi các anh cứ tự nhiên".

Tôi không lo gì những hành động phi pháp của các "nhân viên an ninh", nên cũng không buồn hỏi anh khám nhà. Họ còn gì đến anh! Họ lại có tới 6

ngồi, ai nãy đâu "đồng đồng sát khí", nhất là bí thư đồng ý Công, một tròng dĩa, môi mím chặt, hèn hèn. Khuôn mặt anh quá nghiêm trang, đến mức tôi suýt phì cười. Chúng cò hay hích sách thật vô ích. Thôi thì "mời" cho lịch sự. Với tôi tôi vẫn nghĩ là tôi không liên quan gì đến chuyện viết biên của Hưng và họ sẽ không tìm được gì cả.

Tôi đã làm. Đó chỉ là cái cớ để khám nhà, còn nguyên nhân thực sự là việc tôi dịch "Chợ đồ Phát Xít", có lẽ nào đã tởm giác. Thật ra tôi đã dịch tác phẩm này một cách công khai, không hề giấu diếm. Anh em trong đội đều biết tôi đánh máy chữ đến tận khuya.

Chẳng lâu là gì họ đã tìm ra được cái họ cần: 2 cuốn sách "Chợ đồ Phát Xít" nguyên bản, bản dịch viết tay, 2 bản dịch tiếng Việt đã đánh máy còn thên, vài lá thư của người yêu của tôi. Và thêm chí ít những tờ giấy nháp mà tôi viết lung tung, không ra đầu ra đuôi gì cả, đến tôi cũng khó mà đọc, có lẽ họ nghĩ là "tài liệu mật". Tuy nhiên, bí thư Kim vẫn yêu cầu các đồng tử của mình kiểm tra kỹ hơn lần nữa, trong khi anh tranh thủ "tâm sự" với tôi. Anh hỏi bằng một giọng thật nhẹ nhàng, "thân tình":

- Viêm què ở Vĩnh Lộc, Thanh Hóa phải không?
- "Vâng" - Tôi đáp.
- Mình cũng là người Thanh Hóa - anh nói ra chiểu thông cảm.

Trên phòng điện "đồng đồng", tôi chỉ khâm phục những người Nghệ Tĩnh, họ quý nhau thực sự. Những người Thanh Hóa không có được đức tính này, tuy rằng chúng tôi "xóm giềng" với những người Nghệ Tĩnh. Tôi chẳng may xúc động trước tình quê hương của nhân vật quan trọng này, tuy vậy tôi cũng hỏi anh:

- Anh là huyện nào?
- Mình là Đông Sơn - Anh đáp.

Anh cầm bản đánh máy "Chợ đồ Phát Xít" xoay xoay trên tay, nhìn tôi với ánh mắt của con rắn đang thò đầu hỏi con mồi mà nó sắp nuốt tươi, anh bảo: "Làm thế này chắc là viết vào làm nhá! Chắc là phải thức đêm, thức hôm?"

Tôi bảo anh là tôi chỉ dịch và đánh máy chữ vào ban ngày, còn ban đêm thì nhiều lắm đến 12 giờ, rằng tôi không hề giấu diếm việc làm của mình.

Anh quay lại nhìn những đồng tử: "Các anh như kiểm tra thật kỹ cho tôi!"

Các đồng tử sốt sắng làm việc. Quần áo, sách vở, chăn đệm của tôi đều bị bới tung. Cũng may cho họ là tôi không có mấy đồ đạc. Bí thư đồng ý Công còn bỏ đi cả các sợi rác sau nhà, mà hình như đã rất lâu tôi quên không đi. Giá tôi biết trước được là anh chịu khó ngửi cái mùi không lấy gì làm mát

mà đó, thì chắc đã đến với sinh trước đó khỏi thất lạc. Đừng khôn ngoan hơn, anh chỉ lên với nơi này nơi kia, tránh những chỗ "bên thu". Quả là có học cũng có khác.

Chẳng hạn 1 tiếng đồng hồ "làm việc cần mẫn", lên giờ từng trang sách, lúc tung túi áo, túi quần, "kiểm tra" từng kẻ hở trên quần nhà, những chỗ không tìm được gì hơn. Có gì đâu mà tìm!

Bí thư Kim chỉ các "tang vật" trên bàn, báo: "Chúng tôi sẽ thu những thứ này. Đừng nghe anh Hân lập biên bản".

Tôi định hỏi lý do tại sao lại thu, nhưng chợt nghĩ có hỏi cũng vô ích, tốt nhất là im lặng. Tôi chỉ báo: "Đừng nghe các anh đồng thu những lá thư của người yêu tôi, vì đây là chuyện riêng tư của mỗi người".

Kim ra hiểu. Bí thư chỉ báo Ngọc mở các lá thư, lật đọc một cách tự nhiên, chỉ như chính lá thư gửi cho anh ta vậy. Không hiểu anh có tìm được điều gì quan trọng không, nhưng anh làm hiểu cho Kim. Tôi báo họ: "Tôi nói vậy thôi. Nếu các anh tôn trọng thì đừng thu, còn nếu không thì tùy". Họ không hiểu ý tôi, hoặc có tình gì và không hiểu. Trong biên bản ghi chú: "Anh Viêm có xin lại những lá thư của người yêu, nhưng sau khi xem xét, ban kiểm tra vẫn quyết định thu."

Bí thư Kim hỏi tôi: "Anh có ân hận gì với những việc anh làm không?"

Thật là một câu hỏi ngớ ngẩn! - Tôi thoáng nghĩ, nhưng vẫn bình tĩnh báo anh: "Không" - Và hỏi lại anh: "Tại sao tôi phải ân hận?"

Anh không trả lời, quay sang báo Hân:

- Anh ghi vào biên bản cho tôi!
- Ghi thế nào? - Hân hỏi.
- Ghi thế này: "Anh Kim hỏi anh Viêm có ân hận gì với những việc đã làm không? anh Viêm trả lời là không."

Thật rõ ràng đến tận chân tóc! Biên bản được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe. Bí thư Kim báo tôi ký. Tôi ký, sau đó cả "phái đoàn" lên lật ký.

Kim đứng dậy khỏi ghế. Anh suy nghĩ giây lát rồi báo: "Thế này, anh chuẩn bị theo tôi lên sở quán!"

Tôi nhả nhún hỏi:

- Bao giờ thì đi anh?
- Chờ đợi một chút, để tôi còn chuẩn bị - Kim đáp, và nói thêm:

- Đợi anh Nghĩa và anh Ngọc ở lại đây với anh Viêm!

"Lịch sếp quá!" - Tôi nghĩ. Sau đó bước ra khỏi phòng, mang theo các "tang vút". "Trên sếp" của họ ở tầng 5, phòng Hân. Còn lại 3 người, Nghĩa có vẻ như thông thạo. Trong các tầng trệt ở nhà máy này, tôi và anh thân nhau hơn cả, dù anh hơn tuổi tôi rất nhiều. Anh ái ngại bảo tôi: "Chuyến đi nhanh lên, ông sếp bắt taxi đi luôn đến Sofia đây. Mang ít áo ấm đi, trên Sofia rét hơn ở đây. Đợi một tí nữa tôi mang vài phòng giày cho. Đi biệt bao giờ mới về!"

"Có thể không bao giờ còn về - tôi nghĩ thêm - cũng là cái số. Giá đêm qua đi Sofia thì có thể đã thoát khỏi chuyện này rồi". Tôi thay quần áo. Lòng buồn khôn tả. Thật là tai bay cát gió, chớ làm nên tích sự gì thì đã bắt đầu! Tôi buộc chặt dây giày, nghĩ cách trốn. Nhà đùa nhà thật, tôi cứ ngỡ Nghĩa và Ngọc: "Xin các anh cho em đi rửa cái mặt cho sạch sẽ". Quen tình là tôi chớ kịp đánh răng, rửa mặt trước khi các nhà chức trách thi hành công vụ. Nghĩa bảo: "Đi đi!"

Tôi lấy bàn chải, khăn mặt. Định mặc thêm cái áo khoác ngoài, nhưng sợ các "quý anh" sinh nghi, nên thôi. Tôi mở cửa phòng, đi về phía nhà tắm. Liếc về phía sau, thấy Ngọc đã ló đầu đi theo, cách tôi vài mét. Tôi đánh răng, rửa mặt xong, quay ra nhìn thấy Ngọc đứng cạnh cửa nhà tắm. Tôi đi trước, anh theo sau. Tôi bèn nhanh trí rẽ vào toa-lét cạnh đây. Thì cũng phải đi một cái chớ! Trước khi vào, tôi quay lại nhìn Ngọc cười cợt, cố ý bảo: "Đừng cười ngớ ngẩn đi, đẹp mặt chớ!" Hình như anh hiểu điều đó, vì tôi thấy anh cúi xuống, có vẻ như thẹn. Tôi vội xếp anh vào toilet không đến nơi nào.

Nhưng tôi chỉ đi ... "nhẹ thôi". Tôi ra khỏi toa-lét, giờ về đi về phía phòng . Lần này Ngọc đi trước tôi. Tôi mừng thầm: "Quý anh" mà tình ý đi sau tôi thì hăng bết! Tôi cố tình đi chậm lại để kéo dài khoảng cách giữa tôi và "đội trưởng". Ngọc không hiểu ý, vẫn đi hình như anh xui họa với việc "canh phòng" vừa rồi. Anh đi nhanh về phía phòng tôi. Tôi bước qua vài trục thang và bước, thì Ngọc đã đến trước cửa phòng tôi. Anh mở cửa đi vào, nhưng vẫn còn thẹn ngối lại nhìn xem tôi đã đến đâu. Chứng như đã chắc chắn là tôi không thể "biến" được, anh khép cửa lại, cho tôi vào sau. Chắc có thể. Tôi quay ngược và nhìn 3, 4 bậc thang một, phi minh xuống dưới (tôi sống ở tầng 8).

Một kế hoạch rất nhanh vụt thoáng trong đầu tôi. Tôi không thể núp vào các phòng có người Việt sống, vì sẽ dễ dàng bắt gặp lại. Tôi vừa đến đây có vài tháng, hầu như không quen biết anh em các đội khác, còn đội tôi thì ở hết trên tầng 8. Thấy tôi "biến", các "quý anh" như định sợ lòng sợ cả các tầng và trước sau cũng phát hiện ra. Tôi cũng không thể thoát theo cửa chính của khu nhà vào lúc này, vì hôm nay là những "anh bộ đội cũ H" dày dạn. Về lại họ có thể dùng xe của sở quán đuổi theo. Khi đó thì dù tôi có cánh cũng khó mà bay thoát. Vậy là đành nép lại trong khu nhà này, chờ thời cơ thuận tiện.

Những nẹp vào đâu? Tổng 3 có bộ phận thiết kế của xí nghiệp làm việc. Tôi có quen vài người trong đó, thậm chí đã nhờ họ giới thiệu cho một số tôi trong khi dịch bộ "Chợ đồ Phạt Xít". Tôi chạy vào đó, nhưng thật không may. Còn sớm quá, chưa có ai đến làm việc, tất cả các cửa đều đóng, đành lách tùm vào toa-lét vậy. Tôi đứng ở chỗ nẹp chừng 20 phút. Thời gian dài lê thê, thật hơi hớp. Chợt có người vào toa-lét hay các "quý anh" tìm đến. Rồi có tiếng khóa cửa lách cách, tiếng người Bun trò chuyện với nhau. Tôi hiểu những người trong ban thiết kế nhà máy đã đến làm việc.

Tôi rời chỗ nẹp, bước nhanh qua hành lang. Không có người nào đang ở hành lang cả! Thật may mắn, vì tôi phải giữ bí mật tuyệt đối. Tôi gõ cửa phòng 309, mở cửa bước vào sau khi nghe rõ tiếng "Đa" của người bên trong.

Trong phòng chỉ có một người đàn ông, tôi biết tên anh. Tôi chào X, anh chào lại và mời tôi ngồi. Tôi ngồi xuống ghế, tiếp tục trình bày hoàn cảnh. X là một trong những người đã từng giúp tôi dịch bộ "Chợ đồ Phạt Xít" nên anh hiểu ngay ra vấn đề. Tôi không phải giới thiệu nhiều. Tuy nhiên, anh rút ngay nhiên hỏi tôi: "Tại sao công an Việt Nam lại hành động phi pháp và ngược nhip như vậy?"

Lát sau, một người nữa đến làm việc. Phòng này có 2 người. Chúng tôi làm quen với nhau, vì tôi chưa biết người này. Anh thật đẹp trai, tên là R. Anh là kỹ sư công nghệ dân dụng, cùng nghề với tôi, nghĩa là chúng tôi cùng học một trường. Anh học sau tôi 2 năm. X nói tóm tắt hoàn cảnh của tôi với R. Anh nhìn tôi thông cảm, pha chút ái ngại.

Tôi ngồi trong phòng nói chuyện tầm phào với 2 người. Mỗi khi có ai gõ cửa, tôi lại nẹp vào trong cái tủ đứng. Vì vậy ngoài R và X, không ai biết tôi ở đây. Thông thường - tôi nghĩ - các "quý anh" chắc không thể ngồi trên trong này. Vì lẽ này là nơi làm việc của người bên ngoài, họ không dám tiếp cận xông vào. (Sau này tôi được những người trong đội kỹ thuật là khi thấy tôi bị nhốt, các "quý anh" nháo nhác đi tìm. Họ lùng sục khắp các khu nhà. Kim, Cầm, Địch còn đánh xe tốc tốc đến khu sinh viên, vì nghĩ tôi "tẩu" sang đó. Bên thân Ngọc phải ngồi canh một cái tủ bị khóa đến tận chiều, vì cho rằng tôi ở phía trong. Họ không dám phá tủ, vì sợ anh em vu cáo cho là ăn cắp).

Bây giờ tôi mới thực sự lo lắng. Tron đi đâu? Sống thế nào? Trong túi tôi lúc này chỉ có vụn vụn 15 Lêva, không đủ mua một vé tàu đi Sofia. Những người bên Bungari cùng học thời sinh viên thì đã lang bẹt khắp nơi. Tôi không có tin tức gì về họ. Còn một vài anh bên người Việt sống rồi rác ở các thành phố của đất nước này. Nhưng đi đến những chỗ đó thì không xong, chẳng khác nào "lạy ông tôi ở bụi này". Vì lẽ có thể vì tôi mà họ phải liên lụy, tôi không muốn như thế.

R. báo tôi: "Tôi sao anh không đến thăm Phòng Tổng Thông xin báo tr? "Chợ Phát Xít" là tác phẩm của Tổng Thông J.Jeliev, ông ta chắc sẽ giúp anh"

Tôi ngần ngại, vì ý thức được rằng mình chỉ là một kẻ vô danh. Đến một nơi tôn nghiêm như thế với mục đích cầu cạnh theo kiểu ăn vạ, thì thật không đẹp chút nào. Với lại chắc gì họ đã tin những việc tôi làm. Tôi không có bằng chứng gì cả. Biết đâu họ chẳng sẽ nghĩ tôi là kẻ điên rồ! Nhưng suy đi tính lại vẫn không còn tìm được cách nào hơn. Thôi thì đã liúu, ba bảy cũng liúu, cùng lắm là chết. Nếu họ không đồng ý cho tôi sống tiếp nữa, tôi sẽ tìm một cách riêng nào đó để ... chết cho khỏi phiền hà đến người đời! Nào ai biết cuộc đời ta sẽ kéo dài bao nhiêu! Thà chết còn hơn để "quý anh" tóm được, đưa vào "nghĩa mát" trong các nhà đá, các trại tập trung.

Buổi trưa, X mua thức ăn cho tôi. Tôi gọi tên, nhưng anh nhất định không nhận. Nhìn qua cửa sổ, thành thông vẫn thấy bóng các "quý anh" lảng vảng quanh khu nhà. X và R hỏi tôi kế hoạch "phá vòng vây". Tôi báo họ: "Đêm xuống, tôi sẽ có cách thoát". Khoảng 4 giờ chiều, X về trễ. Anh bắt tay tôi: "Chúc may mắn!" Tôi cảm ơn anh và báo: "Tôi sẽ không bao giờ quên ơn anh".

Một lát sau R đi ra ngoài. Khi anh trở lại, tôi mới rõ là anh đi mua thức ăn cho tôi: cả bánh mì và cả thức ăn để trữ cho tôi mang theo. Anh đun nước chè, mua hộp thịt, cắt bánh mì, rồi báo tôi dùng bữa. Xong anh lục ví tiền của mình, đưa hết số tiền còn lại trong ví cho tôi, báo: "Tôi không mang theo nhiều tiền, ở đây chỉ còn 13 đồng, anh cầm lấy mà mua vé tàu". Tôi cảm động đến suýt nữa khóc mất, vì không ngờ lại được đời xé tốt như vậy. Tôi có 28 đồng, mua vé đến Sofia. Trưa hôm sau, anh báo tôi: "Anh phải cẩn thận. Chúc may mắn". Tôi chào anh, khóa trái cửa lại. Chỉ còn lại một mình trong căn phòng xa lạ. Hoàng hôn dần buông sau dãy núi xa. Không gian vắng lặng, thoáng hoắc mõi có người qua lại phía sau nhà.

Rồi màn đêm phủ trên vòm vút. Thành phố lên đèn. Phía ngoài vẫn thấy bóng các "quý anh". Kế hoạch phá vòng vây hình thành trong đầu tôi. Tất nhiên là phải chờ lúc bắt ngủ nhất, khi các "quý anh" đã chán việc canh phòng và đã ngon giấc. Bên ngoài lạnh lắm, tôi hy vọng là dù với tình thân Cộng Sản các "quý anh" cũng không dãi gì đồng mĩ bên ngoài để chết rét. Họ sẽ cho là tôi đã cao chạy xa bay. Và một giấc ngủ trong chốn êm sẽ mạnh hơn cái tình thân Cộng Sản nữa với. Trong phòng này chỉ có 2 lối thoát: qua cửa ra vào và qua ban công. Tôi ngẫm nghĩ cả 2 phương án để chọn cái tối ưu. Phương án nào cũng có ưu, có nhược. Nếu đi qua cửa ra vào, tôi sẽ không thể theo lối cầu thang thoát ra cửa chính, vì ban đêm cửa này bị khóa. Như vậy tôi chỉ còn có thể đi theo hành lang phía đông, mở cánh cửa sổ ở đây và nhảy xuống khu trung học một tầng kế đây. Hỏi chiều, R đã quan sát và chỉ cho tôi lối đi này. Anh cho rằng đây là lối thoát duy nhất, nhưng anh báo: Tầng 3 đến mái khu một tầng còn rất cao, hơn 3 mét, phía dưới lại có nhiều mảnh kính vỡ, nhảy xuống đó rất nguy hiểm.

Phòng án thứ 2 là dùng dây buớc vào thành lan can để tốt xuống đất. Lợi này tôi nghĩ đến an toàn, nếu các "quý anh" như may có nhìn thấy qua cửa sổ, thì khi họ xuống được dưới đất, chắc chắn tôi cũng đã cao chầy xa bay. Ban đêm họ khó mà lừa được tôi và lợi này không có phòng xe chầy, họ không thể dùng ô tô để đuổi theo. Nhưng tôi lại không có dây như gì cả. Trong phòng này không có gì có thể làm dây, trừ tấm phong che bằng vải mỏng. Nhưng tôi không thể sử dụng nó cho mục đích của mình, vì như thế thật là không phải đối với những chủ nhân tốt bụng của căn phòng này. Tôi quyết định xé cái áo đang mặc trong mình, buớc lại làm dây. Nhưng có một cái áo mà làm thành sợi dây dài gần 5 mét thì thật mong manh. Tôi thả dài nhìn sợi dây yếu ớt và tỏ ra. "Chẳng làm phòng án phải thôi" - tôi thòm bồm và buớc chốt nó vào chân lan can.

Thời gian dần trôi. Bên ngoài mỗi lúc một lạnh hơn. Các "quý anh" đã thôi không lảng vảng nữa. Có lẽ họ đã đi ngủ, hoặc chỉ còn đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ canh chừng. Tuy nhiên, vẫn phải chờ lúc thuận tiện nhất. Chờ cơn sốt xuất huyết hay với vàng là công sức và hy vọng sẽ tan thành mây khói. Tôi quyết định sẽ hành động vào tầm 3-4 giờ sáng, khi cơn ngái ta đang ngon giấc nhất. Tôi nằm xuống nền nhà, định chụp một mặt lát, nhưng không tài nào ngủ được. Tiếng bước chân đi lại ngoài hành lang nghe rõ mồn một trong đêm vắng. Rồi tiếng động lảng dờn, mọi người đi ngủ hết. Không gian như được trỗi rỗng, mệnh mông. Có thể giờ chỉ có một mình tôi đang thức! Tôi ngồi dậy quỳ trên nền nhà, tập trung tập trung vào một điểm vô hình, lắng nghe nhịp thở đều đều của thời gian. Có đến quá! Có 2 phòng án thoát thân đầu nguy hiểm. Tôi cầu nguyện.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đây là lần thứ 2 tôi cầu xin Đức Chúa Trời một cách thành kính nhất mà tôi có thể! Trước đây đã có một lần chúng tôi bị lâm vào cảnh đói sống đói chết đói, và tôi đã cầu nguyện. Tôi cầu Đức Chúa Giêsu, không phải vì tôi có sẵn đức tin, mà vì tôi chỉ biết rõ nhất về Ngài. Tôi có nghe nói về Đức Phật, về Đạo Hồi, v.v... nhưng chưa được với những tôn giáo này. Tân là cuốn kinh thánh duy nhất mà tôi đã đọc qua một cách tình cờ. Mà tôi theo Phật giáo, nhưng chỉ theo chứ không hiểu gì, còn cha tôi không có đạo. Tôi là gia, không ra duy tâm mà cũng không ra duy vật. Tuy nhiên, ngày như theo mẹ đi chùa, tôi có cảm giác rợn rợn thế nào đấy. Nhà chùa âm u và buồn tẻ quá. Còn sau này mỗi khi có dịp bước vào nhà thờ, tôi thấy ấm lòng và đỡ cảm nhận hơn. Nơi đây cao ráo, thanh thoát, mà vẫn có gì đó thật linh thiêng, thật khó tả. Lần đó tôi đã thoát nạn một cách ngẫu nhiên. Nhưng sau đấy tôi vẫn giữ tâm trạng bán tín bán nghi, và cho là "quý nhân phù trợ", và nghĩ có thể do may mắn.

Giờ đây tôi lại cầu xin Đức Chúa Giêsu. Ta có thể làm gì khác hơn là cầu Chúa của lòng ta, khi đang trước bước đường cùng? Tôi cầu thế này: "Chúa ơi, hãy cứu con thoát khỏi cảnh này, dù con đay tội lỗi". Quả là tôi đay tội lỗi và đã phạm muôn vàn lỗi lầm của Chúa. Tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần tôi cầu

nguyễn, cho tôi khi có cảm giác là nó đã thôi động thốn linh. Bỗng chốc bên tai tôi vẳng vọng như có tiếng người bảo: "Trước đây người đã nói Chúa không chỉ là lòng tốt. Tôi sao giờ lại xin cầu giúp?" Tôi giật mình, quên tình cách đây một vài tháng tôi có viết cho người yêu: "Cuộc đời này còn có Chúa, nếu không nó sẽ hết sức vô nghĩa. Nhưng theo anh, Chúa không đến gần chỉ là lòng tốt". Tôi lồm nhồm trong đầu: "Chúa ơi, con chỉ là một kẻ ngu si, nông nổi như mọi người đời, tránh sao khỏi suy nghĩ và hành động sai lầm". Bên tai tôi lại âm vang giọng nói uy quyền: "Người phải nhớ, Chúa, đó là lòng tốt!". Tôi làm đầu thánh giá, cảm thấy lòng thanh thản, yên tâm hơn, dù lại thoát vẫn không rõ ràng.

Tôi chấp một đống một lát trên sàn lạnh. Có tiếng động còi ô tô vang đến. Tôi giật mình tỉnh dậy, nhìn qua cửa sổ về phía đường cái: xe ô tô buýt. Có nghĩa là lúc này đã gần 5 giờ sáng. Phải hành động gấp. Tôi tra chìa khóa vào ổ, định mở cửa, nhưng không tài nào mở được. Tôi thò một ngón, hai ngón, ba ngón, vẫn thôi! Có lẽ đây không phải là chìa khóa của ổ khóa này vậy. Thôi thôi quá rồi! Hồi chiều tôi đã mở thò một vài ngón rồi kia mà!

Trên đường xe cộ qua lại mỗi lúc một nhiều. Không còn chỗ được nữa, đành phải theo phụng án phố vậy. Tôi mở cửa hàng bán công. Gió hây hây thổi. Sáng sớm giá lạnh. Tôi nhìn sợi dây mỏng manh trên tay, nhìn đờ cao chóng mặt. Tôi từng ba lần một đợt cao khoảng hơn 7 mét, lòng ngao ngán. Nhưng còn cách nào đâu. Lạy Chúa! Tôi làm đầu thánh giá. Một, hai, ba! Lạy hết can đảm, tôi bám dây, tụt xuống. Tôi đã tụt xuống ngang sàn tầng 2. Còn vài sợi tay nữa là tôi đã ở vị trí an toàn. Bỗng tay tôi như hổng. "Dây đứt!" - tôi thoáng nghĩ, miệng kêu: "Chúa ơi!". Tôi rơi xuống đất như một cách không ngờ và đã mất thăng bằng trong một giây ngắn ngủi. Nhưng khi nghiêng vai để giữ thăng bằng và đứng thẳng dậy, tôi bỗng nghe tiếng "rắc" khô khan nơi cổ chân trái.

Không hề thấy cảm giác đau, nhưng rõ ràng là chân trái tôi lết đi hết sức khó khăn. Cần phải nhanh chóng biến khỏi nơi này. Tôi tập tành bước đi, men theo bậc thang về phía hàng rào trước mặt. Hàng rào này thấp, tôi leo qua từng đôi dễ dàng. Nếu chân tôi không gãy, tôi có thể chồm qua khu vực này, sau đó đi men theo bậc thang của khu nhà máy điện là ra được đến đường cái. Nhưng tôi không chồm được, mà lại này đèn sáng rực. Chỉ cần một "quý anh" lo việc nước, không ngờ được, đứng trên nhà nhìn xuống là tôi sẽ bị phát hiện và không thể nào thoát với cái chân tập tành này. Đành phải vượt qua hàng rào bên trái, qua khu trống máy vậy. Tôi chĩa đi lại này bao giờ, mà chỉ mỗi nhìn từ trên tầng cao xuống. Lại này phải qua nhiều hàng rào, nhưng ở đây ít bóng đèn hơn, an toàn hơn.

Tôi leo lên hàng rào sắt. Hàng rào này khá cao. Chân tôi lúc này đã bắt đầu đau. Nhưng tôi đã vượt được hàng rào, bước lên đi dưới các bóng cây. Tôi sa xuống một rãnh nước. Rãnh nước này không sâu lắm. Giá chân tôi không gãy thì chắc tôi đã giữ được thăng bằng khỏi bị ngã sòng soài. Tôi lồm cồm

bò dầy, tiếp tục lên đi. Lối mòn hàng rào sỏi. Lúc này tôi leo trèo đã rất khó khăn. Mỗi khi sắp dừng hẳn bàn chân trái tim tôi co thắt lại. Đau ghê gớm, cảm giác có ngàn mũi kim đâm vào tủy xương nơi cổ chân trái vậy. Đành phải cẩn thận: một là chui đầu, hai là đứng lại để bắt nhịp. Tôi chọn cách thận trọng, rồi tôi cũng vượt qua được hàng rào. Lối tiếp tục mòn lên đi, trên một đợt thì không đau như khi trèo hàng rào. Lối tiếp tục mòn hàng rào, rồi lại hàng rào nữa, trán tôi vã mồ hôi, cổ chân đau đớn. Nhưng rồi tôi cũng vượt được hàng rào sau cùng. Tại đây còn khoảng cách còn hơn 500 mét, nhưng đã đành đành hơn vì chỗ còn đi theo một lối con bên bờ con suối cạn. Chân bắt đầu mỏi lúc khó khăn, nhưng tôi vẫn lết được.

Vậy là không còn có thể đi Sofia - tôi nghĩ - ta có thể làm gì ở Sofia với cái chân gãy này? Tôi quyết định sẽ đi về Tolbukhin. Đợi tôi làm việc ở thành phố này 3 tháng trước khi chuyển đến Varna. Ở đó tôi có một anh bạn người Bun, tuy không thân lắm. Tôi hy vọng anh sẽ giúp tôi, hoặc ít ra tôi có thể nhờ anh nấu vài bữa. Tôi leo lên một chiếc xe buýt. Không cần nhìn số xe - tất cả xe buýt chạy tuyến này đều qua trung tâm thành phố. Tôi định xuống đó, mua vé ô tô đi Abela, rồi từ đó đi Tolbukhin, thay vì từ bến chính tại Varna, vì biết đâu các "quý anh" chẳng cho người đang cạnh tôi các bến xe "bến tù". Bến xe đi Abela là bến "xe xép", ít ai để ý.

Xe dừng ở trung tâm. Tôi bắt đầu xuống. Nhưng Chúa ơi, sao thế này? Tôi không thể bước được nữa! Mỗi khi đặt một chân trái làm trọng tâm bước đi, đau nhức ngất. Đau ghê gớm, thậm chí cảm giác như bàn chân phải lên là đã không chịu nổi. Tôi dùng chân phải nhẩy lên rồi cõng lên bên một ghé đá. Hối bé tôi chúi chúi gào vào lòng khà. Nhưng tôi thu chân trái. Giá mà gãy chân phải thì tôi đã nhẩy lên rồi không đến nơi này! Tôi nghĩ xuống ghé đá để thở, vì kiểu đi bằng một chân này thật là mệt. Tôi nhìn cái chân trái tôi nghi ngờ của mình, lúc đầu: hết phương cách. Trên hệ thống đã có nhiều người qua lại. Phía đông bình minh đã lên hừng, mặc dù nơi đây vẫn còn tranh cãi tranh sáng. Không còn đi Tolbukhin được nữa. Với cái chân đau này ta chỉ còn có thể nghĩ một chút mà thôi. Sáng ra là các "quý anh" có thể đến rồi đi ngay - tôi nghĩ, lòng buồn khôn tả.

Nhưng trước mặt tôi là nhà thờ trung tâm của thành phố Varna, sừng sừng uy nghiêm giữa đất trời. Trong buổi sáng sớm mờ mờ đó, nhà thờ quây quần một tia hy vọng duy nhất còn sót lại của cuộc đời tôi. Tôi chợt nghĩ: "Hay là Đức Chúa lòng lành đã dẫn tôi đến đây?" Tôi không biết. Nhưng rõ ràng là tôi không còn có thể đi khỏi vị trí này. Tôi nhẩy cò cò, men theo đường, vòng về phía cửa chính của nhà thờ. Tôi gõ cửa và chờ đợi, nhưng vẫn không có ai trả lời. Lối gõ, lối chờ đợi, vẫn không có dấu hiệu gì khác quan. Thật ngao ngán! Trời mới lúc sáng sớm. Lúc này đã có thể nhìn thấy rõ một khách qua đường. Tôi hết kiên nhẫn, lấy hết sức đâm mạnh một hồi vào cánh cửa lim. Tay tôi đau ê ẩm, mà bên trong vẫn im lìm như không có người. Tôi bèn thốt: "Chúa ơi, Chúa ơi con mệt rồi!". Hết hy vọng, chợt suýt nữa là tôi phát khóc. Bỗng tôi nghe văng vẳng một giọng nói bên tai:

"Hãy gõ cửa ngôi nhà bên trái".

Bên trái cách nơi tôi đang đứng 15 mét có một ngôi nhà. Nhưng tôi không biết đó là nhà ai. Tôi lại nhẩy cò cò vào hàng đó. Tôi vào tới cửa các nút bấm chuông đi ra phía ngoài, bên cạnh cửa. Vẫn không có ai mở cửa, tôi thất vọng ê chề. Nhưng chỉ 5 phút sau thì có một người đàn ông đi đứng đến báo tôi: "Có người gọi anh đứng kia!". Ông ta chỉ tay về phía một cánh cửa gần sát cách đó một đoạn.

Tôi lại nhẩy cò cò đến đó. Phía sau cửa sắt, một bà già phúc hậu hỏi tôi bằng một giọng thật êm ái: "Tại sao anh lại bấm chuông?" Tôi trình bày vắn tắt hoàn cảnh, nhưng bà già không hiểu. Bà không hiểu gì về tác phẩm "Chợ Phát Xít". Bà nhìn tôi nghi hoặc. Dường như bà nghĩ tôi là một tên lưu manh, bị đánh què chân trong khi làm "phi vụ" cũng nên. Tôi báo bà: "Nếu bà không cho tôi vào nhà, người ta sẽ bắt tôi. Mong bà hãy vì Chúa mà làm điều thiện".

Bà thoáng ngẩn ngơ, nhưng rồi bà báo: "Hãy đi lại đứng kia, ta sẽ mở cửa cho anh". Khi tôi đã vào trong nhà, bà già báo tôi tháo giày, đặt bàn chân trái lên một cái chai. Bà nói như thế sợ đau hơn. Rồi bà báo tôi kể lại tình tiết mọi chuyện cho bà nghe. Tôi kể, lần này thì bà hiểu tôi hơn, mặc dù vẫn không biết "Chợ Phát Xít" là như thế nào. Bà chỉ hiểu là tôi đang gặp nguy hiểm và cần người giúp đỡ, và tôi không phải là kẻ lưu manh. Tôi nói với bà là tôi đã gõ cửa nhà thờ, nhưng không có ai mở cửa. Bà báo rằng ban đêm không có ai ở đó cả, và rằng ngôi nhà này cũng thuộc cửa nhà thờ, bà là người phục dịch, ở đây cũng có một vị linh mục nhưng ông ta đang ngủ. Bà định đánh thức vị linh mục ngay lúc đó. Tôi can bà, vì còn sớm. Với tôi người đây là tôi yên tâm lắm rồi.

Đoạn Kết

Tối hôm đó đến nay nửa năm đã trôi qua, cả một mùa thu lá vàng và một mùa đông tuyết lạnh. Nhưng ngày xuân tươi trẻ đã đến với xó này. Tôi đã sống với tình thương yêu trong các gia đình những người con của Chúa. Họ đã dành cho tôi nơi ở thật tốt, trong nhà cửa ấm, người cùng bàn ăn, cho tôi quần áo mặc, chia sẻ với tôi dù Bungari đang vào thời kỳ đói kém và khó khăn nhất. Chân tôi đã khỏe, tôi đã đi lại và chạy nhẩy bình thường. Tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của tôi đối với những người Bun, bình dị, khiêm nhường, đã coi tôi - một người Việt Nam xa lạ, lạc lõng, đang bị những phần tử Cộng Sản vô cơ sẵn đui - những người thân thiết của họ. Nhưng tôi thấy lại nói lúc này thật vô nghĩa và không thể nào diễn tả được hết lòng tôi. Bên tai tôi âm vang giọng nói uy quyền: "Con hãy sống vì lòng tốt, đó là cách cảm ơn tốt nhất".

Tháng trước tôi gặp một người quen tên là H, anh báo tôi: "Hôm nay sẽ quán

còn bạn em đi lòng bạn anh. Họ nói anh là phần đông, nếu bạn được thì riêng tiền thuê xe taxi hết một vài nghìn đời với số quán không có nghĩa gì, còn lên đó thanh toán. Bạn em đi vì niềm vui và những lòng tâm thì không nên nào. Nếu có gặp, cũng chỉ báo anh trên cho kẻ hèn thôi".

Thật nhẽ có phép mầu! Tôi đang là người bình thường, đang vui buồn cùng các bạn, không làm gì nên tôi, vậy mà đánh đùng một cái trở thành "phần đông". Lại chỉ vì dịch bệnh "Chết Phát Xít". Nhưng đây là tác phẩm lên án tội ác của các chế độ phát xít và vạch trần bản chất vô nhân đạo của chúng! Nhưng người Công Sơn báo thì lại đi bao che và bênh vực cho bạn Phát Xít thì kẻ cũng kỳ quặc. Hay là quá đúng như lại nói đâu của tác giả cho tác phẩm này, rằng: "Mặc dù trong tác phẩm không làm những so sánh không cần thiết, nhưng trên cơ sở tài liệu số đông và phương pháp xây dựng, người được tiếp nhận ra một số thật kinh hoàng rằng giữa chế độ Quốc Xã và Công Sơn không chỉ là không có những khác biệt đáng kể, mà giá có những điểm như thế thì điều đó chỉ không có lợi cho chế độ Công Sơn". Có nhân nói "Nàng Tây Thi nức Vết, ai khéo chê cũng không che lấp được cái đẹp. Nàng Vô Diễm nức Tội, ai khéo khen cũng không che lấp được cái xấu". Có cho là với việc dịch bệnh "Chết Phát Xít" tôi có ý để bôi nhọ chế độ đi nữa, nhưng nếu chế độ ta thực sự tốt đẹp thì việc gì những người Công Sơn phải lo ngại. Số thật tên tôi khách quan, không phải thuộc vào những lời khen chê.

Hành động của những phần tử Công Sơn báo thì, đời với cá nhân tôi và biết bao người có thể từng do khác, cho thấy một điều, rằng cái "dân chủ" hiện tại ở VN chỉ là để rùm, chỉ là lời tuyên truyền. Những việc làm của họ mâu thuẫn hoàn toàn với miệng lưỡi ngọt ngào, chà đạp thô bạo và vô liêm sỉ lên nhân quyền, đạo lý. Không rõ những kẻ đứng đầu người này có bao giờ đọc một tài liệu Tuyên Ngôn Nhân Quyền, hoặc có đôi chút khái niệm nào về những quyền như thế không? Hiện nay tôi được biết là mọi thứ từ của tôi đều được "động chí bí thư đảng ủy" (Công Bộ) thu nhận và mở một cách tự nhiên. Nhưng thôi, nói làm gì đến những kẻ không hiểu thế nào là xấu hổ. Nghe đâu bên nhà nức điên sang, lệnh cho số quán phải tìm bắt và dồn dập tôi và nức, "nếu không sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm!".

Một lần tôi đem chuyện này nói với một anh bạn Bungari. Anh bèn vào nhà trong lấy ra một khẩu súng săn đã của ngỗng nòng và một túi đạn. Anh đưa súng đạn cho tôi và báo: "Tôi tặng anh. Anh hãy bắn tan xác những kẻ nào đênh bạn anh!" Tôi báo anh:

- Nhưng Chúa có 3 điều cấm kị với bạn: không nói dối, không ăn trộm và không giết người. Với lại những người đó không có lợi, lại do bạn chớp bu. Họ chỉ làm theo lệnh.
- Đừng hiểu sai lời Chúa. Chúa chỉ báo anh đừng giết người, chỉ không báo anh đừng giết những kẻ đênh bạn anh, vì những kẻ đênh bạn ta thì không còn là người nữa.

Tôi thì chơi không nhún súng, độn. Anh nhìn tôi chăm chú, rồi kết luận: "Còn lâu ngòi Viêt Nam mới có tũ do!" Tôi không rõ là anh bẽn ngòi Bun nghĩ gì khi nói vậy. Dù sao tôi cũng thũt cũm đũng trũc "sũ quan tâm" của nhà nũc và sũ quán. Nhũng xin phép là tôi sũ vũ muũn hũn chũt đũnh.

Hĩn nay nhũn dũn Viêt Nam ít nhiũu vũn đũng là lò than hũng cho nhà nũc ngũi trẽn sũũĩ ũm. Nhũng chũng bao lâu nũa lò than này sũ chũy bũng thũn ngũn lũa và thiũu nhà nũc ra tro bũi nũu "nhà" vũn khũ khũ bũm giũ nhũng chĩn sũch phũn đũng quan liũu, phi dũn chũ, ũn chũi phũ phũn và sa đũa trẽn lũng nhũng ngũi dũn lũnh.

Phũm Vũn Viũm, Bulgaria, 25/3/1991

Lũi Giũĩ Thiũu Của Ngũi Dũch (Phũm Vũn Viũm)

Chũng ta đũng chũng kiũn sũ phá sũn thũm bũi của Chũ Nghĩa Mũc Lũ- Nin- hũc thũyũt tũng đũc xem là khoa hũc nhũt, đũng đũn nhũt cho sũ phũt triũn của xũ hũi loài ngũi. Đũu bũt ngũi này đũ đũc Tiũn Sĩ Zheluy Zhelev tiũn đũn ngay tũ năm 1967 trong tũc phũm "Nhà nũc đũc tũi", đũc xũt bũn đũu tiũn vũo năm 1982 vũi tũn gũĩ "Chũ Đũ Phũt Xĩt".

Đũc "Chũ đũ Phũt Xĩt" ta củ cũm giũc nhũ đũng đũc chĩn nhũng trũng sũ của cũc chũ đũ Cũng Sũn, trong đũ củ chũ đũ Cũng Sũn Viêt Nam của chũng ta. Thĩ đũ cũc tũn cũng của nhà nũc quũc xũ chũng cũc hoũ sĩ hiũn đũi ("Triũn lũm nhũ thũt thoũi hũa") khũng khũi khiũn chũng ta liũn tũũng đũn phong trũo "Nhũn Vũn Giũi Phũm" ũ miũn Bũc Xũ Hũi Chũ Nghĩa Viêt Nam.

Nhũng sũ kiũn chũn đũng thũ giũĩ ũ Đũng Ầu đũng lũm cho chũ đũ Cũng sũn Viêt Nam hũt sũc lo ngũi. Đũng Cũng sũn Viêt Nam tũyũn bũ đũt khoũt khũng đũ theo con đũũng của cũc nũc Đũng Ầu, rũng đũ là sũ lũa chũn sai lũm, là vũ khĩ chũng phũ cũch mũng của Chũ Nghĩa Đũ Quũc v.v... Nguyũn nhũn của thũi đũ cũũng quyũt này thũt quũ rõ rũng và khũng đũng đũ cho chũng ta trũnh lũn. Chũng ta củn khiũm tũn hũc tũp kinh nghiũm của cũc nũc Đũng Ầu, sao cho khũng đũ xũy ra mũt cũc nũi chiũn trong tũũng lũi. Bũi vũ trũnh đũ nhũn thũc chĩn trũ lũc hũu của nhũn dũn và mũc đũ bũo thũ ghũ gũm của Đũng Cũng Sũn Viêt Nam sũ lũm cho quũ trũnh dũn chũ ũ nũc ta diũn ra khũ khũn và phũc tũp hũn nhiũu so vũi cũc nũc Đũng Ầu. Và nũu khũng đũ tũnh tũo và lũng cũn đũm đũ lũm chũ tũnh hũnh, sũ đũ dũnh dũn đũn mũt cũc nũi chiũn tũn khũc.

Nhũng chĩn sũch kinh tũ, mà Đũng Cũng Sũn Viêt Nam thũc hiũn ũ nũc ta trong mũt vũi năm trũ lũi đũy nhũ: cũng nhũn nũn kinh tũ đũ thũn phũn ... đũ khũng tũũng ũng vũi củ chũ mũt đũng đũc đũn. Trẽn thũc tũ đũ là

phong án Trung Quốc, sẽ không tránh khỏi diễn biến quá trình phát xít hóa hệ thống tài Chính Sơn, và là nguyên nhân của những bất công ngang trái đang diễn ra hàng ngày trên đất nước chúng ta.

Bối cảnh chính trị hiện tại của Việt Nam có gì đó gần giống nước Tây Ban Nha Phát xít. Phải chăng chúng ta cũng sắp lặp lại quá trình tan rã này, chấp nhận một "phong án Tây Ban Nha". Bởi vì do những hạn chế dân tộc "phong án Đông Âu" khó lòng tái diễn thành công ở Việt Nam.

Có thể nói rằng "Chế Độ Phát Xít" là bản án tử hình cho mọi chế độ độc tài. Bởi vì tác phẩm này giúp chúng ta nhìn thấu cấu trúc nội tạng của con quẻ độc tài, cho rõ bản chất vô nhân đạo, được che đậy đằng sau cái mặt nạ giả nhân, bất kể đó là một nòng phát xít hay Chính Sơn. Hơn nữa, "Chế Độ Phát Xít" vạch ra những khả năng, những con đường để xóa bỏ chế độ độc tài; đồng thời chứng minh một cách logic và khoa học sự diệt vong tất yếu của nó.

PHẦN MỞ ĐẦU

Đáng lẽ, do khoảng thời gian rất dài cuộc chiến tranh thế giới thứ hai và những thời kỳ cuối thế kỷ này, chế độ phát xít sẽ ít được chú ý, nhưng chúng ta quan sát thấy một xu thế hoàn toàn ngược lại. Chế độ phát xít như hệ thống, như chế độ chính trị và hiện thực xã hội, ngày càng được các nhà nghiên cứu quan tâm. Tài liệu về chế độ này có thể chết cao như núi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rõ ràng, nguyên nhân của hiện tượng được biết này không thể giải thích bằng mọi quan tâm đến lịch sử quá khứ. Tồn tại nhiều nguyên nhân chính trị và xã hội, bất kể trong những điều kiện phức tạp của thế kỷ 20 có thể giải thích được điều này: Một bộ phận đáng kể những người đồng thời và cùng công tác với chế độ phát xít vẫn đang còn sống; chiến tranh đã thay đổi số phận của họ và để lại những dấu ấn không thể phai mờ. Đối với những người này, nghiên cứu về chế độ phát xít được xem như là mô típ về cuộc đời, cuộc đấu tranh và những khổ đau của họ. Rất nhiều nơi trên hành tinh xuất hiện có tính chất định kỳ các chế độ chính sách quân sự, sự đồng thời những biến pháp chính trị của chế độ phát xít (kể cả hủy diệt các đời thế chính trị của Pinoche, chính sách diệt chủng ở Campuchia). Những chế độ này có xu hướng tiến tới hiện tượng quái đản được gọi là chế độ phát xít. Bởi vì tình quốc tế phức tạp, mâu thuẫn thế giới càng ngày càng tăng và mọi đe dọa đối đầu giữa các nước có vũ khí hạt nhân khiến chúng ta nhớ lại những bài học của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, mà châm ngôn là các nước phát xít; càng làm chúng ta quan tâm đến chế độ phát xít. Sau cùng để xác định những di sản văn hóa và nhận định đúng chu kỳ chuyển động và phát triển phức tạp của xã hội văn minh, chúng ta cần quan tâm đến chế độ phát xít, vì biết đâu

nó chĩa bệ huy diệt triết đở và cấn phôi nhò tởn gọc mọt lờn chót mồi mòm mông cĩa nó.

Rõ ràng, còn có thò tởn tởi nhiêu nguyên nhân khác. Nhưng điếu đó càng nhúc nhò chúng ta rờng, đã đởn lúc phôi xây đờng mọt Lý Thuyết Thờng Nhòt Vò Chò Đò Phát Xít, có thò thâu tóm mồi nghiênn cầu riêng biết đã làm. Sò thòt là, dù tài liêu vò chò đờ này có thò chòt cao nhò núi, nhòng mọt lý thuyết thờng nhòt vờn chĩa đờc xây đờng.

1 / Tính thòis cĩa chò đờ:

Ba mồi sáu năm trôi qua, kò tở khi kòt thúc chiẻn tranh thò giẻi thò hai. Trong khoẻng thòis gian này đã xuỏt hiẻn thêm hai thò hò mồi trong cuỏc sỏng loài ngườii. Các thò hò này không có ỏn tởng cầ thò vò chò đờ phát xít, mà chò hiẻu nó qua phim ỏnh và sách báo. Vì lý do này, đời vời đa phỏn thò hò trỏ, chò đờ phát xít đờc xem nhò kỳ đờ, nhiêu hỏn là kinh hoàng. Nhưng nỏi khỏ đau, kinh hoàng, nhòng cuỏc giẻt ngườii hàng loỏt, đờm máu, mà chò đờ phát xít đã gây cho các thò hò tiẻn bẻi, đời vời hò không còn sỏng đờng và rõ ràng nhò đời vời nhòng ngườii đờng thòis. Thòis gian đã có tác đờng cĩa nó.

Đỏy là lỏ đờng nhiẻn. Nhưng gì xỏy ra hôm nay, ngày mai đã trỏ thành lỏch sỏ. Không thò bẻt thò hò trỏ sỏng vời quá khỏ, vời khỏ đau và hy sinh cĩa thò hò trỏc đỏ. Hò có nhòng nhiẻm vò mồi, đeo đời mỏc đích mồi. Nỏu không, làm sao có thò phỏn biẻt đờc hỏ vời các thò hò tiẻn bẻi. Nhưng cũng chính tởi đây chĩa đờng mọt mồi nguy hiẻm khôn lỏẻng. Bẻi vì, cách sỏng này chò sinh ra ỏo tởng tẻt đỏp, làm lu mờ nhòng mồi nguy hiẻm to lỏn nhòt cĩa thòis đời, trong khi đó rõ ràng chò nghĩa phát xít không chò là lỏch sỏ.

Chò nghĩa phát xít tởn tởi cầ thòis kỳ hiẻn đời nhò mọt mồi đe đĩa thỏc sỏ. Rẻt nhiêu sỏ viẻc khiẻn chúng ta phò liên tởng tởi nó. Gỏn đây là cuỏc đờo chính không thành công nhò m phỏc hỏi chò đờ phát xít ở Tây Ban Nha, do nhòng phỏn tở cấn vò dân tỏc tiẻn hành bẻng cách tởn công vào quỏc hỏi.

Vò mầu sát Tỏng Thờng Hoa Kỳ Ronald Reagan cho thỏy có liên quan đờn đờng Quỏc Xả Mỏ, tởn tởi gỏn nhò tở do ỏ đẻt nỏc này.

Rẻt nhiêu đờng phỏi, nhò m quỏc xả cấn phát xít tởn tởi công khai ở các nỏc Tây Âu. Hiẻn nay nhòng đờng này đang còn yẻu và chĩa gây ỏnh hỏẻng lỏn đờn đời sỏng chính trỏ, nhòng không phò là không nguy hiẻm.

Mọt sỏ trong nhòng đờng này tở chỏc huẻn lyẻn và vũ trang quân sỏ cho đờng viẻn, sỏ khỏc tở chỏc nhòng cuỏc gỏp gỏ và hỏi nghỏ quỏc tỏ, nhòng cuỏc diẻu hành trên đờng phỏ và hát nhòng bài hát phát xít, đỏp phá tởng

đài công phát xít, tên công nhà thợ người Do Thái, gây tội ác với người da màu. Hiện tượng đốt bom nổ chòm ở những nơi công cộng trở thành phổ biến, làm thiệt hại tính mạng của những người hoàn toàn vô tội. Ở các nước phương Tây xuất hiện những xuyên khi thì mất râu, khi thì mất tóc cu Hitler.

Chúng tôi cho rằng vấn đề khả năng phục hồi cho để phát xít còn phải đặt ra và giải quyết trên cơ sở khoa học nghiêm túc, chứ không thể bằng hình thức hoặc tuyên truyền. Những trước tiên cần phân biệt giữa vấn đề tuyt diết của chủ nghĩa phát xít trên quan điểm chính trị và lịch sử. Về mặt lịch sử, chủ nghĩa phát xít đã bị tuyt diết và không thể nói đến khả năng phục hồi. Điều đó có nghĩa rằng, như họ tự tưởng và thực tiễn chính trị được tổ chức và như con đường mới mà của loài người, như một trật tự mới cho thế giới và mang ý nghĩa cao đẹp hơn về cuộc đời, chủ nghĩa phát xít đã bị phá sản hoàn toàn và không thể tái sinh!

Sau khi kết thúc cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, được biết là sau phiên tòa Nuernberg, các dân tộc được chứng kiến những tội lỗi không lồ với tội ác của chủ để phát xít; do đó, nó không còn có thể thu hút bất kỳ dân tộc nào. Đối với loài người, chủ nghĩa phát xít là một thế lực tưởng phân rã, suy đồi. Trong thế giới chúng ta, chủ nghĩa phát xít đang nghĩa với đời bởi một với chính trị và tinh thần. Vì vậy chúng ta có thể khẳng định rằng, trên quan điểm lịch sử chủ để phát xít đã bị tuyt diết hoàn toàn!

Những tội đó không thể suy ra rằng, trên quan điểm chính trị nó cũng đã bị tuyt diết, rằng trong những điều kiện nhất định giải cảm quyền chớp bu của một nước nào đó sẽ tự nhiên không dám xâm phạm những vũ khí chiến lược của chủ nghĩa phát xít. Không ai có thể đảm bảo được điều này. Hơn thế nữa, những người theo dõi tình hình chính trị đều không chỉ một lần quan sát thấy những âm mưu tưởng tượng của các tập đoàn quân sự giành chính quyền thông qua đảo chánh. Chủ để chính trị của Pinoche là một điển hình mới nhất.

Về mặt Chính Trị, khả năng tuyt diết của chủ nghĩa phát xít có cơ sở sâu xa trong lĩnh vực kinh tế, trong quá trình tập trung, thu tóm tập bần và sự hủ- những đức trưng của chủ nghĩa đế quốc. Ở đây không muốn nói về những hiện tượng lối thời, mà về xu hướng khách quan của giải tập bần lẫn độn. Mục để tập trung và thu tóm phương tiện sản xuất vào tay bần tập bần kích xù và nhà nước càng lớn bao nhiêu, tiềm lực kinh tế của chúng càng hùng hậu bao nhiêu, thì khả năng hủy diệt những tập tưởng tập do và triết tiêu quyền tập do chính trị, quyền tập do công dân càng d xây bầy nhiều, rồi tập đó dần dần được tài phát xít.

Cách đây 60 năm, Lenin đã giành sự chú ý cho vấn đề này trong Chủ Nghĩa Đệ Quốc và nhiều công trình khác: việc thay thế cảnh tranh tập do bằng thống soái trong nền kinh tế tưởng ững với việc thay thế nền dân chủ tập sản bằng chủ để chính trị phân rã tập tưởng tưởng kiến trúc. Nói cách

khác, được đoán trong nền kinh tế tốt yếu sẽ dần dần được đoán trong chính trị và mọi lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Và như chúng ta đã biết, được đoán trong chính trị chỉ có được một hình thái duy nhất: chuyên chính được tài.

Tất nhiên khả năng về chuyên chính phát xít không phải bao giờ cũng được hình thành trong đời sống chính trị, nhưng nó tồn tại một cách khách quan và trong những bối cảnh mâu thuẫn xã hội gay gắt ở thời đại chúng ta thì điều đó không phải là không nguy hiểm. Xu hướng được tài hóa trong thế giới hiện đại minh chứng một cách rõ ràng rằng những nền dân chủ tự sơn truyền thống cũng không còn được bảo tồn như ở thế kỷ 19; trong đời sống chính trị của những nước này thường xuất hiện những hành động và sự kiện gắn với chuyên chính hơn là dân chủ.

Tính thời sự của chủ đề này còn được xác định từ một vấn đề khác: sự cần thiết phải diên giải cấu trúc, những quy luật, cơ cấu và đòn bẩy ẩn giấu trong nhà nước phát xít. Thiểu cái đó, sẽ không thể giải thích được bằng cách nào mà chủ đề phát xít, được biết là phát xít Đức, với hệ thống phân đảng và phân khoa học của nó, có thể lôi cuốn tất cả các dân tộc châu Âu, biến họ thành những công cụ cho những mục đích tối tăm; không thể hiểu được hệ thống chính trị man rợ, mê dân, ngu dân, vô lý tưởng tâm, vô nhân đạo đã biến hàng triệu triệu công dân tự do, hàng triệu những người lao động, phúc tùng mù quáng thành một đội quân hơn tập Tamerlanov hiện đại, đe dọa hủy diệt nền văn minh nhân loại. Chúng ta biết rất nhiều về những tội ác của chủ đề phát xít (trại tập trung cái huân, lò hơi được, thiêu hủy sách báo tiến bộ, v.v...), nhưng biết quá ít về cơ cấu bên trong của nhà nước phát xít đã gây ra những tội ác này.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chúng ta cũng biết rất nhiều về "chủ đề phát xít man rợ", nhưng hầu như không biết gì về chủ đề phát xít bình thường, mà từ đó mọi phát triển thành chủ đề phát xít man rợ. Bởi vậy khi nghiên cứu những vấn đề này, không thể xem đã đầy đủ nếu chỉ kết luận rằng, chủ đề phát xít là nền chuyên chính của các tầng lớp đế quốc phân đảng nhất (tất nhiên điều này hoàn toàn đúng), mà cần thiết phải phát triển rộng hơn nữa: tìm hiểu chi tiết nền chuyên chính phát xít như hệ thống chính trị và hình thái chính quyền.

2/ Những định nghĩa về chủ nghĩa phát xít:

Trong những giai đoạn khác nhau, rất nhiều định nghĩa về chủ nghĩa phát xít đã được đưa ra, dựa trên những cơ sở khác nhau. Vào năm 1921, sau sự kiện "Tiến Vệ Thành Rôma", bên phát xít Italia chấp nhận được chính quyền, rất nhiều nhà macxit đã xem đó như là một cuộc cách mạng tiểu tư sản. Ngay từ năm 1923, X.M. Bronxci đã xem đó như là một "cuộc cách mạng tiểu tư sản" và "cuộc đấu tranh đòi quyền tự do của các tầng lớp trung lưu". Theo L. Longo, trong những thời kỳ đầu của những người cộng sản và những người xã hội Italia, phong trào phát xít được xem như "kết quả của cuộc bạo loạn

của giai cấp tiểu tư sản, do nó bị chèn ép giữa giai cấp tiểu tư sản và phong trào công nhân".

Sau năm 1926, khi bên phát xít Italia xây dựng hệ cấu nhà nước độc biết, và chân trời đã xuất hiện thông lại của phong trào quốc xã Đức phân đảng hơn nhiều, người ta cũng bắt đầu thêm vào định nghĩa về chủ nghĩa phát xít tính chất phân cách mạng của nó. Vào năm 1942, J. Telman định nghĩa chủ nghĩa phát xít như "cuộc phân cách mạng vũ trang, thể hiện như một phong trào quần chúng, được chuyển thành những tổ chức hitlerist". Nhà xã hội người Italia, Dele Piane, gọi chủ nghĩa phát xít là "cuộc phân cách mạng tri thức"; còn L. Longo thì xem đó là "một trong những hình thái phân cách mạng tri thức".

Vào những năm 1940, người Công Cộng Pháp J. Politxer, định nghĩa chủ nghĩa phát xít như "cuộc cách mạng phân đảng nhất trong lịch sử" và "cuộc phân cách mạng của thế kỷ 20".

Evgeni Cocx : "Cuộc cách mạng phân đảng".

E. Franxel : "Cuộc cách mạng cánh hữu".

Erikh Hex : "Chủ nghĩa phong kiến công nghiệp".

Herman Rausing : "Cuộc cách mạng chủ nghĩa hủ vô", và "Cuộc cách mạng phân đảng".

Uinxton Trurtrin : "Chủ nghĩa phát xít là cái bóng hay con đẻ của chủ nghĩa Công Sản?".

Giáo sư triết học và xã hội học Luidji Xturxo: "Thức chất nước Nga và nước Italia chủ có một khác biệt như: chủ thể là chủ nghĩa Bonsevist hay chuyên chính Công Sản là chủ nghĩa phát xít, còn chủ nghĩa phát xít hay chuyên chính báo thể là chủ nghĩa Bonsevist hủ. Nước Nga Bonsevist sinh ra huyện thời Lenin, còn nước Italia phát xít sinh ra huyện thời Muxolini".

L. Mumford cho rằng cái rễ của chủ nghĩa phát xít phải tìm "Trong tâm hồn con người chứ không phải trong cái rễ kinh tế".

Vilhelm Raikh: "Là sự thể hiện cấu trúc phi lý của con người đã bị bóp méo, trở nên điên điên".

Còn phải nói rằng, trong tất cả những định nghĩa trên đây đều chứa đựng một phần sự thật của vấn đề. Chúng phản ánh những khía cạnh riêng biệt của một hiện tượng chính trị có thật, được gọi là chủ nghĩa phát xít. Bởi vì chủ nghĩa phát xít đang thời vữa là "phong trào quần chúng", "cuộc cách

mạng tiêu thổ sản", "cuộc cách mạng cánh hũu", "cuộc cách mạng triết đ", v.v...

Nhưng trong tất cả các định nghĩa trên không có một định nghĩa nào cho thấy được cái rõ sâu xa và bản chất đặc biệt của chủ nghĩa phát xít. Tôi đề nghị lần thứ 7 của quốc tế cộng sản, chủ nghĩa phát xít được định nghĩa như: "Nhà chuyên chính không bỏ trống trên của những phần tử để quốc phần đông và sô-vanh nhất trong giới tư bản tài chính". Giới tư bản tài chính là cái rõ của chủ nghĩa phát xít và xác định công linh của nó. Thiều số có một của giới tư bản tài chính, chủ nghĩa phát xít sẽ đánh một bản chất, đặc điểm và nội dung chính trị của mình. Thiều số có một của giới tư bản tài chính, chủ nghĩa phát xít không thể trở thành một phong trào dân tộc sâu rộng và không thể chấp chính quyền. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa phát xít xuất hiện trong thời đại để quốc, trong điều kiện của cuộc không khoong xã hội sâu sắc, đe dọa sự tồn tại của hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trong lịch sử đã từng có các phong trào quần chúng của giai cấp tư sản và sinh ra chủ nghĩa Bonapac, nhưng không phải là chủ nghĩa phát xít.

Cho đến nay, định nghĩa của Quốc tế Cộng sản, trong di văn của Georgi Dimitrov tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 7 năm 1935, vẫn là định nghĩa sâu sắc nhất về chủ nghĩa phát xít, thể hiện được bản chất xã hội và giai cấp của hiện tượng này. Tuy nhiên, thật sai lầm nếu cho rằng định nghĩa của Quốc tế Cộng sản đã thu tóm được mọi khía cạnh đặc biệt của chủ nghĩa phát xít. Trong định nghĩa này còn thiếu hơn cả cấu trúc chính trị đặc biệt và hình thái chuyên chính đặc thù, mà nếu không có chúng thì không bao giờ có thể cắt nghĩa được sức mạnh quá quái của các nhà nặc phát xít, những kẻ đã châm ngòi cho cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đem máu với máu để không bỏ và tội ác đại với loài người đã dặt tại định điểm của tăng thý trong lịch sử nhân loại.

Rõ ràng rằng, chủ để phát xít trước hết là chính quyền, là nhà chuyên chính của giới tư bản tài chính và đây là đặc thù xã hội giai cấp của nó, nhưng cũng rõ ràng rằng, trong tất cả những nặc tư bản phát triển, chính quyền nhà nặc là chính quyền của giới tư bản tài chính với những hơn chỉ nhất định về dân chủ, quyền tự do công dân, tự do chính trị ... Điều này đúng cho tất cả các nặc tư bản phát triển trong thế giới hiện đại. Nhưng chỉ trên cơ sở đó, không ai có thể không định rằng, tại các nặc này đang hiện hành chủ để phát xít, rằng hình thái nhà nặc là chuyên chính phát xít.

Điều đó chứng tỏ, định nghĩa chủ để phát xít như chính quyền, như chuyên chính của giới tư bản tài chính, dù thể hiện được nội dung cơ bản nhất của hiện tượng này, vẫn chưa thu tóm được toàn bộ bản chất của nó. Cần phải thêm vào định nghĩa này cả cấu trúc chính trị đặc biệt và hình thái chuyên chính đặc thù, mà chính quyền của giới tư bản tài chính đã được cấu thành trong những điều kiện không khoong xã hội từng thế không bao giờ còn có thể xảy ra giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Ở đây không chỉ nội dung giai cấp, mà

cơ hình thái chuyên chính độc thù cũng là khía cạnh đáng kể của vấn đề. Sự thống nhất hai đặc tính này phản ánh bản chất độc biết của chế độ phát xít.

Việc thiêu đốt khía cạnh "hình thức" này trong định nghĩa của Quốc tế Cộng Sản không chỉ là lỗi, bởi vì tất cả những nhà tư tưởng của Quốc Tế Cộng Sản đều đã từng quan tâm nghiêm túc đến dấu hiệu này của chế độ phát xít.

Như chúng ta sẽ thấy trong những mục tiếp, ngay từ phiên tòa Laichich, G. Dimitrov đã giành sự chú ý độc biết đến cơ cấu chính trị độc biết và độc thù độc tài của nhà nước quốc xã. P. Toliati trong "Những Bài Giảng Về Chế Độ Nghĩa Phát Xít" đã phân tích rất chi tiết về cơ cấu của chế độ phát xít Italia, đã nhìn thấy thực chất độc thù độc tài độc biết của nó. Và dựa trên tính chất độc biết này của chuyên chính phát xít, các nhà Mác-xít như E. Telman, L. Longo, V. Pic, v.v... đã thấy giới thích một vài hiện tượng trong đời sống chính trị của những nhà nước này, những hiện tượng có vẻ như là khác lạ, khó nhận biết, nếu đặt chúng ra khỏi cấu trúc của các hệ thống chính trị này.

Như vậy chúng ta có thể nói, dấu hiệu độc tài là khía cạnh độc biết quan trọng của chuyên chính phát xít, phản ánh được bản chất chính trị của nhà nước này, và vì thế, nó cần được thể hiện trong định nghĩa về chế độ phát xít. Trong trường hợp đó, định nghĩa của Quốc Tế Cộng Sản cần được bổ xung như chính quy định độc tài, nên chuyên chính độc tài của giới tư bản tài chính, của bộ phận tư bản tài chính phần đông nhất. Vấn đề cốt lõi đây là chuyên chính độc tài - không phải chuyên chính quân sự, hay chuyên chính uy tín, mà là chuyên chính độc tài.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3 / Khái niệm về nhà nước độc tài:

Những người sáng lập nhà nước phát xít xã dụng thuật ngữ "nhà nước độc tài" trước tiên. Muxolini định nghĩa nhà nước độc tài là "nhà nước thu tóm trong mình toàn bộ sức mạnh, quyền lợi và hy vọng của một dân tộc".

Pau Riterbus, một trong những nhà lý luận quốc xã, đã định nghĩa: "Nhà nước độc tài là nhà nước, mà với sự giúp đỡ của nó, một đồng hoặc một hệ thống được nâng lên thành tổng thể, thành xu hướng độc biết trong xây dựng chính trị của đời sống dân tộc. Nhà nước độc tài là sự phá vỡ mang tính nguyên tắc khái niệm tổng thể, trong đó bao hàm một vấn đề là bất cứ một đồng phái nào cũng chỉ chứa đựng một sự thật tổng thể".

Tại tòa án Niurnberg, Speer, Bộ trưởng Bộ Chiến Tranh trong chính phủ Hitler, đã đánh giá nhà nước độc tài như nguyên nhân quan trọng nhất gây nên thảm họa cho nhân dân Đức: "Những mối nguy hiểm ghê gớm, chứa đựng trong nhà nước độc tài, chỉ trở nên rõ ràng ở tận giai đoạn cuối. Hãy cho phép tôi thể hiện điều này như sau: mỗi tận giai đoạn cuối, trong số tan

rã của chế độ này, mọi thầy đồ đức mọi nguy hiểm ghê gớm đến mức nào nên đều trong những chế độ như thế, thậm chí khi chúng ta đi ra một phía những nguyên tắc tập trung. Sự kết hợp giữa Hitler và hệ thống chính trị này đã mang lại thêm họa kinh hoàng cho toàn thế giới".

Tại tòa án Nurnberg, Soucrox gọi chính phủ Hitler là "chính phủ đức tài" vì "không chấp nhận bất kỳ xu hướng đối lập nào" và hủy diệt mọi quyền công dân và tự do chính trị. Eibl Plen lên án đảng "Falanga- Tây Ban Nha" như "đội quân hiu chiến", "đức tài", xây dựng nhà nước đức tài đảng đảng với nó. Curt Rix mô tả "hình thái chuyên chính đức tài" như sau: "Đội với nó, tự do in nên và quắc hời bỏ hủy diệt". A. Mankhatan, khi trích dẫn báo cáo của Đội số Italia tại Madrid, ngày 25.3.1939, cũng đã nói đến "liên hiệp phát xít châu Âu bao gồm những nước đức tài trên lục địa này".

Thuật ngữ "nhà nước đức tài" cũng được những tác giả Mác - xít sử dụng khi xác định chế độ phát xít, đức biết là vào những năm cuối cùng của nó. Tại tòa án Laichich, G.Đimitrov đã dùng thuật ngữ này trong "Mười Câu Hỏi Cho Các Viên Cảnh Sát", đảng thời đã xây dựng cho nó một nội dung cụ thể. Chúng ta sẽ trích dẫn toàn văn câu hỏi thứ mười.

"10- Có đúng là trong tình hình căng thẳng như thế, việc cháy tòa nhà quốc hội Reichstag được sử dụng như nguyên nhân để đàn áp phong trào công nhân, như công cụ nhằm vượt qua những khó khăn trong "liên minh dân tộc", nhằm thiết lập "chính quyền độc nhất" quốc xã và nhằm xây dựng cái gọi là "nhà nước đức tài", nghĩa là dùng bạo lực hủy diệt mọi đảng phái và tổ chức khác, nhằm "đảng hóa" mọi công sở nhà nước, kinh tế, quân sự, văn hóa, tôn giáo, thể thao, thanh niên, ын loát, tuyên truyền, và những công sở khác, v.v... ?"

Nói gọn hơn, theo G. Dimitrov, nhà nước đức tài là nhà nước có tham vọng: thế nhất, "dùng bạo lực hủy diệt tất cả các đảng phái và tổ chức khác"; và thế hai, nhằm đảng hóa mọi công sở nhà nước, kinh tế, văn hóa, quân sự, thể thao, thanh niên, tôn giáo, ын loát, tuyên truyền, và những công sở khác, v.v...", nghĩa là nhằm đảng hóa toàn bộ đời sống xã hội.

P.Toliat, trong "Những Bài Giảng Về Chủ Nghĩa Phát Xít" đã xem phát xít Italia như "chế độ đức tài", "nhà nước đức tài". Với những khái niệm này, Toliat đã nêu bốn đặc điểm của chế độ phát xít và xây dựng những nội dung sau:

Thiết lập "chính quyền độc nhất" hay cụ thể một đảng quyền của chế độ phát xít bằng cách dùng bạo lực hủy diệt tất cả những đảng phái và tổ chức quần chúng khác, không kể là cánh tả hay cánh hữu;

1. Đảng phát xít không chỉ nhà nước, biến nhà nước thành công cụ của nó;

2. Thiết lập hệ thống các tổ chức quần chúng quốc gia, và thông qua chúng đang phát xít kiểm soát toàn bộ xã hội công chúng (tổ chức công đoàn, thanh niên, tổ chức Dopolavoro), v.v..;

3. Thành lập hệ thống hợp tác xã như cơ sở kinh tế của nhà nước phát xít và "chế độ phát xít" (Muxolini) tương lai.

Trong tác phẩm Sau Franco "Đi Hướng Nào", Cantiago Carino đã xác định chế độ phát xít Tây Ban Nha như "chính quyền độc tài" và "chuyên chính độc tài".

Trong tác phẩm Tây Ban Nha Thế Kỷ 20 của Hoxe Garxia, chúng ta có thể bắt gặp những nhận định về chế độ phát xít như "chuyên chính độc tài phát xít tập trung", nhà nước với "độc thù độc tài", "chế độ độc tài phát xít", hay "nhà nước độc tài phát xít", v.v...

Như vậy khái niệm "nhà nước độc tài" mang ý nghĩa như là nhà nước phát xít lý tưởng và thuận lợi cho một nhóm cơ thể những hiện tượng, để sau đó có thể dùng mô hình này làm cơ sở, đi sâu vào bên chế độ trong của từng hiện tượng riêng biệt. Xây dựng mô hình nhà nước phát xít "lý tưởng" có ý nghĩa thực tiễn độc biệt, nó cho phép chúng ta trong những trường hợp cơ thể, xác định một nước nào đó có thể xem là nhà nước phát xít hay không? Và thí dụ, nếu không có mô hình tổng quát về nhà nước phát xít điển hình, thì không thể phát hiện được "tính chất độc biệt" của chế độ phát xít Bungaria. Trước khi xác định tính chất dân tộc độc biệt của một chế độ phát xít cơ thể (Bungaria, Rumania, Hungaria hay Anh), cần phải nhận biết được thể nào là chế độ phát xít và những dấu hiệu cơ bản của nhà nước này.

Trên cơ sở những phân tích đã nêu, con đường nhiều hứa hẹn nhất để xây dựng được mô hình nhà nước phát xít lý tưởng là nghiên cứu cấu trúc của các nhà nước phát xít điển hình, nhằm phát hiện những nét chung tiêu biểu nhất, mà thiếu chúng một nhà nước cơ thể không thể là phát xít. Bằng phương pháp so sánh, chúng ta thu được những độc thù cơ bản sau đây cho một nhà nước độc tài:

1. Thiết lập cơ chế một đảng quyền bằng cách dùng bạo lực hủy diệt mọi đảng phái khác;
2. Sát nhập đảng phát xít và nhà nước;
3. Độc hóa toàn bộ đời sống xã hội;
4. Tuyệt đối uy tín với tôn thờ lãnh tụ dân tộc;
5. Trội tập trung cơ thể huân.

Tất nhiên, các nghiên cứu mà tác giả làm ở đây chưa thể giải quyết được ngôn ngữ mới vốn đã đặt ra. Mục đích những nghiên cứu này khiêm tốn hơn nhiều: nhằm chỉ ra một hướng khác trong quá trình nghiên cứu chế độ phát xít và góp phần tiến tới xây dựng "Lý thuyết thông nhất về chế độ phát xít".

(Hết Phần Mở Đầu)

PHẦN 1: CẤU TRÚC CỦA MỘT NHÀ NƯỚC PHÁT XÍT

I / Thiết lập chế độ một đảng quyên:

Thiết lập chế độ một đảng quyên bằng cách dùng bạo lực hay diệt mọi đảng phái chính trị khác là bước đầu tiên của bốn quốc xã, nhằm xây dựng nhà nước độc tài. Quy luật này cũng đã được thực hiện ở Italia từ năm 1925-1926, và ở Tây Ban Nha năm 1939, nó được xem là dấu hiệu thông lệ cuối cùng của chế độ nghĩa phát xít. Trong các tài liệu nghiên cứu, thông qua nguyên tắc cơ bản này của mọi nhà nước phát xít và do đó đã làm giảm một mặt nhà số thật của vấn đề. Người ta chấp nhận rằng sau khi nắm được chính quyền, chế độ nghĩa phát xít hay diệt tất cả mọi đảng phái và tổ chức chính trị, vô sản cũng như tôn giáo, và thiết lập sự thống soái toàn diện của đảng mình. Điều này có thể mình chứng không chỉ bằng những thực tiễn lịch sử, mà còn bằng những tài liệu và những tác phẩm công khai của các lãnh tụ phát xít. Nhận thức sai lầm này xuất phát từ quan niệm là chế độ phát xít, một khi được xem là chuyên chính của giai cấp tư sản đồ quốc, không thể hay diệt những đảng phái tư sản, hoặc giữ sự tính logic này không được đem bỏ qua và chế độ nghĩa phát xít tiêu diệt các đảng phái tư sản ở một mặt nào đó thì đây chỉ là ngẫu nhiên và có thể bỏ qua. Nhưng sự ngẫu nhiên này xuất hiện ở tất cả các nước phát xít điển hình (Đức, Italia, Tây Ban Nha), và như một xu thế hiển nhiên, nó tồn tại ở cả những nước còn phát xít hay những nước phát xít phức tạp. Hơn thế nữa, chỉ có những nước thiết lập được chế độ một đảng quyên mới có thể xây dựng thành công nhà nước phát xít toàn thiến! Thêm chỉ để thiết lập chế độ một đảng quyên của chế độ phát xít, không phải ở đâu cũng bắt đầu bằng việc hay diệt những đảng phái công sản và vô sản. Thí dụ ở Italia, chế độ nghĩa phát xít đầu tiên tôn công Đảng Nhân Dân - đảng của giai cấp tiểu tư sản và tư sản trung bình. P. Togliatti thích điều này như sau: "Trước hết đảng phát xít tôn công những đảng phái có cùng cơ sở quần chúng với nó. Đảng Nhân Dân vì thế mà bắt đầu công trình Đảng Công Sản Italia... Đảng Nhân Dân có cùng cơ sở quần chúng với Đảng Phát Xít Italia - nó bao gồm những tầng lớp tiểu tư sản, tư sản trung bình và tầng lớp di sản chế, nghĩa là những tầng lớp mà Đảng Phát Xít cũng muốn thông nhất trong đội ngũ của mình để trở thành một đảng quần chúng".

Ở Đức, sự việc diễn ra theo một tiến trình khác. Thiết lập chế độ một đảng quyên ở đây bắt đầu bằng việc hay diệt Đảng Công Sản Đức vì những nguyên nhân tương tự. Đây là đảng minh nhất, có thể dễ dàng tổ chức những cuộc đấu tranh. Nhưng sau khi đã tiêu diệt được kẻ thù nguy hiểm nhất, chế độ nghĩa phát xít không ngần ngại tiêu diệt mọi đảng phái còn lại, không trừ một đảng nào. Sau khi hay diệt mọi đảng phái chính trị và các tổ chức quần chúng - quá trình này kéo dài đến mùa hè năm 1933 - ngày 14.7.1933, chính phủ quốc xã ban hành sắc luật công nhận sự thống soái tuyệt đối của ASDAP (Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức - ND). Điều luật này cấm phức tạp những đảng phái chính trị đã bị tan rã và cấm thành lập những đảng phái mới: "Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức là đảng phái chính trị duy nhất ở Đức. Không còn bạo lực và cho các câu những đảng phái chính trị khác hoặc có ý định thành lập những đảng phái chính trị mới, sẽ bị phạt lao động khổ sai tới 3 năm, hoặc bị phạt tù trong ngục tới 6 tháng đến 3 năm. Trừng phạt cá nhân vi phạm luật, sẽ bị trừng phạt nặng nề

hơn".

Đây chỉ được phép tồn tại những tổ chức quần chúng do Đảng Quốc Xã tạo ra, chấp nhận công lĩnh, điều lệ, và hoạt động dưới sự kiểm soát, lãnh đạo của nó. Trong tài liệu hướng dẫn lãnh đạo đảng, văn bản này được nêu rõ như sau: "Độc chủ tồn tại các tổ chức tín dụng vào những nguyên tắc tập trung và sự hi hữu bí mật quốc xã và nhà nước và nhân dân trong ý nghĩa quốc xã nhất của tổ này, những tổ chức tổ xem mình là một bộ phận của đảng, được đảng thành lập và chịu sự kiểm soát của đảng cả hiện tại và tương lai. Tất cả những cơ sở muốn được tổ lập là những tổ chức lực lượng, hoặc phải đi theo đảng, hoặc phải biến đổi để sống xã hội". Rõ ràng không còn có thể nghi ngờ vào quyết tâm thiết lập cơ chế một đảng quyên của NSDAP. Giới lãnh đạo quốc xã chớp bu nhận thức được giá trị vô cùng quan trọng của cơ chế một đảng quyên trong cấu trúc chế độ này. Vì vậy, mọi ý đồ chống lại nguyên tắc này, nhằm phục hồi nền dân chủ tổ tiên với cơ chế đa đảng bị xem là phá hoại nền an ninh quốc gia và bị trừng phạt dã man, tàn bạo như những biến cố hiện đang diễn ra nhà nước, chống đối nhân dân, bởi vì chuyên chính không bao giờ không thể tồn tại lâu dài, nếu không dựa trên cơ chế một đảng quyên.

Ngày 19.4.1943, tôi phiên tòa xét nhóm sinh viên chống phát xít Bông Hồng Trừng, một trong những lời buộc tội nặng nề nhất với Curt Huber - Giáo sư khoa triết học trường đại học Miunhen, là ông đã chứng minh cho các sinh viên thấy sự cần thiết phải phục hồi nền dân chủ và cơ chế đa đảng độc. Vì tội lỗi này, giáo sư Curt Huber đã bị tuyên án tử hình. Tôi quan trọng của nguyên tắc một đảng quyên trong cấu trúc chế độ phát xít, cũng được những người âm mưu đảo chính ngày 20.7.1944 đánh giá rất cao. Dù nhận thức của các tướng lĩnh còn rất xa những nguyên tắc của nền dân chủ, họ cũng đã đi đến kết luận là phải hủy diệt sự thống soái của đảng quốc xã. Kế hoạch của họ bao gồm: tiêu diệt các đối SS - cảnh sát riêng của Đảng Quốc Xã và bất kỳ ban lãnh đạo của nó.

Tham vọng thiết lập cơ chế một đảng quyên của bên quốc xã - bước đầu tiên quan trọng nhất khi xây dựng nhà nước độc tài - còn có thể nhìn rõ hơn trong những đơn chống lịch sử. Trước hết bên quốc xã tấn công Đảng Công Sản. Vụ cháy tòa nhà quốc hội Reichstag đêm 27 rạng ngày 28.2.1933 được sử dụng như tín hiệu cho tất cả toàn diện chứng tỏ những cán bộ lãnh đạo và tổ chức công sản. Chỉ riêng đêm ấy, có tới 10 nghìn người bị bắt, trong đó đa phần là những người công sản. Ngày hôm sau chính phủ quốc xã cầm đầu tất cả những cơ sở in loát công sản. Tại Berlin, các đối mặt với chiếm tòa nhà Carl Liebenht và biến nó thành trụ sở của cảnh sát chính trị. Cùng ngày, chính phủ quốc xã ban hành hai sắc lệnh, với hình thức đồ chống "âm mưu công sản" nhưng thực chất là chuẩn bị cơ sở nhằm hủy diệt mọi đảng phái chính trị độc: sắc lệnh "Chống Đảo Chính Nhà Nước và Những Hành Động Phản Bội", và sắc lệnh "Bảo Vệ Nhân Dân". Trong sắc lệnh thứ hai có đoạn viết: "Các điều 114, 115, 117, 118, 123, và 125 của Hiến pháp nước Đức cần được sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới. Vì vậy việc hơn chỉ những quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do in ấn, tự do thành lập hiệp hội, tự do hội họp, phá vỡ bí mật thư tín, điện tín, điện thoại, và việc hơn chỉ những quyền sở hữu tư nhân được thực hiện không còn phù hợp vào khuôn khổ pháp luật đã ban hành". Những sắc lệnh này trên ngôn từ là cấm Đảng Công Sản, nhưng thực tế đã đẩy nó ra ngoài vòng pháp luật. Ngày 3.3.1933, Ernst Thälmann bị bắt tại cơ sở bí mật của ông ta ở Charlottenburg. Hai thành viên trung ương đảng - Valter Steiner và Ernst Thälmann cũng bị bắt. Bộ mặt ban lãnh đạo, bị cầm in ấn, bị theo dõi, bị không bị gặt gao, Đảng Công Sản không còn giữ được vai trò như một lực lượng chính trị thực sự.

Đang thế hai mà chủ nghĩa phát xít tiêu diệt là Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức. Lịch sử hủy diệt đảng này là minh chứng hùng hồn cho luận điểm của chúng ta về tham vọng thiết lập cơ chế một đảng quyên của bên quốc xã bằng bất kỳ giá nào. Tiêu diệt Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức cũng bắt đầu bằng việc cấm cơ quan ngôn luận của đảng này hoạt động. Hàng nghìn công nhân dân chủ xã hội bị bắt. Sau cuộc phiêu tẩu tòa nhà quốc hội Reichstag ngày 5.3.1933, chín nghìn xã hội dân chủ cũng bị bắt. Cảnh hù trong ban lãnh đạo của Đảng Xã Hội Dân Chủ (Velx, Stampfer) vẫn nuôi ảo tưởng vào chế độ mới, rằng sau khi Hitler đàn áp xong Đảng Công Sản và cánh tả của Đảng Xã Hội Dân Chủ, thì sẽ đứng không vững, chính

quyền quốc xã sẽ điều hành chính quyền theo luật pháp, và Đảng Xã Hội Dân Chủ sẽ giữ được vị trí của mình như "xu hướng chính trị công khai". Báo Forbertx - cơ quan ngôn luận của Đảng Xã Hội Dân Chủ trong số ra ngày 26.3.1933 có đoạn viết: "Thông lời của các đảng phái chính phủ (ở đây muốn nói đến bốn quốc xã và dân tộc Đức - JJ) tạo cho họ khả năng điều hành đất nước chặt chẽ theo hiến pháp, họ chỉ còn hoạt động như một nhà nước pháp quyền. Từ đó suy ra rằng, chúng ta sẽ tồn tại như xu hướng công khai. Chúng ta chỉ cần hơn chỉ vai trò công kích".

Thậm chí cơ quan ngôn luận của Đảng Xã Hội Dân Chủ còn muốn được công nhận công lao của đảng mình trong việc đưa Hitler lên nắm chính quyền. Báo Fornertx, số ra ngày 3.3.1933 đã viết cho Hitler như sau: "Thưa Ngài, Ngài gọi chúng tôi là những kẻ phàm tục tháng 11 nhưng về phía Ngài, có thể nói là Ngài thu hút về các tầng lớp công nhân không (?), nếu không có chúng tôi, liệu Ngài có thể trở thành Quốc Trưởng được không? Đảng Xã Hội Dân Chủ đã mang lời cho những người công nhân quyên bình đảng và kính trọng. Chúng tôi sẽ giúp đỡ của chúng tôi, thưa Ngài Adolf Hitler, Ngài mới có thể trở thành Quốc Trưởng". Ban lãnh đạo quốc xã đã sử dụng cơ hội này của những người đứng đầu Đảng Xã Hội Dân Chủ cánh hữu để ru nguyền luồn quốc tế về những hành động không bõ công chúng. Đích thân Hitler yên cầu những người này dùng quan hệ quốc tế của họ, để giúp ông ta gạt bỏ nhận thức "sai lầm" xung quanh việc đàn áp, không bỏ đi Đức. Các thủ lĩnh xã hội dân chủ chấp nhận yêu cầu này, cũng đi diễn ra nước ngoài, tác động với diễn đàn dân chủ thế giới nhằm dập tắt những công kích nhằm chống lại chính phủ quốc xã. Trên tờ báo Chính Trị ngay lập tức xuất hiện bài phê bình của nhà xã hội dân chủ Herx, trong đó có đoạn viết: "Những tin tức lừa bịp về không bỏ quốc xã, đăng trên các báo nước ngoài, chỉ gây ảnh hưởng xấu đến nền dân chủ nước Đức. Tôi sẵn sàng tuyên bố, rằng chúng tôi, những người xã hội dân chủ Đức, phản đối những thông tin lừa bịp về tội ác của những người quốc xã là hoàn toàn sai lầm".

Ban lãnh đạo Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức còn đi xa hơn nữa. Khi Đức Nhì Quốc Tội họp xét xử những về không bỏ quốc xã, đi diễn Đức Oto Velx đã bỏ ra ngoài và Ban lãnh đạo Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức chính thức từ bỏ Đức Nhì Quốc Tội. Để tỏ rõ nguyên vẹn từ bỏ chế độ mới và để giữ cho đảng mình khỏi bị tan rã, Ban lãnh đạo Đảng Xã Hội Dân Chủ khai trừ hàng loạt đảng viên và loại bỏ những tổ chức phụ thuộc tuyên bố chúng không bõ và yêu cầu đảng này mở cuộc đấu tranh. Tất cả những tổ chức thanh niên xã hội dân chủ Berlin đã bị giải tán. Tháng 4.1933, Đảng Xã Hội Dân Chủ tiến hành đổi mới, bầu lại Ban lãnh đạo và đảng thời khai trừ tất cả những thủ lĩnh đảng đã tố cáo những cuộc không bỏ quốc xã và đang sống ở nước ngoài. Và tất cả những điều này xảy ra cùng một thời điểm, khi hàng nghìn thành viên xã hội dân chủ bị ném vào nhà tù và trại tập trung.

Những điều đó cũng không cứu được Đảng Xã Hội Dân Chủ khỏi bị tiêu diệt. Ngày 10.5.1933, chính phủ quốc xã ban hành sắc lệnh tịch thu toàn bộ tài sản của Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức và những tổ chức phụ thuộc. Ngày 22.6.1933, Đảng Xã Hội Dân Chủ bị buộc tội là "kẻ thù của nhân dân và nhà nước", và bị giải tán theo sắc luật ban ngày 28.2.1933, cấm đảng này không được tuyên truyền, tổ chức hội họp, phát hành báo chí. Sau đó Bộ trưởng Nội Vụ Fric, với sắc lệnh độc biệt, buộc tội toàn bộ các nghị sĩ dân chủ xã hội là không trung thực, và Đảng Xã Hội Dân Chủ bị loại ra khỏi vũ đài chính trị. Và giáng như là điều vận động xảy ra với một đảng chính trị bị tan rã trong điều kiện bị không bỏ gạt gao, một bộ phận các thủ lĩnh và đảng viên xã hội dân chủ đi theo chính quyền, cố gắng phục vụ cho nó hòng chiếm lòng tin và sửa chữa "sai lầm" quá khứ; số khác vận báo về quan điểm chính trị của mình, bị chặt mất mòn trong các trại tập trung cải huấn và nhà tù hoặc phải sống ở nước ngoài. Những điều quan trọng trong trường hợp này là, mặc dù đã tỏ rõ sẽ đầu hàng, sẵn sàng phục vụ chế độ mới, sẵn sàng tuân theo và phục vụ mọi yêu cầu của nó, Đảng Xã Hội Dân Chủ Đức vẫn không tránh khỏi bị hủy diệt. Điều đó chứng tỏ, ngay từ đầu bên phát xít đã có tham vọng giành quyền thống trị chính trị tuyệt đối cho đảng mình, rằng mục đích của chúng là để chế độ một đảng trị, chứ không phải là liên minh chính trị.

II / Sát nhậ p giũa đơ ng và nhà nồ c phát xít:

Số thố ng nhậ t toàn diễ n cũa đơ ng và nhà nồ c là bầ c đầ u quan trồ ng thầ hai trong quá trình xâ y đơ ng chồ đầ đầ c tài cũa chồ nghĩa phát xít. Nó liê n quan chầ t chồ đầ n bầ c thầ nhậ t- thiế t lầ p cầ chồ mầ t đơ ng trồ - đầ n mầ c có thầ xem nhồ số tiề p diễ n cũa bầ c này. Khồ ng thầ khồ ng đầ nh triế t đầ số thố ng soá i chấ nh trồ cũa mầ t đơ ng phát xít, nầ u sau đầ đơ ng này khồ ng tầ đơ ng nhậ t vầ i nhà nồ c, khồ ng biễ n nhà nồ c thầ nh số hầ u cũa riề ng mìn h hay ít ra là thầ nh cồ ng cầ thố ng soá i. Lú c đầ đơ ng này có thầ chia quyề n lầ i cho các đơ ng viễ n cũa mìn h đầ i các hìn h thầ c cồ ng số nhà nồ c, trồ ng trắ ch nhà nồ c, và khiễ n hầ quan tâm mầ t cách vầ t chầ t đầ n số thố ng nhậ t giũa đơ ng và nhà nồ c. Đầ y là con đầ đơ ng chồ c chầ n nhậ t đầ sát nhậ p đơ ng và nhà nồ c. Bầ n quầ c xâ đầ nhầ n thầ c đầ c giá trồ quyề t đầ nh cũa nguyề n tầ c này ngay tầ nằ m đầ u tiề n nằ m chấ nh quyề n. Sau khi tiề n hầ nh rầ t nhầ u phồ ng cách theo hầ ng đầ, ngày 1.12.1933, nguyề n tầ c này đầ c cầ ng cầ bầ ng điề u lầ t đầ c biế t Số Cầ n Thiế t Phầ i Thố ng Nhậ t Đơ ng Và Nhà Nồ c, trong đầ tuyên bầ: "Sau thố ng lầ i cũa cuầ c cách mầ ng quầ c xâ, Đầ ng Cồ ng Nhầ n Quầ c Xâ trồ thầ nh ngầ i giồ trồ ng trắ ch nhà nồ c Đầ c và liê n quan mầ t thiế t vầ i nhà nồ c."

1 / Sát nhậ p giũa bầ máy lầ nh đầ o nhà nồ c và bầ máy lầ nh đầ o đơ ng:

Thầ c chầ t, viầ c thố ng nhậ t giũa đơ ng và nhà nồ c đầ đầ c thầ c hiễ n ngầ m ngầ m tầ phầ đầ i bầ ng cách cho các đơ ng viễ n nằ m giồ- nhầ ng vầ trí và trồ ng trắ ch nhà nồ c. Kầ t quầ là đầ ng biễ n thầ nh nhà nồ c và ngầ c lầ i Các thầ lầ nh phát xít trồ thầ nh nhầ ng cầ n bầ nhà nồ c cao cầ p. Hitler vầ a là Thồ ng Lầ nh- theo trồ ng trắ ch đơ ng, vầ a là Quầ c Trồ ng- theo trồ ng trắ ch nhà nồ c; Goring vầ a là Bầ trồ ng Bầ Quầ c Phồ ng, Bầ trồ ng - Toầ n quyề n Pruxia - theo trồ ng trắ ch nhà nồ c, vầ a là Thầ lầ nh SA và SS theo trồ ng trắ ch đơ ng; Gobelx vầ a là thầ lầ nh trong vù ng Berlin, phầ trắ ch tuyên truyề n- theo trồ ng trắ ch đơ ng, vầ a là Bầ trồ ng Bầ Tuyên truyề n, thầ nh viễ n Hầ i Đầ ng Quầ c Phồ ng Tầ i Cao- theo trồ ng trắ ch nhà nồ c; Himler trong đầ ng là Uy Viễ n Ban Lầ nh Đầ o Tầ i Cao vầ Bầ o Tầ n Đầ c Tầ nh Dầ n Tầ c Đầ c, thầ lầ nh SS, trong nhà nồ c là Bầ Trồ ng Bầ Ngoầ i Giầ o, thầ nh viễ n Hầ i Đầ ng Quầ c Phồ ng tầ i Cao; Rozenberg trong đầ ng là Uy Viễ n Ban Lầ nh Đầ o Tầ i Cao vầ Giầ o Đầ c Tầ Trồ ng cho đầ ng viễ n, trong nhà nồ c- Bầ trồ ng Khồ ng Bầ; R. Hex trong đầ ng là - Phồ Thồ ng Lầ nh, Uy Viễ n Ban Lầ nh Đầ o Tầ i Cao, trong nhà nồ c- Bầ Trồ ng Khồ ng Bầ, thầ nh viễ n Hầ i Đầ ng Quầ c Phồ ng Tầ i Cao, v.v...

Sát nhậ p vầ trí lầ nh đầ o cũa nhà nồ c và đơ ng đầ c thầ c hiễ n xuầ ng mầ t cầ số . Tầ t cầ nhầ ng vầ trí quan trồ ng trong Đầ Chồ 3 đầ u do các đơ ng viễ n quầ c xâ nằ m giồ và đầ c biế t là nhầ ng kầ phồ c vầ đầ c lầ c cho phong trào quầ c xâ. Tham giầ đầ ng phát xít là đầ u hiồ u quan trồ ng nhậ t đầ đầ c phếp đầ ng trầ nh nhầ ng vầ trí trồ ng trắ ch cũa nhà nồ c. Sát nhậ p bầ máy lầ nh đầ o nhà nồ c và đơ ng là mầ t hiễ n tầ ng tầ ng thầ, đầ hìn h, song mầ t vầ i biồ u hiễ n mang giá trồ cầ bầ n. Chầ ng ta hầ y nghiề n cầ u kầ tầ ng trồ ng hầ p riề ng biế t cũa số sát nhậ p này:

A - Các đầ ng viễ n phát xít chiồ m giồ nhầ ng trồ ng trắ ch nhà nồ c:

Cầ ng vầ i viầ c Hitler lầ n nằ m chấ nh quyề n, hàng nghìn đầ ng viễ n quầ c xâ đầ tham giầ trong bầ máy nhà nồ c, "đầ cầ ng cầ chấ nh quyề n", đầ ng thầ i đầ n đầ n chiồ m quyề n lầ nh đầ o bầ máy này. Đầ i vầ i nhầ ng ngầ i đầ, viầ c chồ nghĩa quầ c xâ nằ m quyề n là lầ khiồ hoầ n cũa "cuầ c cách mầ ng quầ c xâ". Trong diễ n vầ n ngày 18.5.1933, Goring đầ tuyên bầ: "Ai chiồ m đầ c trồ ng trắ ch, ngầ i đầ có thầ điề u hầ nh." Mầ t thầ ng sau, Rudolf Hex giồ i thầ c thề m: "Thầ m chí trong trồ ng hầ p nhầ ng ngầ i có cồ ng lao vầ i đầ ng khồ ng đầ khồ năng, thầ điề u

đó sẽ được bổ xung bằng lòng nhiệt huyết của họ muốn được cống hiến cho sự nghiệp của nhà nước quốc xã." Thêm chí că trong lĩnh vực nghệ thuật và văn hóa, các đảng viên cũng giành được sự ưu ái đặc biệt.

Trên thực tế, trước khi kết thúc năm 1933, các đảng viên phát xít đã chiếm giữ tất cả mọi vị trí lãnh đạo ở các cơ quan trung ương, vùng, tỉnh, địa phương. Giới lãnh đạo đảng quan tâm và khuyến khích quá trình này. Để củng cố chính quyền, ban lãnh đạo đảng thi hành kế hoạch làm trong sạch bộ máy nhà nước, và bằng cách đó, bắt đèn xanh cho những phần tử có công lao với đảng chiếm giữ những vị trí hành chính. Với sắc luật Phức Hội Viên Chức Lành Nghề, ngày 7.4.1933, tại các cơ quan trung ương, vùng, tỉnh, và địa phương, người ta thời hội "những nhân viên vì quan điểm chính trị mà cho đến nay vẫn chưa chịu tuyên bố sẵn sàng phục vụ nhà nước quốc xã", đồng thời những kẻ trung thành với chủ đề lập tức chiếm giữ những trọng trách này.

Tháng 2.1935, chính phủ ban hành điều luật nhằm củng cố hơn nữa sự thống soái của đảng trên các trọng trách nhà nước. Theo luật này, chỉ có những tổ chức quốc xã cao nhất ở địa phương mới có quyền đề cử Thủ Trưởng. Sau đó, để cơ viên duy nhất này được Bộ Nội Vụ chuần y và giữ trọng trách Thủ Trưởng trong vòng 12 năm. Những tổ chức phát xít địa phương kiểm soát luôn việc bổ nhiệm cơ viên cho Thủ Trưởng. Bằng cách đó, bên Hitlerist hãy di chuyển quyền tổ chức và thay thế bởi hệ thống lãnh đạo tập trung, đồng đều là giới cầm quyền của Đảng Quốc Xã.

Ngày 27.2.1936, Bộ Nội Vụ Đức và Prussia ban hành sắc luật, trong đó nêu rõ, người viên chức không thể không là đảng viên, "do mối quan hệ tổng hợp chặt chẽ giữa đảng và nhà nước" và đặc biệt là không thể tổ chức hàng ngũ của đảng vì không đồng ý với "cương lĩnh và điều lệ chính trị của đảng." Sắc lệnh viết: "trong mọi trường hợp, cần phải tiến hành kiểm tra xem với mục đích và những nguyên nhân gì, mà người viên chức ra khỏi đảng. Nếu anh ta hành động như vậy vì không đồng ý với cương lĩnh và điều lệ chính trị của đảng, thì anh ta không thể là viên chức". Và thêm chỉ không phải vì lý do như thế, việc ra khỏi đảng của viên chức trong mối liên hệ tổng hợp chặt chẽ giữa đảng và nhà nước có thể xem là anh ta đã không có lòng yêu mến nhà nước quốc xã và tinh thần hy sinh tận tụy. Ngày 26.2.1937, cái gọi là Những Cơ Sở Căn Bản Trong Luật Lành Nhà Nước Đức Về Viên Chức được ban hành, theo điều luật này, mọi bổ nhiệm trọng trách nhà nước đều bị xem là không có hiệu lực, nếu không được sự đồng ý của những tổ chức Đảng Quốc Xã. Bởi vì: "mối liên quan thân hữu giữa viên chức và đảng là cơ sở để bổ nhiệm trọng trách của anh ta. Viên chức cần phải là người thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước quốc xã, mà nhà nước quốc xã là do đảng lãnh đạo." Điều luật này pháp luật hóa triết độ và toàn diện sự kiểm soát của đảng trên các tổ chức nhà nước, thiết lập sự thống soái của Đảng Quốc Xã đối với nhà nước Đức.

Quá trình này không chỉ diễn ra tại các công sở hành chính mà còn ở các tòa án. Các quan tòa là các thành viên của các đảng phái và hiệp hội cánh tay đầu bệ thời hội, còn những người không tham gia đảng phái thì dùng áp lực buộc phải trở thành đảng viên phát xít. Trong diễn văn đọc tại Quốc Hội Reichstag ngày 20.8.1938, Hitler tuyên bố: "Không còn một công sở trong nhà nước này mà không phải là quốc xã. Ở Đức, mọi trọng trách đều do những người quốc xã nắm giữ. Tất cả mọi cơ sở của Đức đều phục tùng Ban Lãnh Đạo Chính Trị Tối Cao. Đảng ta lãnh đạo chính trị nước Đức."

Muxolini, ngoài Những Luật Phát Xít Đặc Biệt, cũng ban hành những điều luật về cán bộ viên chức với tên gọi không được chính xác - Luật Hành Chính. Thông qua điều luật này, ông ta tổ chức điều hành cho những đảng viên phát xít nắm giữ những vị trí nhà nước. Nó buộc người viên chức đảng trước sự lựa chọn: Hoặc trở thành đảng viên phát xít (nếu chưa phải là đảng viên) và làm việc như một phần tử phát xít tích cực, hoặc phải xin tổ chức; đồng thời điều luật này loại bỏ những viên chức "công khai hoặc bí mật chống đối hay không ủng hộ chính quyền." Theo điều luật trên, nhà nước không thể chấp nhận những cán bộ viên chức chống lại chính phủ, bởi vì đối với chuyên chính phát xít, "chính phủ và nhà nước" không thể tách rời nhau, và những ai chống lại chính phủ thì cũng là chống lại nhà nước và chủ đề phát xít.

Và do đó, viên chức này không thể giữ vị trí công tác trong bộ máy nhà nước.

Việc bắt buộc phải tham gia đảng phát xít được P. Toliati giải thích như sau: "Thế nào là một đảng viên phát xít ở Italia hiện nay? Một bộ phận đảng viên tham gia hoạt động tích cực, có quan điểm, thi hành nhiệm vụ chính trị. Nhưng đa phần đảng viên có quan điểm chính trị tiêu cực. Song không vì thế mà họ tạo nên sinh hoạt đảng. Tại sao? Tại vì có vô số nguyên nhân bắt buộc họ phải vào đảng. Thứ nhất, vào đảng nghĩa là có quyền lợi cao hơn những vị trí công tác trong bộ máy nhà nước, và đó có thể chiếm được những vị trí nhà nước cao cấp, thì tham gia sinh hoạt đảng là điều kiện không thể thiếu. Vì lý do này, rất nhiều người trong những tầng lớp bên cùng tham gia đảng phát xít chỉ vì họ cần làm việc, chỉ vì họ phải sống, và muốn sống thì bắt buộc phải có việc làm".

Tại Tây Ban Nha, quá trình đảng viên chiếm giữ vị trí trong bộ máy nhà nước còn được thể hiện triết để hơn nhiều. Theo nhân chứng của Eibi Plen, sau năm 1939 thậm chí kể cả các vị trí giêng dầy cũng ưu tiên cho những người Falangist, mà không phải thu xếp vào khả năng học vấn của họ. Chỉ để quan tâm đến một phẩm chất duy nhất - các giáo viên cần phải tuân theo và phục vụ được lợi cho nó. "Toàn bộ đời ngũ giêng dầy được cấu thành từ những phần tử Falangist kém cỏi và những kẻ có công sức bỏ ra vô ích, nhưng người này được trao tặng những vị trí giêng dầy không phải thu xếp vào khả năng quá kém của họ, để thay thế cho hàng ngàn giáo viên và giáo sư nổi tiếng bị sa thải, bị ném vào các nhà tù."

Cái "mùi" do chế nghĩa phát xít phát minh ra trong quá trình xây dựng nhà nước, là thiệt lập nhà nước, đảng hoàn chỉnh, chuyên chính, đảng tạo ra một bộ máy nhà nước, mà ngoài còn đường hành chính (cũng có nghĩa là còn đường đảng), còn có thể kiểm soát theo con đường đảng. Bằng cách đó, hệ thống kiểm soát kép của đảng phát xít đối với nhà nước được cấu thành, mang lại sự ổn định và thuận lợi đặc biệt cho chế độ này.

B - Ban lãnh đạo phát xít trở thành chính phủ quốc gia:

Ngày 30.1.1933, khi Hitler được bầu làm Quốc Trưởng và đứng ra thành lập chính phủ, trong chính phủ mới chỉ có ba phần tử quốc xã: Hitler, Goring và Fric. Hitler giữ trọng trách Quốc Trưởng, Goring - Bộ Trưởng Không Bộ, Fric - Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ. Còn những thành viên chính phủ khác không phải là đảng viên quốc xã - Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Fon Noirat, Bộ Trưởng Bộ Tài Chính - Bá tước Sverin Fon Czizig, Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp - Hugengerg, Bộ Trưởng Bộ Bưu Điện và Giao Thông - Fon Elx Rubenah, Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Hertner. Những người này thuộc các đảng phái chính trị khác và sau đó một vài tháng, tất cả những đảng này đều tan rã. Bộ mặt chế độ chính trị, những vị Bộ Trưởng này không thể tránh khỏi bộ mặt ghê. Nhưng số thống soái chính trị của đảng mình, đảng chính trị duy nhất ở Đức, Hitler đã biến chính phủ thành chính phủ quốc xã. Việc này được thực hiện bằng hai cách: thứ nhất thành lập các Bộ mới, đứng đầu là những phần tử phát xít thực sự; và thứ hai, trong đảng chế công nhận những Bộ Trưởng có quan điểm quốc xã.

Ngày 13.3.1933, thành lập Bộ Văn Hóa và Tuyên Truyền Nhân Dân, đứng đầu là Gobelx. Ngày 5.5.1933, thành lập Bộ Không Quân, đứng đầu là Goring, và Bộ Giáo Dục đứng đầu là Berigard, Bộ Các Vấn Đề Nhà Thờ đứng đầu là tên trùm quốc xã Hanarx Kerl. Sau khi chiến tranh bùng nổ, có hai Bộ mới nữa được thành lập: ngày 17.3.40, Bộ Chiến Tranh và Bộ Trưởng Quốc Phòng đứng đầu là tiến sĩ Tod (sau này Speer thay thế), và ngày 17.7.41, Bộ Các Vùng Thuộc Địa Phía Đông đứng đầu là nhà tư tưởng của đảng Rozenberg.

Ngoài ra, trong nội các chính phủ còn có Phó Thống Lĩnh của đảng R. Hex (sau này là M Borman) và thủ lĩnh SA Ernxt Rom (sau ngày 30.6.1934 là Sepman) - những người này giữ Bộ Trưởng Không Bộ. Việc này được tiến hành từ ngày 1.12.1933 bằng Luật Thông Nhặt Đảng và Nhà Nước. Trong điều luật ghi rõ: "Phó Thống Lĩnh và Thủ Lĩnh SA sẽ tham gia trong nội các chính phủ, đó có thể đem báo số công tác chặt chẽ giữ đảng và SA với chính

quyền nhà nước". Ngày 30.2.1937, Hitler ký tập lệnh cho những thành viên không đồng phái của chính phủ vào đảng của mình: Fon Noirat, Fon blomberg, Zeldte, v.v...

Duy nhất chủ B, Trồng B Bồi Dưỡng và Giao Thông - Elx Rubenah, là t chủ đ ngh này của Hitler. Lý do t chủ không vào Đng Quc Xã có v nh không mang màu s chính tr, nhng thc ch t là t rõ s b t đng quan đm v i h t t đng phát xít: "Tôi tin vào nhng nguyên t c của đ Thiên Chúa," Elx Rubenah vi t cho Thng Lnh, "và tôi c n ph i gi n i m tin vào Đc Chúa và b n thân mình. Tham gia Đng có nghĩa là, tôi không th chủ c i, r ng đã công nh n và ng h nhng hành vi chng l i nhng quan n i m tôn giáo của các viên ch c đng viên, chng l i nhng ng i mu n b o v quan n i m tôn giáo của h . Trên thc t, đó cũng là đ n xin t chủ c của Fon Elx Rubenah và nó đ đc ch p nh n ngay l p t c.

Vào đầu năm 1937, nội các của chính phủ đã được quốc xã hóa hoàn toàn, các thành viên của chính phủ đều là đảng viên quốc xã, các thủ lĩnh phát xít đều trở thành những người lãnh đạo chính phủ. Nội các chính phủ lúc này bao gồm những người: Hitler, Goring, Gobelx, Himler, Hex, Rozenberg, Đare, Fric, Fon Noirat, X. fanc, Ribentrop. Tất cả những người này đều là đảng viên quốc xã và là thành viên Ban Lãnh Đạo Tối Cao (chủ tịch Fon Noirat là đảng viên thông thường).

ở Italia, những quá trình tòng tòng tở cũng xảy ra. Lúc đầu, trong chính phủ của Muxolini, ngoài ông ta cũng chỉ còn có ba thành viên phát xít khác: nhà kinh tế Xtefan, hai đại biểu nhân dân, năm thành lãnh của những xu hướng chính trị khác nhau, và hai anh hùng của cuộc nổi dậy: Tổng Địch "Hoàng Đế Chiến Thắng" và Đô Đốc Toan De Revel "Hoàng Đế Bị Nhân Dân". Trong số các đầu tiên, Muxolini, ngoài trọng trách Thủ Tướng chính phủ còn giữ cả ghế Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ. Đến năm 1925, Muxolini vận chuyển thành lập được "chính phủ phát xít thuần nhất" và vận chuyển biến mình với các đại diện của những đảng phái chính trị khác. Mỗi sau vận bề bề xung quanh cái chết của nhà xã hội Mteoti, vận bề bề này kéo dài suốt cả năm 1924, Muxolini mới thành lập được chính phủ phát xít thuần chủng. Một nhà xã hội Italia đã viết về sự kiện này như sau: "Toàn bộ chính phủ là những người phát xít. Các thành lãnh chính trị khác hoặc trở thành đảng viên phát xít, hoặc phải từ bỏ vũ đài chính trị. Những kẻ không đồng ý phải từ bỏ ra ngoài, hoặc bị bắt buộc phải sống trong những chính trị ngoài".

Các số tiền này xảy ra cùng một thời điểm, khi những Luật Phát Xít Đức Bị tước đoạt ban hành, thông qua đó, bên phát xít cầm đầu các động thái hoạt động và không chỉ toàn bộ bộ máy nhà nước. Việc thành lập "chính phủ phát xít thuôn nhợt" là dấu hiệu kết thúc quá trình hình thành cơ chế một đảng trị của nhà nước phát xít.

Tôi Tây Ban Nha, Đảng Falanga đã biến quyền điều hành chính phủ và biến Ban Lãnh Đạo Đảng thành chính phủ quốc gia. Đa phần các Bộ trong chính phủ và đặc biệt là những Bộ quan trọng đều do các thủ lĩnh Falanga chỉm giữ. Thí dụ, thành phần chính phủ vào tháng 7.1939 bao gồm: Franxix Franco: trong Đảng là Thủ lĩnh Tối cao của Falanga, trong chính phủ là Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng; Ramon Xerano Xuner: trong Đảng Chủ tịch tập Đoàn Chính trị Falanga, trong chính phủ - Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ, và năm 1940-1942 kiêm luôn chức Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao; Munox Gradex- trong Đảng: Bí Thư Tập Đoàn Chính trị Falanga, Trùm Công An Falanga, trong chính phủ - Bộ Trưởng Không Bộ; Gamero Del Caxtilio: trong Đảng- Thành viên Tập Đoàn Chính trị Falanga, trong chính phủ - Bộ Trưởng Không Bộ; R. Xantrex Maxax: trong Đảng- Thành Viên Tập Đoàn Chính trị Falanga, trong chính phủ Bộ Trưởng Không Bộ; Hoxex Ibanex Martin: trong Đảng- đảng viên thông, không giữ trọng trách, trong chính phủ Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Nhân Dân; Alono Penia Boeuf: trong Đảng- đảng viên thông, trong chính phủ - Bộ Trưởng Bộ Các Vụ Nội Đố Xã Hội.

Bên B Trồng còn lại thu được quân số, không phải là những người phát xít: Tổng Hoxex Enrice Varela- B Trồng B Lực Quân; Huan Lague- B Trồng Các Lực Lượng Không Quân; Đô đốc xavador Moreno- B Trồng Các Lực Lượng Hải Quân; Đô tá Baigbeder

Atienxa - Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao. Tất nhiên sau đó, trong chính phủ Franco, đại diện Falanga thay đổi sao cho phù hợp với tình hình chính trị trong nước và thế giới. Nhưng trên nguyên tắc, Đảng Falanga chỉ phải chính phủ theo ba cách:

1. Nắm giữ những Bộ quan trọng nhất
2. Kiểm soát những Bộ còn lại thông qua các đồng viên Falanga đang giữ những chức vụ quan trọng trong các Bộ này;
3. Thông qua Tổng Franco - vừa là Thủ Lãnh của Đảng, vừa là Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, với quyền lực vô hạn thường xuyên thay đổi nội các.

Ở đây nổi bật lên một hiện tượng là, kẻ nào đánh mất vị trí trong Đảng cũng đồng thời mất luôn trọng trách trong chính phủ và ngược lại. Thí dụ, Xereno Xuner, khi mất ghế Bộ Trưởng Nội Vụ và Ngoại Giao, "còn phải tiếp tục vị trí lãnh đạo trong Đảng"; Hoxe Luis Areze (đã nhiều năm giữ vị trí lãnh đạo trong Đảng), khi mất ghế Bộ Trưởng Cựu Tù Thành Phố, đồng thời mất luôn chức vụ trong Đảng Falanga, v.v... Trên quan điểm "Những Mối Liên Quan Chặt Chẽ Giữa Đảng Và Nhà Nước" (Hitler), hiện tượng trên đây hoàn toàn logic. Nếu một Bộ Trưởng bỏ mất ghế trong chính phủ mà vẫn giữ vai trò lãnh đạo trong Đảng, ngược lại đó có thể như là một "kẻ bất mãn" và trong một thời điểm nào đó xúi Đảng chống lại chính phủ, hoặc ít nhất - trở thành kẻ tập trung những ý đồ chống chính phủ trong Đảng. Những điều này mâu thuẫn với một trong những nguyên tắc cơ bản nhất của nhà nước đức tài: sự thống nhất giữa Đảng và nhà nước, thiếu cái đó nó không thể tồn tại. Vì vậy, một trọng trách trong chính phủ cũng đồng thời phải tiếp tục vị trí lãnh đạo trong Đảng.

C - Sự kiểm soát của đảng phát xít đối với nhà nước:

Sự kiểm soát tổng thể của đảng quốc xã đối với nhà nước, được luật hóa bởi nhà nước, là một trong những hình thức quan trọng của việc sát nhập bộ máy nhà nước và đảng. Sự kiểm soát này được thể hiện không chỉ trong vấn đề rằng việc bỏ nhậm các vị trí hành chính sẽ không có hiệu lực, nếu không được sự đồng ý của các cơ sở đảng tổng đảng, cũng không chỉ trong vấn đề rằng các thủ lĩnh đảng phát xít đồng thời nắm giữ những trọng trách nhà nước, mà còn vì nó được phân chuyển trên pháp luật quốc gia. Không một điều luật hoặc sắc lệnh nào được ban hành trong Đế Chế 3 nếu như trước đó không có sự đồng ý của giới lãnh đạo đảng quốc xã. Tất nhiên mọi luật lệ ban hành đều được Quốc Hội thông qua, nhưng đó chỉ là hình thức bởi vì bản quốc xã chi phối đại đa số trong Quốc Hội. Trong trường hợp như thế, Quốc Hội bao giờ cũng đồng tâm nhất trí giống như trong các Đại Hội Đảng: tất cả đều được chấp nhận bằng cách hô: "Hail Hitler!" Hơn thế nữa, trước khi đề trình Quốc Hội, những điều luật này phải được văn phòng Trung Ương Đảng Quốc Xã xem xét.

Ngày 27.7.1934, Hitler ký sắc lệnh cho phép Hex, người thay thế ông ta, được quyền kiểm tra mọi luật lệ ban hành trong Đế Chế, và thậm chí được tham gia mọi công việc quốc gia - Sắc lệnh nêu rõ: "Hiện nay tôi giao cho Phó Tổng Lãnh - Bộ Trưởng Đế Chế Hex - được quyền tham gia giới quyết mọi vấn đề có liên quan đến công tác đề theo luật lệ trong tất cả các cơ sở hành chính đế chế. Mọi luật lệ do các Bộ trong Đế Chế đề theo còn phải được sự đồng ý của Hex". Quyền lực này của Hex còn được phân chuyển xuống tận các tỉnh lẻ trong Đế Chế. Trong công văn gửi các Bộ của Tổng Lãm ngày 12.4.1938, có đoạn viết: "Phó Tổng Lãnh sẽ tham gia cùng các Bộ trưởng chuẩn y những sắc luật quốc gia và những văn bản pháp luật tại các tỉnh lẻ theo điều của sắc lệnh ban hành ngày 2.2.1934, do sự thay đổi cơ cấu của Đế Chế". Sau năm 1941, khi Hex bị mất trên sang Anh, toàn quyền kiểm soát đối với các cơ sở nhà nước và mọi văn bản pháp luật của chúng được trao lại cho Martin Borman - Thủ ký của Tổng Lãnh và Chủ tịch Văn Phòng Trung Ương Đảng.

Sự kiểm soát của Đảng Quốc Xã được quy định về chính trị - "người giữ trọng trách nhà nước" - không chỉ được phân chuyển trên lĩnh vực pháp lý của các cấp chính quyền quốc gia, mà còn được công bố trên mọi thủ tục hình kim tiếp giáp của đảng và nhà nước, xuống đến tận

cơ sở - thôn làng xã. Trong lãnh thổ một khu vực, không một vận động quốc gia nào được giới quy định nếu không được sự đồng ý của Bí Thư Khu ủy, đại diện của Đảng Quốc Xã và là người lãnh đạo chính trị cao nhất trên lãnh thổ này. Bên thân Đảng Quốc Xã được tổ chức nhằm kiểm soát các cơ quan nhà nước, và đó là một trong những nguyên tắc quan trọng của nó. Trong tài liệu "Hàng Dân Xây Dựng Đảng" nêu rõ: "Chúng ta xây dựng sự lãnh đạo của đảng trên cơ sở lãnh đạo chính trị quốc gia". Tại Đại hội Đảng ở Nürnberg vào năm 1935, Hitler còn tuyên bố công khai và chính xác hơn về quyền kiểm soát của đảng quốc xã đối với các cơ quan nhà nước: "Không phải nhà nước ban hành sắc lệnh cho chúng ta, mà là chúng ta ban hành sắc lệnh cho nhà nước".

Ở Italia, vận động kiểm soát của đảng đối với cơ quan nhà nước - một hình thức sát nhập đảng và nhà nước - còn được thể hiện rõ ràng hơn, chính hiệu hơn. Tại đây chúng ta bắt gặp cái gọi là "Đại hội Đảng Phát Xít Tối Cao" - cơ quan đảng nhà nước cao nhất - chịu trách nhiệm "mọi vận động tổng thể của nhà nước phát xít và chăm lo bảo vệ chế độ". Đại hội Đảng này được hình thành như cơ quan đảng cao cấp ngay từ tháng 10 năm 1922 và mãi sau này mới trở thành tổ chức chính quyền. Với sắc lệnh ban hành ngày 28.9.1928, ba cơ quan cao cấp - Hội Đồng Bộ Trưởng - Hội Nghị Viện và Thượng Nghị Viện - quy định Đại hội Đảng Phát Xít Tối Cao tổ chức đảng thu nhập trở thành tổ chức chính quyền. Nhờ vậy Đại hội Đảng Phát Xít Tối Cao trở thành tổ chức đảng - nhà nước cao cấp, "tổ chức chủ chế", thúc đẩy quá trình sát nhập giữa đảng và nhà nước. Tại mục I trong sắc luật về Đại hội Đảng Phát Xít, xác định vai trò của nó như sau: "Đại hội Đảng Phát Xít Tối Cao là tổ chức cao nhất Kiểm Soát và Hoàn Chỉnh Mọi Hoạt Động Của Chế Độ, được thành lập sau cuộc cách mạng tháng 10.1922. Nó có vai trò quyết định đối với những trường hợp đã được chỉ rõ trong sắc lệnh này, và ngoài ra còn có quyền được tham gia mọi vận động chính trị, kinh tế và xã hội trong khuôn khổ quyền lợi dân tộc, thông qua đàm luận với Thủ Tướng chính phủ."

Hội Đồng Phát Xít Tối Cao có quyền kiểm soát mọi vận động trong nhà nước cũng như trong đảng. Hội Đồng điều hành mọi hoạt động pháp luật của các chính quyền nhà nước cao cấp - Hội Nghị Viện - Thượng Nghị Viện, Chính phủ. Trong vận động này, điều 12 và 13 đã xác định vai trò thu nhập của nhà nước của Hội Đồng Phát Xít Tối Cao: "Chỉ phải có ý kiến tham gia của Hội Đồng và mọi vận động có ý nghĩa pháp luật." Nói cách khác, quyền sửa đổi pháp luật được chuyển giao cho Hội Đồng Phát Xít Tối Cao và chỉ có Hội Đồng mới có quyền thay đổi luật pháp. Hội Đồng Tối Cao xét duyệt danh sách các nghị sĩ và thực tế là tùy chọn đa phần trong Nghị viện, bởi vậy, nếu nó không được xem là cao hơn nghị viện thì chỉ ít nó cũng phải ngang hàng". Trong lĩnh vực đảng thu nhập, vai trò của Hội Đồng Phát Xít Tối Cao được xác định ở điều 11 của sắc lệnh nói trên:

- "(a) Xét duyệt danh sách nghị sĩ theo những điều khoản của sắc luật bầu cử hiện hành.
- (b) xem xét điều lệ, tổ chức và những chế độ của Đảng Phát Xít Dân Tộc.
- (c) giới quyết những vận động bổ nhiệm và thời hạn bí thư, phó bí thư, thủ ký hành chính và những thành viên khác của ban lãnh đạo những tổ chức đảng".

Các thành viên của Hội Đồng Phát Xít Tối Cao đều là đảng viên phát xít, giữ trọng trách trong đảng hoặc trong nhà nước, Chủ tịch Hội Đồng là Muxolini. Nhờ vậy có thể nói, rằng Ban Lãnh Đạo Đảng Phát Xít và những cơ cấu tác động lực trong đảng sau khi đã nắm giữ mọi vị trí nhà nước quan trọng - chính phủ, nghị viện, các cơ quan địa phương - đã thành lập tổ chức được biết, để củng cố hơn nữa quyền kiểm soát và thống soái pháp luật của đảng mình đối với nhà nước. Do đó, Hội Đồng Phát Xít Tối Cao có thể định nghĩa như "Cơ Quan Kiểm Soát Của Đảng Phát Xít Đối Với Nhà Nước", chính quyền kiểm soát pháp luật.

Trong vận động này, sự khác nhau giữa bốn quốc gia và bốn phát xít Italia và Ban Lãnh Đạo Đảng Quốc Xã với đại diện Hess, và sau đó là Borman, trực tiếp thể hiện sự kiểm soát đối với chính quyền nhà nước và những biện pháp luật của chúng, trong khi Đảng Phát Xít Italia thành lập cơ sở một tổ chức kiểm soát được biết, được pháp luật hóa bằng sắc lệnh tổng động của chính phủ và nghị viện.

D - Chuyển giao những nhiệm vụ nhà nước cho các tổ chức đảng phát xít:

Khi cần phải thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, chế độ phát xít thông thường sẽ dùng các tổ chức của đảng, bởi vì chúng được tin tưởng hơn những tổ chức nhà nước thông thường. Ngay từ khi mới nắm chính quyền, bên phát xít đã dùng những lực lượng SS và SA (cảnh sát và quân đội riêng của đảng) để tiến hành các cuộc không bõ tiêu diệt những đối thủ chính trị và chính trị. Điều này làm cho các cuộc không bõ trở nên được biết đến rất rõ ràng. Khác với cảnh sát quốc gia, bên SS và SA không xem không bõ là thực hành công vụ, mà như là một hành động hoàn toàn thể hiện sự công hiến của bên thân mình cho Đảng Phát Xít, đồng nghĩa hơn cho chúng những ưu ái vật chất và chính trị tương lai.

Quyền cai quản các cuộc tập trung cộng huân cũng dành cho SS và SA, chế độ không phải là cảnh sát quốc gia. Chúng giữ vai trò này cho đến tận ngày tàn cuối cùng của chế độ quốc xã. Điều đó giải thích tại sao, trong thời gian rất dài, giới cộng quyền Đức cho 3 có thể giữ được bí mật những tội ác tày đình trong các trại tập trung cộng huân, ít ra là đối với nhân dân Đức (những trại trung cộng tào này được xem như trại cộng tào lao động hay giam giữ tù binh). Không phải ngẫu nhiên mà trong một công văn nào đó, Hex đã công nhận rằng lính SS là được biết đến nhiều nhất cho những nhiệm vụ quốc gia quan trọng, vì chúng được giáo dục theo tinh thần tổ chức quốc xã tốt hơn, so với những bộ phận khác.

Đây là những trường hợp điển hình mà những tổ chức của đảng nắm nhận những chức năng quốc gia. Những chức năng như thế cũng được các tổ chức đảng "thuận tụy" nắm nhận, được biết là ở cấp Bí thư Khu ủy, nơi những nhiệm vụ của đảng và nhà nước giao nhau một cách rõ ràng nhất. Một thí dụ điển hình, ngày 27.3.1942, Zaucel Bí thư Khu ủy Tiuringia được bổ nhiệm làm Toàn Quyền Đức Biết về vấn đề sự đóng sức lao động - một nhiệm vụ hành chính thuận tụy. Và với sự đồng ý của văn phòng Trung ương Đảng, Zaucel đã bổ nhiệm những Bí thư Khu ủy khác làm toàn quyền về sự đóng sức lao động trong những vùng tương ứng. Nhiệm vụ của những người này được Zaucel xây dựng như sau: "Đảm bảo sự công tác tương hỗ, liên lạc giữa những cơ sở nhà nước, đảng, quân đội và kinh tế nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong vấn đề sự đóng sức lao động."

Trong chiến tranh, tất cả những Bí thư Khu ủy đều trở thành Toàn Quyền Quốc Phòng Đức cho và chịu trách nhiệm điều hành nền kinh tế quân sự (theo sự lãnh đạo biết ngày 1.9.1939). Về sau, các khu vực (vùng), đều trở thành quân khu và các Bí thư Khu ủy trở thành Tổng Chỉ huy của vùng tương ứng. Các chính quyền cấp huyện, giữ trách nhiệm kiểm soát giá cả, cũng chịu sự lãnh đạo của Bí thư Khu ủy trên danh nghĩa Tổng Chỉ huy Quốc Phòng. Các Bí thư Chi bộ cũng thực hiện những nhiệm vụ mang tính chất chính quyền. Trong sách Hướng Dẫn Tổ Chức có ghi: "Bí thư Chi bộ có nhiệm vụ phát hiện tất cả những kẻ có quyền hay tung tin đồn có hại, và báo cáo với Bí thư Huyện ủy để với này thông báo với các cấp chính quyền". Nhưng việc tương tự cũng diễn ra ở Italia. Sau năm 1923, công an phát xít được thành lập - công an của đảng được trang bị vũ khí của nhà nước và thi hành những nhiệm vụ quốc gia.

E - Thông nhận những tổ chức tạm thời của đảng và nhà nước phát xít:

Trước khi nắm chính quyền, Đảng Quốc Xã đã thành lập lực lượng cảnh sát riêng (SS) và quân đội riêng (SA). Như chúng ta đã biết, những năm đầu SS và SA là những tổ chức của đảng nhưng thi hành những nhiệm vụ quốc gia: tổ chức những vụ không bõ "kẻ thù của nhân dân và nhà nước", tiến hành các cuộc bắt giam triết để, tiến công các đảng phái chính trị, kiểm soát những trại tập trung cộng huân, v.v...

Những năm vò sau, khi chế độ quốc xã đã bòn vòn, "Đông đã trở thành Nhà Nô", những tổ chức này còn được thông nhất với cảnh sát quốc gia để tập trung sức mạnh cho chính quyền. Ngày 1.3.1933, 50 nghìn lính SS và SA được biên chế cho cảnh sát quốc gia để "củng cố ngành cảnh sát". Ngày 17.6.1936, Hitler sát nhập Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Đức và thống lĩnh SS. Việc sát nhập giữa SA và quân đội có phần khác biệt. Trước đây Đông Quốc Xã đã sử dụng đội quân này trong nhiệm vụ kiểm soát các đường phố. Vào năm 1934, SA phát triển rất nhanh và đạt tới con số 4,5 triệu. Các sĩ quan SA: Rom, Haincxt, Siretl, C.Ernxt, v.v... muốn SA được sát nhập với quân đội để trở thành chủ huy của nó. Những điều này đe dọa toàn quyền của các thống lĩnh chính trị. Họ không an tâm với sức mạnh tiềm tàng của đội quân đông đảo này. Điều đó gây nên mâu thuẫn giữa các thống lĩnh chính trị (Hitler, Goring, Gobelx, Himler...) và Ban Lãnh Đạo SA, nên đã trở thành nguyên nhân gây ra sự kiện ngày 30.6.1934 (Đêm Của Những Lưỡi Gươm Dài - ND). Các thống lĩnh chính trị đã tiêu toàn bộ Ban Lãnh Đạo Quân Sự SA, và đẩy vai trò của đội quân này xuống hàng thứ hai. Từ đó lực lượng SA rơi rụng dần, và đến năm 1940, con số này chỉ còn 1,5 triệu. Trong chiến tranh, với hình thức SA vẫn là đội quân riêng của Đông, song thực chất là đã sát nhập với quân đội chính quy. SA tham chiến trong cùng điều kiện với quân đội chính quy, chịu sự chỉ huy của các tướng lĩnh, không còn được hưởng ưu ái và những quyên lới được biết trước đây. Tập chí bí mật De Lage của Gobelx viết: "Vào mùa thu năm 1944, quân số SA là 1,7 triệu. Trong đó 1,2 triệu đã được động viên vào quân đội".

Một thí dụ minh họa khác là việc sát nhập giữa SD và Zetapo. Ban đầu SD được thành lập như là một tổ chức mật thám của SS, và sau ngày 4.6.1934 trở thành đội quân được biết của Đông Quốc Xã; còn Zetapo là tổ chức cảnh sát nhà nô. Ngày 26.6.1936, Haidrex - thống lĩnh SD được bổ nhiệm là Giám Đốc Cảnh Sát An Ninh, bao gồm Zetapo và một thám SS. Năm 1937, tổ chức đội ngoi của Đông Quốc Xã (AO) cũng được sát nhập vào Bộ Ngoi Giao: "Mối liên quan chặt chẽ giữa AO và Bộ Ngoi Giao cho phép các đội số quán Đức kiểm soát được những hoạt động của những công dân Đức sống ở nước ngoài".

F - Nhà nô lệ bòn vò động phát xít:

Kết quả của việc sát nhập bộ máy Đông và Nhà Nô là Đông Phát Xít trở thành Nhà nô lệ, thành hạt nhân tổ chức của nhà nô lệ, vì vậy nhà nô lệ còn bòn vò động. Đông Phát Xít được pháp luật nhà nô lệ bòn vò. Mọi hành động chống động được pháp luật xem như là chống lại nhà nô lệ. Bọn quốc xã ban hành điều luật được biết với những hành vi chống lại nhà nô lệ, động và bòn vò tổ chức động. Theo luật này, những người có biểu hiện chống lại Đông Quốc Xã và giới lãnh đạo Đông sẽ phải chịu những hình phạt nặng nề, bởi vì do sát nhập giữa động và nhà nô lệ, lãnh đạo động cũng là lãnh đạo nhà nô lệ, xét từ những người phát ngôn có hại nhằm chống lại chế độ quốc xã.

Có thể hiểu rõ mối liên quan mật thiết giữa Đông Quốc Xã và Nhà Nô, sự quan tâm của các cấp chính quyền nhà nô lệ đối với động và quyền lợi của động, thông qua một chủ đề của Martin Borman gửi các cơ sở động, trong đó cho phép những cơ sở này có thể sử dụng số bòn vò của Zetapo: "Để hiện thực sự liên quan mật thiết giữa các cơ sở động và những tổ chức của động trong Ban Lãnh Đạo Cảnh Sát Bí Mật Quốc Gia (Zetapo), Phó Thống Lĩnh đồng nghĩa Ban Chỉ Huy Zetapo được mời tham dự tất cả những cuộc mít tinh quan trọng của động và các cơ sở động." Một chủ đề khác yêu cầu các chính quyền nhà nô lệ, được biết là những chính quyền cao cấp, phải giúp đỡ các Bí Thư Khu ở trong vấn đề sử dụng sức lao động: "Các cán bộ trong những cơ sở kinh tế nhà nô lệ cao cấp có nghĩa vụ phải giúp đỡ cho các Bí Thư Khu ở và thông báo với họ những vấn đề quan trọng nhất trong việc sử dụng sức lao động".

Đội bòn vò Đông Phát Xít không bỏ các công dân công kích, nhà nô lệ quốc xã theo dõi gắt gao những người làm công tác nghề thủ công. Những nghề sẽ có tổ chức chống đối động và nhà nô lệ đều bị đuổi khỏi ngành nghề thủ công. Báo Folcser Beobachter, số ra ngày 4.3.1939

thông báo: "Bí Trừng Bộ Tuyên Truyền Và Giáo Dục Nhân Dân - Gobelx, thời hội khi ngành văn hóa, nhà văn Vener Finc, nhà đạo diễn sân khấu Peter Zahe (Curt Pabxt) và Bộ Ba Puland: Xelmur But, Vilelm, Maixner và Marnfred Dlugi. Và đồng thời cũng những người này không được công bố tác phẩm của mình được". Tất cả mọi chuyện cuối, tiêu lâm chính trọng công kích Đảng Quốc Xã và giới lãnh đạo đồng đều góp sức còn trở của pháp luật. Ngày 20.12.1934, điều luật được biết về số phần bị trọng đồng được ban hành, những kẻ "phần bị" phải chịu những hình phạt nặng nề nhất: trọng hết bị khai trừ khỏi Đảng Quốc Xã thông qua tòa án của đồng, sau đó bị đưa vào tù, bị bắt giam vào trại tập trung hoặc bị t hình, phải thu vào mức độ phạm tội.

Italia, trong thời gian phát xít cũng tôn trọng điều luật được biết về Hội Đồng Phát Xít Tối Cao và những thành viên của nó (nghĩa là Ban Lãnh Đạo Đồng Phát Xít). Những người có biểu hiện chống lại Hội Đồng Phát Xít Tối Cao sẽ bị xử tử hoặc phải tù khổ sai.

G - Nhà nước trở lại cho bộ máy đồng phát xít:

Năm quy định điều hành nhà nước, Đồng Phát Xít tổ chức bộ máy cho mình những khả năng tài chính vô hạn. Nó không chỉ trao vị trí trọng trách cho những đồng viên của mình, mà còn trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước cho những nhu cầu thu nhập của nó: thời nhất, trở lại cho các cán bộ đồng; và thời hai, cấp kinh phí cho những hiệp hội và tổ chức của đồng. Các cán bộ đồng nhận lương như những công chức và những nhiệm vụ mà họ hoàn thành, và bị mất lương nếu như cấp lãnh đạo đồng cao hơn đánh giá là không xứng đáng. Lương của cán bộ đồng không chỉ cao hơn, so với mức lương lao động trung bình, mà còn cao hơn cả lương của những chuyên gia (kỹ sư, bác sĩ, giáo viên, nhà soạn...), bởi vì đối với chế độ, những người này được xem là có giá trị hơn nhiều so với các chuyên gia; chế độ đưa vào họ chế không đưa vào các chuyên gia. Do đó về vật chất, các cán bộ đồng được ưu đãi hơn nhiều so với quần chúng nhân dân, họ tách khỏi quần chúng và tạo thành một tầng lớp lãnh đạo xã hội được biết mà được gọi là "tập đoàn lãnh đạo chính trị".

Được điếm của tầng lớp này không chỉ thể hiện ở chế độ lãnh đạo và điều hành đất nước, mà còn ở cách sống tổ chức hạnh phúc với khả năng ưu đãi về tài chính. Trong bối cảnh đó, đồng cũng quy định phát xít bị mua chuộc, còn các cán bộ đồng không tránh khỏi trở thành những kẻ quan liêu, gần bó với ban lãnh đạo đồng nhiều hơn là với tập thể của đồng, gần bó với tài chính của đồng nhiều hơn là với quần chúng đồng viên. Điều này gây thích một hiện tượng, mọi thoát nhìn tượng như khó hiểu, rằng trong cuộc sống tình thần phát xít nghiêm ngặt, những người trong giới cũng quy định chớp bu, được quở gọi quần chúng xem như những tấm gương trong sáng và lòng tận tụy: Hitler, Goring, Gobelx, Himler, Rozenberg, La... - sau thời bị của nhà nước quốc xã mọi lo ra mức giàu có không khiếm qua những khoản tiền không lo gọi là nhà băng nước ngoài. Những người đã từng khi dấy những tình cảm tốt đẹp trong nhân dân và thời họ trở, khi dấy lòng căm thù trọng những biểu hiện lạc loài (không được), đã đánh cắp tiền của dân đi gọi là... nước ngoài, chủ yếu là các nhà băng Thụy Điển! Chế độ về việc xuất bản cuốn sách Cuộc Chiến Đầu Của Tôi (Main Kampf), phát hành gần như bắt buộc, Hitler nhận được 4 triệu Dola vào thời kỳ đầu chiến tranh; Gobelx có tài sản ở nước ngoài trị giá 4,6 triệu Dola; Himler có khoảng 6 triệu; người giàu có nhất trong giới cũng quy định chớp bu là Goring, với những bí mật thời và lâu dài nguy nga, với nhà tắm lát bằng vàng tấm.

Đồng nhiên, ngân sách của đồng không phải là nguồn làm giàu duy nhất cho bộ máy lãnh đạo. Cùng với ngân sách của Đồng Công Nhân Quốc Xã, bên này còn có những vị trí, trọng trách nhà nước tại những cơ sở công - nông nghiệp then chốt, những cơ sở mà vì vai trò đặc biệt của Đồng Phát Xít còn phải có đội diện được trở lại của đồng. 78 vị trí trong các Ban Quân sự và Cơ Vực quan sát của 24 tập đoàn công nghiệp lớn nhất đều do các thành viên phát xít chiếm giữ. Năm trong tay một vài trọng trách đồng, nhà nước cũng với vị trí đội diện danh dự cho một tập đoàn kinh tế nào đó, cho phép bên chớp bu phát xít làm giàu nhanh chóng. Điều này chế được trọng cho giới lãnh đạo lớn, hơn là các cán bộ đồng cấp

thép. Khi công ty công nghiệp lớn nào đó chọn cán bộ đứng, để đổi tiền cho quyền lợi của nó trước đứng và nhà nước phát xít, là đứng nhiên nó cần những cán bộ cao cấp hơn cán bộ bình thường. Bởi thế trong văn đề tài chính, giới lãnh đạo đứng chớp bu và những Bí Thư Khu ủy được ưu ái hơn hết.

Trong văn đề này càng thể hiện rõ nét bên cạnh ăn bám của đứng phát xít. Song song với bộ máy nhà nước, bộ máy đứng - bộ máy trên nhà nước (ở Đức, con số này vào khoảng 800 ngàn người) cũng được thành lập như chế độ xã hội của chế độ. Vì ngay từ đầu đã không có những nhiệm vụ cụ thể, bộ máy ăn bám này hoạt động tích cực một cách gì đó bằng cách tổ chức những cuộc diễu binh, mít tinh, diễu hành, tuần hành dân chúng, tưng nê những địa danh có các chiến sĩ phát xít hy sinh, các chuyến bay tập thể, các cuộc thi thể thao, quân sự, những ngày hội dân tộc, làm tiền hội rất nhiều cho ngân sách nhà nước. Chế độ còn dẫn chúng ra đây "những ngày hội" của Đảng Quốc Xã tại "Thị Đô Đức Hội" - Nuernberg. Trong suốt cả tuần lễ, Đảng Quốc Xã phải chi trả toàn bộ phí tiền về tàu, xe, ăn, ... cho hàng trăm ngàn người đến từ mọi miền đất nước.

Nếu như ở nước dân chúng ta sẽ có nguyên tắc cơ bản: "Ai có tiền, người đó có quyền lợi", thì tại chế độ phát xít - hoàn toàn ngược lại: "Ai có quyền lợi, kẻ đó có tiền", và "quyền lợi càng lớn, thì tiền càng nhiều". Điều này giới thích nguyên nhân tranh giành quyền lợi điên loạn của các cán bộ đứng và nhà nước, khác xa với cách nhìn nhận về quyền lợi tại các nước ta sẽ dân chúng. Ở các nước này, những người làm chính trị có tài riêng (nhà máy, hãng, công ty ...), bởi thế, về mặt tài chính họ không phụ thuộc vào nhà nước và không phải bao giờ cũng liên quan chặt chẽ đến quyền lợi nhà nước, còn với đảng quốc xã và bộ máy lãnh đạo của nó, thì nhà nước là nguồn thu nhập quan trọng duy nhất. Nhờ vậy đứng phát xít, và đúng hơn là bộ máy lãnh đạo đứng, đã biến nhà nước thành công cụ để cùng nhau bóc lột xã hội và nền kinh tế quốc dân.

2 / Đảng phát xít - "Nhà nước của nhà nước":

Quá trình sát nhập giữa đảng và nhà nước diễn ra sâu sắc và triệt để đến mức, sau khi kết thúc, không còn có thể phân biệt được đâu là đảng và đâu là nhà nước kết thúc ở đâu. Các tổ chức nhà nước mang trong mình linh hồn đứng, còn những tổ chức đảng thì mang tính chất nhà nước, quốc gia và cảnh sát quan liêu. Như C.M. Xlobod đã nhận xét, đảng Phát Xít Italia đã phải trở giá quá đắt cho mọi quan hệ thân thuộc với nhà nước. Nó đánh mất cái vỏ ngoài của một đảng chính trị và trở thành một tổ chức quan liêu sùng: "Đảng thời với quá trình phát xít hóa bộ máy nhà nước là quá trình nhà nước hóa đảng phát xít, biến đảng này thành một tổ chức nhà nước, ngày càng đưa vào bộ máy quan liêu và lọc lọc vũ trang như chính quyền nhà nước".

Nhưng không phụ thuộc vào việc sát nhập này, đảng phát xít vẫn giữ vai trò là đảng được quyền, tổ hình thành như cơ quan cao cấp, đứng trên nhà nước. Nhờ vậy đảng phát xít mang ý nghĩa "nhà nước của nhà nước" chủ huy và kiểm soát nhà nước. Hitler đã từng hài lòng tuyên bố: "Không phải nhà nước ban hành sắc lệnh cho chúng ta, mà là chúng ta ban hành sắc lệnh cho nhà nước." Rõ ràng nhà nước không có quyền diễu hành đảng phát xít. Tại hội hội đảng ở Nuernberg vào năm 1937, P. Lai đã nêu thành công thức về mọi quan hệ giữa Đảng Công Nhân Quốc Xã và nhà nước như sau: "Đảng quyết định, còn Nhà nước thực hiện các biện pháp và hành chính." Với sắc lệnh về các công sở dân sự Đức ban hành ngày 26.1.1937, Đảng Quốc Xã có quyền gián tiếp kiểm tra mọi công việc của các cơ quan nhà nước. Và từ ngày 30.9.1938, các cán bộ lãnh đạo cao cấp của đảng được quyền kiểm tra công tác của các tổ chức tòa án. Điều này đã được thực hiện ngay từ những ngày đầu của chính quyền quốc xã và giờ đây được pháp luật hóa.

A - Đảng phát xít đứng trên pháp luật nhà nước:

Trong chế độ độc tài, vai trò đặc biệt của đảng phát xít không chỉ được thể hiện ở sự chuyên chính độc tài và quyền kiểm soát nhà nước mà còn ở chỗ mọi luật lệ nhà nước không có hiệu lực đối với đảng và các đảng viên. Trong chế độ quốc xã, các đảng viên không thể bị xét xử tại các tòa án dân sự thông thường. Khi phạm tội, trước hết đảng viên cần phải được "Tòa án Đảng" khai trừ khỏi Đảng, sau đó mới chuyển giao cho tòa án quốc gia xét xử như một tội phạm thông thường của Đế Chế Đức Tam. Các thành viên SS cũng không thể bị xét xử ở những tòa án quân sự, mà phải xử theo luật của Bộ Chỉ Huy SS.

Theo Chỉ Thị được Phó Tổng Lãnh ban hành ngày 17.2.1934, các tòa án đảng "có mục đích giữ gìn sự trong sạch cho đảng và các đảng viên, và nếu cần thiết có thể gây bất công khai những ý kiến phản kháng của các đảng viên. Các tòa án đảng chỉ tuân theo sự chỉ đạo quốc xã và không thuộc quyền bắt buộc lãnh đạo chính trị nào, chúng chỉ thuộc quyền của Tổng Lãnh. Nói cách khác, những đảng viên Đảng Công Nhân Quốc Xã và thành viên SS được đặt trên các tòa án dân sự, không phải thuộc vào chúng và có thể thay đổi những văn bản tuyên án chúng. Hiện tượng phổ biến là xóa án cho bọn tội phạm có công lao với chế độ, hoặc các bản tuyên án bị những cấp sơ đảng cao cấp sửa đổi. Những kẻ giết người Do Thái năm 1938 được tha bổng, với lời biện bạch: "Trong trường hợp giết người Do Thái có chủ ý hay không có chủ ý thì vẫn bị xem là không có tội. Tôi đẩy lòng mình, nhưng người này đã tin tưởng rằng băng đảng đó họ đã thể hiện nguyện vọng phục vụ Tổng Lãnh và Đảng". Những đảng viên quốc xã phạm tội đều được ân xá: "Vào năm 1935, một số cai ngục trong trại tập trung cũ huân Hohstain, bị buộc tội đối xử tàn nhẫn với tù nhân. Những cán bộ quốc xã cao cấp đã thể gây áp lực với các quan tòa, nhưng sau khi xem xét, Hitler đã tha bổng tất cả"

Việc đình chỉ không xét xử những tội ác do các thành viên SS, SA, và Zetapo gây ra được biện bạch như sau: "Vì những hành vi này không phát xuất từ những mục đích thực hèn, mà ngược lại, chúng thể hiện lòng yêu nước cao cả và giúp cho sự phát triển của nhà nước quốc xã, việc đình chỉ với án không nên xem như những trường hợp bình thường trong khi vẫn đang pháp luật." Những vụ giết người, cướp của và phá hoại trong thời gian các chiến dịch bài trừ Do Thái vào năm 1938, được Zetapo, các tổ chức đảng, các Bí Thư Khu ủy, và các lãnh đạo chính trị cao cấp điều tra và kết luận như sau: "Trong các trường hợp này, khi người Do Thái bị giết không có lệnh hoặc theo lệnh, đều không phát hiện thấy những nguyên nhân xuất phát từ bản tính man rợ". Và mục đích của quá trình điều tra, do "Tòa án Đảng" tiến hành này là nhằm: "Đảm bảo với những đảng chí đảng viên đã hành động xuất phát từ những tình cảm và từ tình quốc xã cao đẹp nhất."

Trong đoạn trích dẫn sau cùng này thể hiện rõ ràng tính chất đặc biệt của bọn vô luật lệ trong chế độ độc tài: đảng phát xít đứng trên mọi luật lệ nhà nước, các thành viên và tổ chức đảng không bị pháp luật ràng buộc. Ở đây, tòa án không có gì khác hơn là cơ quan trực thuộc của đảng phát xít, có nghĩa là phải thi hành nguyện vọng của đảng: thế nhất, các quan tòa đều là đảng viên; thế hai, tòa án không có cơ quan bên ngoài để lập với nhà nước và đảng. Tất nhiên đôi khi, trong những tổ chức "Tổ Pháp" có thể có một số những thành viên không đảng phái, song điều đó hoàn toàn không làm thay đổi vấn đề. Những người như thế thường còn tỏ ra căm ghét hơn bọn quốc xã chính hiệu, và vì sự công minh của họ, đối với chế độ, được thể hiện bằng những hành động còn dã man hơn.

Một "cán bộ lãnh đạo đảng có trách nhiệm" (Bí thư Khu ủy hoặc Bí thư Tỉnh ủy) có thể gây ảnh hưởng hay đình chỉ với án, đặc biệt là sau năm 1938. Nếu bị can là đảng viên phát xít có nhiều thành tích đối với đảng, và nếu lãnh đạo đảng thấy bị can cần phải được ân xá, họ thường chỉ được lời tuyên án cho quan tòa qua đi yên ổn. Ở đây, Tính Khách Quan không có gì khác hơn là "ảo ảnh của quyền tự do hình thức." Trước tiên người làm công tác pháp lý cần phải ghi nhớ lời của Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Cerl: "ảo ảnh của quyền tự do hình thức là: các chế độ của công lý cần phải khách quan. Giả đây chúng ta đã chêm thêm cái nguỵ của sự khác biệt giữa dân tộc và pháp lý, và vì sự khác biệt này, bao giờ pháp lý cũng có sai lầm. Bởi vì, thế nào là khách quan trong cuộc đấu tranh sinh tồn của dân tộc? Vì lý do này, ta cần tin hiểu rằng pháp lý của một dân tộc đang đấu tranh giữa cái sống và cái chết, không

thờ dựa trên tính khách quan chặt chẽ. Mọi luận điểm của quan tòa, công tố viên và luật sư cần phải được xác định triết độ trên một quan điểm. Không có khách quan vô nguyên tắc - dẫu hiểu của tri thức, xa lạ và khác biệt với dân tộc, mọi biểu hiện của tập thể và cá nhân cần phải phục vụ cho những hy vọng của nhân dân và dân tộc." Đây là những nguyên tắc cơ bản của pháp lý tại các nhà nước phát xít - Tính Khách Quan tại nơi và số biến đổi của nó được nhìn nhận của họ từ tổng phát xít.

Đoạn trích dẫn trên, dù sao, cũng phản ánh vấn đề này trong giai đoạn đầu của quốc xã, khi nguyên tắc khách quan, trong nhận thức đa phần của bên quốc xã, gắn liền với yêu cầu "lịch sử", với những mục tiêu vĩ đại của "cuộc cách mạng." Vào những ngày cuối cùng của Đức Quốc xã, yêu cầu tại thiêu này đối với mọi công quan tố pháp càng trở nên quy định và tráo trở. Trong lời giới thiệu cho tập chí Dax Raix (tập chí lý luận của Gobelix) vào năm 1942 có viết: "Ngay khi quan tòa càng thêm nhận từ tổng quốc xã bao nhiêu, thì càng tuyên án khách quan và công bằng bấy nhiêu."

B - Tập thể của đảng quốc xã trở thành họ từ tổng chính thức của nhà nước:

Thật đáng ngạc nhiên rằng sự thống nhất của đảng phát xít và nhà nước chỉ dừng lại ở việc chỉ sát nhập bộ máy đảng và nhà nước. Thực chất, sự thống nhất này mang nội dung sâu rộng hơn nhiều và bao hàm cả lĩnh vực từ tổng. Tập thể của đảng Quốc Xã, nhằm xây dựng nhà nước theo kiểu đảng mẫu đảng đảng với nó, được chuyển giao cho nhà nước và trở thành từ tổng quốc gia. Điều này cũng giống như là cả của Đảng Cộng Nhân Quốc Xã trở thành quốc kỳ nước Đức.

Đảng Quốc Xã là một đảng độc quyền. Vì vậy từ tổng của nó không có gì khác hơn là từ tổng độc quyền, hãy diệt mọi sự cạnh tranh của những quan điểm và những từ tổng khác nó. Và sự thống trị hợp pháp của chủ nghĩa phát xít từ tổng không tránh khỏi chuyển thành cuồng tín và mê muội. Hitler tuyên bố: "Khi theo đuổi những mục đích đã định, cần phải tiêu diệt những kẻ cản trở". Gobelix cũng khai phá nhận mọi từ duy khác với từ duy quốc xã: "Những người quốc xã chúng ta không định, chúng ta có quyền. Do đó chúng ta không thể cho phép kẻ nào đó từ xem là đúng đắn, bởi vì điều đó có nghĩa: người này phải là quốc xã, và nếu người đó không phải là người quốc xã, thì không thể đúng".

Đó hãy diệt mọi từ tổng khác và thiết lập sự thống trị tuyệt đối cho họ từ tổng của mình, nhà nước phát xít xây dựng những công cụ không bị được biết. Nó dùng cả không bị thể chết và trại tập trung cải huấn. Đây là dấu hiệu cơ bản của chủ nghĩa phát xít trong từ tổng. Chỉ ở nhà nước phát xít, mọi tôn tại hiện tại có một không hai trong thế kỷ 20 - giam người ở trong trại tập trung cải huấn chỉ vì người ta nghĩ khác nhà nước phát xít, thậm chí kẻ cả khi người ta không thể hiện công khai điều đó (cái gọi là "bất giam triết độ"). Nhà nước được tài không thể cho phép những công dân "suy nghĩ khác biệt" được tôn tại từ do (nghĩa là ở ngoài trại tập trung). Trên quan điểm nhà nước, nhằm diệt được sự thống trị từ tổng triết độ, những người này là mối đe dọa thực tế, bởi vì họ tung ra những dòng luận có hại, làm "nhân hướng đến tình thần" của nhân dân, làm mai một sự thống nhất chính trị của "nhân dân", làm lung lay niềm tin của họ đối với sự đúng đắn của sự nghiệp phát xít và sự thông thái của lãnh tụ.

Chúng ta không nên quên rằng nhà nước phát xít là một hệ thống tập trung liên tục và nghiêm ngặt, mọi bộ phận riêng lẻ liên quan chặt chẽ với nhau, và không thể chấp nhận những lệch pha trong quá trình hoạt động. Chỉ cần một chi tiết không hài hòa với hệ thống có thể dẫn đến sự đổ vỡ tổng thể. Thí dụ, chỉ cần có sự từ do in ấn cũng đã đủ cho họ từ tổng phát xít phá sản, hay từ do bầu cử sẽ phá vỡ toàn bộ hệ thống chính trị. Đôi khi một phiên tòa công khai cũng làm lung lay đáng kể niềm móng của chủ đề này. Vì sự rằng buốc và phải tuân thủ từ tổng họ được biết nghiêm ngặt giữa các bộ phận, chủ đề được tài phát xít từ

nên rất mẫn cảm đối với cả những biến đổi nhỏ nhất. Vì vậy nó phản ứng một cách tàn bạo. Đây là lý do tại sao chế độ phát xít không thể chấp nhận và theo dõi gắt gao những người có suy nghĩ và hành động tự do. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến lòng căm thù man rợ đối với tổ tông tự do của nền dân chủ tự do truyền thống được thể hiện trong tất cả những tác phẩm và công trình của các nhà tư tưởng và lý thuyết phát xít. Chế độ phát xít căm thù nền dân chủ tự do vì nó chấp nhận cái mà đối với chế độ phát xít là vô cùng nguy hiểm: sự khoan nhượng. Nhà nước phát xít có thể không do bên phân biệt chủng tộc hay bên bài Do Thái lãnh đạo, như ở Italia và một vài đảng nhà nước phát xít khác - đó không phải là điều bắt buộc - nhưng nó cần phải căm thù tính đa quan điểm và sự khoan nhượng của chủ nghĩa tự do như một tổ tông. Thiểu cái đó, nó không thể tồn tại.

Khi nhận mệnh số cần thiết của bạo lực trong lĩnh vực tư tưởng, Hitler tuyên bố: "Một tổ tông nếu không muốn bị hủy diệt thì bắt buộc phải trở thành bạo lực, nghĩa là bạo lực tính đến đến của những quan điểm và chủ thể của mình trong mọi hoàn cảnh. Ngày nay có một sự ngạo không muốn hiểu số cần thiết của bạo lực quốc xã, nhưng trên thực tế đó là nhận thức về trách nhiệm." Để thiết lập sự thống trị tuyệt đối tư tưởng của mình trong nhà nước, đảng phát xít tiến hành hàng loạt những biện pháp:

1. Với việc hủy diệt những đảng phái khác, đảng phát xít đồng thời tiêu diệt cả những hạt tư tưởng của chúng.
2. Kiểm soát tất cả những phương tiện truyền thông của xã hội và nhà nước (diễn đàn, phim ảnh, nhà hát, phát hành sách ...).
3. Tuyên truyền cho hạt tư tưởng phát xít bằng mọi phương tiện và biện pháp.
4. Kiểm soát hệ thống giáo dục từ mẫu giáo cho đến năm học cuối cùng trong trường đại học.
5. Cách ly hạt tư tưởng quốc gia để các hạt tư tưởng khác không thể xâm nhập được.

Với mục đích hủy diệt mọi hạt tư tưởng khác và thiết lập sự thống trị tuyệt đối cho hạt tư tưởng của mình trong nhà nước, đảng phát xít kết hợp chặt chẽ với những tổ chức quần chúng quốc gia tiến hành những chiến dịch sâu rộng, nhằm tiêu hủy những tác phẩm văn học dân chủ tiên tiến, tẩy chay những truyền thống dân tộc dân chủ của nền văn hóa đi ngược lại tinh thần độc tài phát xít.

Trong cuộc tranh giành sự thống trị tư tưởng toàn diện, đảng phát xít còn đi xa hơn nữa. Nó giết hại tất cả những tổ chức tôn giáo, thậm chí cả những tổ chức lãnh đạo minh bạch, không liên quan gì đến chính trị, nếu những tổ chức này chứa trong mình khả năng nào đó, mà trong những điều kiện xác định, có thể sinh ra những tư tưởng hoặc quan niệm khác với tư tưởng của đảng phát xít. Đảng phát xít, đặc biệt là Hitler rất căm thù đạo Thiên Chúa. Tại biệt thự của mình ở Oberzalberg, Hitler đã từng tâm sự với những người thân cận: "Chúng ta có một bất hạnh vô bờ là mang một tôn giáo sai lầm. Tại sao chúng ta không có một tôn giáo như những người Nhật Bản, xem việc hy sinh cho tổ quốc là trên hết? Thậm chí cả đạo Hồi vẫn còn tốt cho chúng ta hơn là Thiên Chúa Giáo, với sự nhún nhúc rở dối của nó".

Ban lãnh đạo quốc xã tổ chức tấn công nhà thờ Thiên Chúa một cách hệ thống. Trong tài liệu mật của Văn Phòng Trung Ương Đảng, vào tháng 6.1941 M. Borman viết: "Cần phải cách ly hơn nữa giữa nhân dân với nhà thờ và những tổ chức của nó, các mục sư. Không thể để nhà thờ tiếp tục gây ảnh hưởng tới nhân dân và lãnh đạo họ. Ảnh hưởng này cần phải hủy diệt triệt để và mãi mãi. Chỉ có chính phủ, đảng, các cơ sở và tổ chức của đảng mới có quyền lãnh đạo nhân dân." Tên trùm quốc xã này không chấp nhận để các mục sư giáo dục và dạy dỗ nhân dân, hoặc đến gần là làm ảnh hưởng đến cấu trúc tinh thần của họ. Điều này đối với Borman là đi ngược lại sự thống trị tư tưởng của đảng, được xem như một tiên đề. Cần phải nói rằng, chế độ phát xít Đức mới tấn công nhà thờ Thiên Chúa. Phát xít Italia và Tây Ban Nha không tấn công tôn giáo, mặc dù ở đây nhà thờ và thế giới tinh thần cũng có những vấn đề với giáo dục thể thao. Đó là điểm riêng biệt của phát xít Đức, thể hiện một trong những khía cạnh được trưng bày chế độ phát xít - tham vọng về thống trị tinh thần

tuyệt đối, điều mà cả phát xít Italia và Tây Ban Nha đều mong muốn, những các nước này không bao giờ đặt được trong hợp lý tổng thể của Đức, vì cả Italia và Tây Ban Nha, theo Thiên Chúa là bá chủ duy nhất, không thể chia cắt.

Đúng nhiên cuộc tôn công tôn giáo của đảng quốc xã dù tàn bạo đến đâu cũng không bao giờ đặt được chủ nghĩa vô thần, bởi vì không một nhà nước phát xít nào có thể hủy diệt được toàn bộ niềm tin. Chúng tôi tôn thờ Thiên Chúa, nhà nước phát xít nhằm mục đích nhồi nhét một thứ tôn giáo khác - tôn giáo quốc xã của đảng phát xít. Ý nghĩa cụ thể của tôn giáo tôn giáo này không phải nhằm hủy diệt niềm tin trong nhận thức và tôn duy, mà là thay thế niềm tin này bằng một niềm tin khác. Chủ nghĩa vô thần thực sự đúng nghĩa với tôi do suy nghĩ, trao quyền tôi do tinh thần không hơn cho các cá thể, điều mà các nhà nước phát xít không bao giờ có thể cho phép.

III/ Đảng hóa toàn bộ đời sống xã hội:

Trong những điều kiện của nhà nước được tài, khái niệm "đảng hóa" không đơn giản chỉ là đảng nhất đời sống xã hội bằng cách tiêu chuẩn hóa nền kinh tế quốc dân. Ở đây muốn nói đến sự đảng nhất, như đó quyền kiểm soát của đảng đối với nhà nước và tiếp theo là đời với xã hội được thiết lập. Đây là sự đảng nhất chính trị, thông qua đó đảng phát xít phân chuyển quyền thống trị của mình trên mọi lãnh vực xã hội: nghệ thuật, văn học, thể thao, thú vui ... thậm chí cả những vấn đề nội bộ của từng gia đình - những lĩnh vực mà người dân chỉ truy cập thông nằm ngoài khuôn khổ kiểm soát của nhà nước và các đảng phái chính trị.

Sự đảng hóa bao gồm - chúng ta hãy đọc hồ sơ của tòa án Nuernberg - "Quyền lực của đảng được trải khắp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân. Đảng lãnh đạo nhà nước, đảng lãnh đạo các lực lượng vũ trang, đảng lãnh đạo tất cả cá nhân trong nhà nước. Đảng hủy diệt mọi tổ chức, mọi nhóm và mọi cá nhân không chấp nhận sự lãnh đạo của thống lĩnh". Sự đảng hóa bắt đầu trước tiên ở lĩnh vực chính trị thuần túy bằng cách bãi bỏ mọi hình thức tự do đa phương và chủ nghĩa liên bang. Toàn quyền nằm trong tay chính quyền tập trung đảng - nhà nước, biến bỏ mọi lãnh đạo địa phương thành công cụ sai khiếm, thi hành mọi mệnh lệnh cấp trên giao.

Valter Fric, Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ đầu tiên trong chính phủ Hitler, trong một bài báo năm 1935 đã viết: "Mọi quan hệ giữa Đức và các tỉnh lệ thuộc đây được xây dựng trên những nguyên tắc mới mẻ, chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc Đức. Chính phủ Đức có quyền lực vô biên. Không chỉ riêng quyền lực mà cả nghĩa vụ của chính phủ cũng trở thành của Đức. Từ nay và sau chỉ còn tồn tại duy nhất một uy tín dân tộc - Đức. Nhờ vậy, Đức được trở thành một nhà nước đảng nhất, và toàn bộ cơ cấu hành chính ở tỉnh lệ thuộc chỉ còn thi hành theo mệnh lệnh của Đức hay trên danh nghĩa Đức. Biên giới giữa các tỉnh chỉ mang tính chất hành chính, hoàn toàn không bao gồm quyền cho các tỉnh này.

Với quyết tâm không gì lay chuyển nội tâm trước nhân dân Đức, chính phủ Đức luôn luôn đi theo vòng vèo ngàn đời của dân tộc Đức - thiết lập nhà nước quốc xã đảng nhất". Bãi bỏ quyền tự do đa phương - bước đảng nhất chính trị đầu tiên của chính quyền nhà nước - cũng được thể hiện rõ nét ở Italia. Bên phát xít nắm được những yếu điểm của quyền tự do đa phương để xóa bỏ nó; đảng thời xây dựng hệ thống chính trị tập trung nghiêm ngặt của mình. Những yếu điểm này gồm: Quyền tự do đa phương khiến mâu thuẫn với chính quyền tập trung, do đó "đa phương và nhà nước xem nhau như kẻ thù". Quyền tự do đa phương gây nên những cuộc tranh chấp ngầm ngầm xung quanh việc bầu cử trung ương và các cơ quan khác, biến bầu cử thành công cụ thành mục đích. Nói cách khác, quyền tự do đa phương cản trở nhà nước hoạt động linh hoạt, mà mọi việc chỉ được thực hiện bởi "cán bộ nhà nước có năng lực và trong sạch (!), chịu sự chỉ đạo và kiểm soát trực tiếp của chính quyền nhà nước".

Tất nhiên bên phát xít hay đi tới đâu quyên tởn trở lại địa phương, không phải vì đã làm cho các địa phương hiểu rõ tính ưu việt của chính quyền tập trung, mà vì trước đó số thông tin chính trị của đảng phát xít đã được thiết lập ở khắp nơi (bằng cách hay đi tới các đảng phái khác) và do đó chúng có quyền tởn do làm theo ý mình. Bằng sắc luật ban hành ngày 4.2.1926, đảng phát xít thông qua chính phủ Muxolini hay đi tới mọi quyền tởn trở lại của các địa phương và biến chúng thành những chi nhánh của chính quyền nhà nước tập trung, cũng như trước đây nó đã làm như thế đối với chính phủ và nghị viện; đồng thời xây dựng nhà nước phát xít đồng nhất, tác động chính xác đến từng mắt xích theo ý muốn của đảng này. Một khi đi tới được điều đó, đảng phát xít tiếp tục đồng nhất toàn bộ xã hội. Muxolini đã nói về vấn đề này như sau: "Chính quyền cần thống nhất và duy nhất. Nếu không như thế, nhà nước sẽ bị tan rã, nghĩa là phải nhận một trong những kết quả thông lệ to lớn nhất của số nghị quyết phát xít: phân chia cho một quốc gia hùng mạnh, lâu bền và uy tín, làm cho nó thống nhất tuyệt đối như một nhà nước phát xít thực sự. Sau cách mạng, đảng ta và các cơ sở đảng trở thành vũ khí sáng tỏ và là một trong những nguyên vọng của nhà nước ở trung ương, cũng như ở các tỉnh lại".

Quá trình đồng hóa bắt đầu trong lĩnh vực chính trị và tiếp diễn theo hai hướng: trong cuộc sống tinh thần của xã hội và trong nền kinh tế quốc dân. Nhưng vì những điều này được tiến hành dựa trên cơ sở những nguyên tắc tổ chức và tổ chức của đảng phát xít, do đó trước tiên chúng ta cần nghiên cứu cấu trúc và những nguyên tắc của đảng này. Việc nghiên cứu này là chìa khóa giúp chúng ta đi sâu tìm hiểu quá trình đồng hóa được tài:

1/ Vai trò của đảng quốc xã

Ngay từ đầu, Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức đã được xây dựng với mục đích đi đầu hành nhà nước và đời sống xã hội. Trong điều lệ đảng ghi rõ: "Chúng ta xây dựng số lãnh đạo của đảng trên cơ sở lãnh đạo chính trị nhà nước". Đảng quốc xã công khai đồng nhất bản thân mình với dân tộc Đức và những quyền lợi dân tộc: "Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức thể hiện quan điểm chính trị, nhận thức chính trị và nguyên vọng chính trị của dân tộc Đức. Quan điểm chính trị, nhận thức chính trị và nguyên vọng chính trị này được thể rõ trong nhân cách của Thống Lĩnh. Trên cơ sở những chủ trương của Thống Lĩnh và kết hợp với công lý của Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức, các cơ quan lãnh đạo Đức Chính xác định mục đích chính trị của nhân dân Đức. Các cán bộ lãnh đạo Đức Chính, nghĩa là các thủ lĩnh của đảng, nắm giữ huyết mạch những tổ chức của nhân dân Đức và các huyết mạch này quy tụ với những huyết mạch của các cơ quan cao cấp nhà nước". Để có thể thực hiện được số lãnh đạo này, đảng phải mang hình thức một tổ chức tập trung nghiêm ngặt, trong đó mỗi thành viên giữ vai trò như một người lính thi hành vô điều kiện mệnh lệnh của cấp trên. Điều lệ đảng ghi rõ: "Cơ sở tổ chức của đảng là nguyên tắc tập trung". Tham gia đảng là một quyền lợi của đảng lên trên quyền lợi cá nhân. Công lý của đảng là giáo lý, không thể nghi ngờ hay công kích, vào đảng là để phân chia hết sức mình cho đảng. "Công lý này - điều lệ đảng viết - cần phải xem như giáo lý của đảng chí. Nó đòi hỏi số phục tùng toàn diện cho phong trào quốc xã. Phục vụ cho phong trào là đúng đắn và cũng là phục vụ cho nước Đức". Và tiếp theo, cũng trong điều lệ: "Thống lĩnh sáng lập Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức. Người đã công hiến cho đảng tinh thần, nguyên vọng của mình, và với số giúp đỡ của đảng, ngày 3.1.1930, Người đã giành được chính quyền. Nguyên vọng Thống Lĩnh là tối cao trong đảng".

Đảng Quốc Xã là trường học và số phục tùng. Người đảng viên tốt nhất là người phục tùng và thi hành vô điều kiện mệnh lệnh của cấp trên. Lòng tận tụy đối với đảng là phẩm chất cần bản trong việc thăng cấp cán bộ. "Chỉ có những người đã trải qua trường học phục tùng của đảng mới xứng đáng giữ những vị trí lãnh đạo cao cấp. Chúng ta chỉ cần những cán bộ lãnh đạo biết tổ chức nâng mình lên. Tất cả những lãnh đạo chính trị không đáp ứng được yêu cầu này cần phải tổ chức hoặc phải bị nhậm xuống những công việc như Bí Thư Chi Bộ, Bí Thư Đảng Bộ để học hỏi thêm."

Số thật là vô hình thức, Đảng Quốc Xã được xây dựng trên nguyên tắc tự nguyện, không ai bắt buộc phải tham gia vào đảng, và điều này được ghi rõ trong điều lệ. Những với số sát nhập giữa đảng và nhà nước, đảng trở thành một tổ chức quốc gia, chỉ phải số phần của mỗi công dân; đảng chia quyền, chia ân huệ. Và nguyên tắc trên vì thế mà bị phá vỡ hoàn toàn. Vấn đề chỉ riêng các đảng viên mới có thể trở thành công chức của nhà nước quốc xã đã khiến hàng loạt quần chúng phải vào đảng, và những ai đã vào rồi thì không thể bỏ được nữa. Bị khai trừ khỏi đảng là vô cùng nguy hiểm, còn hơn cả khi không tham gia sinh hoạt đảng. Vì số rằng buộc chặt chẽ giữa đảng và nhà nước, "Bị khai trừ khỏi đảng cũng đồng thời một luôn phải ngừng tiến bộ tiến tới". Những công chức đảng viên phải chịu hai tầng áp bức: từ phía cán bộ đảng và từ phía các cơ quan hành chính, cũng là đảng viên và có quan hệ mật thiết với Ban lãnh đạo đảng. Đây là một trong những trường hợp cổ điển, khi đảng phát xít được quyền sát nhập với bộ máy nhà nước, trở thành một tổ chức quân sự quan liêu, loại bỏ nguyên tắc tự nguyện và không còn là một đảng chính trị theo ý nghĩa đúng đắn của từ này. Bởi vì mỗi đảng phái chính trị đều phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện và quan điểm. Một đảng, thành lập với ý đồ lãnh đạo nhà nước, không thể không chấp nhận những nguyên tắc muôn thuở của nhà nước: quan liêu, tập trung quan liêu, uy tín, báo thù, công ép và khủng bố. Đây cũng là bài cảnh mâu thuẫn của đảng phát xít trong những điều kiện của nhà nước được tài. Vô hình thức, trong điều lệ, đảng được xây dựng trên một thể nguyên tắc - tự nguyện, còn nguyên tắc trong cuộc sống và tinh thần nội bộ của đảng lại hoàn toàn khác, thậm chí đối ngược. Theo điều lệ, vào đảng là tự nguyện, còn trên thực tế là bắt buộc. Bởi vì muốn có vị trí xác định trong công sở nhà nước thì bắt buộc vào đảng. Phàm chất công tác, khả năng, bậc thì còn đứng sau một yêu cầu căn bản: có phải là đảng viên không?

Trong chế độ phát xít, do việc sát nhập với nhà nước, đảng cầm quyền đánh mất cả những tàn dư dân chủ cuối cùng trong cuộc sống nội bộ, trở thành một tổ chức cảnh sát quân sự, giới quy định mọi mâu thuẫn bằng nhà tù và thể hình. Trong đảng không còn tranh luận, bàn bạc chính trị, nguyên vọng công khai, mà chỉ có sự thống nhất mù quáng, số phức tạp đảng loạt cảm lộng, do thám và tố cáo lẫn nhau. Thay cho dân chủ là bè phái chính trị, thay cho công khai là mưu ám. Đảng trở thành hội những người chung ý nghĩ, cùng một tư duy, vì họ không dám nghĩ. Vì lý do này, Ban lãnh đạo đảng không bao giờ bị thay đổi theo nguyên vọng và ý muốn của quần chúng đảng viên - một điều bình thường đối với một đảng chính trị. Trong lịch sử của chế độ phát xít, chưa từng có trường hợp nào mà các đảng viên có thể lật đổ Ban lãnh đạo đảng và thay thế bằng những người mới. Nếu có số biến đổi nào đó trong thành phần Ban lãnh đạo thì thường là do cấp trên tiến hành. Mọi ý đồ thay đổi lãnh đạo bị giới cầm quyền chớp bu xem nhòu hữu thiêu tin tưởng, làm lung lay nền móng của đảng và bị trừng phạt dã man. Giới cầm quyền chớp bu nắm giữ mọi phương tiện kiểm soát và trừng phạt, trong khi quần chúng đảng viên hoàn toàn không có chút quyền hạn gì, và thực tế không có khả năng chống đối lại đảng. Quần chúng đảng viên thậm chí không có cơ quyền được phát hành báo chí, để trong trường hợp không đồng ý với ban lãnh đạo có thể nói lên ý kiến của mình. Cơ quan ngôn luận của đảng chỉ cho phép quần chúng đảng viên được quyền số động khi họ báo về đảng mà thôi. Trong lời khai tại tòa án Nuernberg, Goring nêu rõ: "Chúng tôi thấy cần thiết không thể để bất kỳ xu hướng chống đối nào được phép tiến tới. Nếu ai cũng biết rằng, nếu chống đối lại đảng số phải vào tập trung cải huấn, điều đó đối với chúng tôi rất có lợi."

Độc thù cảnh sát trong đảng phát xít còn được thể hiện được biết rõ ở vấn đề rằng, đảng viên không được tự ý rời bỏ đảng, mà chỉ được ra khỏi đảng khi ốm nặng hoặc chết. Trong trường hợp vấn đề tình tự bỏ đảng, người đó cần phải bị khai trừ. Việc từ bỏ đảng là không thể cho phép vì đối với quan điểm quốc xã, cá nhân đó có thể không còn phải thu hồi vào đảng, thậm chí chống lại đảng.

2/ Cấu trúc của Đảng Công Nhân Quốc Xã:

Cấu trúc của Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức được xác định từ mục tiêu chính lược của nó - lãnh đạo nhà nước và nhân dân. Vì thế đảng được xây dựng trên nguyên tắc lãnh thổ. Đảng được chia thành vùng (khu), khu chia thành tỉnh, tỉnh chia thành huyện, huyện chia thành xã, xã chia thành thôn. Đảng đầu một đơn vị lãnh thổ là một lãnh đạo đảng: Thủ lĩnh vùng (Bí thư khu ủy), Thủ lĩnh tỉnh (Bí thư tỉnh ủy), Thủ lĩnh huyện (Bí thư huyện ủy), Thủ lĩnh xã (Bí thư đảng bộ), Thủ lĩnh thôn (Bí thư chi bộ). Lãnh đạo đảng ở Trung ương gọi là Thủ lĩnh Đảng (Raihlaiter). Thủ lĩnh Đảng gồm: Himler, Gobelx, Rozenberg, Hex, Lai, Dare ... Mỗi Thủ lĩnh Đảng phải trách một bộ phận của đảng. Thí dụ: Gobelx phải trách tuyểntruyền, Rozenberg giáo dục từ thông và chính trị cho các đảng viên...

Đảng đầu đảng là Thông Lĩnh. Nguyên vọng của Thông Lĩnh là pháp luật trong đảng. Vì Thông Lĩnh đảng thời là Quốc Trưởng (người đứng đầu nhà nước) nên còn bộ nhiệm Phó Thông Lĩnh. Phó Thông Lĩnh lãnh đạo đảng theo công lệnh và hướng dẫn của Thông Lĩnh. Trong tập chí của đảng năm 1941, đã nói về toàn quyền của Phó Thông Lĩnh như sau: "Theo sắc lệnh của Thông Lĩnh ban hành ngày 21.4.1933, Phó Thông Lĩnh có toàn quyền trên danh nghĩa Thông Lĩnh, quyết định mọi vấn đề về lãnh đạo đảng. Như vậy, Phó Thông Lĩnh là đại diện cho Thông Lĩnh với toàn quyền lãnh đạo Đảng Công Nhân Quốc Xã Đức. Văn phòng Phó Thông Lĩnh cũng chính là văn phòng Thông Lĩnh. Nhiệm vụ của Phó Thông Lĩnh là lãnh đạo những vấn đề chính trị bên, ban hành những chủ trương và chăm lo sao cho công tác đảng được tiến hành dựa trên những nguyên tắc quốc xã. Phó Thông Lĩnh nắm giữ mọi đầu mối của công tác đảng. Phó Thông Lĩnh là người quyết định cuối cùng về mọi vấn đề trong những kế hoạch nội bộ của đảng và về tất cả những gì liên quan đến sự tồn tại của dân tộc Đức" (84-705).

Như vậy cấu trúc của Đảng Quốc Xã mang hình dáng kim tự tháp, đây là những cán bộ cấp thấp nhất và đỉnh là Thông Lĩnh của đảng. Đây của kim tự tháp này rất rộng. Điều này có thể minh họa bằng số liệu trong hồ sơ của Đảng Công Nhân Quốc Xã năm 1935-1939:

Lãnh đạo đảng:

Thủ lĩnh vùng: 33 (năm 1935); 41 (năm 1939)

Thủ lĩnh tỉnh: 855 (năm 1935); 808 (năm 1939)

Thủ lĩnh huyện: 21283 (năm 1935); 28376 (năm 1939)

Thủ lĩnh xã: 55764 (năm 1935); 89378 (năm 1939)

Thủ lĩnh thôn: 213737 (năm 1935); 463048 (năm 1939)

Các cán bộ lãnh đạo đều có bộ máy dưới quyền. Bộ máy lãnh đạo của vùng và tỉnh có những bộ phận sau: tổ chức, tuyên truyền, học tập, cán bộ, hành động. Những người công tác trong các bộ phận này đều được trả lương. Trong thành phần các bộ máy này còn có kế toán, những kế toán này không thuộc quyền cai quản của cán bộ đảng có trách nhiệm, mà chịu sự chỉ đạo trực tiếp của kế toán trưởng của đảng. Trong Đảng quốc xã còn có "những cán bộ danh dự", bao gồm số lượng đáng kể các chuyên gia, phần lớn là luật sư, bác sĩ, giáo viên. Họ được xem như cán bộ danh dự vì làm việc cho các đầu mối xã hội. Con số này vào khoảng 140 nghìn người. Tất cả mọi cơ sở đảng đều có quyền hạn và nghĩa vụ, thể hiện rõ nét đức thù hành chính của nó, sau khi sát nhập với nhà nước.

Đối với Thông Lĩnh, điều lệ ghi rõ: "Thông Lĩnh có quyền bổ nhiệm các Thủ Lĩnh Đảng và tất cả những lãnh đạo chính trị, kể cả Hội Trưởng Hội Phụ Nữ Đảng". Thông Lĩnh chỉ có quyền, không có nghĩa vụ.

Thủ Lĩnh Đảng không chỉ có quyền, mà còn có cả nghĩa vụ. Thủ Lĩnh Đảng do Thông Lĩnh bổ nhiệm và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thông Lĩnh. Vai trò của các Thủ Lĩnh Đảng là: "Nắm giữ mọi đầu mối các tổ chức nhân dân và nhà nước Đức". Trong điều lệ của đảng quốc xã về các Thủ Lĩnh Đảng và nhiệm vụ của chúng được ghi như sau: "Cấu trúc Ban lãnh đạo Đảng cần phải thiết lập, sao cho hệ thống liên kết giữa những tổ chức đảng đầu tiên và Ban lãnh đạo có khả năng nhận biết được những yêu cầu điếm và biến đổi như nhất

trong tinh thần nhân dân". Một nhiệm vụ khác của Ban lãnh đạo ĐĐCH là tuyển chọn cán bộ lãnh đạo và nhồi nhét hết khả năng tổ chức quốc xã trong mọi lĩnh vực đời sống.

Bí thư Khu ủy cùng bộ máy đồng nghiệp và lãnh đạo các cơ sở có nghĩa vụ, đảm bảo sự lãnh đạo của đảng quốc xã trong mọi lĩnh vực của cuộc sống đảng và nhà nước, hướng dẫn những hành động của đảng và các cơ sở đảng, tăng cường ảnh hưởng chính trị và tổ chức của đảng trong nhân dân thuộc vùng của mình.

Bí thư Tỉnh ủy phải phục tùng Khu ủy, những đồng chí Thông Lĩnh trực tiếp bộ nhiệm. Trong điều lệ đảng ghi: "Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm toàn diện trước Khu ủy về nhận thức chính trị và tổ chức của đảng viên và quần chúng trên lãnh thổ của mình".

Bí thư Huyện ủy phải phục tùng Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Khu ủy tăng cường bộ nhiệm: "Bí thư Huyện ủy chịu trách nhiệm toàn diện về nhận thức chính trị của các cơ sở, tổ chức và những chi nhánh của đảng. Bí thư Huyện ủy có quyền phê phán mọi quyết định của Bí thư Tỉnh ủy, nếu như những quyết định này mâu thuẫn với quyền lợi của đảng".

Bí thư Đảng Bộ là một xích trung gian giữa các Bí thư Tỉnh ủy và cán bộ đảng thấp nhất - Bí thư Chi Bộ. Thông thường Bí thư Đảng Bộ chịu trách nhiệm về bốn hoặc tám phòng (thôn) và đảm nhiệm việc giám sát các Bí thư Chi Bộ. Theo điều lệ, Bí thư Đảng Bộ có nhiệm vụ như Bí thư Chi Bộ.

Bí thư Chi Bộ thực tế là cán bộ duy nhất thường xuyên tiếp xúc với quần chúng. Bí thư Chi Bộ chịu trách nhiệm về phòng (thôn) vào khoảng 40 đến 60 gia đình. Theo điều lệ, "Bí thư Chi Bộ không chỉ có nghĩa vụ bảo vệ tổ chức quốc xã và mang tổ chức này đến với các đảng viên và dân chúng, mà còn phải xây dựng sự hợp tác hệ thống giữa các đảng viên trong khu vực của mình. Bí thư Chi Bộ có nhiệm vụ thường xuyên nhắc nhở cho các đảng viên về nghĩa vụ thiêng liêng của họ đối với nhà nước và nhân dân".

Vị trí lãnh đạo càng cao bao nhiêu, quyền lực trong đảng và trong nhà nước càng lớn bấy nhiêu. Theo điều lệ của Đảng Quốc Xã, Thông Lĩnh, Bí thư Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng Bộ và Bí thư Chi Bộ là "những cán bộ đảng có trọng trách", họ có toàn quyền và còn được gọi là "giới lãnh đạo chính trị" hay "tập đoàn lãnh đạo chính trị".

Đảng phát xít Italia và Falanga Tây Ban Nha cũng được xây dựng nhằm mục đích lãnh đạo chính trị nhà nước và xã hội. Tổng Bí thư Đảng Phát Xít Italia có những bộ phận đồng nghiệp sau: Ban Bí thư Chính Trị, Ban Bí thư Hành Chính, các hiệp hội tổ chức, các cơ quan in ấn, tuyên truyền, các tổ chức thanh niên, Hiệp hội Phụ Nữ, Hội Các Gia Đình Liệt Sĩ Phát Xít, Hội Sinh Viên Đại Học, Ban Bí thư Chính Trị kiểm tra hoạt động của những hiệp hội sau: giáo viên phát xít, công nhân đảng phát xít, bưu điện - điện tín phát xít. Các cơ sở trong bộ máy của Falanga cũng thu tóm quyền lực như thế: Ban đối ngoại, giáo dục nhân dân, di dân và tuyên truyền, phòng nội, xã hội, công đoàn, thanh niên, cầu chì binh, tài chính - hành chính.

Mục đích của đảng phát xít - lãnh đạo nhà nước và toàn bộ xã hội - xác định nguyên tắc tổ chức của nó và nguyên tắc cơ bản là tập trung quan liêu. Nguyên tắc này có thể tóm tắt như sau:

- (a) Cấp đồng nghiệp phục tùng vô điều kiện cấp trên.
- (b) Cấp trên bộ nhiệm cấp đồng nghiệp, tổ chức cao bộ nhiệm tổ chức thấp.
- (c) Cấp đồng nghiệp chịu sự kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với cấp trên.

Chấp nhận những nguyên tắc này, một một đảng phát xít biến thành cấu trúc đảng cấp, và nếu không xét đến sự cuống tít, thì không khác gì một đảng cấp nhà nước quan liêu, cấp đồng nghiệp không có một chút quyền tổ chức nào; một khác nó trở thành một đảng quân đội, trong đó không còn tranh luận, bàn cãi, ý kiến công khai: mọi thành viên đều là người lính của

đồng, sẵn sàng thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy.

Vào tháng 9.1928, Bí Thư Đảng Phát Xít Italia tuyên bố công khai: "Thật sai lầm nếu nghĩ rằng, trong đồng có sự lựa chọn hay cấp dưới có quyền đối với cấp trên. Những người phát xít không khác gì một đội quân. Và đội quân thì phải phục tùng, chiến đấu, hy sinh, nhưng không thể bỏ nhiệm vụ chỉ huy của mình và không thể nghi ngờ các mệnh lệnh".

Vào năm 1922, khi trở lại với những lo ngại do sự phát triển đồng quá mức cận thị, Muxolini đã nói: "Những kẻ lầm lạc có thể tham gia đồng của những người đi tranh luận, chứ không phải là đồng bao gồm các chiến sĩ như đồng ta. Kế luật chính trị của chúng ta cũng đồng thời là kế luật của quân sự. Những chiến sĩ trị của chúng ta muốn chiến đấu chứ không đi tranh luận. Thêm chí chúng ta cũng không cho phép những tổ chức nghiệp đoàn được như vậy. Chúng ta sẽ bảo vệ quyền lợi công nhân, nhưng nếu cần, chúng ta cũng có thể đàn áp".

Chúng ta hãy đọc một đoạn trong lời thề của đồng viên mới được kết nạp: "Tôi xin thề sẽ thi hành vô điều kiện mọi mệnh lệnh của người chỉ huy, sẽ phục vụ bằng tất cả khả năng của mình và nếu cần, cả bằng máu cho sự nghiệp của cuộc cách mạng phát xít".

Ông già, đã từng giữ chức Bí Thư Đảng Phát Xít trong những năm 30, cho rằng muốn có kế luật cho người Italia cần phải bắt họ vào đồng. Không phải ngẫu nhiên mà vào tháng 10.1937, đồng phát xít có tới hơn 2 triệu thành viên, và nếu kể cả những tổ chức phụ thuộc là 10 triệu.

3/ Thâu tóm toàn bộ dân chúng vào các tổ chức quốc gia:

Đó kết thúc quá trình đồng hóa, nghĩa là đã phân chuyển sự kiểm soát của đồng phát xít trên toàn xã hội, chứ đó thâu tóm mọi thành viên của mình vào các tổ chức quần chúng. Rõ ràng trên thực tế, đồng phát xít không thể kiểm soát từng công dân riêng biệt. Nhưng điều này có thể đạt được bằng cách sắp xếp dân chúng vào những tổ chức xã hội nào đó và đặt các tổ chức này dưới quyền kiểm soát của đồng thống trị. Như vậy, các tổ chức quần chúng trở thành những tổ chức tiếp diễn của đồng hay nhà nước (vì đồng và nhà nước đã sát nhập với nhau). Biện pháp chính trị này là vô cùng quan trọng trong việc xây dựng nhà nước được tài biên họ thành những công cụ cho mục đích của mình, khiến họ không còn có thể phản kháng. Vì vậy, nhà nước được tài có thể xem là "xã hội được tổ chức".

Bốn quốc gia đã bắt đầu thực hiện chương trình này ngay từ những ngày cầm quyền đầu tiên. Đó thay thế cho những tổ chức quần chúng cũ từ thời nền cộng hòa Vaimar (2) đã bị giải tán, bốn quốc gia thành lập các tổ chức mới, còn quần chúng hơn, và đặt chúng dưới sự kiểm soát của đồng. Thay cho những tổ chức công đoàn từ do là Một Tròn Lao Động Đức, thay cho rất nhiều tổ chức thanh niên khác nhau là "Thế Hệ Hitler", còn những tổ chức thiêu niên trong các trường học được thống nhất lại thành tổ chức Nhi Đồng ("Người Công Dân Trẻ"). Đồng thời bốn quốc gia thành lập các hiệp hội mới: Hội Sinh Viên Quốc Xã, Liên Hiệp Phụ Nữ, Liên Hiệp Giảng Viên Đại Học Đức, Hội Luật Sư Đức, Hội Quốc Xã Các Giáo Viên, Hội Các Gia Đình Người Đức ...

Các tổ chức quần chúng này thâu tóm toàn bộ nhân dân Đức. Không còn công dân nào trên lãnh thổ Đế Chế mà lại không thuộc một tổ chức hay hiệp hội nào đó. Vào năm 1939, chỉ riêng Một Tròn Lao Động Đức đã có tới 23 triệu thành viên, "Thế Hệ Hitler" - 8 triệu. Tất cả các tổ chức quần chúng đều không có công lĩnh riêng, vì đều phải công nhận và thực hiện theo công lĩnh của Đồng Quốc Xã; đồng thời được xây dựng trên nguyên tắc của đồng này: tập trung, phục tùng và đồng cấp, v.v... Về vấn đề này, Chủ tịch Một Tròn Lao Động Đức, Thế Lãnh Đế Chế R. Lai, trong diễn văn đọc tại Đại hội Đồng ngày 13.1936 đã nói như sau: "Một tròn Lao Động Đức là tổ chức của đồng và chịu sự lãnh đạo của đồng. Cũng giống như đồng, Một tròn Lao Động Đức cần phải được tổ chức trên nguyên tắc lãnh thổ". Đồng phát

xít đóm báo sô lãnh đạo trực tiếp của mình đối với các tổ chức quần chúng bằng cách chỉ những Thủ lĩnh chính trị nắm giữ vị trí lãnh đạo của những tổ chức này. Đồng đầu những tổ chức quần chúng đều là các đồng viên quốc xã sống sót nhất: đồng đầu Hội Công Khố Đức là Speer, Hội Giảng Viên quốc xã là Vexler, Hội Bác Sĩ là Coti, Hội Luật Sư quốc xã là Tirac, v.v...

Sô lãnh đạo của đồng, đối với các tổ chức quần chúng, được đóm báo gộp đôi. Không chỉ những thủ lĩnh các tổ chức quần chúng là những đồng viên phát xít sống sót, mà cả những vị trí lãnh đạo các tổ chức công sở của chúng cũng đều do các đồng viên phát xít chỉm giữ. Nếu không có sự đồng ý của cán bộ đồng cao cấp, lãnh đạo của các tổ chức quần chúng không được quyết định những vấn đề mang ý nghĩa chính trị và quốc gia quan trọng. Trong sắc lệnh do Hex ban hành ngày 25.10.1934, ghi rõ: "Các cán bộ của các tổ chức đồng, cũng như các Thủ lĩnh Đức chế, lãnh đạo SA, SS, "Thủ Hộ Hitler" và những tổ chức phụ thuộc khác không được phép thừa nhận bất cứ một vấn đề mang tính chất chính trị nào với các tổ chức khác, nếu như không được sự đồng ý của cán bộ đồng có thẩm quyền tương ứng". Khi bị nhậm cán bộ "Thủ Hộ Hitler", các công sở của tổ chức này bắt buộc phải tham khảo ý kiến của cán bộ đồng có thẩm quyền trong vùng đó. Như vậy, "Lãnh đạo đồng có quyền bãi bỏ những cán bộ không xứng đáng cho việc lãnh đạo thanh niên. Và nếu trước đó không có sự đồng ý của lãnh đạo đồng, lãnh đạo đồng có thể thay đổi việc bổ nhiệm này trong trường hợp thấy cần thiết."

Việc các tổ chức quần chúng bị đứt dôi sô lãnh đạo, hay đúng hơn - dôi sô kiểm soát của đồng phát xít, không tránh khỏi biến chúng thành những tổ chức quốc gia (vì đồng thông nhất với nhà nước). Từ đó suy ra rằng các tổ chức này báo về quyền lợi cho nhà nước phát xít, chứ không phải cho những thành viên của mình. Chúng ta hãy lấy ví dụ về Mặt Trận Lao Động Đức. Trước đây trong nền Cộng Hòa Vaimar, tổ chức tương ứng (những tổ chức công đoàn) báo về quyền lợi cho giai cấp công nhân trước nhà nước của giới tư sản thông qua các cuộc bãi tình, bãi công, đòi tăng lương, thay đổi điều kiện làm việc, chống việc đuổi công nhân, v.v... Tất cả những vấn đề này bị thay đổi hoàn toàn sau khi Mặt Trận Lao Động Đức được thiết lập. Trước hết, là tổ chức bá chủ của đồng không công nhận bất kỳ mâu thuẫn nào trong quyền lợi nhà nước và các thành viên của tổ chức này. Bãi công, bãi tình, v.v... bị cấm hoàn toàn vì như thế là chống lại nhân dân và nhà nước Đức. Theo họ tổ chức quốc xã, nhân dân, nhà nước, quê hương và lãnh thổ được ràng buộc chặt chẽ với nhau. Và vì vậy, nếu ai chống lại một mặt xích bất kỳ nào trong chuỗi này, cũng đồng thời chằm tời toàn bộ dây chuyền. Nếu một cuộc bãi công nhằm chống lại chính sách kinh tế nhà nước, thì theo cách suy luận logic quốc xã, nó đồng thời cũng chống lại quê hương và nhân dân. Do đó, trên danh nghĩa nhân dân và quê hương, cần phải đàn áp thông thường cuộc bãi công này.

Trong một tài liệu được biết, việc chống bãi công được vạch rõ: "Đàn áp thông thường cuộc bãi công đầu tiên là phòng pháp tất nhất để ngăn chặn và làm ngừng cho những vụ tái diễn khác". Trong di văn ngày 17.5.1933, R.Lai, Chủ tịch Mặt trận Lao động Đức, khi nói về tính chất và nhiệm vụ của tổ chức này đã không quên nhấn mạnh rằng, không thể cho phép các cuộc bãi công xảy ra, chỉ có kẻ thù mới quan tâm đến bãi công". Không còn bãi công, tranh luận, bàn cãi. Đồng Công Nhân Quốc Xã sắp xếp tất cả, hơn ai hết đồng biết cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Đồng được công nhận một cách hiển nhiên là không thể sai lầm và bao giờ cũng dấn dột nhân dân Đức (trong đó có Mặt Trận Lao Động Đức) đi theo con đường đúng đắn nhất. Và nếu con đường này yêu cầu sự hy sinh, thì nhân dân phải sẵn sàng.

Tính chất quốc gia của Mặt Trận Lao Động Đức không chỉ thể hiện ở chỗ lãnh đạo của tổ chức này là đồng viên quốc xã, và cũng không chỉ riêng trong lĩnh vực tổ chức, mà còn cả trong chính sách kinh tế hiện thực của nó. Với sắc luật "Về Trật Tự Trong Lao Động", các hội đồng công nhân tại thời Cộng Hòa Vaimar đều bị xóa bỏ và thay vào đó bằng cái gọi là "Hội Đồng Tin Tưởng". Chỉ có chủ xưởng và lãnh đạo đồng quốc xã tại công sở đó mới được quyền đề cử thành viên của những hội đồng này. Tháng 2.1935, hệ thống "sô lao động" được thiết lập. Trong sô lao động ghi rõ nơi làm việc, nơi cư trú của người công nhân. Nếu không được

số đông ý của lãnh đạo nhà máy công nghiệp thì người công nhân không thể ý bị việc làm, vì không còn nơi nào nhận anh ta nữa. Nhờ vậy nhà nước được tài phát xít đã đẩy lùi xã hội và sau thời đại của nền dân chủ tự do, bất kỳ quyền tự do lao động - quyền lợi đầu tiên lớn nhất của nền dân chủ sau sự sụp đổ của chủ nghĩa phong kiến; đồng thời tái lập chính sách lao động công bằng kinh tế ngoài là đối với những người lao động. Về vấn đề này, hệ thống nghiệp đoàn mà phát xít Italia sáng lập ra còn hoàn thiện hơn nhiều. Muxolini đã từng nói: "Nhà nước nghiệp đoàn là hệ thống điển hình và là niềm tự hào của cuộc cách mạng phát xít". Bằng 12 liên hiệp ngành nghề của công nhân và chủ xưởng, nhà nước phát xít thu tóm toàn bộ xã hội công chúng (công nghiệp, nông nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông đường biển, hàng không, đường bộ và đường sông); và kể cả những ngành nghề tự do là liên hiệp thợ 13. Tham gia các nghiệp đoàn này là bắt buộc, bằng cách thu đoàn phí thông qua hệ thống hành chính.

Việc lãnh đạo và kiểm soát của Nhà nước đối với hệ thống nghiệp đoàn được thực hiện như "sức luật nghiệp đoàn" ban hành ngày 3.4.1926. Theo luật này, "mọi một dạng chủ xưởng, công nhân, nghề sĩ, v.v... chủ được công nhận một hiệp hội hợp pháp". Không được phép nhiều hơn, vì như thế sẽ gây khó khăn cho việc kiểm soát của nhà nước và dĩ nhiên lợi ích đích cả bên của nó - đồng nhất xã hội. Đối với những hiệp hội được nhà nước công nhận, điều luật đưa ra hàng loạt hơn cho khi cần chúng phải phải tuân thủ đối vào nhà nước:

"(1) Các hiệp hội không được liên kết với những tổ chức quốc tế, nếu không được sự đồng ý của cơ quan nhà nước.

(2) Việc bổ nhiệm bầu cử chủ tịch và thư ký các hiệp hội cơ sở không có hiệu lực nếu không có công văn xác nhận của bộ chủ quản và sự đồng ý của Bộ Nội Vụ".

Thậm chí từ ngày 20.3.1930 Hội Đồng Dân Tộc Nghiệp Đoàn đã trở thành cơ quan hợp pháp của nhà nước, đồng đầu là Thủ Tướng chính phủ. Điều này đã không định toàn quyền của nhà nước đối với các tổ chức và hệ thống nghiệp đoàn. Thực chất, phát xít Italia là thí nghiệm điển hình về việc đồng điều hành bộ máy của nhà nước và thông qua đó mà không chỉ toàn bộ xã hội. Những nghiệp đoàn thắng trận của Tây Ban Nha chỉ là bản sao của hệ thống nghiệp đoàn ở Italia. Chúng chỉ khác nhau một điểm nhỏ là ở Italia các nghiệp đoàn phải tuân thủ vào nhà nước nhiều hơn là vào đồng, Còn ở Tây Ban Nha, Những Nghiệp Đoàn Thắng Trận bắt đầu dưới sự kiểm soát và giám sát trực tiếp của đồng Falanga. Nhưng dù có sự khác nhau trong việc thành lập các tổ chức quần chúng tại ba nhà nước phát xít, nguyên tắc chung chỉ là một - nguyên tắc độc tài.

Theo những tài liệu chính gốc, việc đồng phát xít sắp xếp thanh niên vào một tổ chức duy nhất không chỉ nhằm mục đích thu tóm và kiểm soát hệ thống một bộ phận nhân dân, mà còn xem tổ chức thanh niên như một công cụ dùng để giáo dục thế hệ trẻ theo tinh thần tự do và ý thức sẵn sàng phục vụ cho sự nghiệp phát xít. Cũng giống như những tổ chức quần chúng khác, "Thế Hệ Hitler" không có công lý riêng ngoài công lý của Đồng Quốc Xã. Trong tác phẩm Thế Hệ Hitler, Fon Sirah viết: "Nhiệm vụ của tôi là giáo dục tinh thần thế hệ trẻ theo những mục đích, tự do và chủ nghĩa của Đồng Công Nhân Quốc Xã, đồng thời lãnh đạo và tổ chức họ". Giới lãnh đạo Đồng Công Nhân Quốc Xã chú trọng đặc biệt đến vấn đề giáo dục tự do cho các thành viên của "Thế Hệ Trẻ" theo tinh thần tự do quốc gia. Trong một bài báo về giáo dục chúng tôn giáo cho "Thế Hệ Hitler", Rozenberg viết: "Chúng ta đã đặt được những kết quả to lớn trong sự nghiệp truyền bá tự do quốc gia cho thanh niên Đức. Tổ chức thanh niên Thiên Chúa Giáo chỉ còn lại những nhóm nhỏ và sắp tới sẽ được sát nhập vào các cơ sở của "Thế Hệ Hitler".

Tổ chức "Thế hệ Hitler" tiến hành nhiều biện pháp đặc biệt nhằm nhồi nhét tư tưởng quốc gia cho thanh niên Đức, trong đó có việc mà các trưởng Adolf Hitler mà chỉ những thành viên xuất sắc được tuyển chọn của tổ chức Người Công Dân Trẻ mới có quyền được vào học. Ban lãnh đạo Đồng Quốc Xã tổ chức "Thế hệ Hitler" như là công cụ để bắt buộc cho bộ máy nhà nước. Đồng Quốc Xã chỉ kết nạp vào hàng ngũ của mình những đoàn viên thanh niên "Thế Hệ Hitler" ưu tú nhất, và những người có khả năng làm công tác tổ chức thì được gọi vào

học tại trường dòng cao cấp Adolf Hitler. Sau khi tốt nghiệp, những người này được đưa nhận công tác lãnh đạo trong bộ máy dòng và nhà nước.

Nếu tin vào những bằng ghi âm của X. Rausing thì bản thân Hitler cũng quan tâm đến việc đưa vào đạo giáo được thanh niên theo tinh thần quốc xã. Hitler xem sự phân công lại của cho đạo quốc xã liên quan chặt chẽ đến sự nghiệp giáo dục này: "Tôi cần phải trở thành một nhà giáo dục nghiêm khắc. Chúng ta sẽ bắt đầu một sự nghiệp giáo dục thanh niên vĩ đại. Chúng ta đã già rồi. Chúng ta không còn bầu nhiệt huyết nóng hổi. Chúng ta đã trở nên hèn nhát và mỏng cảm. Nhưng còn thời giờ để tôi! Liệu trên thế giới này có gì đẹp hơn không? Các ngài hãy nhìn những chàng trai và những cô gái trẻ này. Họ tuyệt vời làm sao. Tôi sẽ dùng họ để xây dựng một thế giới mới. Bên pháp giáo dục của tôi rất nghiêm khắc. Tôi sẽ dùng bữa để đi ngủ và vứt bỏ những gì họ học. Chúng ta sẽ tạo nên một thế giới trẻ mà thế giới nhìn vào phải run sợ. Một thế giới trẻ hùng mạnh, quynh th, dũng cảm và không hề biết run sợ. Tôi muốn một thế giới như thế. Thế giới trẻ có thể mang đến những gánh nặng bắt buộc trên vai. Tôi không muốn thế giới trẻ có những biểu hiện yếu đuối và yếu mẽ. Tôi sẽ huấn luyện cho họ những bài tập thể lực. Trẻ em hết cần mạnh mẽ: Đó là điều quan trọng nhất".

Theo điều luật về thanh niên, từ tháng 12.1936 "Thế Giới Hitler" được tuyên bố là tổ chức thanh niên duy nhất được có quyền tổ chức và giáo dục thanh niên. Điều luật nêu rõ: "Toàn bộ thanh niên được tham gia tổ chức "Thế Giới Hitler". Ngoài gia đình và nhà trường, thanh niên được còn được giáo dục thể lực, tri thức và đạo đức theo tinh thần quốc xã để phục vụ cho nhân dân và tổ quốc của mình. Sự nghiệp giáo dục này được thực hiện thông qua "Thế Giới Hitler". Tính chất quốc gia của "Thế Giới Hitler" được thể hiện rõ ràng hơn trong mối quan hệ của nó với các tổ chức nhà nước phân định nhất nh các cảnh sát (SS và SA) và quân đội. "Thế Giới Hitler" tuyển chọn hàng trăm ngàn thành viên của mình cho quân đội. Giáo dục quân sự cho thanh niên được chú trọng cho tất cả mọi hình thức và tùy thuộc sự thích ứng người. "Trong các trường đào tạo cán bộ của "Thế Giới Hitler" và được biết là tại hai trường cao cấp đều có môn tập bắn súng và huấn luyện trên hiện trường". Nhà nước được tài không chỉ quan tâm đến việc thu hút mọi công dân vào một tổ chức nào đó, mà còn kiểm soát chặt chẽ từng giai đoạn trong cuộc đời của họ theo lứa tuổi:

• Đức:

Từ 10-14 tuổi thuộc tổ chức Người công dân trẻ .

Từ 14-18 tuổi - "Thế Giới Hitler".

Từ 18-20 tuổi - các tổ chức dòng SS, SA, v.v...

Từ 20-21 tuổi: Một trận lao động.

Từ 21-23 tuổi - tham gia nghĩa vụ quân sự .

Từ 23 tuổi trở đi - tham gia những tổ chức khác nhau của cho đạo quốc xã và Đảng Quốc Xã.

• Ýtalia:

Từ 8-15 tuổi thuộc tổ chức Balila.

Từ 15-21 tuổi - Abangard.

Từ 21-30 tuổi - Công an phát xít.

Sau đó tham gia Đảng phát xít hay những tổ chức quốc gia cho đến hết đời.

• Tây Ban Nha:

Từ 7-17 tuổi thuộc tổ chức Một trận thanh thiếu niên, gồm 3 bậc: con trai - "Mũi tên",

"Pelalox", "Thiếu sinh quân"; con gái - "Hạt xoàn", "Mũi tên" và "Mũi tên xanh".

Sau đó những người theo học đời học thì tham gia các tổ chức nghiệp đoàn sinh viên quốc gia, còn những người trực tiếp sản xuất - "Nghiệp đoàn thắng trận".

Với tham vọng thâm thuốt và kiểm soát từng thế hệ, bản phát xít còn thành lập những câu lạc bộ quần chúng, kiểm soát mọi hoạt động của con người trong cả thời gian nghỉ ngơi. Ở Đức, tổ chức này mang tên "Sức mạnh niềm vui". "Sức mạnh niềm vui" tổ chức những cuộc gặp gỡ, tọa đàm, những chuyến bay tập thể, những nhóm nghiên cứu và tất cả những gì mà con người có thể làm trong thời gian rảnh, những bất buộc phải theo tinh thần và nguyên tắc của cộng đồng quốc xã.

Italia, tổ chức tổng hợp được gọi là "Dopolavoro" (nghĩa đen là "sau công việc"). Đây là tổ chức lớn nhất được thành lập từ năm 1926 như một bộ phận không thể tách rời còn nhà nước nghiệp đoàn phát xít Italia.

4/ Đông hóa cuộc sống tinh thần:

Sau khi nắm quyền lãnh đạo nhà nước và các tổ chức quần chúng, đảng phát xít phân chuyển sự kiểm soát của mình trên toàn xã hội và cuộc sống tinh thần của nó. Việc kiểm soát này được thực hiện theo hai cách:

A - Thâu tóm từng thế giới trí thức vào các hiệp hội:

Với tham vọng kiểm soát từng thế toàn bộ cuộc sống tinh thần, đảng phát xít cố gắng ép tất cả những người làm công tác sáng tạo trong lĩnh vực lao động trí óc (bác học, nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, điêu khắc, kiến trúc, điện ảnh, v.v...) tham gia những hiệp hội tổng hợp. Ngoài các tổ chức, hiệp hội này thì không ai có thể còn là trí thức: nhà văn không còn là nhà văn, điện viên không còn là điện viên, nhạc sĩ không còn là nhạc sĩ, v.v...

Vào mùa xuân năm 1935, P. Togliatti đã viết: "Hiện nay ở Italia, không ai có thể trở thành nhà văn, giáo viên, giảng viên nếu không phải là đảng viên phát xít. Điều này còn được thể hiện ở cả những nghề từ do như luật sư, nhà báo ... Tất cả đều bắt buộc phải tham gia đảng phát xít, thậm chí cả bác sĩ: không phải là đảng viên, thì không thể là bác sĩ công chính".

Tại nước Đức phát xít, nguyên tắc này còn được thể hiện triệt để hơn nhiều. Chỉ từ số 112 của Ủy Ban Văn Hóa Đức Chỉ ngày 20.8.1937 vạch rõ số căn thiết "phải thu xếp một hiệp hội nào đó". Thực ra vấn đề này đã được tiến hành sớm hơn nhiều bằng sắc luật ngày 22.9.1933: "Mọi sáng tác văn hóa cần được tổ chức lại". Căn cứ thâu tóm này được thể hiện như sau: "Toàn bộ cuộc sống tinh thần tập trung tại Ủy Ban Văn Hóa Đức Chỉ dưới sự kiểm soát của Bộ Truyền Tuyên Truyền và Giáo Dục Nhân Dân - Tiễn sĩ Gobelx. Ủy Ban Văn Hóa có bảy ban: Ban nhà hát, Ban thể hiện nghệ thuật, Ban văn học, Ban điện ảnh ... Các ban văn hóa này thâu tóm những hiệp hội tổng hợp. Thí dụ Ban nhà hát có những hiệp hội: Hội Sân Khấu Đức, Hội Điện Viên Đức, v.v...

Cần phải hiểu chính xác ý nghĩa của những hiệp hội trí thức mà chế độ phát xít tạo ra. Vấn đề không phải là sự tồn tại các hiệp hội trí thức - xã hội nào cũng có những tổ chức như thế, cũng không phải vì việc bắt buộc phải tham gia các tổ chức này, mà là vai trò của chúng, bộ nhà nước sẽ dùng như công cụ nhằm kiểm soát giới trí thức. Cũng tương tự như các tổ chức quần chúng quốc gia, những hiệp hội trí thức được thành lập không phải để bảo vệ quyền lợi cho các thành viên của chúng trước hệ thống nhà nước quan liêu, mà ngược lại - đặt quyền lợi nhà nước lên trên quyền lợi của những người trí thức. Thông qua những tổ chức này, nhà nước phát xít bắt giới trí thức phải quy phục. Bởi vì các hiệp hội cũng được xây dựng dựa trên những nguyên tắc quan liêu như nhà nước và đảng phát xít: tập trung cao độ, phục tùng vô điều kiện cấp trên, giao phó lãnh đạo cho những kẻ có công lao chính trị, dốt nát ... Kết quả là trình độ, khả năng, tài năng và thiên tài bị đẩy lùi. Một hiệp hội trí thức, mà nhiệm vụ chủ yếu phục tùng, nghe lời nhà nước, theo dõi những tổ chức và suy nghĩ từ do vượt ra ngoài khuôn khổ của hệ thống quốc gia, là một hình thức hủy diệt giới trí thức. Điều này thật có lợi cho nhà nước, vì đã không cần dùng chính tay mình để thực hiện mưu đồ đó.

Tập trung cố gắng ép tất cả những người trí thức trong một lĩnh vực vào một hiệp hội, đặt trí tuệ và dốt nát, tài năng và tầm thường vào cùng một vị trí, nhà nước phát xít tiếp tay cho bọn bất tài chống lại những bậc óc thông thái, giúp bọn tầm thường chống lại các tài năng. Hơn thế nữa, nhà nước trao tổ chức vào tay những kẻ dốt nát và tầm thường để chống lại

tài năng và thiên tài. Trong các hiệp hội, bên tâm thông, dốt nát là những kẻ công tác đắc lực với nhà nước chống lại tội duy và những biểu hiện tội do của ngụy trí thức. Nhà nước quan liêu và sự dốt nát liên quan chặt chẽ với nhau trong lĩnh vực tinh thần, vì nâng đỡ sự tâm thông và vô bên sức là một trong những nguyên tắc cơ bản của đảng cướp quan liêu. Ở đây nhà nước phát xít và bên tâm thông có cùng chung quyên lợi. Nhà nước phát xít quan tâm đến việc hủy diệt tội do suy nghĩ và tính độc lập của giới trí thức, bởi vì điều đó đi ngược lại những nguyên tắc cơ bản của nó. Nếu nhà nước đắc tài cho phép tội do công kích, bên thân chế độ sẽ bị tan rã vì trong công cuộc đấu tranh công khai, những nguyên tắc quan liêu không thể đứng vững trước sức phản kháng của tội thông tội do dân chế. Do đó nhà nước đắc tài cần phải hủy diệt giới trí thức chân chính với tính tội chế, công kích và độc lập của họ. Rõ ràng bên tâm thông cũng quan tâm đến những vấn đề này, bởi vì trong điều kiện cảnh tranh tội do, chúng không thể thông các tài năng.

Như vậy với việc thâm tóm tổng hợp giới trí thức vào những hiệp hội quốc gia, đưa vào bên tâm thông như những hạt nhân cơ bản, nhà nước phát xít hủy diệt giới trí thức chân chính và tạo nên một giới trí thức giả danh - tội xem là chiếm được lòng tin cao nhất đối với nhà nước và lãnh tội dân tộc. Tuy nhiên đối với nhà nước, quá trình này được nhìn nhận dưới một góc độ khác hoàn toàn. Theo các nhà thông phát xít, nhà nước không hủy diệt giới trí thức mà ngược lại chỉ đưa những phần tử "vô chính phủ" và "hỗ vô" - những kẻ ngăn chặn và cản trở giới trí thức trong công tác sáng tạo. Khi nâng đỡ bên bột tài - những kẻ sẵn sàng công tác hoặc đã thể hiện được lòng trung thành của mình đối với nhà nước, nhà nước phát xít cho rằng đã sáng tạo được một giới trí thức mới "chân chính" - giới trí thức sẵn sàng phục vụ nhân dân và nhà nước, đồng thời trao quyền lãnh đạo các hiệp hội cho bên bản trí thức này.

Đang đầu các hiệp hội trí thức là Đức là những kẻ bột tài nhất. Chế nhim Ban nghị thuật là giáo sư A. Sigler, kẻ đắc Hitler ngụy ngụy, một họa sĩ dưới một tâm thông. Hai bức họa điển hình của Sigler - "Nữ Thần Nghị Thuật" và "Bên Cơ Cấu" - với tính thức đồng thô thiển và những chi tiết hồ lếu, gây nên nỗi thất vọng vô bờ cho bột kẻ ngụy am hiểu nghị thuật nào. Hội trường hội Giáo sư là giáo sư - tiến sĩ Sulxe, kẻ không có tiếng tăm gì trong khoa học nhưng có nhiều công lao chính trị ... Và sau hết Chế tịch ủy Ban Văn Hóa Đức Chế là tiến sĩ Gobelix.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

B - Nghị thuật và văn học phải phục tùng đảng phát xít:

Tội chế những ngụy trí thức vào các hiệp hội không chỉ là mục đích mà trước hết là công cụ, nhằm nhồi nhét tội thông và tiêu chuẩn của đảng cho nghị thuật và văn học. Sau khi đạt được sự thông trị chính trị tuyệt đối trên mọi lĩnh vực của đời sống nhà nước và xã hội, đảng phát xít không thể cho phép văn học và nghị thuật đi ngược lại những quan niệm của đảng với cái hay, cái đẹp, cái xấu, cái tốt, anh hùng, li công bằng ... Ngược lại đảng cần phải thấy những tội thông thêm mở và tinh thần của mình bao trùm trên mọi sáng tạo nghị thuật.

Trên cơ sở lập luận như vậy, đảng phát xít tội cho là có quyên giao nhim vụ cho những ngụy trí thức, đồng thời đòi hỏi những tác phẩm nghị thuật của họ phải phù hợp với thể hiệu của đảng. Đảng phát xít xem văn học và nghị thuật như những thủ vũ khí đấu tranh hay sự nghiệp giáo dục. Văn học và nghị thuật chỉ có lợi cho đảng phát xít trong trường hợp duy nhất: dùng những phương tiện nghị thuật để giáo dục nhân dân theo tinh thần và ý nghĩa của tội thông phát xít, nghĩ là mang đến cho nhân dân những tội thông quốc xã dưới hình thức nghị thuật. Ở đây văn học và nghị thuật được xem như công cụ tuyên truyền, chứ khác tuyên truyền thông thường là có tính lâu bền và tác động sâu sắc hơn. Bí thư Bộ Tuyên Truyền Valter Func đã từng tuyên bố: "Tuyên truyền và lãnh đạo văn học là không thể tách rời".

Những đồ có thể thực hiện được nhờ năng này, văn học và nghệ thuật được giao nhiệm vụ trước tiên phải đi sâu đi sát quần đời quần chúng, tác động đến quần chúng thông qua việc lựa chọn chủ đề sáng tác và phương pháp thể hiện. Nhiệm vụ đầu tiên này được gọi là Sự Gắn Bó Của Nghệ Thuật Với Nhân Dân. Tiễn sĩ Hanx Ciner viết: "Thống lĩnh muốn nghệ thuật được phải từ nhân dân mà ra và vì nhân dân phục vụ. Người muốn tác động giáo dục và luân lý của nghệ thuật cần phải được trau dồi hơn nữa. Thống lĩnh muốn người họa sĩ được phải từ bỏ tính không cần mẫn và phải gắn gũi với nhân dân và điều này cần được phản ánh trong việc lựa chọn chủ đề sáng tác: cần phải mang tính nhân dân, dễ hiểu và phải nằm trong khuôn khổ tư tưởng quốc xã là dũng cảm và anh hùng".

Chức năng xã hội mà bên phát xít giao cho nghệ thuật (giáo dục nhân dân theo tinh thần tư tưởng của đảng), còn được thể hiện rõ ràng hơn trong tờ báo SS Đời Quân Đen số ra ngày 25.2.1937: "Chức năng giáo dục của nghệ thuật là dạy báo nhân dân theo ý nghĩa lãnh mệnh nhất của tờ này, bởi vì nó thực tiễn trong con người những tình cảm tốt đẹp, không đanh cuốc sùng". Các nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật của Đệ Tam Đế Chế viết trên tinh thần này. Thảm chí của nhà thơ Herbert Miulanbah viết: "Nhà thơ chân chính lên cùng với hình phúc của dân tộc, và có thể đồng thời mang cơn đau dân tộc trong trái tim mình". Đồ có thể gắn bó với nhân dân, người nghệ sĩ trước tiên phải thông suốt sự nghiệp của Đảng Quốc Xã, sự nghiệp mà theo tư tưởng của đảng là phản ánh đầy đủ nhất quyền lợi của nhân dân. Vì vậy người nghệ sĩ phải là nghệ sĩ đồng. Riharg Oringer viết vào năm 1935, "Nền thơ ca quốc xã, và trước tiên là những luật lệ của nền thơ ca nó, không phải cá nhân mà là tính quốc xã đến gần và thuần túy. Tôi không sợ khi nói rằng, tôi mong đợi một nền thơ ca đồng. Đồng là thơ ca của linh hồn quốc xã, và linh hồn quốc xã sống trong thơ ca của quốc xã sẽ sinh ra nền thơ ca điển hình của mình".

Vấn đề chính trị và tư tưởng được ưu tiên trước tiên so với nghệ thuật và thẩm mỹ, có thể minh họa bằng những dẫn chứng sau. Trong bài báo nhan đề "Nền kịch nói trong nhà nước quốc xã" đăng trên tạp chí Biune tháng 4.1936, tiễn sĩ Vahter Smit viết: "Cái mới nhất là: tư tưởng chính trị được ưu tiên và thể hiện rõ ràng trong văn học và nghệ thuật. Thể hiện trên thực tế những yêu cầu tư tưởng quốc xã trong đời sống ca kịch được là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, mà ngày nay nền ca kịch được phải thực hiện trước tiên".

Một nhà phê bình sân khấu khác, tiễn sĩ Valter Sang, viết trên báo Berliner Localanxaiger số ra ngày 17.1.1934: "Bằng cách nào đó chúng ta thể hiện được những tư tưởng quốc xã trong lĩnh vực ca kịch, đó là vấn đề thời sự nóng hổi. Thay cho thẩm mỹ, ngày nay nội dung tư tưởng cần phải là tính chất quyết định. Mọi tác phẩm nghệ thuật đều có chủ ý, đó là điều không thể chối cãi. Ngày nay những tư duy anh hùng và lý tưởng về thơ giới đang trở lại. Tư tưởng chính trị trong nghệ thuật phát xít được coi trọng đến mức ngay cả một cũng bị can thiệp".

Năm 1941 có tác giả đã viết: "Trong quá khứ nước Đức chưa hiểu hết ý nghĩa chính trị của một. Đã không nhìn thấy rằng, đồng thời với việc hợp thể những một nước ngoài, một cách sống và ngôn ngữ người lai cũng xâm nhập vào đất nước. Một đã được xem như là vô chính trị".

Đồng nhiên trong hội họa và điêu khắc, những tư tưởng quốc xã có thể hiện rõ ràng hơn trong ca kịch. Có vô kể những tranh, tư tưởng minh chứng cho điều đó. Một trong những tư tưởng quốc xã là mối quan hệ tinh thần sâu sắc giữa nhân dân và lãnh tụ dân tộc. Bắc tranh "Chúng Con Muốn Được Gặp Thống Lĩnh" của Doroteia Hauer thể hiện niềm phấn khởi của nhân dân khi Thống Lĩnh xuất hiện. Các em nhỏ đang túm quanh chân những chiến sĩ SS đáng yêu, các chiến sĩ sánh vai nhau tạo thành hàng, và tất cả đều đồng lòng trước Thống Lĩnh kính yêu.

Thể hiện tình yêu của nhân dân đối với đảng quốc xã cũng là một trong những nhiệm vụ của nền nghệ thuật Đệ Tam Đế Chế. Có hàng loạt tác phẩm điêu khắc về chủ đề này: người mẹ và con trai đang đồng nhón chân hướng về bầu trời quốc xã.

Một bức tranh thể hiện niềm tin của nhân dân vào chế độ được đặt tại phòng làm việc của Hitler như biểu tượng cho phong trào quốc xã có nội dung như sau: Một cánh đồng trũng, phía chân trời đang xuất hiện một trời dõng hình chế độ tập thể; nhân dân đang phôi thai chỗi vọt phía một trời quốc xã với cánh tay giơ vọt phía trước.

Trong lĩnh vực kiến trúc, nguyên tắc thông lệ là hình khối thô thiển và "những đường nét lồi thõm", thể hiện rõ nét từ tượng và tham vọng của nhà nước được tài trợ vĩ đại. Đây là sự lố bịch không thể chấp nhận, vì Đức là nơi nghệ thuật kiến trúc tân tiến xuất hiện đầu tiên ở Châu Âu. Ngay từ năm 1932, nghĩa là trước khi bắt đầu phát xít nắm quyền, theo thiết kế của giáo sư Valter Gropius, "Ngôi nhà Xây dựng" nổi tiếng đã được thi công tại Dessau. Những đường nét đơn giản, hài hòa và được biết như nhàn, thanh cảnh đã biến nó thành hình ảnh kiêu mầu cho kiến trúc tân tiến. Mặc dù vậy, nền kiến trúc quốc xã vẫn hết sức lố bịch với những nguyên tắc hình khối thô thiển và cổ điển giả mao. Những nguyên tắc này được thể hiện trong tất cả các công trình kiến trúc cho đảng và nhà nước, chúng mang dáng dấp lâu đài, thành quách thời phong kiến, những được xây dựng trong xã hội công nghiệp.

Các khái niệm về anh hùng và bị kích cũng bị thay đổi do những nguyên tắc cơ bản của học thuyết quốc xã với mối liên quan giữa cá thể và xã hội, giữa tự do và trách nhiệm. Với vấn đề này, trong bài báo "Bức ngoặt trong bị kích" vào tháng 9.1935, báo Baustaine Xur Doitren Nasionalteater, tiến sĩ Herman V.Anderx viết: "Việc phê phán bị kích cá nhân thực sự là một bức ngoặt cách mạng với khái niệm bị kích. Bị kích xã hội sinh ra trong quá trình quá khứ và thăm dò, từ những nguyên tắc từ tượng quốc xã cơ bản và từ những khát vọng vĩ đại về những giá trị tinh thần sâu sắc nhất của nhân cách. Rõ ràng nó khác xa bị kích do tượng cổ truyền và bị kích cá nhân muốn thu. Bản thân con người không phải là đối tượng của thông tin, không phải là cuộc sống thể giới trong bức tranh vũ trụ. Ý nghĩa và bản chất của bị kích là nhân dân và cộng đồng, những người được tôn tại trong những phẩm chất và giá trị của dân tộc Đức. Chế độ quốc xã, như nguyên vọng về giá trị tài cao, chính là bị kích - bị kích không định cao nhất cho cuộc sống".

Cá nhân riêng biệt không thể là bị kích, bởi vì trước khi đặt được điều đó, cá nhân còn phải là anh hùng. Mà anh hùng cá nhân thì mâu thuẫn với nhà nước và đảng phát xít, mâu thuẫn với cộng đồng quốc xã. Đối với con người quốc xã, điều này cấm kỵ, thậm chí không được phép nghĩ tới, bởi vì đảng và nhà nước là những giá trị cao nhất trong nhận thức của cá nhân. Cá nhân nào chống lại nhà nước phát xít là vô nghĩa và xứng đáng bị hủy diệt như kẻ phạm tội và không bao giờ có thể là anh hùng hay bị kích. Cá nhân chỉ có thể anh hùng như một phần tử trong cộng đồng (nhà nước, đảng, nhân dân) và chỉ khi phục vụ cho cộng đồng này. Vì lý do đó, bản quốc xã công nhận bị kích tập thể và phê phán bị kích cá nhân. Ngoài tập thể và chống lại tập thể thì không thể có anh hùng và bị kích cá nhân. Từ đây suy ra một cách logic rằng, những đối thủ chính trị của nhà nước được tài trợ và đảng cầm quyền không thể là những nhân vật bị kích, vì họ không thể là những người anh hùng. Từ đây cũng dẫn đến những đạo luật man rợ của nhà nước được tài trợ: làm nhục, buộc tội những tội nhân là phần bị trước khi giết họ.

Đó có thể thể hiện được những chức năng xã hội và chính trị của mình - giáo dục nhân dân theo tinh thần từ tượng của đảng quốc xã - nghệ thuật còn phải gắn gũi quần chúng, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp thu, nói được chính xác với tất cả mọi người theo một ý nghĩa nhất định, không có chỗ cho những cách hiểu bóng gió. Nói cách khác, yêu cầu của đảng phát xít đối với văn hóa và nghệ thuật không chỉ giới hạn trong việc lựa chọn chế độ sáng tác phải mang tính đảng, mà còn ở cách thể hiện chế độ này: quan trọng không chỉ là thể hiện cái gì, mà phải thể hiện thế nào cho thành một tác phẩm nghệ thuật. Tính thực dụng thô thiển và chi tiết vẫn vật được coi trọng hơn cả. Đây là nguyên nhân dẫn đến lòng căm thù man dại của bản cầm quyền quốc xã đối với những từ tượng và mọi hình thái nghệ thuật hiện đại (chủ nghĩa ấn tượng, chủ nghĩa tân thời, chủ nghĩa hình khối, chủ nghĩa hoài nghi). Năm 1937 những xu hướng nghệ thuật này bị xem là "nghệ thuật thoái hóa" và bị theo dõi gắt gao. Mảnh giáo dục cho cuộc bài xích nghệ thuật hiện đại là "Triển lãm Nghệ thuật Thoái

Hòa" tại Miunhen vào tháng 7.1937 theo sáng kiến của giới lãnh đạo Đảng Công Nhân Quốc Xã. Nhân dịp này, Hitler đọc diễn văn, trong đó có đoạn: "Nhờ vậy tôi đi đến kết luận, rút ra con đường vững chắc cho nền nghệ thuật Đức và giao cho công dân một nhiệm vụ duy nhất: bắt nó đi theo con đường mà cuộc cách mạng quốc xã đã mở ra cho nhân dân Đức. Đây là giai đoạn của những sự nghiệp vĩ đại trong mọi lĩnh vực vì sự tiến bộ của con người, quan tâm không chỉ đến những nhu cầu tinh thần cấp thiết mà cả cái đẹp lý tưởng cũng không còn là biểu tượng phô trương điên rồ và hoang đường trong nghệ thuật, của những tàn dư thời kỳ đồ đá, của sự mù quáng màu sắc, của những phác thảo thô ngớ ngẩn nghếch bệch những kẻ khủng khiếp vô tích sự trên đây. Nhiệm vụ của thế kỷ XX là nhiệm vụ của nhân dân, dân tộc Đức trong thế kỷ này đã được thức tỉnh và cuộc sống, hợp dân bởi sức mạnh và vẻ đẹp, và là một dân tộc khỏe mạnh và yêu đời. Vì mục đích này, toàn bộ gia sản nghệ thuật dân tộc cần được giữ trên nền tảng vững vàng và chắc chắn, để cho những thiên tài thực sự có thể phát triển. Thiên tài không phải là không suy nghĩ". Đây là lời phê chuốt của đảng cho nghệ thuật hiện đại. Diễn văn chứng "nghệ thuật thoái hóa" được các cán bộ đảng lên nhào, các lãnh đạo những hiệp hội trí thức nhấc đi, nhấc lại. Toàn bộ diễn đàn, đài phát thanh, phim ảnh đưa những phân tích và đánh giá về diễn văn của Quốc Trưởng. Một số người gọi bài diễn văn này là lịch sử, số khác gọi là công lĩnh, số khác nữa gọi là mở đầu cho thời kỳ phát triển rực rỡ của nền văn hóa nước Đức, v.v...

Các họa sĩ hiện đại bị gọi là "những kẻ giết nghệ thuật", "những kẻ điên rồ", "những kẻ thô nát", "chậm tiến", còn những tác phẩm của họ bị gọi là "những tác phẩm thoái hóa vô ý thức". Năm 1937 và còn nhiều năm sau đó, xuất hiện hàng loạt bài viết chứng "nghệ thuật thoái hóa" dưới nhiều hình thức khác nhau: phê bình, nghiên cứu ... Sau khi cuộc tấn công chứng "nghệ thuật thoái hóa" trở thành nhiệm vụ quốc gia, toàn bộ bộ máy nhà nước bắt thu hút và hướng ứng chiến dịch này. Thứ nhất trong một bài báo có đoạn viết: "Từ nay chúng ta sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh trí tuệ để quét sạch những phần tử cuối cùng nghệ thuật thoái hóa". Sự thật là bên quốc xã đã dùng nhiều biện pháp "hiệu quả" để chứng minh nghệ thuật hiện đại. Chiến dịch không chỉ nghệ thuật hiện đại kết thúc bằng sức luật thu hồi những tác phẩm nghệ thuật "thoái hóa" ban hành ngày 31.5.1938. Theo luật này, "những tác phẩm nghệ thuật thoái hóa được lưu trữ trong các viện bảo tàng trước khi sức luật này ban hành và theo nhận xét của Quốc Trưởng là nghệ thuật thoái hóa, có thể sẽ bị tịch thu vô điều kiện vì lợi ích quốc gia. Đối với những trường hợp đặc biệt có thể áp dụng những biện pháp công quyết hơn". "Những biện pháp công quyết hơn" được thực hiện bằng cách cấp "số lao động" cho những họa sĩ hiện đại không muốn sửa chữa sai lầm và vì "sự thật" theo thể hiệu của giới lãnh đạo đảng Quốc Xã, tức bằng họa sĩ của họ và biến họ thành những người lao động thể lực thông thường.

Thật ngẫu nhiên nếu nghĩ rằng những hành vi kỳ quặc chứng nghệ thuật này là được chỉ đạo tiến hành do ban lãnh đạo chính trực chớp bu. Những hành vi này còn được biến tấu thông trong các hiệp hội trí thức ứng hợp trí tuệ. Cả thế là trong những tổ chức quốc gia này, đảng và nhà nước phát xít đã huân thưởng cho bè lũ gián điệp của mình - bên tâm thông và thông qua chúng, chà đạp nền nghệ thuật tự do và chính hiệp là đây quyền lợi và sự công tác giữa bên tâm thông và đảng phát xít liên quan chặt chẽ đến mục đích của con mắt của người quan sát bên ngoài, mọi vấn đề được thể hiện như sau: những nghệ sĩ "chân chính" sáng tạo nghệ thuật, còn những người tân tiến cần trợ giúp, đến đến cần có sự can thiệp của nhà nước; nhà nước liên kết với những trợ giúp này và nền nghệ thuật lại được phát triển theo con đường do Đảng Quốc Xã vạch ra.

Một câu hỏi lớn được đặt ra: tại sao nhà nước được tài phát xít lại theo dõi và căm thù vô độ nghệ thuật hiện đại? Đôi khi người ta đã thấy giới thích hiện tượng này bằng chủ nghĩa bài Do Thái, được biết là được vì một phần trong các họa sĩ hiện đại là người Do Thái. Cách giới thích này không thỏa đáng, bởi vì phần lớn những đại diện của "nghệ thuật thoái hóa" là người Đức thuần chủng. Thêm chỉ một vài người trong đó còn là đảng viên quốc xã với những công hiện nhất định cho đảng này. Thứ hai: Emil Nolde vào đảng cùng thời với Hitler và là một trong những người sáng lập đảng này. Mặc dù vậy, ông ta vẫn bị xem là "thoái hóa" và bị chính quyền theo dõi. Thực chất một vài người trong những họa sĩ hiện đại bị

theo dõi vì họ đã vén tấm màn che sự thật. Nhưng cũng chỉ có vài người như thế. Oto Dixen xem là "thoái hóa" vì vẽ "màu xám của chiến tranh như màu xám", G.Grox - "thoái hóa" vì lên án chủ nghĩa bành trướng, Paul Clei "thoái hóa" vì các "nhà đêc tài nghệ thuật" không hiểu đêc nghệ thuật của ông.

Nguyên nhân thực sự là, nghệ thuật hiện đại vượt ra ngoài khuôn phép mà bên phát xít áp đặt cho nghệ thuật nói chung - bất nghệ thuật phải mù quáng phục tùng những tờ thông chính trị và nhiệm vụ giáo dục của tờ thông này. Đêc trong của nghệ thuật hiện đại là, tờ do chủ thể rộng lớn của người họa sĩ trong việc di chuyển giới cho đến với những tính chất chủ quan không tránh khỏi, khiến người họa sĩ trở nên ít phụ thuộc vào nguyên vọng và ý muốn của giới lãnh đạo chính trị, nghĩa là tác phẩm của họa sĩ trở thành xu hướng chống đối lại cho đê. Những điều này mâu thuẫn với một trong những nguyên tắc cơ bản của nhà nước phát xít: không cho phép bất kỳ xu hướng chống đối nào. Ngoài ra nghệ thuật hiện đại không thể trùng lặp với những tiêu chuẩn của nhà nước đêc tài, vì nó không thể mang chức năng xã hội - chính trị nhằm giáo dục nhân dân theo tinh thần tờ thông phát xít. Điều này hoàn toàn không thể thực hiện đêc, bởi vì người họa sĩ có quyền tờ do rộng lớn khi thể hiện cho đê, có thể cho cho đê những nội dung không lợi cho cho đê chính trị; hơn nữa nghệ thuật hiện đại đê cho người xem tờ do phân tích, phụ thuộc vào trình đê, cảm hứng và kinh nghiệm cá nhân của họ, và điều này rõ ràng không phù hợp với lợi ích duy nhất bên của đê.

Đê làm sáng tỏ việc sâu gần cách giữa những tờ thông chính trị - văn hóa của nhà nước phát xít và bên thân nghệ thuật, chúng ta sẽ dịch một số lợi phát biểu của các nhà văn hóa quốc xã với những yêu cầu đối với nghệ thuật. Vào năm 1937, Gobelx đã nêu quan điểm của mình như sau: "Nghệ thuật đêc trong những thập kỷ tới cần phải anh hùng, sít thép, thể mạnh, không mềm yếu thiêu nội dung, cần mang tính dân tộc, với bầu nhiệt huyết nóng hổi, nghệ thuật hoặc đêng thời vừa có nghĩa vụ và trách nhiệm, hoặc sẽ trở nên vô nghĩa".

Tiến sĩ Adolf Fiolner đã trả lời như sau với câu hỏi nghệ thuật mới cần phải như thế nào: "Hình thái phải đê hiểu và rõ ràng. Nội dung phải nói đêc với tất cả mọi người. Nội dung nghệ thuật phải phục vụ mục đích giáo dục tờ thông cho nhân dân. Nghệ thuật cần phải mang sức sống như trước đây. Nghệ thuật cần phải mang tờ thông đến cho nhân dân. Nghệ thuật cần phải phát hiện những bí ẩn tờ thông mới mẽ của dân tộc".

Đôi đê đê "Văn học đêc - Thể hiện Cảm hứng Yêu đêi Quốc Xã", báo Filmcurner viết: "Cho đê quốc xã giao cho các nhà văn nhiệm vụ công cụ sức mạnh. Nó đòi hỏi tinh thần trách nhiệm vô đêu kiên trì cuêc sống".

Tóm lại, yêu cầu của bên quốc xã đối với nghệ thuật là: nghệ thuật không đêc xa rời quần chúng, vô chính trị, cá nhân, hoài nghi, hủ vủ, mềm yếu, tân tiến, vô chính phủ; và nghệ thuật cần phải liên quan mật thiết với quần chúng, đi theo con đêng mà cuêc cách mạng quốc xã vạch ra (Hitler), anh hùng, thể mạnh (Gobelx), đêng thời vừa có nghĩa vụ và trách nhiệm, hiện thực, phục vụ mục đích giáo dục tờ thông cho nhân dân, rõ ràng và đê hiểu cho tất cả mọi người, không đênh cuêc sống, có hy vọng. Tác phẩm nghệ thuật nào không đáp đêc những tiêu chuẩn thêm mẽ trên của đêng và cho đê quốc xã thì không có quyền tồn tại. Đối với nhà nước phát xít, những tác phẩm như thế không phải nghệ thuật, mà là chống đêi chính trị và cần phải hủy diệt. Gyom Vaix, một trong những kẻ công tác đêc lưc cho Gobelx, đã từng phát biểu như sau: "Nếu một tác phẩm nghệ thuật đêc thể hiện vì những tờ thông quốc xã, chúng ta cần phải khích lệ. Còn ngược lại, không những chúng ta có quyền, mà còn có nghĩa vụ phải hủy diệt nó. Phê bình nghệ thuật không phải là vủn đê thêm mẽ, mà là chính trị thuần túy".

C - Chọn chnh khoa học và đêi ngũ cán bộ khoa học:

Trong lĩnh vực khoa học, đảng quốc xã cũng thi hành những chính sách như trong văn học và nghệ thuật. Nguyên tắc cơ bản là, nên khoa học và sự nghiên cứu khoa học phải phục vụ cho sự nghiệp của đảng, và chủ nghĩa thì mới có lợi cho xã hội. Từ đây suy ra những kết luận cơ bản như sau:

(1) Toàn bộ nền khoa học và sự nghiên cứu khoa học phải được xây dựng theo tinh thần tập thể và nhiệm vụ của đảng.

(2) Những cán bộ khoa học không đáp ứng vai trò này cần phải sa thải khỏi trường đại học và các cơ sở nghiên cứu, đồng thời thay thế những cán bộ quốc xã từng trải.

Tháng 7. 1934, Hội đồng Đại học gồm những cán bộ đảng dõng sĩ lãnh đạo của Alfred Rozenberg được thành lập "với nhiệm vụ: kiểm tra tất cả các cán bộ khoa học trong các trường đại học và nếu có nhận xét thì gửi danh sách cho Hội đồng Bộ trưởng". Bằng cách đó, việc bổ nhiệm cán bộ trong các trường đại học phải thuộc hoàn toàn vào đảng phát xít. Kết quả là hàng loạt cán bộ khoa học bỏ sa thải vì quan điểm chính trị hay vì nguỵ biện "không thuận chính". Đến giữa năm 1937 con số này lên tới 1684 người, trong đó có các giáo sư Guxtax Fon Berman, Emel Lederer, Edauard Norden ... Ngoài ra còn có 5 người đã từng được giải Nobel: hai nhà vật lý - Albert Ainstain và Macx Born, và ba nhà y học. Chỉ riêng trường Tổng Hợp Berlin đã có tới 230 giảng viên bị thải hồi.

Sau khi vận động cán bộ đã được giải quyết bằng phong trào "làm trong sạch" đại ngũ, đảng phát xít chuyển sang phần công việc tiếp theo: nhai nhét tập thể quốc xã cho sinh viên và cán bộ giảng dạy, và chọn chính lối công tác nghiên cứu khoa học cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của nó. Trong các trường đại học, môn chính trị toàn bộ trở thành môn học bắt buộc, và nhờ đó mà một loạt bộ môn "khoa học" xuất hiện: kinh tế toàn cầu, chiến lược toàn cầu, pháp luật toàn cầu ... Và nhờ vậy, cái gọi là "đảng hóa chính trị toàn cầu" (thuật ngữ này do bên quốc xã sử dụng đầu tiên) các môn khoa học được hình thành.

Nội dung giảng dạy trong các trường học cũng được cải cách theo tinh thần "lý thuyết chính trị". Hitler dạy: "Sự nghiệp giáo dục cần tiến hành làm sao cho trẻ em Đức ngay lập tức hiểu được nguồn gốc thiêng liêng của mình". Trong công tác nghiên cứu khoa học, khu hướng cao nhất là: phục vụ cho quốc xã và tập thể quốc xã là trên hết. Kết quả cuối cùng là, trong tất cả các giảng đường và cơ sở nghiên cứu, sự thống trị toàn diện và không thể tách rời của đảng quốc xã được thiết lập - thống trị không chỉ về vận động cán bộ, cũng như mục đích, ý nghĩa và bản thân nền khoa học.

"Tập do sáng tạo" và "quyền tập thể của các trường đại học" bị hủy diệt hoàn toàn. Hơn thế nữa, các trường đại học còn bắt đầu bị căng ép. Nhà tập thể của đảng - Alfred Rozenberg, khi trở lại những công kích bên ngoài về những hành động chống "tập do sáng tạo" trong nước Đức đã nói như sau: "Không bao giờ đảng để đưa quyền tập do nghiên cứu! Trong công tác nghiên cứu khoa học không hề có đỏ máu. Những binh sĩ SA rõ ràng đã mang lợi cho sự nghiệp nghiên cứu của nước Đức nhiều hơn, so với một vài giáo sư trong các trường đại học. Do đó phong trào cách mạng có quyền lên danh những luật lệ của mình cho thế giới mới". Đa phần giới trí thức công tác với chế độ và tập thể thanh minh rằng, như thế cũng là phục vụ cho nhân dân. Nhưng nguyên tắc dân chủ tập thể như tập do ngôn luận, quyền được lập cho các nhà bác học bị đẩy lùi và bị hy sinh cho "những quyền lợi dân tộc". Đó gần như là sự quy phục của giới trí thức trước nhà nước phát xít.

!!!5. Mâu thuẫn giữa đảng phát xít và giới trí thức chân chính:

Tập thể những người trí thức vào hội thông hiệp hội quốc gia, nhai nhét cho hội tập thể, tinh thần và thẩm mỹ quốc xã, đảng phát xít thực chất là tập thể đi của hội mới quyền tập do, biến hội thành những phần tử lệ thuộc vào đảng cấp quan liêu. Đảng phát xít chỉ trao quyền tập do cho những kẻ sẵn sàng phục vụ và công tác được với nó. Những ai không đồng ý với đảng thì không thể có quyền tập do này và không còn là trí thức.

Trên đây, đōng phát xít xuất phát tō hōc thuyếtt cōa mình vō nhà nōcc và xã hōi, nhà nōcc và cá nhân. Theo hōc thuyếtt này, cá nhân luôn luôn phōi phōc tủng "tōp thō", "cōng đōng". Đōng ngoài cōng đōng và chōng lōi cōng đōng thì không thō còn là cá nhân. Tiēn sĩ Oto Ditrih, mōt trong nhōng nhà lý luēn cōa phát xít Đōc viếtt: "Cōng đōng là, và bōn thân nó là, cái mang đōn cá nhân xōng đāng. Con ngōi là cá nhân, không phōi vì tō nó thō hiēn nhō vōy. Con ngōi là cá nhân chō khi thông qua quá trình sáng tōo trong cōng đōng và vì cōng đōng. Cá nhân chō là "cái tôi" nhō nhoi, cô đōc. Do đó ngōi nào không tō rõ đōcc bōn thân mình, thông qua cōng đōng hay thông qua sō công nhōn cōa cōng đōng thì không thō là cá nhân."

Nói cách khác, ngōi trí thōc chō là cá nhân khi làm viēc cho cōng đōng quōc xã (nhà nōcc, đōng, nhân dân, tōp thō ...) và đōcc công nhōn có cōng hiēn cho "cōng đōng". Còn nōu ngōi trí thōc chōng lōi mōt đōng cōng đōng nào đó, thí đō đōng phát xít hay nhà nōcc, thì không thō là cá nhân nōa và cōn phōi hōy diētt bōng mōi cách. Tōt cō nhōng kō thù cōa nhà nōcc phát xít đōu không còn là nhōng cá nhân: hō là nhōng kō phōn bōi, tráo trō và sa đōa ... Tō đây cũng nōy sinh vōn đō vō tō do. Oto Ditrih viếtt tiēp: "Mōi khāi niēm vō tō do mà không xuấtt phát tō cōng đōng là sai lōm và không thō đōng đōng cho bōt kỳ nhōn thōc nào trong mōi lĩnh vōc cōa cuēc sōng chung. Tō do nhō thō không có tác đōng khōng đōnh, mà phá hōy cuēc sōng. Do đó cái gōi là "tō do cá nhân" nhō nhōng đō đō cōa nó không đōnh mōt cách thiēu suy nghĩ không phōi là cái mà thiên nhiên trao cho con ngōi. Thiên nhiên ban cho con ngōi nhōn thōc vō cōng đōng và con ngōi đōcc sinh ra trong cōng đōng. Tō do cá nhân là tō do "tō cái gì", đó là vô trách nhōm, hōn đōn và sō đōn vô chính phō (tō do cá nhân = vô trách nhōm và hōn đōn = vô chính phō! thōt là lōi tō duy phát xít đōi hinh! - J.J). Tō do sáng tōo là tō do "vì cái gì", đây là tō do cōa cá nhân, tō do sáng tōo cōa con ngōi cho cōng đōng. Đây mōi chính lāt đō thōc sō duy nhōt và xōng đāng vōi tên gōi cōa nó. Cuēc cách mōng quōc xã vō tō tōng đā mang đōn cho chúng ta khāi niēm đōng đōn này cōa tō do và làm cho nó trō thành thōc tiēn sōng đōng. Cái mà bōn cá nhân chō nghĩa gōi là tō do và mōt vài kō tō do chō nghĩa tuy không nói ra nhōng thōc chōt rōt mong muēn, không phōi tō do mà là vô trách nhōm. Tō do "vì cái gì", tō do sáng tōo cho chō đō quōc xã - đō đōt nōcc chúng ta không cōn phōi mong đōc, bōi vì nó đā có sōn."

Nhōng giō sō có ai đó không muēn sáng tōo cho chō đō quōc xã? giō sō có ngōi mong muēn nhà nōcc và đōng phát xít trō tō do, ngōi đó có đōcc tō do không? Vō nhōng câu hōi này, Oto Ditrih trō lōi công khai: "Nhōng bōt kō nhōng phân tích trên, giō sō đō đōu đó vōn có ngōi đōi hōi tō do, thì đó nhōt đōnh là nhōng kō không đōng ý và chōng lōi cōng đōng quōc xã cōa chúng ta. Tō do nhō thō là tō do phá hōi và ích kō, và chúng ta không thō cho phép nhōng kō đó có quyn nhō vōy. Chúng ta chō mang đōn tō do sáng tōo, tō do thōc sō có lōi cho cōng đōng".

Nhō chúng ta thōy, nhōng ngōi không muēn cōng tác vōi nhà nōcc không nhōng không có quyn tō do sáng tōo mà còn bō xem là "phā hōi" và "ích kō" và sō bō theo dōi. Phát xít Italia cũng đōt vōn đō cá nhân - xã hōi theo cách đó. "Dân tōc Italia là mōt cō thō sōng, mà mōc đích, sō tōn tōi và phōng thōc sōng mōnh mō hōn, lâu bōn hōn mōi cá nhân và hiēp hōi riêng biētt". Guido Bartolto, mōt trong nhōng nhà lý luēn phát xít, trong tác phōm chō đō phát xít và dân tōc còn xây đōng rõ ràng hōn nguyên tōc cō bōn này: "Đōi vōi chúng ta sō khác nhau đó là: theo chō nghĩa cá nhân thì cá thō làm chō tōng thō, còn theo chō nghĩa cōng đōng - tōng thō làm chō cá thō. Giōa hai lĩnh vōc này là chō nghĩa nghiēp đōan, nhō đó mà cá thō và tōng thō tōn tōi hài hòa".

Sō khác nhau giōa chō đō quōc xã và phát xít chō là: chō đō phát xít (Italia) đōu sao cũng thō dung hòa giōa tōng thō và cá thō, mōc dù đōu đó không bao giō đōt đōcc trong nhà nōcc đōc tài. Nhà nōcc đōc tài không thō chōp nhōn bōt kỳ mōt sō khác biētt nào đōi vōi chính nó, không chōp nhōn nhân bōn, thōm chí kō cō nhân bōn cōa mōt nghiēp đōan. Vōn đō quan trōng là: nhà nōcc phōc vō cá nhân, hay cá nhân phōc vō nhà nōcc, cō đōc và Italia đōu cùng nhōt trí hoàn toàn nhō nhau - sō phōc tủng vô đōu kiēn cōa cá nhân đōi vōi

nhà nôm. Tờ đây dơn đôn "tờ do" của cá nhân để làm việc cho nhà nôm. Ngay tờ năm 1933, tên quố xã Gotfrid Buen, trong bài báo "Nhà nôm mới và bốn cá nhân chủ nghĩa", đã nêu chính xác nguyên tắc cơ bản này của chủ đề tài: "Tờ do tinh thần? Trờ lại: phởc vờ nhà nôm."

Những mớ nhúng điếu kiển khố liết trong nhà nôm được tài, mớ dù không có khố năng để tờ nên xu hướng đổi lỏp, sỏm hay muỏn ỏ dỏng này hay dỏng khác, mớ xu hướng nhỏ thờ nhỏt đởnh sỏ xuỏt hiỏn. Đó là quy luật bởi vì ngay cơ nỏn bởo chính đã man nhỏt cũng không thờ tiêu điỏt đởc tờ duy. Hỏn thờ nỏa, bốn thân nhà nôm phát xít, mớ mớ tiêu điỏt tờ do tờ duy, mớ khác lỏi bởt buỏc phỏi khuyỏn khỏch nó để khỏi lỏc hỏu so vớ những nôm dân chủ, hay ít ra để khỏi lỏc hỏu trong lĩnh vớ khoa hỏc quân sỏ. Những tờ duy dỏ dỏng chuyển sang tờ duy tờ do, thành mâu thuẫn vớ lỏi tờ duy đang tồn tại. Tờ đây tất yếu sỏ sinh ra xu hướng chống lỏi chủ đề .

Trong giai đỏn cơ thỏnh của nhà nôm phát xít, khi nhân dân còn mù quỏng tin thờng vào những tờ thờng của nó và đi theo nó nhỏ thời kỳ đỏu chiỏn tranh ỏ Đỏc, xu hướng chống đổi này mang tính tiêu cực, bởi cơ lỏp, vì không đởc nhân dân ỏng hỏ. Khi đó xu hướng này đởc thờ hiỏn đỏi dỏng tờ nỏn ỏ nôm ngoài hay "ỏn dỏt ỏ trong nôm". Đỏn đỏu chiỏn tranh, hàng trăm nghìn nhà bác hỏc, nhà văn, nhà thờ tài ba nhỏt đã rỏi bở nôm Đỏc, sỏng tờ nỏn ỏ nôm ngoài. Mớ bở phỏn khác trong giớ trí thờc, vì lý do nào đó mà không thờ sỏng tờ nỏn và không bở ném vào các thời tỏp trung cỏi huỏn, chuyển sang sỏng "ỏn dỏt trong nôm", nghĩa là không làm việc cho nhà nôm, mà làm việc cho chính bốn thân mình và chủ thời. Trên quan điỏm chính thờ, kiếu chống đổi này, dù không gỏp phỏn làm lung lay chủ đề, vỏn là biếu hiỏn của tinh thờn đởng cơm. Nó đỏi hỏi quyỏt tâm và sỏc chỏu đỏng, vì thờ mớ khi tinh thờn đã cỏn những ngỏi này thờng thờ kết thúc đời mình.

Tỏp theo, cùng vớ sỏ suy yếu đỏn của nhà nôm phát xít, xu hướng chống đổi này ngày càng thờ nên tích cực hỏn. Nhỏn thờc nhà nôm quỏn quanh không lỏi thoỏt, chuyển thờ mê muỏi sang quỏ quyỏt. Lúc này nhân cách con ngỏi bở chia thành hai nỏa đỏi kháng - mớ mang tính xã hỏi và mớ mang tính cá nhân. Nỏa nhân cách mang tính xã hỏi vỏn thờc hiỏn những nhu cầu của nhà nôm, nỏa nhân cách cá nhân chủ đởc thờ hiỏn thờc những ngỏi thân thích. Sỏ quỏ quyỏt là đỏc tính xã hỏi thờng thờ trong giai đỏn suy thoỏt tờ thờng của chủ đề phát xít. Mớ ngỏi đỏu nỏi những điếu trái vớ suy nghĩ, tán thành những việc mà họ không bỏng lỏng, đỏng thời công kích thờc cơ những vỏn đề này thờc những ngỏi thân thích. Tuy nhiên, trong thờng hỏp này sỏ quỏ quyỏt đỏu sao cũng là biếu hiỏn cao nhỏt trong quá trình tiỏn hóa của nhỏn thờc xã hỏi ỏ chủ đề phát xít, bởi vì ngỏi ta đã bởt đỏu nhỏn ra sỏ thờt. Nỏu nhỏ sỏ cuỏng tín là niỏm tin mù quỏng, thờ sỏ quỏ quyỏt là tờ duy phỏn kháng ngỏm ngỏm, chủa thờ hiỏn công khai.

Trong hoàn cảnh đó, giớ trí thờc chủa dám thờng thờng công kích chủ đề phát xít, bởi vì ngỏi ta chủa dám nỏi sỏ thờt ỏ những nỏi kín đáo và tin cỏn, còn ỏ ngoài xã hỏi thờc cơ đỏu bởt buỏc Hành đỏng cao nhỏt mà giớ trí thờc có thờ làm lúc này là, dùng những sỏ kiển hay hình thờng lỏch sỏ để nỏi lên những việc hiỏn tại đang điỏn ra. Thỏi đỏ năm 1935, Vener Bergengruen viỏt tiếu thuyỏt Bỏo Chúa và Quan Tòa thờc chủt là "kín đáo buỏc tại Hitler".

B. Breht, năm 1934, đã viỏt Năm cái khó cho những ngỏi viỏt vớ sỏ thờt nhỏ sau: "Ngày nay, những ai muỏn vớch thờn sỏ giớ đỏi và quyỏt tâm viỏt vớ sỏ thờt đỏu phỏi vớỏt qua ít nhỏt 5 cái khó. Cỏn phỏi đởng cơm để viỏt vớ sỏ thờt, vì ỏ đâu ngỏi ta cũng cơm; Cỏn phỏi có trí tuệ để nhỏn ra sỏ thờt, vì ỏ đâu ngỏi ta cũng giớu; cỏn phỏi thông minh để biỏn sỏ thờt thành vũ khỏ đỏu tranh; cỏn phỏi có khố năng để chủn những ngỏi có thờ sỏ dỏng vũ khỏ này; và cũng cỏn phỏi khôn ngoan để truyỏn bá sỏ thờt cho những ngỏi này".

Đỏ điỏm của cách phỏn kháng kín đáo này là, tác giớ của nó có thờ luôn luôn thờ bởo vớ . Ngỏi ta chủa có thờ nghi ngờ, chủa không buỏc tại đởc tác giớ, vì bao giớ cũng có thờ nỏi, rỏng không có chủ đởnh nhỏ thờ. Những điỏm lỏn nhỏt của cách phỏn kháng này là không phỏi ai cũng hiỏu và đỏu sao thờ vỏn đề này cũng vỏn không đởc thờt ra mớ cách công khai

nhỏ những vấn đề còn giải quyết hay công lĩnh hành động. Ngoài ra những người viết theo cách này luôn luôn có cảm giác vô kim duyệt phát xít, dấn dấn dấn tồ kim duyệt và làm gì mà năng sáng tồ. Nhà văn B. Đào Nha, Fereir Di Kastru, viết: "Một câu hỏi luôn luôn ám ảnh chúng tôi: liệu người ta có cho in không?".

Chỉ có những người trí thức vượt qua được vòng ma thuật của cách tồ duy quồ quyệt này, dám viết về những điều mà mọi người vẫn trao đổi kín đáo với nhau, mới trở thành những nhà công lĩnh nhóm chúng tôi từ tồng phát xít. Bằng cách đó, họ trở thành người cách mạng, đặt nhiệm vụ cho mình trên bước đường công danh và không quên người những nguy hiểm có thể xảy ra. Đồng thời những người này trở thành những đối diện cho giai đoạn thứ ba trong sự phát triển của cách tồ duy lồ thuợc, khi nhà nước được tài đã trở nên yếu đuối, đến mức không còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng những người chúng tôi và khi sự tan rã của nó đã trở nên rõ ràng. Khi đó những người phải sống gì tồo với bất cái mặt nạ xã hội và thế hiện khuôn mặt thực sự của mình. Giờ đây họ công khai nói những điều mà họ suy nghĩ.

Do những điều kiện quá dấn dấp (chúng ta không nên quên rằng, chỉ một quợc xã chế tồn tồi vẫn vẫn 12 năm và 4 tháng!) nước Đức không trải qua giai đoạn này. Diên biến kinh hoàng của chiến tranh đã tồo điều kiện cho bất mấy không bất của nhà nước - Zetapo và SS - đàn áp thông thông mọi xu hướng chúng tôi. Ngoài ra, trong ngắn lồa chiến tranh tàn khốc, những sáng tồo nghệ thuật theo hướng này rất khó có thể trở thành trung tâm của cuộc đấu tranh chúng tôi. Trong những điều kiện như thế, đạo chính quân sự là hình thức thích hợp và hiệu quả nhất. Giai đoạn thứ ba này của quá trình tồ duy lồ thuợc, trong hình thức diên hình nhất, chỉ xảy ra duy nhất tại nước Tây Ban Nha-Franco sau chiến tranh. Trong giai đoạn này, giải trí thức đưa vào các tầng lớp xã hội, bao gồm những đối thủ của nhà nước phát xít, công khai đường ra chúng tôi nhà nước. Họ trở thành những nhà cách mạng, hay đúng hơn, những người dân chủ, bởi vì lúc này những nguy hiểm không còn đáng sợ như trước nữa.

downloadsachmienphi.com

IV/ Tồ duy uy tín và sự sùng bái lãnh tồ dân tồc:

Trong lĩnh vực tinh thần, nhà nước phát xít là nhà nước uy tín. Bởi vì nguyên tồc tồ duy cao nhất trong đờng cấp tập trung quan liêu cao đờ của nhà nước trở thành uy tín, thành niềm tin mù quáng vào sự đúng đắn của nó. Uy tín được xem như tiêu chuẩn cao nhất của sự thật: không phải uy tín phải thuộc vào sự thật, mà ngược lại - sự thật phải thuộc vào uy tín.

Người ta ngồm ngồm công nhận rằng, trong hệ thống đờng cấp quan liêu, cấp càng cao thì suy nghĩ càng ít sai lầm và có nhiều khả năng hơn để chế a đờng sự thật. Với cách tồ duy này, cấp cao nhất, nằm trong tay mọi quyền lợc, được xem là chế a đờng sự thật tuyệt đối, không còn phải bàn cãi hay nghi ngờ và đòi hỏi phải được phục tùng và tin tồng vô điều kiện. Thiều niềm tin này, cấp cao đó không thể tồn tại. Đây là điều hiệu có ý nghĩa được biết quan trọng đối với nhà nước được tài đến mức, sau ngày 20.7.1944 chánh án "tòa án nhân dân" đã định đề xuất đề luật với mục đích theo dõi những người nghi ngờ Thống lĩnh và thông lại cuối cùng.

Nhưng khi nói đến lời tồ duy uy tín như một điều hiệu được biết trong đời sống tinh thần của nhà nước được tài, còn thiết phải xác định cụ thể hơn vấn đề này. Tất cả mọi đờng cấp quan liêu, mọi chế đờ quân chế, chế đờ tồ bản, chiếim hữu nô lồ đều có mọi tồ duy này, chế không phải chế riêng nhà nước phát xít. Cái mới, công hiện "chính hiệu" của chế đờ phát xít trong lĩnh vực này là tồ duy được tài, được phân chuyển tồng thể không chế tồi các cấp quan, công sự nhà nước, mà còn cả trên toàn bộ xã hội, các tồ chế quồ chúng, đến tồn những cấp công nghiếp, nơi mà những ông chế được xem như "thể lĩnh" của nhà máy, công xưởng ... "Nguyên tồc tập trung" được nâng lên thành nguyên tồc lãnh đờo tồi cao trong đời

sống chính trực, kinh tế và tinh thần của Đệ Tam Đệ Chế và được pháp luật bảo trợ. Ở Italia, dưới hình thức khác - thông qua yêu cầu phúc tụng - lợi ích duy uy tín được phân chuyển từng bước.

1/ Uy tín và sùng bái:

Trong chế độ được tài không thể tồn tại uy tín chính trực thực sự. Uy tín thực sự chỉ có trong xã hội dân chủ, nơi mọi cá nhân cạnh tranh trong cùng một điều kiện và ai có khả năng hơn, người đó sẽ chiếm thắng. Chỉ có trong những xã hội mà tài năng luôn luôn thắng tầm thường và bất tài.

Do cấu trúc động cơ nghiêm ngặt trong nhà nước được tài, "uy tín" phụ thuộc vào quyền lực của các cá nhân chứ không phụ thuộc vào phẩm chất công tác và trình độ tri thức của người đó. Những vì quyền lực phụ thuộc vào vị trí cao thấp trong động cơ quan liêu, suy ra rằng "uy tín" phụ thuộc vào địa vị chiếm giữ. Như vậy cái quan trọng không phải phẩm chất và khả năng của con người, mà là địa vị chiếm giữ, thậm chí không phụ thuộc vào việc leo lên địa vị đó bằng cách nào, có xứng đáng hay không. Người ta công nhận một khi đã có vị trí nào đó cũng đồng thời có đủ phẩm cách cần thiết, rằng cấp trên thông minh và công bằng hơn cấp dưới. Đây là nguyên tắc cơ bản không thể thiếu cho mọi động cơ quan liêu. Những đức thù địch bí mật của nhà nước được tài che giấu cho nó khỏi lý nguyên hình là chế độ chính trị và phân động. Đồng thời chúng giúp chúng ta phát hiện ra một đức tính đức bí mật khác: không tồn tại những cá nhân, những công dân vĩ đại có vai trò xã hội không phụ thuộc vào nhà nước.

Trong những điều kiện của nền dân chủ truy cập thông, đức bí mật là trong giai đoạn phát triển của nó có thể tồn tại những cá nhân đại diện cho xã hội trước nhà nước. Họ là nhà văn, diên viên, nhà bác học hay những người hoạt động chính trị tới những xu hướng đại lập. Do sự công hiến của mình cho xã hội, những người này có vai trò chính trị đối với nhà nước. Bởi vậy họ có thể đại diện cho những bộ phận, những nhóm công dân, đứng ra phê phán nhà nước hay can thiệp lãnh đạo của các cấp nhà nước.

Trong nhà nước phát xít không có các công dân, mà chỉ có những kẻ phúc tụng, bất buớc phải phúc vờ và thi hành. Nhà nước phát xít phân chuyển những nguyên tắc của động cơ quan liêu trên cơ sở xã hội công dân. Xã hội không có chút quyền tự chủ nào đối với nhà nước chứ đừng nói gì đến xu hướng đại lập. Trong hoàn cảnh đó, đương nhiên nhà bác học hay người làm công tác nghệ thuật không có thể đại diện cho nguyện vọng xã hội. Trong nhà nước được tài, có thể có những nhà văn lớn, nhà bác học lớn, nhà triết học lớn, song họ không thể trở thành những công dân, mà chỉ là những công dân đáng tiếc, run sợ trước quyền lực của động và nhà nước phát xít quan liêu. Trên thực tế, chỉ có bốn cảm quyền của chế độ phát xít là đại diện duy nhất cho xã hội công dân. Quyền thông trị chính trị bảo tồn trên mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội cho phép chúng ta khoắc cho mình những đức tính tốt đẹp nhất: thông minh nhất, uy tín nhất, công bằng nhất, nguyên tắc nhất, trong sạch nhất, v.v... Nhưng đó chỉ là ánh hào quang giả tạo, xuất phát từ quyền lực chính trị vô hạn. Trong nhà nước phát xít có thể nói, cảm quyền không phải vì thông minh, mà "thông minh" vì có quyền, cảm quyền không phải vì trong sạch, mà "trong sạch" vì có quyền, cảm quyền không phải vì có nguyên tắc, mà "có nguyên tắc" vì có quyền, giả vị trí lãnh đạo không phải vì uy tín, mà "uy tín" vì là lãnh đạo chính trị.

Trên cơ sở những phân tích trên, chúng ta rút ra một kết luận quan trọng rằng, trong nhà nước được tài không có và không thể có những uy tín chính trực thực sự, bởi vì con đường duy nhất để đạt được uy tín là tham gia công tác với động cơ quan liêu, nghĩa là muốn có uy tín thì trước hết phải là người động, người nhà nước. Trong vấn đề này sẽ khác nhau giữa nhà nước phát xít và nền dân chủ tự do truy cập thông là, trong nền dân chủ tự do con đường khác, không phải là con đường hành chính cho những người hoạt động chính trị và điều này có tác động ngược lại, làm thay đổi bản thân hệ thống quan liêu. Vì lý do này, nhà nước

phát xít bột buốc phải thay uy tín thực sự bằng uy tín giả hiệu, đặt được như bộ máy tuyên truyền không lo của đảng, nhà nước và những tổ chức quần chúng. Hành động này không tránh khỏi bị chuyển thành tôn thờ thần tượng hoang đường và vô đạo. Nó tỏ vẻ cho lãnh tụ những đức tính siêu phàm, mà vô nguyên tắc không thờ tơn tui trong cùng một con người. Như vậy, thay cho uy tín, nhà nước tạo nên sự sùng bái cá nhân các lãnh tụ chính trị. Hitler được thờ như con người hoàn hảo nhất: "người bạn của thiên nhiên", "người am hiểu nghề thuật", "người đáng kính yêu", "người bạn của công nhân", "người bạn của nông dân", "người bạn của thợ hồ", "con người vì sự nghiệp", "người bạn của các vận động viên". Trên một số tranh ảnh trong thời gian này, Hitler được ghi chú như "người cha của dân tộc", "người cha của nhân dân", "người cầm lái vĩ đại", "người anh hùng áo vải" v.v... Hay như các tác giả của Đệ Tam Đế Chế viết: "Người am hiểu nền kinh tế nông nghiệp, cũng như kỹ thuật, nghề nghiệp và cả kỹ nghệ đóng tàu".

Italy, cũng có sự sùng bái tượng thờ đối với Muxolini. Người ta cũng tỏ vẻ cho ông những phẩm chất vĩ đại: Đutơ, trong bộ quân phục, đang dùng cuốc chim phá vỡ hòn đá tượng, với thanh gươm trong tay đang chuốt bộ luyên võ, điều khiển máy giết, lái máy kéo, cỡi ngựa ... Franco Tây Ban Nha cũng được giành một sự sùng bái vô đạo: xung quanh tên tuổi ông ta được bao bọc sự sùng bái của tầng thợ trong lịch sử Tây ban Nha. Tất cả những gì tốt đẹp đều được gán cho Tổng Franco: "Chiến thắng Tây Ban Nha", "sự nghiệp xây dựng" nhà nước Tây Ban Nha mới" - Hoxe Garxia đã viết như vậy. Trong thời gian này Đức, có một sự lộng không lo những bài thơ ca ngợi Hitler, ví ông ta như người anh hùng, như vì sao, như một trời... Chúng tôi xin dịch một số khổ thơ như thế:

*Trích từ bài "Kính Tổng Thống Lãnh" của Herman Harder viết năm 1936:

Chúng con yêu người như yêu nước Đức
Chiến đấu cho Người, cho nước Đức thân yêu
Và sẵn sàng hy sinh vì Người.

Bởi có Người nước Đức thành vĩ đại.

Giờ đây chúng con càng yêu thêm nước Đức

Và yêu Người lãnh tụ kính yêu

Trong áo vải giản đơn ánh hào quang vận tã.

*Trích từ bài "Đêm Thanh Bình" do Frix Fon Rabenau viết năm 1934:

"Đêm thanh bình, đêm trong sáng

Tất cả người yên rồi,

Riêng Người vẫn thức thối

Người trấn trỗi nỗi niềm hân hạnh

Cho chúng con, cho nước Đức thân yêu.

Đêm thanh bình, đêm trong sáng

Tất cả người yên rồi,

Riêng Người vẫn thức thối

Aldolf Hitler với sự phẫn nộ Đức trong tay

Đón chúng con đến vinh quang, bình yên và hân hạnh

Cho chúng con niềm tin."

*Trích từ bài "Vĩ Đại" do Fon Sirah viết năm 1937 như sau:

Người là hiện thân của vĩ đại lãnh tụ của chúng con,

Vì anh hùng sao thân thiết và vô cùng giản dị,

Người nên giữ cái nguần vũ trụ vững chắc đi cho những vì sao,

Và vẫn hiện nguyên Người mênh mông, giản đơn, bình dị đơn giản nào.

* Trích từ "Khi Tổng Thống Nói" do Carl Emil Ufof viết 1935:

Tổng Thống nói! Lời nói thành sự nghiệp

Và những câu thơ bình dị bằng thơ nên có sức mạnh siêu phàm.

Tổng Thống nói: Lời Người thành pháp luật!

*Trích từ "Hình ảnh người Trong Trái Tim Chúng Con" của Hainrih Anacer:

Chúng con mang hình người trong trái tim,

Chúng con nâng ngòi trên biều ngòi!
Ngòi vùn cùng chúng con trên mòi gian lao,
Đón dứt chúng con qua hiềm nguy, giống tòi.

*Trích trong bài "Bài Ca Tòi Do của Adolf Hitler" do Luxca Irenau viết năm 1933:

Chúng con trao cho Ngòi tòi còi mòi trái tim,
Luôn đứng bên Ngòi trong niềm vui và đau khổ.
Hitler muôn năm!
Đó là bài hát tòi do,
Chúng con sẽ chiến đấu như Ngòi hằng mong muốn.
Bình minh đến rồi, tòi do vầy gòi,
Hãy ca vang bài ca nòi Đức tòi hào.
Cúi Thề ng Đòi!
Xin giúp ngòi tòi còi!
Ngòi sẽ chiến đấu và đời đời sống mãi với chúng ta.

*Trích từ bài thơ của Volfarm Crupca - báo Fanalgedihte, Berlin, 1933:

Ngòi đứng đó với đôi mắt sáng (Hitler không bao giờ có đôi mắt sáng! J.J.)
Đón dứt chúng con, dịu dứt chúng con đi,
Tòi trên thềm này tiếp kòi theo trên khác.
Cúi Đứng bay quanh Ngòi.
Ngòi không đành: nòi Đức Đức luôn chiến thắng!
Giữn dòi, đến sòi, mà vô cùng vĩ đại,
Ngòi đến đầu thòi hòi đầu tranh.

Tất nhiên, những khổ thơ như trên chỉ là một phần không đáng kể trong số không lồ các bài thơ ca ngòi Hitler. Những chúng tôi cũng đã nói lên rằng, trong nhà nòi Đức tài, sùng bái cá nhân đã đến đến mức tôn thờ thần tượng chính trị vô độ. Những nhà thơ tài ba nhất là những ngòi viết được những vần thơ đẹp nhất và lãnh tụ đứng và nhà nòi Đức. Trong lĩnh vực báo chí cũng có thơ quan sát thấy một hiện tượng tương tự. Chỉ cần Thống Lĩnh Đức một vài lời nào đó, là để cho toàn bộ diên đàn, như có ngòi chỉ huy, phân tích, diển giải hàng tuần sau đó. Những lời của Thống Lĩnh Đức xem như "bức ngoặt số phận" hay "cuộc đảo chính cách mạng" trong lĩnh vực tư tưởng. Adolf Xigler Chủ tịch Ban Nghề Thuật Đức, đã đánh giá bài diển văn do Hitler đọc nhân kỷ niệm Ngày Nghề Thuật Đức năm 1937 như sau: "Kính thưa Thống Lĩnh kính yêu! Nhân dịp kỷ niệm Ngày Nghề Thuật Đức, ngòi đã đến đây; và bằng hành động trong sáng này, Ngòi không chỉ khai mở cuộc triển lãm này, mà còn chỉ ra con đường đúng đắn cho nền nghề thuật Đức. Mọi ngòi trong chúng con, được vinh dự sống trong những ngày này, là nhân chứng cho bức ngoặt quyết định trong đời sống văn hóa nòi nhà. Cuộc triển lãm đầu tiên này được tổ chức theo nguyên vọng và với sự tham gia của ngòi, là không đành không còn bàn cãi, rằng cần phải chọn riêng ra những tác phẩm nghề thuật vĩ đại. Ngoài ra cuộc triển lãm "Nghề Thuật Thoái Hóa" đã làm sáng tỏ nguyên vọng của ngòi trước thòi giòi. Như vậy Ngày Nghề Thuật Đức năm 1937 như sự sáng tỏ của Ngòi đã trở thành một bức ngoặt quyết định cho nền nghề thuật Đức, mà sự vĩ đại cùng tầm cỡ của nó ngày nay chúng con chưa thể cảm nhận được đầy đủ. Song chúng con biết rằng, lúc nào đó lịch sử sẽ viết về sự kiện này như một dấu cho sự phục hưng mới của nền nghề thuật Đức. Chúng con, những họa sĩ Đức chân chính, xin chân thành cảm ơn Ngòi và chúng con xin hứa với Ngòi là sẽ phần đầu hết sức mình để xứng đáng với ngày hôm nay."

Báo chí Đức ngày 20 và 21-7-1937 đăng hàng loạt những bài tán dương diển văn của Quốc Trưởng đến tận mây xanh. Diển văn của Thống Lĩnh hàng tháng sau vẫn được các nhà nghiên cứu văn học nghề thuật quan tâm. Nó trở thành chuẩn mực để đánh giá các tác phẩm nghề thuật và sự nghiệp sáng tạo của ngòi nghề sĩ trong mọi lĩnh vực nghề thuật, thành công lĩnh nghề thuật và phải theo đó mà thực hiện và lãnh đạo.

Khi chiến tranh bắt đầu xảy ra, báo chí Đức được biết viết rất nhiều về "Thiên tài Quân sự"

của Thống Lĩnh. Ngày 20-4-1941 Hitler tròn 52 tuổi. Toàn bộ dân đàn chúc mừng ngày sinh nhật của Thống Lĩnh bằng những bài viết dài, trong đó Hitler được vẽ lên như "Vị tướng soái" vĩ đại nhất trong tất cả mọi thời đại. Thiên tài của Thống Lĩnh được tô vẽ bằng những chiến thắng ở Ba Lan, Hà Lan, Pháp, v.v...

Đương nhiên, sự sùng bái Thống Lĩnh được những lãnh tụ đảng khác châm ngòi. Thí dụ, Fon Sirah, Thủ Lĩnh Đệ Nhất và vận động thanh niên, là tác giả bài thơ "Vĩ Đại". Sau này tại tòa án Nurnberg, Fon Sirah công nhận: "Tôi tôn thờ Hitler và tôi làm theo tất cả những gì ông ta nói và ông ta viết, như đối với một thần tượng." Trong di văn nhân dịp thành lập Ban Ca Kịch Quốc Gia, Gobelix đã phát biểu như sau: "Ngày nay các ngài được sống trong giai đoạn hạnh phúc và vĩ đại. Các ngài có vinh dự nhìn thấy trước mắt mình một lãnh tụ của nhân dân và nhà nước, đang thời là người am hiểu và che chở cho nghề thuật. Người yêu mến các nghề sĩ bởi vì bản thân Người cũng là nghề sĩ. Dưới cánh tay thiên thần của Người, một luồng hào quang sáng lóng và mọi mặt đang tỏa sáng trên bầu trời nước Đức".

Sùng bái lãnh tụ như mọi sùng bái khác đều có nghi lễ của nó. Trong mọi công sở, văn phòng, giảng đường, trường học, trong từng nhà, từng gia đình, chân dung của Thống Lĩnh được đặt nơi trung tâm trang trọng nhất. Xung quanh chân dung Thống Lĩnh luôn luôn có hoa tươi, thơ hiển tình yêu và lòng tôn kính vô hạn của nhân dân đối với lãnh tụ. Thống Lĩnh khai mạc những cuộc triển lãm nghề thuật lớn, những ngày hội quốc tế và dân tộc long trọng, bắt đầu cuộc đầu tiên và kết bằng khánh thành cho những công trình quan trọng ... Trong nghi thức sùng bái Hitler bao hàm cả cách thể hiện hình ảnh ông ta. Ông ta không thể một mình, buồn rầu hay chán nản, không thể có yếu đuối và khuyết tật thể chất. Người lái, Thống Lĩnh còn trong sạch một cách lý tưởng và thanh thản như tia sáng. Mọi họa sĩ và nghề sĩ nhiếp ảnh cố gắng vẽ phải thể hiện Thống Lĩnh theo những phẩm chất đó. Nghi thức sùng bái trở nên nghiêm ngặt đến mức bản thân Hitler cũng bắt buộc phải quan tâm đến nó. Các tác giả của Đệ Tam Đệ Nhất định công bố ảnh của Thống Lĩnh chụp khi ông ta đang viết với cặp kính trên mặt. Nhưng vì hình dáng ông ta với cặp kính hoàn toàn không ấn tượng, bản thân Thống Lĩnh đã xé tấm hình này và cảm không được công bố. Đang thời đó khi phải mang kính, mọi khi ra trước công chúng, các thủ ký của Hitler viết những bài diễn văn hay bài phát biểu cho ông ta bằng kiểu chữ in to. Tuân theo nghi thức sùng bái của mình, nghi thức đòi hỏi Thống Lĩnh phải khiến tôn và gần gũi với những người dân thông thường, Hitler không bao giờ dùng trang phục trang trọng. Trang phục thông thường xuyên của ông ta sau khi nắm chính quyền là bộ đồng phục, không có dấu hiệu gì khác biệt, so với những đồng viên thông thường.

Những câu nói, không phải bao giờ cũng liên quan logic của Thống Lĩnh, được xem là mẫu cho thời đại mới của nghề thuật hùng biện: "Như mọi thiên tài bẩm sinh, Hitler mang trong mình một thứ văn hoàn toàn mới mẻ. Những lời của Người không ngọt ngào và dễ dàng như bàn cờ. Những câu nói và suy nghĩ của Người giống như những khối nặng, như dung nham thoi bùng lên từ ngọn núi lửa và rơi từ do quanh đây, rơi bằng vô định hùng tráng đầu tiên của mình, chinh phục và đi sâu khiên nhưn thực con người. Những lời nói của Thống Lĩnh giống như những nhát búa gỗ vào cánh cửa đóng kín của nhưn thực và trái tim chúng ta. Mục đích của Người không phải an ủi mà là thâm nhập và đi sâu khiên chúng ta".

Những địa danh liên quan đến tên tuổi của Thống Lĩnh cũng trở thành linh thiêng. Người ta còn giữ được cuộn phim quay cảnh Fon Sirah - Thủ Lĩnh Thanh Niên - đang đến những thành viên đầu tú của "Thế Hệ Hitler", với ngón đuốc trong tay đến thăm nhà tù Landberg, nơi Hitler đã viết Cuộc Chiến Đầu Của Tôi.

Việc toàn dân học tập Cuộc Chiến Đầu Của Tôi, thông qua cả sự giảng và những tờ chức quần chúng, là một trong những hình thức được trưng cho sự sùng bái Hitler. Đang phát xét xem nó như cảm nung cho chế độ quốc xã, còn trong lần tái bản Cuộc Chiến Đầu Của Tôi được xem như triết tác của các chiến sĩ lão thành. Trong những năm cảm quyên của chế độ quốc xã, Cuộc Chiến Đầu Của Tôi được xuất bản tới 6,5 triệu cuốn. Thêm chí có những lúc chính quyền với danh nghĩa đang đã dùng nó làm quà tặng cho những đôi vợ chồng mới

còn lại như quà tặng quý giá nhất cho gia đình tôi để lại. Nhưng tôi còn tìm được những thước phim trong tài liệu của bên quốc xã, kể về một bên sao Cuộc Chiến Đầu Của Tôi, được gọi là Sách Của người Đức. Bên sao này được đặt trong hộp đặc biệt, có thể giữ được 1000 năm, thời gian đủ trừ tên tôi của Đệ Tam Đế Chế. Giữ của bên sao được làm từ da trâu theo kiểu nghề và dùng để đặc biệt của thế kỷ XVIII. Một đời thì mới được cất xuống lòng đất đào quặng và người ta dùng quặng này để luyện kim loại đặc biệt làm chìa khóa cho bên sao này!

...

2/ Bên nhân dân thành quân thì không tính cách:

Rõ ràng, Hitler đã được tôn thờ như thần tượng. Theo lời Hamsic: "Niềm say mê cuồng nhiệt đối với ông ta đã đặt tôi đến điếm, mà không một nhà tiên tri tôn giáo nào dám mong được." Albert Speer, trong hồi ký viết từ nhà tù Spandau, khẳng định rằng nhân dân "Bên ông ta mê hoặc, như chưa từng có dân tộc nào trong lịch sử mê hoặc đến mức đó". Tất cả những điều này là sự thật, rất nhiều tài liệu không định như thế. Tất nhiên khả năng đó của Hitler là do chỗ được tài mang lại. Trong chỗ được tài không tôn thờ xu hướng đối lập, các đảng phái đối lập, không cho phép công kích, ý kiến xã hội khác với nhà nước; ngược lại, mọi phương tiện tuyên truyền (diễn đàn, đài phát thanh, phim ảnh, nhà hát...) đều được lo lắng tô vẽ cho sự thông thái của đảng quốc xã và lãnh tụ đảng. Đây là cách giải thích khoa học của bên cho việc tôn thờ Hitler vì một nhân cách chính trị không thể không liên quan đến hệ thống chính trị được thiết lập. Một vài tác giả giải thích khả năng đặc biệt này của Hitler là bằng nghề thuật hùng biện của ông ta và bên thân ông ta cũng tin như thế. Nhưng đức kết của Hitler về điều này là:

1. Lãnh đạo quân chúng là "nghệ thuật" theo ý nghĩa đúng đắn nhất của từ này. Và cũng giống như mọi nghệ thuật khác, cái hoàn hảo chỉ đạt được bằng lao động miệt mài".
2. "Tôi khuyến khích quân chúng và chuyển đi vào vận động, trước khi họ biến thành quân thì".
3. "Quân chúng như một động vật, chỉ phục tùng bên năng của nó. Đối với quân chúng, logic và lý lẽ là hoàn toàn vô nghĩa".
4. "Tôi mê hoặc quân chúng để tôi có thể ra những công cụ chính trị".

Và đây là nguyên văn lời bàn của Hitler về vận động này với Rausing, Bí Thư Khu V Đanxig: "Những đời thì của tôi nhìn tôi nghĩ ngợi. Họ thì hỏi một cách ghen tị: Làm thế nào mà con người này thành công được trước công chúng? Theo những người Xã Hội và Cộng Sản thì quân chúng là một thế lực đoán, chết chóc. Quân chúng không chỉ các phòng họp và là những ông chủ trên đường phố. Thế mà tôi nhiên có một người chạm đến và ngay lập tức sinh ra một phong trào quân chúng rộng lớn. Đây là ngẫu nhiên hay do sai lầm của quân chúng? Chúng ta hãy tha lỗi cho các ngài đáng kính đó, nhưng rõ ràng là họ đi lạc vận động và bên thân chúng ta cũng phải trả giá cho những cách thức và biện pháp của chúng ta ...

Quân chúng không có đầu óc phê phán, điều này không cần bàn cãi, nhưng không phải theo cách hiểu của các nhà Mác - xít và những kẻ ngược nghịch của chúng ta. Quân chúng cũng có những cơ quan công kích, chỉ có điều chúng khác với những cơ quan thông thường của một con người. Quân chúng như một động vật chỉ phục tùng bên năng của nó. Đối với quân chúng, logic và lý lẽ là hoàn toàn vô nghĩa. Nếu như tôi đã thành công trong việc tạo ra một phong trào quân chúng rộng lớn nhất trong mọi thời đại, là vì không bao giờ tôi sơ suất mâu thuẫn với tâm lý của quân chúng và một sát những mồn cảm của họ. Những mồn cảm này có thể là nguyên thủy nhưng chúng luôn mang trong mình một sức mạnh thiên nhiên không đời. Khi quân chúng phải chịu đựng những gì không thoải mái, như những giai đoạn đói kém hay lạm phát, họ không bao giờ còn có thể quên được nỗi đau. Quân chúng có bộ máy cảm nhận và suy nghĩ đến giờ. Tất cả những gì họ không hiểu đều làm cho họ sợ. Chỉ khi tôi

làm cho được những quy luật tự nhiên, tôi mới có thể điều khiển được quần chúng. Người ta buộc tôi tôi là đã mê hoặc quần chúng. Những nhà tâm lý kinh nghiệm khuyên nên vẽ vẽ quần chúng, giữ họ trong trạng thái mê mẩn và quyên bình đẳng. Không, thưa ngài, vẽ vẽ là phải làm ngược lại. Tôi chỉ có thể lãnh đạo được quần chúng khi họ đã bị mê hoặc mà thôi. Quần chúng thực ra là một nguy hiểm ghê gớm nhất cho một thế chính trị. Số thực ra bao vẽ cho quần chúng, là nơi cần chú ý thời, tích lũy sức mạnh và số bùng nổ những phản kháng bất ngờ hoàn toàn không mong đợi. Người lãnh đạo nhà nước mà không thi hành những biện pháp khôn khéo, một khi thấy quần chúng đã trở nên bình đẳng, thì xứng đáng đưa ra tòa xét xử ...

Tôi mê hoặc quần chúng - Hitler nói tiếp - để tôi đó tạo ra những công cụ chính trị. Tôi thực tiễn quần chúng, bắt họ tôi nâng mình lên, trao cho họ chức năng và ý nghĩa. Người ta buộc tôi tôi là đã khuyến khích cả những thú tính thấp hèn nơi quần chúng. Hoàn toàn không phải như vậy. Nếu tôi tôi ra thông minh trước quần chúng, họ sẽ không hiểu tôi; nhưng nếu tôi kích thích được những cảm xúc mà họ có, họ sẽ chấp nhận ngay lập tức khuu hiểu do tôi nêu ra. Trong một cuộc họp quần chúng không có chỗ cho nghĩa lý. Và vì tôi cần đến môi trường này, bởi đó là nơi bao gồm cho những lời nói của tôi có trọng lượng, tôi tập họp càng nhiều càng tốt những tính giả và biến họ thành một quần thể: Trí thực cũng như công nhân. Tôi khuây đạo quần chúng và chĩa đi vào vấn đề trước khi họ bị biến thành quần thể - Hitler suy nghĩ một lát rồi nói tiếp - Tôi tôi không định rằng, trong nghệ thuật chinh phục quần chúng, không ai có thể sánh được với tôi cả, ngay cả Gobelx. Cái đột được bằng trí khôn là lĩnh vực riêng của Gobelx. Những điều khiến thực sự được quần chúng là điều không thể học được. Và ngài đừng quên rằng, quần chúng càng đông bao nhiêu, càng dễ điều khiển bấy nhiêu. Hơn họp quần chúng càng đông bao nhiêu: nông dân, công nhân, viên chức thì càng dễ mang đức thù quần thể bấy nhiêu. Số không đột được gì trong cuộc họp những người có văn hóa, những đại diện các tổ chức công đoàn ... Điều mà ngài không định hôm nay bằng những giới thích lôgic, ngày mai sẽ bị phủ nhận với những minh chứng đối ngược. Những những gì mà ngài nói với nhân dân, khi họ đã là một quần thể trong trạng thái dễ cảm nhận và hy sinh cuồng nhiệt, sẽ chịu được những công kích lôgic. Nhưng ngài chỉ quên rằng, cũng như trong nghệ thuật kinh của một cá thể có những điểm mà các bác sĩ không dám động đến, quần chúng có những chỗ đau riêng không thể một sát. Một trong những điều tôi kỳ này là các vấn đề liên quan đến lạm phát và đói kém. Tôi có thể dễ dàng đòi hỏi quần chúng những hy sinh to lớn, song đồng thời phải chuẩn bị tinh thần cần thiết để giúp họ chịu đựng. Ngài hãy làm tốt cả những gì ngài muốn, nhưng đừng nói với tôi thêm vẽ một giá hay lạm phát. Bởi vì quần chúng không thể phân biệt được sự khác nhau giữa chúng."

Cái cho phép Hitler biến được nhân dân thành quần thể vô biên số, không biết suy nghĩ, không thể công kích, là xuất phát từ nhà nước đức tài, chứ không phải từ khả năng hùng biện của ông ta. Nhà nước đức tài đã làm cho nhân dân thành quần thể, trước đi của họ các đảng phái và tổ chức chính trị, di dân dân tôi lập, tính công khai, ý kiến xã hội, tôi do bầu cử, công ép họ vào các tổ chức quần chúng quốc gia và đột những tổ chức này dưới sự kiểm soát tổng thể của nhà nước. Nhà nước đức tài đã biến nhân dân thành quần thể, tiêu diệt mọi suy nghĩ, thể hiểu và tôi thông của họ. Như vậy ảnh hưởng đức biết của Hitler đối với quần chúng không phải là do tài hùng biện của ông ta, mà xuất phát từ bên dưới của nhà nước đức tài. Và nếu cần phải đánh giá thiên tài quái đản Hitler thì đó không phải là nghệ thuật lãnh đạo quần chúng, mà là việc đã tạo ra nhà nước đức tài.

Không phải bên thân nhà hùng biện, mà là chế độ chính trị này đã biến các tầng lớp nhân dân khác nhau thành quần thể. Nếu trong một cuộc họp quần chúng lớn lớn hàng chục nghìn công nhân, nông dân, nhà văn, kẻ sĩ, bác sĩ... là do họ bị các tổ chức quần chúng, mà trong đó họ là thành viên và không thể không là thành viên, công ép đến. Tất cả đều hiểu rằng, sẽ tham gia của mình trong cuộc họp thể hiện tôi cách chính trị và cấp trên nhìn vào đó để đánh giá quan điểm của họ. Đây là đức thù "tổ nguy hiểm - công ép" của chế độ phát xít. Nhà nước đức tài thi hành không bỏ, kiểm soát tổng thể và toàn diện đến mức mọi công dân đều sẽ xử đúng như nhà nước mong muốn. Người ta đã quen xem mọi hành động

của nhà nước là đúng đắn nhất, luôn luôn tán thành với chúng, không hề nghĩ là không ai cho phép họ sẽ xử khác hơn. Kết quả là họ bắt đầu từ lâu đời rằng: luôn luôn hành động một cách tự nguyện trong chừng mức công ép và tự nguyện còn có thể dung hòa với nhau.

Hitler xem việc mê hoặc quần chúng là một trong những điểm cơ bản của nghệ thuật chinh phục quần chúng, những cơ sở này cũng chỉ là kết quả của nhà nước được tài hèn là không năng hùng biện của ông. Toàn thể nhân dân không thể bị mê hoặc nếu chỉ được tài không được xây dựng. Chỉ đó đây đã sử dụng mọi công cụ tuyên truyền, công ép nhưn thực của quần chúng một cách có hệ thống, theo một đời sống nhất định; đồng thời mọi vấn đề chỉ đưa thông tin theo một chiều, phổ biến và phổ biến mọi ý kiến phản đối. Sự thật, không một lãnh tụ chính trị nào có thể mê hoặc được quần chúng trong những điều kiện của nền dân chủ tự do, là một minh chứng hùng hồn rằng, nếu không có sự thống trị tuyên truyền thì không thể tồn tại những kẻ mà dân như Hitler vì các động và diển đàn đời lập ngay lập tức sẽ vạch mặt và đả kích chúng. Nơi nào có công kích và tiếng nói công khai, nơi đó không thể có sự mê muội. Thực chất, bản thân Hitler cũng chỉ mê hoặc được quần chúng và biến họ thành quần thể hoang dã mãi sau khi nắm chính quyền và xây dựng bộ máy nhà nước của mình.

Trước khi Hitler tuyên bố là được thiên mệnh cử xuống làm Thống Lĩnh cho nhân dân Đức, rất nhiều người đã tin như thế. Ngay từ năm 1933, khi Hitler mới chân chính nắm quyền, Fon Papen đã tiên đoán như sau: "Trong những thời kỳ khó khăn này, Thống Lĩnh Đức nhân từ đã gia ân, đã ban cho nước Đức một lãnh tụ để dẫn dắt nước Đức vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm, đến với tương lai, hình thức huy hoàng". Các nhà thơ cũng sáng tác dựa trên tinh thần này. Đảng Quốc xã và Hitler khuyến khích những tầng lớp vô thức, vì chúng nhìn thấy trong đó công cụ thống nhất nhân dân để xây dựng sự thống nhất tinh thần - chính trị bền vững. Kết quả là không chỉ động và nhân dân, mà ngay cả Hitler cũng tin vào "sự thật" này.

Trong vấn đề này, những suy nghĩ của Ialmar Saht với Hitler tại tòa án Nurnberg rất tinh tế: "Tôi nghĩ rằng, ban đầu ông ta không có những tính cách xấu xa như vậy; rõ ràng ông ta là nhà tư tưởng, mong muốn những điều tốt lành, nhưng dần dà ông ta trở thành neron nhân cho sự tôn thờ của quần chúng nhân dân, bởi vì những kẻ làm tha hóa quần chúng đều kết thúc bằng việc bị quần chúng tha hóa. Những mối quan hệ tương tự giữa người lãnh đạo và những người dưới quyền, đến đến việc người lãnh đạo bắt đầu sai lầm phức tạp bên cạnh của quần chúng, điều mà tất cả những lãnh tụ chính trị cần phải tránh xa".

3/ Tôn thờ các lãnh tụ động và nhà nước khác của chế độ phát xít:

Cấu trúc hình kim tự tháp của nhà nước phát xít tạo ra sự tôn thờ cá nhân cán bộ lãnh đạo chính trị, vì người này không thể bị thay thế từ phía dưới, không bị kiểm soát và có quyền lực vô hạn đối với những kẻ thừa hành của mình. Vấn đề chỉ còn là mức độ của sự sùng bái này, rõ ràng là phụ thuộc trực tiếp vào khả năng quyền lực mà người đó nắm giữ. Quyền lực càng nhiều bao nhiêu, sùng bái càng lớn bấy nhiêu. Như vậy sùng bái không có gì khác hơn là uy tín giả tạo, mà sự minh ghê gớm của quyền hành sinh ra chung quanh một cá thể, chỉ có điều cơ sở này và những người xung quanh đều tin là thật. Vì vậy uy tín này chỉ tồn tại khi quyền lực bị tàn và vô hạn còn nằm trong tay cá thể đó. Một quyền lực hay chính quyền sụp đổ, cũng đồng thời mất luôn uy tín và sự tôn thờ.

Trong động cơ tôn thờ của Đức Tam Đế Chế, Hitler chiếm vị trí cao nhất. Ông ta là tuyệt đối và lý tưởng, động cơ với quyền hành tuyệt đối và vô hạn của Thống Lĩnh. Ông ta là khắp nơi và biết hết mọi điều như Đức Chúa Trời. Sau Hitler đến các thủ lĩnh chính trị khác. Trong

các công s, chân dung của Goring, Himler, Hex ... được treo bên cạnh chân dung của Thống Lĩnh những vị trí trang trọng nhất. Đồng ph, trường học, nơi công cộng ... thường mang tên một thủ lĩnh vĩ đại nào đó. Qu giúp đỡ những người làm công tác nghệ thuật mang tên "Herman Goring".

Các bài phát biểu và "những công trình" của lãnh đạo đồng và nhà nước được xuất bản ngay tức khắc với số lượng không ít. Huyen Thoi Tho K XX của Rozenberg được xuất bản tới hai triệu cuốn. Các nhà báo thường nhân cách hóa những thủ lĩnh để chỉ như những nhân vật thật mong. Hanx Frixrih Blunc, trong bài báo "Các Nhà Lãnh Đạo Chính Trị mới", đã mô tả như sau: "Cách đây 20 năm, họ là những nhà sĩ trí hay nhà thơ mới mong, đã từng rung cảm với tình yêu và tự do của dân tộc và từng hình phúc với một buổi dạo chơi với người bạn gái ngây thơ".

Báo chí thường xuyên công bố long trọng ngày sinh của các Thủ Lĩnh chính trị. Bằng vách đó, như như một cách để thông vai trò của đồng quốc xã như là những lãnh đạo trong Đ Tam Đ Ch, luôn luôn nhai nhét vào ý thức của mỗi công dân rằng, nước Đức không thể tồn tại nếu không có đồng quốc xã. Thí dụ báo Nasional Xaitung trong số ra ngày 24- 4- 1941 đã viết về Rudolf Hex được gọi là "linh hồn của đồng". Nếu như chúng ta hỏi tại sao Phó Thống Lĩnh lại được tặng danh hiệu cao quý này, thì câu hỏi này có thể trả lời không chút khó khăn: không một số kiến nào trong cuộc sống chúng ta mà lại không liên quan đến tên tuổi của Phó Thống Lĩnh. Người vô cùng năng động và sáng tạo trong công tác và mỗi lĩnh vực, đến mức không thể nói lên bằng một vài lời. Rốt nhiều biện pháp được chính phủ triển khai, được biết là trong lĩnh vực kinh tế, quân sự và trong đồng là do sáng kiến của Phó Thống Lĩnh".

Và đây là lời chúc mừng của báo chí nhân dịp Alfret Rozenberg, nhà tư tưởng của đồng quốc xã, nhận giải thưởng Dân tộc Đức năm 1937: "Alfret Rozenberg với những tác phẩm của mình đã giúp đỡ đất nước móng cho những cơ sở tinh thần và khoa học, công cụ và phát triển triết học quốc xã. Cho đồng lại một cơ thể đánh giá được đầy đủ công hiến của Alfet Rozenberg cho những cơ sở triết học của nhà nước quốc xã".

Như chúng ta đã nhiều lần nhận thấy, cơ sở của sự sùng bái nằm trong quy định lệ ghê gớm và vô biên mà nhà nước quốc xã trao vào tay giới cầm quyền chớp bu. Bên thân cấu trúc quan liêu tập trung dần dần tập trung quyền lực. Do đó, các cán bộ trong đồng cấp này luôn có tham vọng thu tóm quyền lực về tay mình. Đây là một trong những điều kiện quan trọng nhất, để có thể đồng vọng những cuộc tranh giành quyền lực ngày càng nhiều.

Lúc đầu, Hitler chỉ mới là lãnh tụ tối cao và Thủ Tướng chính phủ. Bằng sắc luật ra ngày 1.8.1934 Hitler sát nhập trọng trách Tổng Thống và Thủ Tướng, thu tóm quyền lực Tổng Thống vào tay mình. Ngày 4-2-1936, Hitler thăng phong làm Tổng Chủ Huy Tối Cao các Lực Lượng vũ trang Đức. Như vậy, Hitler vừa là lãnh tụ tối cao của đồng, nhà nước và các lực lượng vũ trang (Thống Lĩnh, Thủ Tướng, Tổng Chủ Huy Tối Cao), nghĩa là không còn chút quyền hành nào lọt qua khỏi tay ông ta.

Goring mới đầu chỉ là Bộ Trưởng Bộ Không Bộ của chính phủ Hitler, dần dần biến thành Bộ Trưởng Bộ Không Quân, Tổng Lĩnh SS và SA, Toàn Quyền Đức Biết của K Hoạch B Năm, Nguyên Soái Đ Ch, Chủ tịch Hội Đồng Quốc Phòng, Giám Đức Sở Mật Thám Zetapo tại Pruxia. Albert Speer là Bộ Trưởng Vũ Trang và Công Nghiệp Quân Sự, đại diện trong văn phòng đồng với những văn đồ kỹ thuật, Hội Trưởng Hội những Nhà Kỹ Thuật Đức, Tổng Lĩnh SS, SA ...

Điều này chỉ ra, thực chất quá trình tập trung quyền lực vào một số người, đồng trên pháp luật và lòng tâm, những lý danh nghĩa là theo nguyên vọng của Thống Lĩnh, quyền lợi của đồng và nhân dân, mang hình dáng hoàn thiện của nhà nước được tài phát xít.

4/ Sùng bái đảng phát xít:

Việc sùng bái đảng phát xít được xem là thông thái tuyệt đối và không thể sai lầm cũng xuất phát từ quyền lực vô hạn của nó. Tất cả đều phải phục tùng vô điều kiện nguyện vọng của đảng, nhà nước, các tổ chức quần chúng, nhưng cơ sở văn hóa ... thậm chí cả những vấn đề riêng tư của gia đình và cá nhân. Cuộc đời người chỉ được xem là có ý nghĩa nếu có công hiến gì đó cho sự nghiệp của đảng quốc xã. Đảng là uy tín tối cao và chân lý, sự thông thái, là công bằng. Đảng không cần phải gì thích với bất cứ người nào và những hành động của mình, mà xem đó như thực hiện sự mệnh lệnh sự cao cả. Chân lý là những gì phù hợp với quyền lợi của đảng và giới lãnh đạo chớp bu. Đời với chỉ để phát xít, không tồn tại chân lý khách quan, không phải thuộc vào nguyện vọng và mục đích của đảng.

Tại đời hội đảng tháng 9-1935, Hitler tuyên bố, "Uy tín của đảng cần được chấp nhận như tòa án tối cao, như cấp kiểm soát và quyết định cuối cùng. Ai không hiểu được điều đó thì không có quyền suy nghĩ về lịch sử, sáng tạo và cấu trúc ở đây, không thể nêu vấn đề sai lầm hay không sai lầm. Giống như một tổng lĩnh, một cấp chỉ huy, một đời quân hay thậm chí một người lính không có quyền nghi ngờ và sự đúng đắn của các mệnh lệnh được giao trong lãnh đạo chính trị và đeo đuổi mục đích, một cá nhân riêng biệt không thể hành động theo những quan điểm mà mình cho là đúng đắn và xem những quan điểm, chế độ và mệnh lệnh của đảng là sai lầm".

Tư cách "nhân thực" như trên và đảng dần dần không ít những luận lý được tài, rằng đảng luôn luôn quang minh chính đại. Do đó mọi hành động xa rời đường lối của đảng đều là sai lầm và cần phải loại bỏ. Trong điều lệ đảng ghi rõ: "Phải vạch cho phong trào (phong trào quốc xã - J.J.) là đúng đắn và cũng là phải vạch cho những kẻ khác". Gobelix năm 1933 còn xây dựng rõ ràng hai nguyên tắc tinh thần cơ bản này của đảng: "Tất cả những gì phục vụ cho chế độ quốc xã là đúng đắn, tất cả những người làm hại đến chế độ quốc xã là xấu xa và cần phải gạt bỏ. Đảng ngoài phong trào quốc xã thì không thể phục vụ cho nước Đức và nhân dân Đức, bởi vì như chúng ta đã nhiều lần nhắc nhở, trên quan điểm tư tưởng của chế độ quốc xã, đảng đứng nhất với nhà nước, nhân dân và quê hương". Theo cách suy luận logic này, đảng quốc xã có quyền lấy danh nghĩa nhân dân để loại bỏ tất cả những gì không phù hợp với thể hiện và nguyện vọng của nó. Trong tập san lý luận của đảng quốc xã - **Giọng Một Đảng** - có đoạn viết: "Cần phải sử dụng những biện pháp, và nếu cần cả những biện pháp trừng phạt, nếu như cá nhân có những hành động làm tổn hại đến bản thân và những người xung quanh". Cá nhân không có quyền và không thể đánh giá khi nào thì những hành động của mình có hại đến bản thân và những người xung quanh. Chỉ có đảng quốc xã mới có quyền đó và sử dụng những biện pháp tương ứng để "giúp đỡ", không cần quan tâm đến việc người đó có yêu cầu hay không. Theo quan điểm của đảng phát xít, cá nhân cần phải cảm thấy hạnh phúc trong những điều kiện mà đảng cho phép. Cá nhân có thể có cách nhìn nhận về hạnh phúc, khác với kiểu hạnh phúc tập thể quần chúng - kiểu hạnh phúc cơ bản của mọi nhà nước phát xít, nhưng điều đó là vô nghĩa.

Sự sùng bái đảng phát xít còn được thể hiện trong những công hiến đời với đảng. Trong lý lịch cá nhân cần phải nêu bật đã có những công hiến gì cho đảng quốc xã, có phải là đảng viên không, vào đảng từ bao giờ, trước hay sau khi đảng nắm chính quyền được đặc biệt chú trọng. Trong đơn xin việc hay xin tham gia một tổ chức nào đó, nhất thiết phải nêu rõ những vấn đề như trên, đồng thời phải khai những chi tiết tương tự về cả những người thân thích của mình. Tóm lại, đảng quốc xã là giá trị cao nhất trong nhà nước phát xít. Vì vậy một khi đã có những công hiến cho đảng thì điều đó được xem là cơ sở chính trị tốt nhất và những người như thế có thể xứng đáng cho bất kỳ vị trí công tác nào, thậm chí cả những nơi đòi hỏi phải có trình độ học vấn cao. Vấn đề quan trọng không phải bằng cấp, khả năng trí thức, bậc học, mà là sự hy sinh và những công hiến cho đảng phát xít và lãnh tụ. Đó "công cơ" uy tín chính trị và báo về sự sùng bái cho đảng, hàng loạt tương đương đài ghi nhớ công lao những chiến sĩ đã hy sinh vì thông điệp của "cuộc cách mạng quốc xã", đã được xây dựng.

Những vì đồng là một khái niệm tổng thể không biết suy nghĩ, đồng thời lại phải trao t duy cho những thành viên không biết suy nghĩ của mình, nên t duy tổng quát này còn được chấp nhận một cách chung nhất. Trong thể bậc của đồng quốc xã, t duy này không thể là của người nào khác ngoài lãnh t của đồng. Như vậy, t duy của lãnh t trở thành t duy của đồng, và tinh thần của lãnh t cũng trở thành tinh thần của đồng. Những đức tính cá thể của một nhân cách trở thành của chung và đức tính chung của đồng nằm trong nhân cách của lãnh t. T đó, suy ra đồng và lãnh t không thể tách rời, hay đúng hơn: đồng là lãnh t. Lãnh t của người đồng, cũng chính là của người mình và đồng tô v cho lãnh t thêm vĩ đại, cũng chính là không định giá trị của mình. Tới đại hội đồng ngày 16-9-1935 ở Niurnberg, chính Hitler đã nêu rõ chính xác nguyên tắc này: "ở đây, còn phải chọn chính là một quan niệm sai lầm của một số công dân khi họ nói: "Lãnh T đúng đ, nhưng còn đồng là chuyện khác". Hoàn toàn không thể như thế, thưa các ngài! Lãnh T là Đồng và Đồng là Lãnh T. Tôi có cảm giác mình như một bộ phận của đồng, thì đồng cũng phải là một bộ phận của tôi. Tôi không biết bao giờ mình sẽ t giả cõi đời. Nhưng đồng thì tiếp tục sống mãi. Và đồng, thông qua mọi cá nhân, yêu đời cũng như dũng cảm, sẽ làm nên tương lai huy hoàng cho dân tộc Đức, tôi tin tưởng và tôi biết như thế!".

S khác nhau giữa một đồng chính trị thông thường và đồng phát xít là: đời với một đồng chính trị thông thường, các đồng viên giữ được nhân cách, suy nghĩ và trách nhiệm của mình, còn đồng phát xít thì tước đoạt toàn bộ những cái đó và biến những thành viên của mình thành công cụ vô hồn sống. Điều này giải thích tại sao đồng phát xít có t t c, trong khi các đồng viên của nó không có gì. Nếu các đồng viên muốn có được quyền lợi nào đó, họ chỉ có thể nhận được thông qua đồng: Điều này đúng cho cả lĩnh vực vật chất cũng như tinh thần. T đó sinh ra niềm tin của các đồng viên, rằng cái gì đồng cũng có thể làm, cái gì cũng có thể biết, sinh ra thần tượng đồng và sự tôn thờ. Sùng bái đồng phát xít đòi hỏi đồng được công nhận không chỉ là vĩ đại, mà còn đồng thời phải thân thiết và gần gũi cho những người tin tưởng vào nó. Đồng quốc xã được thể hiện như "trách nhiệm và nguyện vọng" của nhân dân. Trong những giờ phút lịch sử hiếm nghèo, đồng như một anh hùng huyền thoại đã cứu thoát dân tộc Đức khỏi bờ vực diệt vong ngay trên bờ vực thảm. Hitler từng tuyên bố trên diễn đàn Đại Hội Đồng: "Đồng quốc xã đã mang lại những công hiến không kể xiết. Không phải các nhà kinh tế, các nhà bác học, giáo sư, những người lính, các di viên, những nhà t t, nhà thơ của chúng ta, mà là sách lược chính trị được biết của đồng đã cứu thoát dân tộc Đức khỏi hiểm nghèo. Ngày nay chúng ta mọi cảm nhận được phần nào công ơn của đồng. Chỉ có các thể tiếp theo mới đánh giá được đầy đủ giá trị vĩnh hằng của đồng. Rồi đây, t t c mọi cái rồi sẽ mất đi, chỉ riêng đồng là vĩnh sống mãi".

5/ Sùng bái và trách nhiệm:

Hơn ai hết, nhà nước phát xít nói nhiều nhất về trách nhiệm: trách nhiệm chính trị, lịch sử, tinh thần v.v... Những thực thể bên thân nó lại hoàn toàn vô trách nhiệm. Điều này có thể giải thích dễ dàng. Sau khi sát nhập với đồng phát xít, nhà nước trở thành chủ sở hữu của toàn bộ đời sống xã hội. T t c đều phải có trách nhiệm trước nhà nước: các t chức quân chúng, các hiệp hội trí thức, mọi công dân, mọi gia đình. Như vậy, nhà nước là chủ sở hữu của t t c, còn Đồng Công Nhân Quốc Xã là chủ sở hữu của nhà nước. T t c đều phải có trách nhiệm với nhà nước, cả xã hội công chúng, còn nhà nước phải có trách nhiệm trước Đồng Quốc Xã.

Những một khi nằm trong tay toàn bộ quyền hành và sự phận của nhà nước và xã hội, đồng quốc xã không còn phải chịu trách nhiệm trước bất cứ ai ngoài chính bản thân mình. Song thể nào là một đồng chịu trách nhiệm trước bản thân mình, khi đồng này được xây dựng trên nguyên tắc tập trung quan liêu? Điều đó có nghĩa là đồng này phải chịu trách nhiệm trước lãnh t cao nhất của mình. Chúng ta nhận được bức tranh toàn cảnh như sau về đồng cấp vô trách nhiệm: xã hội chịu trách nhiệm trước nhà nước, nhà nước chịu trách nhiệm trước đồng phát xít, đồng phát xít chịu trách nhiệm trước lãnh t của mình.

Do đức tính tập trung cao độ của đồng và nhà nóc phát xít, tất cả đều phải chấp hành mệnh lệnh và chỉ thị của cấp cao hơn. Đồng thời thói quen hội cùng tham vọng quyên hành và tiền tài trong mỗi cán bộ khiến họ đó thêm bớt ít nhiều trong khi thực hành mệnh lệnh. Người cán bộ không thể nào không thi hành mệnh lệnh, mà chỉ có thể thực hiện tốt hay ít ra là ở mức trung bình. Trong hợp thể không thi hành mệnh lệnh, người đó sẽ bị loại ra khỏi "trò chơi" với luật hà khắc. Điểm đức biết này của chế độ đức tài cho phép các tội nhân của chính quyền lên trên và dồn đẩy trách nhiệm cho cấp cao hơn. Khi phải trả lời trước tòa về tội lỗi của mình, tất cả các cán bộ cấp thấp đều nói rằng, họ chỉ là những người thực hành nhiệm vụ, mệnh lệnh hành chính và không có quyền lựa chọn, hay miễn hiềm từ chối không thực hiện.

Khi ra trước tòa (thí dụ như tòa án Nurnberg) cho thấy một điều quái đản là, không ai có lỗi cả: có nạn nhân, tội ác nhiều vô kể, nhưng những kẻ giết người, nhưng tội nhân thì không có. Không ai tán thành cùng với Hitler, đa phần bị một công kích ông ta, nhưng người khác thì chẳng lỗi, nhưng mặc dù vậy, tất cả đều tham gia vào những tội ác kinh hoàng chẳng lỗi con người và loài người. Chỉ một mình nhà đức tài đã chết là có tội. Và nếu không có Hitler thì những tội ác tày đình thể chế chọn đã không thể xảy ra! Thật là kỳ diệu bao biến của tầng có trong lịch sử! Chỉ một mình nhà đức tài đã chết là có tội, chứ không phải là chế độ chính trị quốc xã (duy nhất chỉ riêng Speer có ý kiến ngược lại). Và những người khác không thể theo ông ta, vì họ thể là công nhân mình cũng tham gia gây tội ác và phải chịu trách nhiệm. Nhưng một mình Hitler có thể xây dựng chế độ này không? Liệu một người duy nhất có thể làm được điều đó không?

Goring khai trước tòa rằng không đồng ý với Hitler trong vấn đề hủy diệt người Do Thái, nhưng không thể ngăn cản ông ta được. Fon Sirah không đồng ý vì quá tin tưởng vào Hitler nên mãi tận giờ phút cuối mới với là ông ta phạm tội. Caitel và Lodul, những kẻ thiết kế các án quân sự phần đông nhất của phát xít Đức và đã ký những sắc lệnh giết hàng loạt tù binh, cũng biến bạch là bị Hitler cưỡng ép. Họ cũng không đồng ý với nhà đức tài tàn bạo, nhưng vì là người lính nên phải thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy quân sự tội cao. Nếu căn cứ vào lời khai của Speer Bộ Trưởng Bộ Chiến Tranh, thì mãi tận giờ phút cuối ông ta cũng miễn hiềm những nguy hiểm ghê gớm nên giữ trong nền chuyên chính của Hitler.

Tóm lại, chỉ một mình nhà đức tài đã chết là có tội, toàn bộ trách nhiệm về tội lỗi đều đổ lên đầu ông ta. Ông ta không chịu tất cả. Những kẻ giúp việc và cộng tác với ông ta trong nhà nóc này là vô tội. Họ là nạn nhân của một số lựa chọn quái đản: không biết tí gì về việc giết người Do Thái, về máy hội đức trong các trại tập trung, thậm chí cả số tiền tội của chính những trại tập trung này. Trong hồi ký của mình, Tiến sĩ Djibert, bác sĩ tâm thần thuộc tòa án Nurnberg, đã kể về những phần ông của các bị cáo khi xem cuộn phim quay những cảnh diễn ra trong quá trình gây ngạt bằng máy hội đức tại các trại tập trung.

Caitel: "Thật kinh khủng! Khi nhìn những hình ảnh này, tôi thật là xấu hổ vì mình là người Đức. Không bao giờ tôi còn dám nhìn thẳng vào một người khác".

Fon Papen: "Tôi không muốn nhìn nhìn nhợt của nóc Đức."

Func, giám đốc nhà băng bảo quản tài sản cho SS gồm nhận vàng và đồ trang sức của các nạn nhân, suốt buổi xem luôn nhợt đi nhợt lại: "Thật kinh khủng! Thật kinh khủng!"

Hanx Fritre, Thủ Trưởng của Gobelx: "Tất cả nóc đời dồng cũng không thể rửa được nỗi nhợt này cho đến nóc tôi."

Như vậy bốn phạm nhân trở thành vô tội. Điều này không chỉ đúng cho bốn tội phạm đầu số tại tòa án Nurnberg, mà còn cho mỗi tội nhân cấp thấp khác. Tất cả đều dồn đẩy trách nhiệm cho cấp cao hơn, cấp cao này lại dồn đẩy cho cấp cao hơn nữa, cứ như vậy đến tận đỉnh chóp. Kết quả là chỉ một mình lãnh tụ tội cao có tội. "Số thật đơn giản" là, tất cả các Thủ lĩnh đồng và nhà nóc, bốn tầng lãnh, bốn chế công nghiệp, bốn cảnh sát đều có tội. Và rằng hơn, tất cả những kẻ đã phục vụ cho nhà nóc này đều có tội. Vấn đề là, chế độ phát xít gây tội ác ngay trong cơ cấu của nó, vì đức cũng có bằng báo lóc và không bằng tầng thể (về thể chế, chính trị, tinh thần, thể đồng). Chế độ phát xít không thể tồn tại nếu

không gây tội ác. Họ y diết mọi quyền công dân và t do chính tr, trao quyền hành vô hạn vào tay một cá nhân, ch đ quố xã ph m tội tr đ c k khi gây tội ác ch ng l i các n đ c l ng gi ng. Vì v y c n ph i x t i ch đ n này, nh ng c c u c a nó cùng nh ng cá nhân n m gi tr ng trách.

V/ Tr i T p Trung C i Hu n

A - Ý nghĩa và m c đích c a tr i t p trung c i hu n:

Nhà n đ c phát xít không th t n t i n u không có các tr i t p trung c i hu n. Nh ng tr i t p trung này là đ a ng c tr n gian c a ch đ , và đ đ c gi bí m t c trong và ngoài n đ c. Chúng tr n n c n thi t vì m c đ kh ng b và đ n áp t ng th ghê g m c a ch đ chính tr . Năm 1939, trong các tr i t p trung và nhà tù Tây Ban Nha có t i 1 tri u tù nhân. Nhà n đ c phát xít và tr i t p trung liên quan m t thi t v i nhau đ n m c có th nói: không t n t i nhà n đ c phát xít nào mà không có tr i t p trung.

Nh ng nhà tù đ i n hình không đ cho nhà n đ c đ c tài vì hai nguyên nhân: Th nh t, không ph i ai nhà n đ c cũng có th bu c t i; Th hai, v m t tài chính nhà tù r t t n kém. Các tr i t p trung c i hu n, nh m t phát hi n m i, kh c ph c đ đ c nh ng khó kh n này. Tr i t p trung có nhi u u đ i m h n so v i nhà tù, vì kinh t h n và th m chí có th làm l i v kinh t b ng cách bóc l t s c lao đ ng c a tù nhân. Ngoài ra thông qua cách giáo d c c i t o lao đ ng quá đ n này (trên c ng các tr i t p trung đ đ c th ng treo kh u hi u "Lao đ ng gi i phóng con ng i"), có th công khai h y di t th ch t (cho ăn đói, b t làm nhi u) c a nh ng ng i không có l i cho ch đ .

Ý nghĩa th t s c a tr i t p trung c i hu n - phát minh quá đ n c a th k XX - đ đ c Himler tuyên b tr ng tr n tr đ c đ i c n v c a Th ng L i: "Nh t i đã nói, công tác này r t quan trọng, th nh t, đ lo i b nh ng ph n t x u trong nhân dân Đ c; th hai, b t h m t l n n a ph i làm vi c cho c ng đ ng dân t c v i đ i, phá đá và đ c g ch đ Th ng L i xây đ ng nh ng công tr nh c a mình; và th ba, đ s t i n ki m đ đ c b ng cách này dùng vào vi c m đ t, xây các làng m c cho các sĩ quan và chi n sĩ c a chúng ta s ng, có nhà c a, t o n nh ng gia đ nh h nh phúc đ ng vui".

Đ c, lúc đ u các tr i t p trung đ đ c s d ng v i m c đích cách ly nh ng đ i th chính tr c a ch đ , đ h không th gây nh h ng "x u" đ đ c n a. Vi c b t ng i theo quy t đ nh c a c nh sát, không c n l p biên b n, không c n xét x , tuyên án, không báo tr đ c th i gian giam gi đ đ c gi là b t tri t đ . Chính ph quố xã giam gi t t c các đ i th chính tr c a mình trong tr i t p trung, không ph thu c vào đ ng phái, dân t c, th gi i quan, tu i tác và gi i tính. Không b đ đ c t i n hành theo nguyên t c: "Ai không theo chúng ta là ch ng l i chúng ta". T i tòa án Niurnberg, Goring đã nói v v n đ này nh sau: "Ng i ta b t giam vào tr i t p trung c nh ng ng i ch a ph m t i g i, nh ng n u đ h t do thì có th gây nh ng hành đ ng có h i cho nhà n đ c Đ c".

Trong l ch s c a tr i t p trung Đ c có hai giai đ o: tr đ c chi n tranh (tr đ c kho ng năm 1939), m c đích chính là đ đ n áp nh ng xu h ng chính tr đ i l p trong n đ c; và trong chi n tranh, m c đích chính là s d ng s c lao đ ng c ng ép, bóc l t tri t đ các tr i viên nh m t l c l ng s n xu t th c s . T t nhiên trong nh ng ngày đ u tiên, các tr i t p trung đã đ đ c xem nh nh ng tr i lao đ ng b t bu c, nh m t hình th c tr ng ph t và đ bù l i nh ng kho n chi phí cho tù nhân. Trong chi n tranh, khi s l ng tr i t p trung và s tù nhân tăng lên g p b i, m t v n đ đ đ c đ t ra: b ng cách nào đ có th s d ng đ đ c s c lao đ ng c a nh ng "ph n t x u" này tr đ c khi gi t h . Lúc này v n đ không ch bù l i nh ng kho n chi phí c a nhà n đ c cho các nhà tù, mà ch y u là bóc l t tr ng tr n s c lao đ ng không l ng c a nh ng tù nhân vì l i ích quố gia, đ c bi t là trong ngành công nghi p quân s .

Thêm chí chiến tranh đã thay đổi đáng kể vai trò của các trại tập trung đến mức, có những lúc ban chủ huy và bản thân Thủ Lĩnh SS đã phải phân đầu để giảm mức chết cho tù nhân, vì lúc này mức đích chính là sức lao động của tù nhân, sau đó mới đến việc hủy diệt họ. Trong một thông báo của Phòng Hành Chính Kinh Tế Của Bộ của SS ngày 28-12-1942, "Về công tác y tế trong trại tập trung", có đoạn viết: "Chúng tôi gọi cho các anh bản thông kê danh sách tù nhân trong tất cả các trại tập trung. Có thể thấy rõ một điều là, trong tổng số 1360000 người vào trại tập trung thì có tới 70000 người đã chết. Với mức chết cao như vậy, số lượng trại viên sẽ không bao giờ được con số ổn định của Thống Lĩnh. Các bác sĩ trưởng, trong các trại tập trung cần phải sử dụng mọi biện pháp để giảm mức chết này xuống. Người bác sĩ giỏi không phải là người tỏ rõ được số đức ác của mình, mà là người thông qua những phương tiện y tế hay thay đổi vị trí làm việc, giúp được khả năng lao động càng lâu càng tốt".

B - Thực chất của trại tập trung cộng huân:

Phụ thuộc vào điều kiện chính trị cụ thể, nhà nước phát xít có thể chú trọng một này hay một kia trong mục đích của trại tập trung cộng huân. Thí dụ trong thời gian chiến tranh, nước Đức chú trọng đến vấn đề sử dụng sức lao động cộng huân trong khi Tây Ban Nha tiến hành hủy diệt thể chết của các trại viên (chỉ riêng trong giai đoạn từ năm 1940-1945 đã có tới hơn 150 nghìn tù nhân bị bắn). Việc hủy diệt tù nhân được chú trọng đến biết vào năm 1944 khi quân Đồng Minh đổ bộ vào Na Uy, và trên bầu trời Tây Ban Nha - Franco treo lơ lửng một mối đe dọa quân sự. Nhưng dù có những dao động trong "chính sách trại tập trung" của nhà nước phát xít, mục đích cơ bản hoàn toàn không thay đổi: cách ly và tăng cường hủy diệt, các đối thủ chính trị. Đức, chiến tranh có thay đổi ít nhiều trong mục đích chính của trại tập trung, nhưng không hoàn toàn từ bỏ nó. Điều này nói lên rằng, khi nghiên cứu mối quan hệ nội tăng giữa chế độ được tài và trại tập trung cộng huân, cần phải lấy giai đoạn trước chiến tranh khi chúng đang tồn tại thuần khiết không có những ảnh hưởng bên ngoài. Trong trường hợp đó trại tập trung cộng huân có thể xem như nhà tù kết hợp với lao động cộng huân bách không hạn định thời gian.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhà nước được tài thông xuyên quăng cáo các trại tập trung cộng huân như những trại cải tạo lao động. Năm 1944, Tổng Giám Đức Các Nhà Tù ở Tây Ban Nha khoe khoang rằng, dưới sự lãnh đạo của ông ta, các nhà tù đã "cải tạo" được ít nhất là 300 nghìn người. Tuy nhiên ông ta đã quên không nói rằng cũng trong năm 1944, bình quân mỗi ngày ở Tây Ban Nha có tới 400 người bị bắn. Và thế nào là giáo dục cải tạo trong những điều kiện của nhà nước phát xít? Điều đó có nghĩa là mài mòn tinh thần, tước đoạt chính trị và thể chết con người. Chế độ được tài được tài mà không cần phải bắn những nạn nhân của mình.

Thực chất chế độ được tài không có lợi ích gì trong việc trả thù cho các trại viên, thêm chí kể cả khi họ đã làm việc hết sức mình và cải tạo tích cực trong nhiều năm. Bởi vì không có gì được đảm bảo là sau khi được thả do, những người đó lại không tiếp tục thực hiện hành động phản đối, thêm chí dù đã "cải tạo", việc trả thù cho những người như thế vẫn không có lợi, vì họ là nhân chứng sống về những gì đã xảy ra trong trại tập trung, và tội ác ghê tởm của chế độ trong các địa ngục trần gian này; trong khi mọi phương tiện tuyên truyền ngày đêm ra rêu tỏ vẻ cho nó như một nhà nước nhân dân và pháp quyền: nghiêm khắc những công bằng, đảm bảo luật lệ. Do đó đối với chế độ, tốt hơn cả là hủy diệt thể chết và tinh thần những kẻ thù của mình, hoặc giữ họ lại trong các trại tập trung, cho đến khi họ chết một cách "tự nhiên". Trại tập trung cộng huân là sự chà đạp thô bạo và tội lỗi nhất đối với nhân cách của con người và loài người nói chung. Mọi cái trong trại tập trung đều nhằm mục đích làm giảm giá trị của con người và loài người. Nhưng được biết trong địa ngục trần gian này là:

1. Không có con người, chỉ có số hiệu trên lưng các tù nhân; con người trở thành con số vô

- nghĩa. Bên quân đức trời không gọi ai theo tên mà chỉ gọi theo số; đối với chúng, không có nghĩa lý gì việc số X là nhà y học lớn hay số Y là nhà văn lớn.
2. Từ thông phạm đức coi trọng hơn từ chính trị; từ thông phạm thông đức bỏ nhiệm làm từ thông, giúp bên quân đức giữ trật tự trong trời.
 3. Từ nhân làm việc dưới số giám sát của đối báo và, có cho béc - giê đi kèm; chân béc xích vào nhau, theo luật có thể bên không cần báo trước.
 4. Thời gian làm việc trên thực tế không hơn đĩnh, dần dần hao mòn thời chết mau hơn và đến cái chết "tự nhiên".
 5. Vì không thể tránh được nên tham nhũng trong bộ phận quân đức trời, nên các trời viên còn bỏ bớt một thêm một lần nữa trong khâu phân ăn; người tù luôn luôn ăn đói và nếu không chết do bệnh tật, thì cũng chết vì hao mòn thời lực.
 6. Giúp đỡ y tế trong trời tập trung không phải vì nhân đạo, mà là nhiệm vụ chính trị.
 7. Người ta thông cho bên cai tù có công bên tù nhân trong thông hợp "có ý định chửi trợn". Việc này đương nhiên là khuyến khích bên cai tù và bên quân đức phạm tội nhiều hơn.
 8. Bất cứ ai bước vào trời tập trung cũng đều có tội, dưới địa ngục không có người vô tội. Vì thế vô nguyên tắc, không ai được sống sót ra khỏi trời.

VI/ Mối liên quan giữa các cơ cấu trong cấu trúc nhà nước đức tài:

1/ Tính cần thiết của mối liên quan:

Mọi thoạt nhìn có thể nghĩ, giữa các cơ cấu trong cấu trúc đức tài không có sự liên quan cần thiết, rằng đó hoàn toàn là ngẫu nhiên và chúng có thể sắp xếp theo một thứ tự bất kỳ trong khi thiết lập chế độ này. Thực chất, mối liên quan này rất sâu sắc, cần thiết và bắt buộc cho bất cứ nhà nước phát xít nào. Mối liên quan này được thể hiện trong hai vấn đề: thứ nhất, đối với đồng nhà nước này không thể thiếu được bất kỳ cơ cấu nào trong 5 cơ cấu đã nêu; thứ hai, mỗi cơ cấu muốn phát triển toàn diện và từng bước thiết phải sản sinh ra và xác định cơ cấu tiếp theo. Nói cách khác, giữa các cơ cấu trong cấu trúc đức tài, tồn tại một trật tự nghiêm ngặt: mỗi cơ cấu đều có vị trí và giá trị xác định đến mức không thể thay đổi mà không gây nên sự phá vỡ từng bước của toàn hệ thống.

Số dĩ chúng ta miêu tả cấu trúc đức tài bắt đầu bằng cơ cấu một đồng trị và đặt nó lên vị trí thứ nhất trong quá trình nghiên cứu là vì bản thân việc xây dựng nhà nước phát xít Đức, Ýtalia và Tây Ban Nha đều khởi đầu bằng việc thiết lập cơ cấu này. Trong ba nhà nước phát xít điển hình thì Đức là kiểu mẫu hoàn thiện hơn cả; mỗi dấu hiệu của nó được thể hiện rõ ràng và rõ rệt nhất. Mặc dù Ýtalia đầu tiên đi theo con đường phát xít, nhưng nó không thể là hình ảnh hoàn thiện nhất của nhà nước đức tài. Thực tế này cũng là một trong nhiều thông hợp trong lịch sử, khi phong trào xuất hiện lần đầu tiên chưa hoàn hảo nhất. Nhà nước phát xít không thể được thiết lập nếu không có cơ cấu một đồng quy, không hủy diệt các đồng phái khác. Đây là hòn đá tảng, là nền móng để xây dựng nhà nước phát xít; và để ổn định bên vững, đòi hỏi phải có sự sát nhập giữa nhà nước và đồng phát xít. Hình thức sát nhập và thống nhất này phải thu hút vào những điều kiện chính trị, tập tể dân tộc cả thể của từng nước, nhưng nhất định phải tiến hành nhằm công cụ sự thống trị ổn định cho đồng phát xít. Vì nếu không như thế, cơ cấu một đồng quy có thể bị phá vỡ.

Sau khi cơ cấu một đồng quy được thiết lập, sự thống nhất triết để giữa đồng và nhà nước phát xít là điều cần thiết tuyệt đối. Và để có thể tồn tại bên vững và lâu dài, sự thống nhất này cần phải mang giá trị vật chất. Các đồng viên phát xít chủ cảm thấy nhu cầu thông nhất này cần thiết, nếu họ nhìn thấy trong đó những quyền lợi vật chất và ưu ái cá nhân. Nhờ vậy nguyên tắc thứ hai này (sự thống nhất giữa đồng và nhà nước phát xít) không chỉ xuất phát từ nguyên tắc đầu tiên, mà còn là sự công cụ và tiếp diễn của nó. Cơ cấu một

đồng quyên cho được xây dựng hoàn hảo nếu sau khi hủy diệt các đồng phái khác, đồng phát xít đi đầu khiên nhà nước và đồng nhất bản thân mình với nhà nước và mọi mặt: tài chính, chính trị, cán bộ; khi mà "đồng trị thành nhà nước".

Tiếp theo khi có câu một đồng quyên và sự thống nhất giữa đồng và nhà nước phát xít được thiết lập, quá trình này vốn chưa thể kết thúc. Còn xã hội công chúng, với quyên từ từ đi với đồng và nhà nước phát xít, luôn luôn có thể là nguồn gốc cho mọi bất ngờ chính trị. Trong xã hội có thể sinh ra những tổ chức trái ngược, lòng căm thù chó đẻ, v.v... mà trong những hoàn cảnh được biết có thể làm cho nó tan rã, còn trong điều kiện bình thường, ít nhất cũng khiến nên móng của chó đẻ lung lay. Từ đây dần dần bước tiếp theo của quá trình xây dựng nhà nước được tài: đặt xã hội công dân dưới sự kiểm soát của nhà nước và đồng phát xít để không cho mọi biểu hiện và phong trào chống đối. Khi bước thứ ba này kết thúc, nhà nước phát xít ít nhiều đã trở thành hệ thống hoàn chỉnh, những lực lượng bên ngoài đe dọa sự ổn định của nó không còn nữa, nếu không phải vĩnh viễn thì chỉ ít cũng trong một thời gian dài.

Sau khi thiết lập ba cơ cấu trên, nhà nước phát xít và các bên đã được xây dựng. Các cơ cấu này mà đồng cho hai cơ cấu tiếp theo phát triển: tổ duy uy tín và trị tập trung cải thiện. Hai cơ cấu sau cùng này tu bổ nội dung cho chó đẻ và làm cho nó trở nên hoàn thiện. Dù vậy các cơ cấu này cũng có được tính cần thiết và nếu thiếu chúng, hệ thống chính trị hoàn toàn không thể hoạt động. Chúng có giá trị và vị trí xác định trong hệ thống chính trị, liên quan khăng khít với nhau và không thể tách rời. Thứ đó, đồng hóa xã hội không thể triệt để và hữu dụng, nếu không thấu suốt mọi suy nghĩ, tổ chức và toàn bộ lĩnh vực tinh thần. Tất cả cần phải phục tùng cách tổ duy uy tín, bởi vì chỉ có thể đồng hóa một khi đã đồng nhất về hình dạng.

Đến lượt mình, đồng hóa xã hội, sự phục tùng của xã hội đối với nhà nước, phải sinh ra các trị tập trung cải thiện. Cần phải cách ly những người không muốn phục tùng sự kiểm soát của đồng phát xít và hệ tổ chức của nó, để họ không thể "làm hại" xã hội bằng những tổ chức nguy hiểm. Trị tập trung cải thiện là công cụ lý tưởng của nhà nước phát xít, để giải quyết những mâu thuẫn đối kháng giai cấp bằng cách hủy hoại thể chất các đối thủ chính trị.

Từ những phân tích trên đây có thể rút ra kết luận rằng, giữa các cơ cấu trong cấu trúc của nhà nước phát xít tồn tại một mối liên quan mạng tính quy luật, khăng khít và cần thiết, và nếu mối liên quan này bị phá vỡ sự dần dần sẽ thay đổi từng thể không tránh khỏi của toàn hệ thống. Đồng nhiên trong giai đoạn đầu khi thiết lập chính quyên, bên phát xít vốn chưa biết về sự đồ lý thuyết quá trình xây dựng nhà nước được thù của mình. Ngược lại, thông thường các Thể lĩnh phát xít có những ý đồ chính trị xa rời hoặc thậm chí đi ngược lại sự đồ này, những tính logic khách quan của quá trình đã đi đầu chính và khiến họ đã đi theo phương án tồi tệ. Sau khi thiết lập một cơ cấu đồng quyên, theo bên năng họ tiến đến không chỉ toàn bộ nhà nước và tiếp theo kiểm soát từng thể toàn xã hội.

Thứ đó lúc đầu Muxolini đồ định xây dựng "chó đẻ phát xít" với cơ cấu không đồng phái vì nếu không: sự phải hủy diệt tất cả các đồng phái chính trị khác. Nhưng sau đó cho thấy đồ có thể thiết lập sự thống trị toàn diện của đồng phát xít, cần thiết phải hủy diệt mọi đồng phái khác. Và như vậy, cơ cấu một đồng quyên của chó đẻ phát xít được thiết lập, lúc đầu chỉ là công cụ để đạt được mục đích, sau đó trở thành mục đích. Trong những năm đầu tiên, Muxolini cũng đã đồ đi đầu hành nhà nước với chính phủ không đồng phái (liên minh các Bộ Trưởng không đối diện cho các đồng phái của mình), nhưng sau năm 1924, ông ta phải từ bỏ mọi tổ chức này và thiết lập chính phủ phát xít thuần chủng.

Bên quốc xã, đi theo con đường này 9 năm sau đó, đã không phải trả giá cho những đồ tổ chức tổ chức đồ. Ở đây, bằng con đường ngấm nhọt, cơ cấu một đồng quyên được thiết lập và được công bố bằng sắc luật thống nhất giữa đồng và nhà nước phát xít. Ở Ýtalia, chó đẻ được tài được xây dựng trong gần bốn năm, còn ở Đức việc này diễn ra vốn vốn không mấy muộn, không kết thúc năm 1933, Đức đã có một nhà nước được tài hoàn chỉnh.

Tất nhiên, Hitler cũng bắt buộc phải sửa đổi một vài chi tiết mâu thuẫn với sơ đồ lý thuyết nói trên. Nhưng ngay cả chi tiết này, ông ta cũng buộc phải sửa sai, điều này càng cho chúng ta thấy mối liên quan không khít giữa các cấu trúc của cấu trúc đồ tài. Thời gian đầu, Hitler đã đồng ý với tòa thánh Vatican, cho phép nhà thờ giáo đức một bộ phận thờ hờ trong các trường dòng. Sau đó ông cảm thấy, những trường này mang đến một thờ tở tởng khác xa tở tởng quốc xã, tở đó đến tởi việc giải tán các trường này. Một khi đã được thiết lập, chế độ đức tài không thể chấp nhận những vết lờ trong cơ thể mình. Vì mỗi ràng buộc không khít giữa các cấu trúc, bắt kỳ một vết lờ nào cũng làm cho hệ thống bộ hờ hờng hoặc tan rã. Với một cấu trúc, nhà nước phát xít là một hệ thống biệt lập, trong đó mỗi chi tiết riêng lẻ ràng buộc chặt chẽ với những chi tiết còn lại, và sơ biên động của một chi tiết nào đó sẽ dẫn đến sự không tránh khỏi của cả hệ thống. Tính chặt chẽ biệt này là đức trưng cho nhà nước đức tài, và vì vậy, nó có vai trò hết sức quan trọng trong việc tìm hiểu bên trong nhà nước này. Trong văn đồ này nên dân chế tở sỏn tở ra bên vờng hỏn nhiếu. Sơ thay đổi cấu trúc thành phần tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của nó, nhưng không gây nên sơ đồ vờ tởng thờ của toàn hệ thống.

Đó có thể phân biệt rõ hơn sơ khác nhau giữa nhà nước đức tài và nên dân chế tở sỏn, ta hãy liên hệ chúng với bộ máy cơ học và một cơ thể sống. Ở đây, nhà nước đức tài có thể ví như một cơ máy cơ học kiểu mẫu, hoạt động hết sức đồng bộ, khi mỗi chi tiết của nó đều làm việc chính xác, không sai sót. Nhưng nếu một chi tiết nào đó tách rời khỏi cấu trúc, nó sẽ đe dọa phá vỡ toàn hệ thống. Trong điểm này nên dân chế tở sỏn gần giống một cơ thể sống hơn là bộ máy cơ học. Sơ hệ hờng trong một chi tiết nào đó không thể phá vỡ toàn bộ hệ thống. Như tính bền vững cao trong mối quan hệ giữa từng thờ với các bộ phận và giữa những bộ phận với nhau, hệ thống này điều hòa những sai sót trong các chi tiết như một cơ thể sống tở thích nghi với những biến đổi trong các tở bào riêng biệt. Vì lý do này, nên dân chế tở do trong khuôn khổ nhất định có thể tở điều chỉnh mà không đến đến hủy diệt, trong khi nhà nước đức tài phát xít chế có một cách thay đổi duy nhất: sơ tan rã hoặc phá vỡ tởng thờ. Vì những mâu thuẫn nội tởng không lờ và sơ ràng buộc nghiêm ngặt giữa các bộ phận, một hệ hờng như trong chi tiết nào đó, có thể đe dọa phá vỡ toàn hệ thống đức tài. Và nếu không kịp thờ sửa chữa sai sót này, thì sau đó khó lòng chứng lờ được sơ đồ vờ đây chuyển. Đây là lý do giải thích tại sao nhà nước đức tài sơ động những biện pháp hết sức tàn nhẫn, công quyết và đức ác để đàn áp cở những biểu hiện chứng đổi không đáng kể.

2/ Cấu trúc và chức năng:

Với sơ phân tích này, chúng ta đã tiến gần đến mối quan hệ giữa cấu trúc chính trị được thiết lập và phương thức hoạt động mang tính quy luật, xuất phát từ cấu trúc đó. Ở đây, muốn nói đến khía cạnh nguyên tắc giúp chúng ta hiểu rõ hơn, đây là hơn vờ bên trong của chế độ phát xít cùng những cấu trúc cơ học và đòn bẩy tởng hờ của nó. Cấu trúc xác định phương thức hoạt động. Một khi được thiết lập, cấu trúc hoạt động tởng ứng với sơ ràng buộc nội tởng của các cấu trúc thành phần. Quy luật tởng quát của các cấu trúc xã hội là xu hướng tở báo tởn. Dưới tác động của ngoại cảnh, một cấu trúc nào đó, thay đổi phương thức hoạt động hoặc không thể tở thích nghi sơ bộ biến động hoặc bộ hủy diệt. Trong cơ hai trường hợp, nó đều không còn là cấu trúc ban đầu nữa, mà là chuyển sang một dạng khác. Nhưng một khi đã được thiết lập, cấu trúc không thể hoạt động theo phương thức nào khác ngoài phương thức xuất phát từ bên trong của nó.

Trong trường hợp của chúng ta, những phân tích tởng quát trên đây có ý nghĩa như sau: một nhà nước phát xít không thể hoạt động theo phương thức dân chủ, giống như một chế độ dân chủ không thể điểu hành theo phương thức đức tài. Hitler chế chế sơ không sáng lập nhà nước quốc xã như như nên Cộng Hòa Vaimar có thể thực hiện được vai trò mà ông ta cho là cần thiết. Nhưng nhiệm vụ mỗi đời hỏi cấu trúc mới, dựng nhà nước mới, dựa hoàn toàn trên báo lờ. Tở đây suy ra rằng, hy vọng nhà nước phát xít dân chủ hóa chế là lờ

tổng. Việc nhà nước phát xít tổ dân chủ hóa hay tổ do hóa là hoàn toàn không bao giờ có, cũng như bất một đảng vật ăn thịt phải ăn cỏ vậy. Đảng vật này sẽ chết vì cấu trúc sinh học của nó là đảng vật ăn thịt. Trong thời gian này, phần lớn giới trí thức Đức có suy nghĩ, sau khi công cộng chọn chọn, chế độ quốc xã nhất định phải quay trở về phương thức điều hành theo hiến pháp và sẽ phục hồi nền dân chủ tổ sơn truyền thống. Do tổng này xuất phát từ giới trí thức tổ do, trong đó có cả những báo chí nổi như Marc Planc. Người ta hy vọng rằng, chế độ quốc xã chỉ sẽ dùng những biện pháp tàn nhẫn và phi pháp cho đến khi không chế được toàn bộ bộ máy nhà nước; sau đó bất buộc phải tổ bộ báo chí, thậm chí phải chấp nhận cả những xu thế đối lập và có thể công khai phê phán chế độ. Không còn khả năng nào khác, vì sau khi đã điều hành toàn bộ bộ máy nhà nước, sẽ không còn ai để chế độ đàn áp và theo dõi! Do tổng này là kết quả của nhận thức sai lầm về cấu trúc nhà nước mới mà chế độ phát xít xây dựng. Chế độ phát xít không đến gần là chế độ cynic sát, mà là đảng nhà nước mới - nhà nước đức tài. Về nguyên tắc, nhà nước này lo ngại bộ mới tổ tổng tổ do thậm chí không những tổ tổng có lợi cho nó.

Đôi khi người ta thấy đảng nhất bên chế độ nhà nước phát xít với tính chất giai cấp của nó rằng, nhà nước phát xít là công cộng của bên tổ bên chế độ quốc phần đảng nhất, nên dân chủ với giai cấp này và chế chuyên chính với các tầng lớp lao động. Trong ý nghĩa tổng quát, điều này đúng: tổ bên tài chính là tầng lớp có nhiều ưu việt về kinh tế nhất trong nhà nước phát xít. Nhà nước phát xít đem báo cho giai cấp này sức lao động rẻ mạt, không biết bài công, không muốn tăng lương và thay đổi điều kiện lao động, và đảng thời là lực lượng do bộ hùng hậu cho quân đội. Nhà nước phát xít là thiên đường cho giới tổ bên tài chính trong ý nghĩa này.

Nhưng mặc dù vậy vẫn không thể ngây thơ với ý nghĩ rằng, nhà nước đức tài là dân chủ cho giới tổ bên phát xít, còn chuyên chính với các tầng lớp lao động. Ngoài lãnh tổ tối cao, không ai có quyền được phê phán nhà nước và chế độ chính trị. Và thậm chí cả lãnh tổ tối cao cũng không thể phê phán toàn bộ hệ thống chính trị, vì dù có sự tôn thờ, ông ta vẫn sẽ bị giới cầm quyền chớp bu - những kẻ ràng buộc khăng khít với cấu trúc nhà nước này - giữ bu. Thậm chí, cấu trúc chính trị này giữ bu cả những tổ tổng dân chủ trong giới cầm quyền chớp bu. Trường hợp xảy ra với Greger Straxer và Ialmar Saht có thể minh họa cho điều này. Vì những bí ẩn hiện không tán thành với chính sách chính trị của chế độ, người đầu tiên bị giết ngày 30-6-1934, còn người thứ hai sống sót một cách khó tin sau một năm bị giam trong trại tập trung cải huấn. Mặc dù Saht là một trong những người đóng góp nhiều nhất và xứng đáng nhất cho việc xây dựng Đức Tam Đế Chế; đã từng là "nhà đức tài tài chính" nhiều năm liên tục của nước Đức Hitler. Bí Thủ Khu Ủy Herman Rausning đã phải bỏ chạy sang bên kia đại dương để viết sách phê phán chế độ quốc xã và Hitler. Nhưng vẫn không phải bên thân các thí dụ này, mà là tính logic của chúng: nhà nước đức tài không cho phép cả giới cầm quyền chớp bu có quyền tổ do (tổ do ngôn luận, in ấn, kết hội, tổ sơn ...), bởi vì điều đó có thể làm tan rã nhà nước. Hơn thế nữa, đối với đảng nhà nước này, trao quyền tổ do cho giới lãnh đạo chớp bu đức biết nguy hiểm, vì họ là hạt nhân của chính quyền và có thể làm cho nó tan rã từ bên trong. Vì vậy cả ba nhà nước phát xít - Đức, Ýtalia và Tây Ban Nha - đều triết độ chúng "chế độ nghĩa tổ do" và "sự sa ngã".

Tại đây, nguyên lý "cả những kẻ áp bức cũng không có quyền tổ do" được thể hiện một cách đầy đủ nhất. Bởi vì để có một hệ thống có thể đàn áp, trước hết nó cần phải được tổ chức như một hệ thống đàn áp, nếu không nó sẽ không thể hiện được chức năng đó. Một khác hệ thống này trao quyền tổ do cho những đối diện của mình được đàn áp, không bị theo luật lệ của cấu trúc được xây dựng, nhưng không có quyền phê phán hay chống lại các luật lệ đó. Trong trường hợp ngược lại, hệ không tránh khỏi trở thành nền nhân của hệ thống này.

(Hết Phần I)

Phần II: NHỮNG CHỨC NĂNG ĐẶC BIỆT CỦA NHÀ NƯỚC ĐẶC TÀI PHÁT XÍT

1/ Do thám tổng thể:

Đó có thể hiểu được do đâu đến đến "do thám tổng thể" trong những điều kiện của nhà nước phát xít, chúng ta cần xem xét lại cấu trúc đặc tài của nó. Một xã hội "độc tài chế", nhà nước đặc tài thu tóm tất cả mọi thành viên của mình theo một nguyên tắc, tính hay tác vào những tổ chức quần chúng. Hệ thống tổ chức quần chúng không lâu này đang thời vừa là công cụ để kiểm soát xã hội, vừa để nhồi nhét tổ chức phát xít cho xã hội. Nhưng ở đây còn giữ một mặt trái của vấn đề: Trong những điều kiện nhất định, hệ thống tổ chức quần chúng này có khả năng quay lại chống nhà nước. Điều này đúng cho mọi tổ chức. Bởi vì một khi đã được xây dựng, tổ chức là hình thức có thể thực hiện những ý đồ chống nhà nước với sức mạnh được tổ chức sẵn, nếu vị trí lãnh đạo của nó rơi vào tay những người mang trong mình tổ chức đối lập.

Lãnh đạo một tổ chức quốc gia và chế độ, để dùng nó chống lại chế độ sẽ hiểu quần hơn nhiều, so với việc xây dựng một tổ chức chống đối công khai. Bởi vì tổ chức chống đối công khai ít có khả năng thành công hơn do sức không bền vững của lực lượng chính xác. Vì lý do này, những người hoạt động bí mật có kinh nghiệm, làm việc trong những điều kiện của nền chuyên chính phát xít, không chống lại nhà nước một cách công khai, mà ẩn giấu trong một tổ chức nào đó. Đó những người này tiếp xúc với quần chúng, chiếm được lòng tin của họ và trở thành lãnh đạo của tổ chức này. Để thực hiện điều đó, tổ chức quốc gia không chỉ che chở cho những người như thế, mà còn trở thành công cụ cho công tác bí mật của họ. Nói cách khác, tổ chức quần chúng lúc này đã thay đổi ý đồ chính trị. Sẽ thay đổi đó càng nguy hiểm hơn cho nhà nước, nếu đây là tổ chức được vũ trang đầy đủ như quân đội hay những bộ phận của quân đội.

Để chống lại những hành động chống đối nhà nước công khai như bãi công, biểu tình... chính quyền phát xít có những công cụ hữu hiệu: không bền vững và trung tâm huấn luyện. Những để chống lại những ý đồ bí mật, chính xác không còn giữ được vai trò hiệu quả như thế nữa. Rõ ràng chính xác khó có thể phân biệt được ai bí mật chống lại nhà nước và ai trung thành với nhà nước. Từ đây đến đến sự cần thiết phải có thể vũ khí mới để bảo vệ chế độ chính trị, và chế độ đó là do thám. Những đây không phải kiểu do thám truyền thống mà chính xác vẫn sử dụng thông qua bên mặt vỏ, mà là do thám quần chúng, do thám tổng thể. Chỉ như kiểu do thám này, nhà nước mới biết được tất cả những sự kiện xảy ra ở mọi nơi, mọi thời điểm, phát hiện nhanh chóng và hủy diệt kịp thời những mưu đồ chống đối. Rudolf Hex đã xây dựng thành những nguyên tắc cơ bản của do thám tổng thể như sau:

"Ai cũng có thể trở thành do thám.
 Ai cũng phải trở thành do thám.
 Không có bí mật nào, mà không thể thăm dò."

Trên thực tế, do thám từng thế có nghĩa là: con cái do thám bố mẹ, sau đó báo với cảnh sát, học sinh theo dõi thầy giáo, binh lính - các cấp chỉ huy, thành viên những tổ chức quân chúng - cán bộ lãnh đạo ... Và ngược lại, gia đình, trường học, cơ sở nghiên cứu khoa học, công sở, quân đội, tổ chức quân chúng, câu lạc bộ thể thao, trong đảng và thậm chí cả cảnh sát, đều là những hiện tượng do thám quan trọng. Nhà nước cần phải biết nguy hiểm vọng và ý định của tất cả mọi người. Không có bí mật nào mà nhà nước không quan tâm. Trong bối cảnh đó, không còn ranh giới giữa kẻ do thám và người bị do thám. Tất cả đều đang thế là do thám và bị do thám. Do thám từng thế trở thành do thám lẫn nhau. Nhà nước phát xít khuyến khích kiểu do thám này, xem đó như dấu hiệu của bên cho sự tin tưởng chính trị. Kẻ nào tố cáo được nhiều với cảnh sát sẽ được tin tưởng và có ưu thế hơn để thăng cấp trong bộ máy đảng và nhà nước.

Một ưu điểm khác của do thám từng thế là mức độ rất rộng lớn, kiểu do thám này kinh tế hơn rất nhiều cách do thám cảnh sát thuần túy. Nhà nước không cần thành lập những tổ chức do thám đặc biệt, mà sẽ dùng ngay các tổ chức quân chúng sẵn có, các công sở ... cho mục đích này. Những người làm việc trong mọi tổ chức đều đang thế là do thám, nhà nước không cần trả thêm lương. Bên chế độ đặc biệt của nhà nước phát xít, với việc không tôn trọng các xu hướng chính trị đối lập, diễu dân thế do... cho phép nó có thể làm được điều đó.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2/ Tuyên truyền trên truyền thông:

Trong nhà nước Đức tài, diễu dân, đài phát thanh, phim ảnh, nhà hát, văn học, các tổ chức quân chúng... đều bắt đầu đối sự thông trị toàn diện của nhà nước; một khác do không tôn trọng xu hướng chính trị đối lập, cho phép nhà nước này thực hiện một kiểu tuyên truyền đặc đoán. Tuyên truyền không tránh khỏi trở thành chế soái tuyệt đối của nhà nước, đưa tin tức và phân tích các sự kiện theo một chiều duy nhất. Thông qua công ép một cách hệ thống, tuyên truyền mê hoặc quân chúng và kết hợp với sự không biết, làm nên những điều kỳ diệu. Tuyên truyền có thể tạo nên một "sự thật thế hai", và mức độ đó chế là tạo tưởng và nằm trong khuôn khổ những lời hứa hão. "Sự thật" này được quân chúng công nhận là thực sự, còn sự thật thế thực sự thì bị xem như không thực và vô nghĩa. Bằng cách nhai nhét kiên trì, liên tục và duy nhất một thế thế tưởng, tuyên truyền biến thế thế tưởng này thành huyền thoại trước mắt nhân dân, dù không có cơ sở. Không phải ngẫu nhiên mà tại Hội Đồng ở Nürnberg năm 1936, Gobelx đã nêu khẩu hiệu:

"Tuyên truyền đã giúp chúng ta giành được chính quyền.
 Tuyên truyền sẽ giúp chúng ta giữ vững chính quyền."

Tuyên truyền sẽ giúp chúng ta chiến thắng toàn thắng.".

Trước đó 10 năm, trong tác phẩm Cuộc Chiến Đấu Của Tôi, Hitler đã giành vị trí đặc biệt cho công tác tuyên truyền: "Bằng cách tuyên truyền kiên trì và liên tục, ta có thể khiến một dân tộc xem thiên đường là địa ngục và một cuộc sống có các nhút thành thiên đường".

Những điều đó chỉ có thể thực hiện được trong nhà nước độc tài, nơi mà phần tuyên truyền và thông tin khách quan hoàn toàn không thể có. Trong nền dân chủ tự do truyền thông, tuyên truyền của nhà nước (và không phải là duy nhất) không thể có được sức mạnh ghê gớm như vậy, vì nếu nó có ý định "khiến một dân tộc xem thiên đường là địa ngục và một cuộc sống có các nhút thành thiên đường", thì ngay lập tức sẽ bị diễu hành đội lập vớ ch mốt. Tại đây, diễu hành đội lập đứng ra diễu hành và báo về quyền lợi cho xã hội một cách khách quan, diễu hành cho người vùng xã hội, và trong nền dân chủ tự do, những người vùng này thường không trùng hợp với người vùng của nhà nước. Trong chế độ độc tài phát xít, điều này hoàn toàn không thể xảy ra. Ở đây, nhà nước cũng đồng thời là diễu hành cho nhân dân, xã hội, quê hương, dân tộc, tiến bộ, công bằng ... không có sự khác nhau giữa người vùng của nhà nước và xã hội, vì không tồn tại người vùng xã hội công khai. Do có quyền thống trị, người vùng nhà nước trở thành người vùng xã hội, còn người vùng thực sự của xã hội thì không được phép thể hiện công khai, mà chỉ lan truyền kín đáo, thông qua những câu chuyện tiêu lâm chính trị, những lời đồn đãi ... Chúng ta có thể lấy những trích dẫn minh họa cho kết luận trên trong hồ sơ của tòa án Nurnberg:

"Do kiểm soát chặt chẽ diễu hành, đài phát thanh ... từ năm 1933, nhân dân Đức đã bị ảnh hưởng nặng nề của tuyên truyền quốc xã; và không chỉ công kích thù địch, mà bất kỳ công kích nào cũng đều bị cấm đoán. Quyền tự do và tự do duy tự do hoàn toàn không thể có," và, "Chính phủ quốc xã có ý định thống nhất nhân dân theo đường lối chính trị của mình bằng cách sử dụng tuyên truyền công ép. Đức có hàng loạt phóng viên được tuyển chọn với nhiệm vụ kiểm soát và gây ảnh hưởng đối với diễu hành, đài phát thanh, phim ảnh, nhà xuất bản... mọi thú vui, nghệ thuật và văn hóa. Tất cả những phóng viên này phục tùng Bộ Tuyên Truyền Và Giáo Dục Nhân Dân, đứng đầu là Goebbels; kết hợp với tổ chức tổng hợp trong Đảng Công Nhân Quốc Xã và Ban Văn Hóa Quốc Gia, chịu trách nhiệm sự kiểm soát này...

Rozenberg, với danh nghĩa diễu hành cho đảng quốc xã, giữ vai trò lãnh đạo công tác tuyên truyền học thuyết quốc xã, còn Fritze cùng Goebbels thực hiện nhiệm vụ tổng hợp tổ chức danh nghĩa các tổ chức nhà nước".

Ở đây còn nhận thấy một tình tiết, mà mọi người nhìn có vẻ như không mấy quan trọng là: Ủy Ban Văn Hóa Tối Cao bao gồm bảy ban, thu tóm toàn bộ cuộc sống tinh thần xã hội - phim ảnh, nhà hát, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhạc thơ, khoa học ... đều nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tuyên Truyền. Tất nhiên điều đó cho thấy nên bắt đầu tranh toàn cảnh của

tuyên truyền tưng th. Tính chất tưng th của tuyên truyền được thể hiện rõ ràng hơn trong bộ máy và công tác này, rằng mọi tổ chức và công sở đều bắt buộc phải tham gia tuyên truyền. Ngoài các cơ quan tuyên truyền được biết - Bộ Tuyên Truyền, các cơ sở in loát, diên đàn, đài phát thanh - tuyên truyền còn được tiến hành bởi bộ máy đảng và nhà nước, các tổ chức quần chúng, các hiệp hội nghề nghiệp, trí thức... Tuyên truyền được đoán được thể hiện thông qua mọi tổ chức, công sở và trở thành tuyên truyền tưng th, còn các tổ chức quần chúng và công sở biến thành công cụ của nó.

Tổng thể như "do thám tưng th", nhà nước không cần thành lập bộ máy tuyên truyền được biết, mà sẽ dùng ngay những tổ chức và công sở quốc gia vào mục đích này. Mọi tổ chức, hiệp hội, cơ sở nghiên cứu... ngoài công việc chính đều phải tham gia công tác tuyên truyền và "do thám tưng th". Những nguyên tắc cơ bản được biết của tuyên truyền trong những điều kiện của nhà nước phát xít là:

1. Chỉ thông báo những tin tức có lợi cho chế độ, giúp chế độ chiếm được lòng tin của xã hội.
2. Những tin tức không có lợi sẽ gây ảnh hưởng xấu đến chế độ. Thí dụ, diên đàn thời gian trong nhiều năm đã viết về các tội tập trung Đức và những tội ác của bọn SS và Zetapo. Chế riêng báo chí và đài phát thanh Đức là không nói gì đến chuyện này. Trong nhật ký của mình, Gobelx viết: "Tin tức chính trị là vũ khí quân sự. Ý nghĩa của chúng để thúc đẩy chiến tranh, chế phải đưa thông tin".
3. Nếu cần đưa những tin tức không có lợi trong trường hợp không thể im lặng, thì những tin tức này đã bị bóp méo, đến mức khó nhận ra sự thật.
4. Thời phòng các sự kiện không có lợi cho chế độ.
5. Tuyên truyền được đặt trước thông tin, nghĩa là thông báo sự kiện nào đó xuất phát từ ý nghĩa chính trị của nó.
6. Khi bắt buộc phải tỏ ra khách quan, phải đưa nhiều thông tin có thể hơn, thì tính "khách quan" này biến thành nguyên nhân phản, để tổ phân tích tuyên truyền, như công cụ tìm hiểu "sự thật" cho quần chúng.

Fritre, người xếp thứ hai sau Gobelx trong hệ thống tuyên truyền quốc xã từng nói: "Con người có thể tuyên truyền bằng mọi phương tiện; có thể nói dối trước sự thật hiển nhiên, đến gần là đặt những thực tế ra ngoài bối cảnh từng quát của chúng và tách rời từng ra khỏi nhận thức của họ về toàn bộ sự thật".

Tuy nhiên còn tồn tại một lĩnh vực mà tuyên truyền được đoán của nhà nước phát xít không còn gì được sức mạnh vốn có, đó là công tác tuyên truyền ở nước ngoài. Tại đây, tuyên truyền của nhà nước được tài không còn có thể được đoán, mà phải cạnh tranh trong cùng những điều kiện với các đối thủ của mình. Lúc này, tuyên truyền được tài đang trước những khán giả biết suy nghĩ và công kích. Do đó nó phải thay đổi công thức, phải tìm kiếm cách cạnh tranh, để đưa, tổ chức sự gì mà là không thể sai lầm. Cùng với những

phạm trong nước, nhiều tờ báo và tạp chí bằng tiếng nước ngoài được xuất bản. Nhưng cuối cùng thì trò lừa bịp này cũng phải bỏ đi, vì nó dựa trên sự lừa dối trong truth. Và dù sao, thế giới cũng có những nguồn thông tin riêng của mình - đó là các nhà báo và những phóng viên đi tìm tin, những người không dễ gì có thể bị gạt.

3/ Cần thiết phải cách ly đất nước:

Tuyên truyền được tài trong nước trở nên bất lực khi phải cạnh tranh với tuyên truyền nước ngoài. Việc phát minh ra đài phát thanh trong thế kỷ XX đã làm mất cuộc cách mạng thực sự trong lĩnh vực tuyên truyền: thông tin ngay lập tức được truyền đến với hàng triệu người, không phải thu thập vào biên giới và khoanh cách. Những điều này đe dọa quyền được đoán của tuyên truyền được tài và gây khó khăn cho nó trong việc cạnh tranh với tuyên truyền bằng đài phát thanh của các nước khác.

Trong cùng một điều kiện, tuyên truyền này có thể thông tuyên truyền khác chỉ bởi chất lượng, tính chính xác và khách quan của thông tin được đưa ra. Nhưng với những điểm này, thì tuyên truyền phát xít rõ ràng là kém cỏi nhất. Vì tuyên truyền phát xít trở nên bất lực trước ảnh hưởng của tuyên truyền nước ngoài, do đó nó phải nỗ lực đến sự can thiệp của cảnh sát. Để giúp tuyên truyền được tài, cảnh sát dùng những biện pháp cách ly như sau:

1. Cấm các máy radio để không còn bất được các đài khác ngoài đài phát thanh trong nước, đồng thời trừng phạt tàn nhẫn những người vi phạm.
2. Thiết lập các hệ thống gây nhiễu sóng của những đài nước ngoài phát thanh vào tiếng của nhà nước phát xít.
3. Kiểm soát nghiêm ngặt những tác phẩm văn học và báo chí nhập từ nước ngoài vào.
4. Thiêu hủy những tác phẩm văn học mang từ những do dân chủ.
5. Hạn chế đến mức tối thiểu việc du ngoại của các công dân. Việc đi nước ngoài chỉ giành cho những người tin cậy hoặc những người tham hành công vụ và đều phải thông qua sự kiểm tra của cảnh sát.

Curt Rix đã viết về vấn đề này ở Đức như sau: "Để được cảnh sát đồng ý cho đi nước ngoài, cần phải nêu rõ: đi đâu, và vì lý do gì; đi đến với ai; có bà con họ hàng gì ở nước ngoài không; quan điểm chính trị của họ thế nào? Sau khi đến và trở về đã định, ngay lập tức phải báo với đại diện sở quán Đức gần nhất".

Những biện pháp trên chúng ta, bản thân tuyên truyền được tài dựa trên bộ máy đàn áp và không bị cảnh sát. Sự thông tin tuyên truyền trong nước được bộ máy đàn áp đảm bảo; nó hủy diệt tất cả những ai có ý định đưa thông tin, tuyên truyền. Sự cạnh tranh chặt chẽ giữa tuyên truyền và bộ máy đàn áp trong cuộc đấu tranh chống tuyên truyền nước ngoài, càng làm rõ thêm mối quan hệ giữa chúng. Tuyên truyền được đoán không tránh khỏi

chuyển thành công ép và do thám, đến mức khó mà phân biệt được ranh giới giữa chúng. "Ngoài không bỏ thủ chết, bên Hitler còn sử dụng cả không bỏ tù tòng đồi với nhân dân Đức. Bên phát xít hủy diệt mọi quyên dân của người Đức. Toàn bộ tuyên truyền, văn học, nghệ thuật đều bị đồng hóa. Trong nhiều năm, hàng triệu người Đức bị nhốt vào các trại tập trung Hitler, bị bóc lột mọi nguồn thông tin và sự thật và tội ác của chúng".

Với bên chết phần đông và vô nhân đạo, nhà nước phát xít tự xem mình là trên hết, hủy diệt toàn bộ quyên tự do của mọi cá nhân, cướp đi của họ quyên suy nghĩ và hành động độc lập. Cá nhân trở thành công cụ của nhà nước. Trong hoàn cảnh đó, đương nhiên các công dân mong muốn một nền tự do dân chủ hơn là chuyên chính độc tài. Bởi thế, họ tự tòng đồi tài sản lo sợ khi phải tiếp xúc và cảnh tranh tự do với tự tòng đồi tự do dân chủ. Họ tự tòng đồi tài sản tự do sợ bị tan rã, vì không chịu được áp lực của họ tự tòng đồi tự do dân chủ, và do đó phải dùng những biện pháp cách ly thông qua sự giúp đỡ của bộ máy cảnh sát.

Phát xít Đức, cũng như phát xít Italia, quảng cáo họ tự tòng đồi của mình là cách mạng, tiến bộ và nhân đạo hơn nhiều hơn họ tự tòng đồi "cá nhân" và "ích kỷ" của nền dân chủ tự do truyền thống. Thậm chí trong Học Thuyết Về Chủ Nghĩa Phát Xít, Muxolini còn nhiều lần nhấn mạnh rằng: "Họ tự tòng đồi phát xít tòng đồi trọng cho tinh thần thế kỷ XX, là họ tự tòng đồi "tập thể", trong khi chủ nghĩa cá nhân là tự tòng đồi lỗi thời của thế kỷ XIX". Thực chất, bên chết phần đông của tự tòng đồi độc tài nằm ngay trong nỗi lo sợ, khi phải tiếp xúc với tự tòng đồi tự do dân chủ; và do đó phải cách ly quần chúng khỏi ảnh hưởng của những tự tòng đồi này.

4/ Thông xuyên công thiếp mọi đe dọa quân sự từ bên ngoài:

Còn có cách gì thích thú đáng, khi mọi quyên lợi cá nhân bị hy sinh cho nhà nước và việc đàn áp, không bỏ thủ tòng đồi xuyên suốt ra. Tự do đó đến đến phải có những nguyên nhân bên ngoài không thể bàn cãi.

Thời gian đầu, nhà nước độc tài đang phải thanh toán các kẻ thù thực sự nên chưa cần tuyên truyền những nguy hiểm tòng đồi. Nhà nước liên tục gây căng thẳng thêm cho sự cuống quýt trong nhận thức chính trị bằng cách lôi kéo quần chúng chống lại một đối tượng nào đó. Ở Đức đối tượng đầu tiên là những người Công Sản, tiếp theo là những nhà dân chủ xã hội và cán bộ công đoàn, và sau cùng khi mọi động thái đã bị tiêu diệt thì đến lượt người Do Thái. Bằng mọi cách, bên quốc xã nhốt cho nhân dân Đức rằng, những người Do Thái trong nước và trên thế giới đang có âm mưu chống lại nhân dân Đức. Mọi nguyên nhân tại hạ của dân tộc hay cá nhân từng công dân Đức đều được đổ lên đầu người Do Thái. Một chiến dịch tuyên truyền bài Do Thái toàn diện được tiến hành. Trong môi trường bị đầu độc này, giới tiêu

tổ sỡn thí dõ nhõ nhõng ngõõi bán tãp phõm, bõ t đõu nhìn thõy nguyên nhõn nhõng thõ t bõ i cõa mình trong viõc cõnh tranh võ i các cõa hàng cõa ngõõi Do Thái; kõ trí thõc không gõp may giõ i thích nhõng thõ t bõ i cõa mình bõng viõc ganh đua võ i các đõng nghiãp Do Thái; ngõõi bác sĩ nhìn thõy sõ lõõng con bõnh cõa mình sõ tăng lên gõp bõ i nõu nhõng phòng khám tõ nhõn cõa các bác sĩ Do Thái bõ đõng cõa ...

Còn gì đõp hõn là sõ cõnh tranh cõa nhõng ngõõi Do Thái sõ bõ loõ i bõ trên danh nghiã mõt mõc đích xã hõ i "cao cõ", giõ gìn trong sõch dòng giõng dân tõc, cõu dân tõc khõ i mõt kõ thù sõ mõt! Nhõng đõ mõi nguy hiõm này đõõc xem nhõ thõ t, quõn chúng nhõn dân cõn đõõc tham gia nhõng cuõc đàn áp ngõõi Do Thái. Sõ cuõng tín xã hõ i không thõ cõng thõng thêm chõ bõng cách dùng tuyên truyõn thõ i phõng mõt mõi nguy hiõm tõõng tõõng. Cõn thiõ t phõ i đõ cho dân chúng tiõp xúc trõc tiõp võ i mõi nguy hiõm này và chuõn bõ mõt cuõc phõn công nghiõm tũc chõng lõ i nó. Không phõ i ngõõu nhiõn mà bõn quõc xã kéo dài viõc giõ i quyõ t võn đõ ngõõi Do Thái trong suõ t thõ i gian cõm quyõn, mõc dù đã có thõ hõy diõ t hay trõc xuõ t toàn bõ dân Do Thái ngay tõ nhõng năm 1935-1936. Nhà nõõc đõc tài quõc xã luôn luôn cõn có mõi nguy hiõm nào đó, đõ lõ i đõng vào đó mà giõ tình trõng chính trõ cõng thõng và liên tũc đòi hõ i nhõn dân phõ i hy sinh.

Nhà nõõc đõc tài Tây Ban Nha cũng sõ đõng nguyên tũc này. Mõc dù đã hõn ba mõi năm trôi qua kõ tõ khi cuõc nõ i chiõn kõ t thúc và mõi cái đõu đã đõ i thay, cho đõn phút chõ t chính quyõn võn chia dân chúng thành ngõõi thõng, kõ thua và thõ i phõng lòng cảm thù giõa hõ i. Sau mõt cuõc nõ i chiõn tàn khõc, thõng thõõng mõt nhà nõõc dân chõ cõn phõ i thi hõnh nhõng biõn pháp làm giõm dõn các mấu thuẫn võ hòa bình dân tõc, bõ i ngõõn lõa cõa cuõc nõ i chiõn đe dõa hõy diõ t nhà nõõc này. Đõ i võ i nhà nõõc đõc tài thì ngõõc lõ i, linh hõn cõa cuõc nõ i chiõn cõn thiõ t tõn tõ i. Võ bõn thân cõu trúc nhà nõõc đõc tài là khõng bõ và không thõ tõn tõ i nõu không khõng bõ, và đõ khõ i bõ tan rã, nhà nõõc cõn phõ i tìm đõ i tõõng cho sõ khõng bõ này (võ mõt bõ máy khõng bõ, mà không khõng bõ thì sõ bõ tan rã).

Khi nào nhõng nguy hiõm bên trong đã bõ mai mõt, nhà nõõc phát xít liõn dùng đõn mõi đe dõa bên ngoà i. Mõt nõõc lãng giõng hay mõt sõ nõõc nào đó, võ i hõ tõ tõõng khác, sõ bõ tuyên bõ là mõi đe dõa thõc sõ . Và đõ loõ i bõ đõõc "mõi đe dõa" này, nhà nõõc phát xít tăng cõõng vũ trang quõn sõ và xiõ t chõ t hõn nõa đõ i sõng chính trõ . Nhõng mõi đe dõa trong và ngoà i thõõng đõõc xem là liên quan nhaõ Thõng thõõng mõi đe dõa bên ngoà i đõõc sõ đõng nhõ nguyên nhõn đõ đàn áp lõc lõõng bên trong nào đó. Các lõc lõõng này bõ buõc tõ i là bè lũ giãn điõp cho nhõng nõõc mà nhà nõõc phát xít xem là mõi đe dõa bên ngoà i. Thí dõ, nõõc Đõc - Hitler, trong mõt thõ i gian dài tuyên bõ "chõ nghiã Bõnsevic" là mõi đe dõa bên ngoà i, có nguy cõ tràn ngõp Âu Châu và nuõ t tõõ i nõõc Đõc. Sau khi điõu đó đã đõõc công nhõn, dõ dàng có thõ tõn công nhõng lõc lõõng mácxít trong nõõc (Cõng Sõn và xã hõ i dân chõ).

nhân dân phải có khả năng tự nhiên suy nghĩ và nguyện vọng của mình. Nhưng nhìn kỹ hơn vào vấn đề này sẽ thấy, nhân dân không hề có được quan điểm của mình và đó chính là, tất nhiên - như là mọi người - quan điểm gì đó. Vấn đề cốt lõi là: ai dạy bảo và giáo dục nhân dân? Và trên thực tế, giới trẻ bên đang trở vì trong những đợt nổi dậy này, đó là một nhóm vài trăm người, giàu có không biết khổ và ít nhiều có vẻ được dịp vì cấu trúc được biết của những nhà nổi dậy này. Nhưng người này nói: "Chúng tôi có tự do", và thực tế, họ hiểu đây là tự do kinh tế, còn tự do kinh tế thì được hiểu không chỉ là tự do tích lũy tài sản, mà là tự do sử dụng tài sản. Nói cách khác, họ chỉ cần được tự do, không bị nhà máy hay nhân dân kiểm soát trong việc tích lũy và sử dụng tài sản. Đó chính là khái niệm của họ về tự do".

Trong thời gian chiến tranh, Anh là nước bị Hitler công kích dữ dội nhất: "Tôi đợt nổi dậy này tôi thấy những khác biệt giai cấp kinh khủng nhất mà con người có thể tưởng tượng ra. Một bên là đói nghèo, cùng cực - và một bên là giàu có không biết khổ. Đây không phải vấn đề xã hội nào được giới quy. Các tầng lớp công nhân nước này, đợt nổi dậy chiếm một phần sáu diện tích địa cầu và những kho báu dưới lòng đất của toàn thế giới đều nằm tại đây, đang phải sống bên cùng trong những ngôi nhà chật, và đời sống phần là ăn mặc hết sức rách rưới".

Đổi người với nền dân chủ giới hữu của phương Tây tự do, Hitler đã dùng nền kinh tế "thực sự" và "thực chất" của nhà nước quốc xã, nơi mà nền thống nhất nghiệp đã bị xóa bỏ và luân chuyển tài sản, nghĩa là phân chia và sử dụng tài sản, nằm dưới sự kiểm soát toàn diện của đảng quốc xã. Như vậy nước Đức, từ một nền dân chủ cho "một tầng lớp không đáng kể những kẻ giàu có" đã biến thành nền dân chủ cho "toàn thể nhân dân". Hitler nói: "Trong thế giới tài sản dân chủ, nguyên tắc kinh tế quan trọng nhất là: nhân dân chịu trách nhiệm sản xuất, và sản xuất sinh ra tài sản. Chúng ta đảo ngược lại nguyên tắc này và nói: tài sản là do sản xuất, và sản xuất là do cho nhân dân! Trong ý nghĩa rộng nhất: thực tế là vì dân, và những cái khác là công cụ để đạt được mục đích này".

Đây cũng như những lần khác, khi công kích nền dân chủ tự do Hitler đã cố tình bị quên không nói đến một vấn đề cốt lõi nhất: Thứ nhất, ai là sở hữu của tài sản trong nhà nước quốc xã? Thứ hai, sự kiểm soát của đảng quốc xã đã làm thay đổi những gì trong những quan hệ về sở hữu thứ ba, nền thống nhất nghiệp Đức đã được loại bỏ bằng cách nào và nhằm mục đích gì? Thứ tư, liệu giai cấp công nhân Đức có khả năng kiểm tra sự luân chuyển của tài sản, mà không phải thuộc vào sự kiểm soát của đảng và nhà nước phát xít không? Nhưng đối với bên quốc xã, chỉ với việc loại bỏ nền thống nhất nghiệp cũng đã là đến chừng không cần bàn cãi rằng, Đức có nền dân chủ thực sự, khác hoàn toàn với nền dân chủ giới hữu của các nhà nước tự do.

Bên phát xít xem đều hiểu rõ ràng nhất cho nền "dân chủ" quân chúng của mình là những cuộc duy tân binh, diên hành chúc mừng Đức Hỡi Đức

Nuernberg và những cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành công khai thù địch của nhà nước và thông điệp toàn dân tham gia. Một cách khách quan, chủ nghĩa phát xít khiến cho những quan niệm về nền dân chủ của chúng ta cần được bổ sung và xác định lại. Chúng ta biết rằng bất nhân dân xứng đáng, mang biểu ngữ và tuần hành hoàn toàn không phải là dân chủ, mà là sự công ép kín đáo, được tiến hành như những công cụ của chủ đề tài; chúng ta biết rằng, thậm chí việc xóa bỏ nền thối nghiêp và đem bỏ vào một sáng tạo thiêu cũng không phải là dân chủ, nếu như những việc này được thực hiện nhằm chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh ăn cướp; rằng nền dân chủ là cấu trúc xã hội, mà mỗi cá nhân được đem bỏ vào quy định từ do công dân và từ do chính trị, và do đó cá nhân được xem là có giá trị cao hơn nhà nước và các công sở nhà nước.

A. Cá nhân bị dùng làm vật hy sinh cho công đồng phát xít:

Trong nhà nước phát xít không thể có dân chủ, vì dân chủ và đức tài là những nguyên tắc thù địch và đối kháng. Bản thân cấu trúc nhà nước phát xít không cho phép có thể có dân chủ, một khi nó bắt các cá nhân phải phục tùng tuyệt đối và tuân theo đi của họ mỗi khi năng lực bỏ vào. Đối với chủ nghĩa phát xít, giá trị chính trị cao nhất là đồng và nhà nước phát xít, còn mỗi cái khác bắt buộc phải phục tùng và phục vụ chúng. Cá nhân bị biến thành vật hy sinh cho "công đồng phát xít" và chỉ có quyền được tôn trọng khi phục vụ cho công đồng này hay ít nhất là tuân theo nó. Đồng và nhà nước phát xít được xem như những "công đồng" thể hiện đầy đủ nhất quyền lợi chung của mỗi công dân và đồng nhất với những quyền lợi này. Do đó đồng và nhà nước phát xít đồng nhất với khái niệm nhân dân, dân tộc, quê hương... Vì vậy, giữa nhà nước và các công dân không thể có mâu thuẫn, và nếu giữa có trường hợp ngớ ngẩn thì đó là do các công dân, và mâu thuẫn cần được giải quyết bằng cách trừng phạt họ. Nhìn chung, nguyên tắc của chủ nghĩa đức tài là: sự phục tùng toàn diện của cá thể, của cái riêng cho "cái chung"; sự thông trị của "cái chung" trên cái riêng là không thể tách rời.

Ngược lại, nền dân chủ truyền thống mang một ý nghĩa hoàn toàn đối lập, dù những hạn chế và biến chất giai cấp thế nào đi nữa, nó vẫn chú trọng nhiều hơn vào cái riêng, vào cá thể. Đối với nền dân chủ từ do, giá trị chính trị cao nhất là nhân cách công dân, và những giá trị khác có tính chất chung hơn như nhà nước, các đồng phái chính trị, các tổ chức quần chúng có nghĩa vụ phải phục vụ và giúp đỡ cho việc cấu thành và gìn giữ nhân cách công dân, trước hết là bỏ vào quy định từ do chính trị và từ do công dân.

Khi xem nhân cách công dân là giá trị chính trị cao nhất, nguyên tắc dân chủ xuất phát từ quan niệm rằng: sự phát triển và tính đa dạng của một xã hội (chứ không phải của nhà nước) được hình thành trên sự đa dạng về nhân cách của các công dân. Một xã hội phát triển, giàu có và đa dạng chỉ có thể được cấu thành từ những công dân từ do và phát triển đa dạng. Để làm rõ hơn sự đối kháng giữa nguyên tắc dân chủ và nguyên tắc đức tài trong quá

trình xây dựng nhà nước, chúng ta có thể nêu ra đây một thí dụ thời cổ vì Ateln và Xpata. Mặc dù Xpata chưa thể là nhà nước được tài theo tinh thần của thế kỷ XX, nhưng nguyên tắc cơ bản của nó là được tài. Trong chế độ quân sự này, mọi cá nhân đều phải phục tùng nhà nước, giá trị cơ bản của người dân là phục vụ nhà nước, tự rèn luyện mình để trở nên công cấp và được tôi luyện trong chiến tranh. Và toàn bộ cuộc sống tinh thần, toàn bộ suy nghĩ của cá nhân đều nhằm phục vụ cho mục đích này. Trên cơ sở đó, Xpata đã đạt được những thành tựu lớn trong chiến trận, trở thành một trong những nhà nước Hy Lạp hùng mạnh nhất. Nhưng đó là tất cả những gì mà Xpata đạt được; trong lĩnh vực văn hóa, nó hoàn toàn không sáng tạo được gì. Ngược lại, Ateln là một nhà nước Hy Lạp lớn khác, trong đó nền dân chủ nô lệ phát triển rực rỡ, tạo điều kiện để thu hút nhân cách cá nhân trong những công dân tự do. Hay theo lời Hegel: "Thiên tài được tự do thì hiện những quan niệm của mình và nguyên tắc này đã tạo nên những bậc họa vĩ đại với nghệ thuật thì hiện tinh vi cùng những văn phẩm thơ ca và lịch sử bất tử". Trao toàn bộ tự do cho các nhà sáng tạo, Ateln như một khối nam châm khổng lồ thu hút mọi tinh hoa của thế giới Hy Lạp: Exhil, Xofocul, Arixtofan, Apoloni, Pitago... và trở thành thủ đô, thành trung tâm văn hóa của thế giới này. Đây là lẽ đương nhiên, nền dân chủ, với quyền tự do công dân rộng lớn mà nó trao cho các cá thể, là miếng đất màu mỡ cho nhân cách cá nhân phát triển, và xã hội dựa theo đó mà phát triển theo.

Cũng vì lý do như trên mà không một nhà nước phát xít nào trong thế kỷ XX sản sinh ra được cơ sở cho những tìm kiếm vĩ đại trong văn học, nghệ thuật và văn hóa nói chung. Chỉ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật quân sự, nhà nước phát xít mới vượt trội các nước khác, đạt được những kết quả đáng kể; đồng thời bóc lột tài năng của hàng nghìn nhà bác học và hàng triệu người khác. Nước Đức - Hitler đã vượt xa trong những kỹ thuật sản xuất tên lửa tầm ngắn và tầm xa (Fau 1 và Fau 2) và chế tạo ra chút nữa là chế tạo được bom nguyên tử. Italia với những hơn chục dân tộc đáng kể, cũng đạt được một số thành tích trong lĩnh vực quân sự hàng không. Nhưng cả Đức, Italia và Tây Ban Nha không đủ lợi được cho kho tàng văn hóa nhân loại ngay cả một tác phẩm nghệ thuật thô kệch. Việc trả giá này của nền văn hóa - chính trị trong chế độ phát xít, không phải vì nhà nước thiếu quan tâm săn sóc, như đôi lúc người ta đã nghĩ như thế. Trái lại, đây là kết quả của sự quan tâm và săn sóc quá sâu sát của đảng và nhà nước phát xít. Nhưng lãnh tụ chính trị của nhà nước này đã dạy các họa sĩ, nhà văn cần phải cảm hứng cái gì, thể hiện cái gì và như thế nào, để được chế độ công nhận là tác phẩm nghệ thuật. Khi Hitler "tôn công" các họa sĩ tân tiến, giữa những lời ông có một điều đúng, đó là: "Thiên tài không phải là không suy nghĩ". Nhưng ông ta đã quên không nhắc đến một mặt khác của thiên tài rằng: "Thiên tài không thể bị lãnh đạo". Bởi vì ai muốn lãnh đạo thiên tài, thì cần phải thiên tài hơn. Thiên tài không cần phải có thầy dạy bảo.

B. Cơ quan hành luật được đặt trên cơ quan lập hiến:

Cấu trúc của nhà nước Đức tài không thể trùng lặp với nền dân chủ. Việc tập trung quyền lực tuy dễ khi nó không thể áp dụng nguyên tắc dân chủ bên khi xây dựng nhà nước: NGUYÊN TẮC CHIA QUYỀN. Về hình thức, nhà nước phát xít vận giã ba cơ quan quyền lực (lập hiến, xét xử và thi hành), vận giã quốc hội, tòa án và chính phủ như những cơ quan nhà nước tối cao. Nhưng đó chỉ là hình thức, vì sau khi sát nhập với nhà nước, đảng phát xít có toàn quyền kiểm soát những cơ quan quyền lực này. Trên thực tế, cơ quốc hội, chính phủ và tòa án đều bao gồm tất cả những đảng viên phát xít, và đảng này kiểm soát hầu như những thành viên của mình. Tất cả suy ra rằng, cả ba cơ quan quyền lực này đều là cơ quan của đảng, và đảng xem chúng như những công cụ để thi hành chính sách chính trị của mình trong nhà nước và xã hội.

Hiện nay chúng ta nhìn vận động một cách tổng quát hơn, sẽ nhận được bức tranh như sau: Về hình thức, nhà nước Đức được xây dựng giống nền cộng hòa tất yếu, đem báo cáo cho nguyên tắc chia quyền. Nhưng đảng trên nhà nước, với ba cơ quan quyền lực và những tổ chức tương ứng của chúng, là đảng phát xít, đảng đều là lãnh đạo không thể thay thế của nó. Đảng kiểm soát cả ba cơ quan quyền lực và toàn bộ bộ máy nhà nước. Đảng thời không ai có quyền kiểm soát lại đảng, kể cả nhà nước, kể cả các tổ chức quần chúng và xã hội. ĐẢNG LẤY QUYỀN LỰC TỪ NHÂN DÂN, GIỐNG NHƯ VUA CHÚA LẤY QUYỀN LỰC TỪ THỜ Ơ NGƯỜI.

Việc biến đổi quyền lực nằm trong vòng luân chuyển. Vì chính phủ, quốc hội và tòa án đều thi hành chủ trương của đảng, nghĩa là thực hiện cùng một chính sách chính trị và đều là vô quyền trước giới lãnh đạo đảng. Trong đời sống chính trị thực sự, nhà nước phát xít bắt đầu từ bộ kiểu hình thức này bằng cách nhận mình vai trò của cơ quan hành luật. Để tránh được điểu trái quy luật này và để bộ máy nhà nước có thể hoạt động linh hoạt, đảng phát xít trao chức năng lập hiến cho cơ quan hành luật. Còn cơ quan lập hiến - tức quốc hội - chỉ còn mang giá trị hình thức và được sử dụng để tuyên truyền cho tính chất dân chủ giả hiệu của chế độ.

Ngày 24.3.1933 chính phủ Hitler nhận được từ quốc hội (Reichstag) sự luật toàn quyền đặc biệt, theo đó, "Chính phủ có thể ban hành các luật lệ trong Đế Chế" (103-94). Với văn bản này, bản thân quốc hội không còn là một cơ quan lập hiến. Toàn bộ luật lệ có giá trị tối cao của Đức quốc xã đều do Hitler ban hành. Chính phủ Hitler là thí dụ điển hình về cách thức nhà nước phát xít trao quyền lập hiến cho cơ quan hành luật và bằng cách đó phá vỡ hoàn toàn nguyên tắc chia quyền. Sau ngày 24.3.1933, quốc hội Đức (Reichstag) được sử dụng như diễn đàn để Hitler được diễn văn tuyên truyền trước những cán bộ ngoại giao và nhà báo nước ngoài. Nhưng sự kiện tương tự cũng đã xảy ra ở Italia bảy năm trước. Sau khi ban hành "Những Sắc Luật Phát Xít Đặc Biệt" vào năm 1925-1926, kết quả là đảng phát xít thiết lập được cả cấu trúc một đảng quyền và điểu hành toàn bộ bộ máy nhà nước, chế độ trao chức

năng lập hiến cho cơ quan hành luật. Chính phủ có thể quyết định những vấn đề mà trước đây được giới quyết tại quốc hội. Những "cách" theo hướng này được phát xít Italia thực hiện bằng hai sắc luật:

- Sắc luật về quyền hạn và nhiệm vụ của Thủ Tướng chính phủ, Bí Thư Thủ Nhật Nhà Nước,

- Sắc luật về quyền của cơ quan hành luật được ban hành những quy định pháp luật.

Như vậy, vai trò của quốc hội chỉ còn là con số không.

Điều đáng biết này của các nhà nước phát xít cũng được thực hiện ở Tây Ban Nha. Với sắc luật công bố ngày 17.7.1942, Franco xác định vai trò của nghị viện như sau: "Nhiệm vụ chính của nghị viện là đề xuất và ban hành luật lệ, nhưng không được can thiệp vào toàn quyền của người đứng đầu nhà nước". Điều 13 của sắc luật này cho phép chính phủ "Trong trường hợp chiến tranh hoặc khẩn cấp được ban hành các sắc luật và sau đó, chỉ cần thông báo lại với nghị viện"

Tất nhiên, chế độ phát xít không phải nhận nguyên tắc chia quyền. Nó chỉ "điều chỉnh lại" cho phù hợp với những nhu cầu của nhà nước. Rocco, một trong những nhà lý luận của phát xít Italia, đã viết về vấn đề này như sau: "Nguyên tắc chia quyền không phải tuyệt đối, không phải là sự cần thiết để nhà nước có thể tồn tại, và nhà nước không thể vì nó mà phải hy sinh. Nguyên tắc này có thể xem như nguyên tắc cơ bản trong hiến pháp, duy trì sự sống và đem báo trót tở trong các hoạt động của nhà nước. Những trước sự sống còn của nhà nước, thì những chức năng của các cơ quan quyền lực, đáng biết là cơ quan lập hiến, cần phải được trao cho chính phủ - cơ quan có nghĩa vụ và trách nhiệm duy trì sự sống liên tục cho nhà nước, khi đó nguyên tắc chia quyền cần phải có một giới hạn và thay đổi nhất định. Tất cả những điều này chỉ ra rằng, chia quyền là một nguyên tắc bình thường, chứ không phải tuyệt đối và bất biến."

Chế độ phát xít xem việc đặt cơ quan hành luật trên cơ quan lập hiến là "ưu đãi" to lớn của mình, so với nền dân chủ tập do truyền thống, rằng cách đó, nó đặt được tính năng động là linh hoạt, có thể nhanh chóng giới quyết được những vấn đề xã hội quan trọng, không cần bàn cãi và tranh luận dài dòng trong quốc hội. Đi Xtefan, Bộ Trưởng Bộ Tài Chính trong chính phủ Muxolini, đã từng tuyên bố: "Chế độ phát xít thay tranh luận bằng hành động."

Trong bài phát biểu ngày 16.1.1937, Rudolf Hex cũng tán đồng cho kiểu cấu trúc hiến pháp, "điều chỉnh" nguyên tắc chia quyền: "Chế độ quốc xã quan tâm đến vấn đề này, vì những nhu cầu sống bức thiết của nhân dân không nên để lâu trong quốc hội và trở thành đối tượng thông mồi giữa các đảng phái. Các ngài đã biết, trong chính phủ mọi những quyết định mang ý nghĩa lịch sử được thông lĩnh và chính phủ thông qua - những quyết định mà các nước khác còn bỏ quốc hội bàn cãi nhiều tuần lễ".

Bằng cách đó, nhà nước phát xít không chỉ đặt cơ quan hành luật lên trên cơ quan lập hiến và tòa án, mà còn khiến cho những vị bề bệ chính phủ không thể xảy ra. Trong thời gian của chế độ nghĩa phát xít, chỉ có ba nước Đức, Italia và Tây Ban Nha, không hề có vị bề bệ chính phủ nào. Năm 1965, Franco thành lập chính phủ thế mới hai. Ông ta tiếp nhận và thay đổi các Bộ Trưởng khi cần thiết. Hitler và Mussolini mặc dù không có thời gian để thành lập chính phủ nhiều lần như vậy, nhưng nhìn chung cả hai người này cũng thực hiện theo cách đó. Chế độ phát xít tạo ra cái gọi là chính phủ quay vòng, các Bộ Trưởng có thể bị thay đổi, nhưng người đứng đầu thì vẫn giữ nguyên lãnh đạo phát xít như cũ. Chế độ phát xít xem vấn đề này là một trong những ưu điểm to lớn, so với nền dân chủ tự do, nơi vấn đề thường xảy ra những vị bề bệ chính phủ. Thực chất, "ưu điểm" gì tạo ra này có được vì chính phủ chỉ là một công cụ mà đảng phát xít sử dụng để thi hành chính sách chính trị của đảng trong nhà nước. Do đó người đứng đầu chính phủ luôn luôn không bị thay đổi và cũng là thủ lĩnh của đảng phát xít.

C. Việc kiểm soát phức tạp của chính sách:

Đây là một trường hợp phức tạp trong việc phá vỡ nguyên tắc chia quyền. Nhưng nó cũng xuất phát từ cấu trúc nhà nước phát xít, hay đúng hơn từ việc biến đổi quyền lực thực sự của chính quyền phát xít. Các thủ lĩnh đảng và nhà nước phát xít điều hành điều hành đặt nước dựa chủ yếu vào các cơ quan không bí: Zetapo, SS, SA (Đức), công an phát xít, tổ chức vũ trang "Những Người Phát Xít Trẻ" (Italia), v.v... Đó là chủ đề chính trị tin tưởng nhất của chúng trong nhà nước và cả trong đảng phát xít.

Bản thân Hitler đã nhiều lần nhận mình đóng vai trò không bí trong việc điều hành hệ thống chính trị. Trong một lần nói chuyện với các Bí Thư Khu ủy tại biệt thự của ông ta ở Berchtesgaden, Hitler tuyên bố: "Tôi sẽ tiến hành không bí một cách bí mật và bằng mọi phương tiện hủy diệt mà tôi có. Không bí là vũ khí chính trị hiệu quả nhất, và tôi sẽ không từ bỏ, nếu chỉ vì nó làm cho một vài tiểu thủ dân ngu ngốc nào đó khó chịu. Thành công phải được vào quá độ thoải mái, gây nên kinh hoàng không khi nào ... Và nếu trong các ngài có những kẻ hèn nhát không chịu được điều đó, xin mời hãy đến nhà chùa mà sống với các thầy tu. Không có chỗ cho những kẻ như thế trong đảng của tôi".

Bí quyết "lãnh tụ dân tộc - đảng phát xít - nhà nước - xã hội công dân" không phải là con đường biến chuyển quyền lực thực sự. Do đó trong các Thủ lĩnh phát xít điều hành đặt nước bằng cách dựa trực tiếp vào đảng phát xít, xuất phát từ tuyên truyền, nhằm tạo nên một cơ sở rộng rãi của chế độ, nâng cao vai trò của đảng phát xít trong việc lãnh đạo đặt nước. Thực chất, các Thủ lĩnh phát xít điều hành dựa trên hệ thống không bí, nghĩa là dựa trên bộ phận được vũ trang và trung thành nhất của đảng phát xít, mà

quyền lợi vật chất của nó liên quan đến việc công cộng cho đi. Giới cầm quyền chớp bu không thể đưa trực tiếp vào đảng phát xít, bởi vì thành phần xã hội phức tạp của đảng và điều kiện vật chất rất khác nhau của các đảng viên không tránh khỏi dẫn đến những cảm hứng và suy nghĩ khác biệt. Một công nhân, đảng viên phát xít, không thể có những suy nghĩ giống với giới cầm quyền chớp bu, với mức lương cao hơn hàng trăm lần và còn được hưởng những ưu ái vật chất khác; một trí thức hay một sĩ quan, xuất thân từ tầng lớp thượng lưu, không thể có cùng tâm lý với những cán bộ đảng hãnh tiến. Sau cùng giữa các Thủ lĩnh của giới cầm quyền chớp bu cũng có những mâu thuẫn, và với những điều kiện nhất định, có thể dẫn đến âm mưu đảo chính. Điều đó giới thích tại sao giới cầm quyền chớp bu không thể đưa trực tiếp vào đảng phát xít với số lượng không lớn các đảng viên. Chúng ta không nên quên rằng, cái gọi là "xã hội phát xít" vốn chỉ là một xã hội với sự phân chia giai cấp sâu sắc. Dầu hiểu được biết này của đảng những bất ngờ nguy hiểm - âm mưu, xu hướng đối lập trong đảng ...

Để có thể tránh được những nguy hiểm này, giới cầm quyền chớp bu đưa chủ yếu vào lực lượng cảnh sát chính trị (cảnh sát mật), sau đó mới đến đảng và nhà nước. Ví dụ đó, nếu trong đảng xuất hiện xu hướng đối lập, giới cầm quyền chớp bu sẽ không tranh luận hay thuyết phục, mà sẽ đàn áp thẳng thừng thông qua lực lượng không bỏ. Nhờ vậy lực lượng cảnh sát trị thành tố chắc tin tưởng nhất, thành chủ của chính trị vùng chắc nhất cho giới cầm quyền phát xít chớp bu. Và để thực hiện được vai trò của mình, lực lượng không bỏ này được trao quyền lực to lớn, có toàn quyền hành động trên danh nghĩa giới cầm quyền chớp bu.

Với cơ cấu hoạt động như thế và không thể có cách nào khác - tòa án và viên kiểm sát, hiện nhiên bị gạt ra rìa. Tòa án thường hành động chậm chạp và ít nhiều mang tính công khai, đôi khi làm hỏng việc; còn đối với nền chuyên chính phát xít, đòi hỏi trước tiên là khôn ngoan và quyết đoán, không cần đến đo bết cái một điều gì. Vì lý do này, trong nhà nước phát xít, các cơ quan tư pháp thường hành động sau cảnh sát, bao che và hợp pháp hóa những việc mà lực lượng không bỏ đã làm. Nếu cơ quan tư pháp chứng minh những hành vi của cảnh sát, nó sẽ phá vỡ mọi quan hệ hợp tác thực sự giữa các cơ quan quyền lực trong nhà nước phát xít; và điều đó hoàn toàn không thể cho phép. Cũng vì thế, bất cứ ai rơi vào tay cảnh sát đều có tội. Bởi nếu ngược lại thì chứng tỏ là cảnh sát có những hành vi phạm pháp - điều không thể cho phép vì quyền lợi của phát xít.

Để minh họa cho những phân tích trên đây, chúng ta chỉ cần nhớ lại sự kiện "Đêm Của Những Lũy Gồm Dài" (ngày 30.6.1934). Chỉ trong một đêm, hàng chục nghìn Thủ lĩnh và sĩ quan SA đã bị thủ tiêu, vì bù buốc tội là có âm mưu chống lại Ban lãnh đạo đảng quốc xã, mặc dù không có cơ sở cho kết luận đó. Chỉ một đêm này đã được thực hiện bởi các đội SS, chủ của chính trị hèn hơn nhất của giới cầm quyền quốc xã chớp bu. Một vài tháng sau, tòa án mới đưa vào những "dân chúng" của SS để không định rằng Bộ chủ huy

SA quố có âm mốu chồng đốì và việc hợy diệt nó cồn phồì đốồc tiồn hành khồn trồồng.

Mồt thí đồ khắc, trong nhồng thắng cồm quyồn đầu tiồn cồa bồn quốc xắ, hàng trắm nghìn đốì thồ chính trồ cồa chồ đồ đắ bồ bắt giam vào các trồồng hồc, trồì tồp trung, không cồn xét xồ và tuyên án. Mắì sau khi đắ nhồt nhồng ngồì này vào nhà tù, đồng phát xít mắì quyồt đồnh hồp phắp hóa hành đồng khồng bồ này. Các tòa án đầa phồồng bắt đầu tìm cách buồc tồì nhồng ngồì đắ nồm trong tù nhiồu thắng. Thí đồ này cho thồy rõ nhồt nhồng quan hồ tồồng hồ giồa tòa án và lồc lồồng khồng bồ. Mồc dù chúng đầu là nhồng cồ quan cồa nhà nồoc, chồ đồ vồn tin tồồng sồ đồng lồc lồồng khồng bồ hồn, bồì vì đồ là con đồồng ngồn nhồt và hiồu quố nhồt đồ đồt đồồc mồc đắch, lồìi bồ đồồc nhồng trình tồ hầnh thồc, trong khi thi hành phắp luồt.

Đồì vồì các cá nhần trong nhà nồoc đồc tài, sồ phồc tùồg cồa tòa án trồồc cồnh sát giồng nhồ mồt cái vồồg thồì miồn ma quố, mà không ai có thồ bồồc qua. Cồnh sát là cồ quan vi phồm nhiồu nhồt quyồn tồ do chính trồ và tồ do cá nhần cồa các công dân. Đồ có thồ kiồn nhồng hành vi phồm phắp cồa cồnh sát, ngồìi công dân cồn phồì đầa đồn tồì tòa án. Nhồng vì các tồ chồc tòa án phồ thuồc hoàn toàn vào các bồ máy cồnh sát, nên trên thồc tồ, nhồng ngồì này lồì rồì vào tay cồnh sát. Kồ phồm tồì trồ thành quan tòa. Báo Folciser Beobachter sồ ra ngày 26.8.1933 viồt, "Dân chúng thồồng kồu ca nhồng hành vi lầa đồo cồa bồn mồt vồ ... Trong mắì trồồng hồp, cồ quan đầu tiồn nhồn nhồng đồn kiồn đồ lầa đầu mồt vồ đầa phồồng". Bồn mồt vồ phồm tồì và cồng chính bồn mồt vồ ban phắp công lý cho nhồng nồn nhần cồa mầnh! Sồ dĩ tồn tồì vồồg thồì miồn ma quố này vì cồnh sát và tòa án đầu là nhồng tồ chồc cồa đồng phát xít và phồì thi hành nguyồn vồồg cồa đồng. Khi đồng phát xít ra lồnh khồng bồ nhồng kồ thù cồa nhà nồoc, không thồ mong đồì tòa án sồ tuyên bồ chồng lồìi sồ khồng bồ này, vì nhồ mồt tồ chồc phát xít, tòa án phồì bao bìồn và hồp phắp hóa nhồng hành đồng khồng bồ cồa cồnh sát.

D. Cồồng vồ bù nhần cồa quốc hồì:

Sau khi chồc năng lồp hiồn đồồc trao cho cồ quan hành luồt, vai trò cồa quốc hồì chồ là hầnh thồc và mồt khi còn tồn tồì (cồ ba nhà nồoc phát xít đầu không hợy bồ quốc hồì), giá trồ cồa nó là đồ sinh ra đồo tồồng rồồg trong nhà nồoc tồồng ồồg vồn hiồn hành mồt chồ đồ phắp quyồn. Trong "Tuyên Bồ Cồồng Lầnh Cồa Chính Phồ" do Quốc Trồồng Adolf Hitler đồc trồồc Quốc hồì ngày 23.3.1933 có đồồn: "Nồu đồ cho quốc hồì bàn cắì và quyồt đồnh mắì vồn đồ và mắì bìồn phắp, chính phồ Đồc có thồ sồ đi ngồồc lồìi tinh thồn phồc sinh dân tồc ... Hành đồng nhồ thồ, chính phồ hoàn toàn không có ý đồnh bắì bồ quốc hồì và các chồc năng cồa nó; ngồồc lồìi, chính phồ vồn đồ cho quốc hồì tồn tồì và đồồc quyồt đồnh mồt sồ bìồn phắp có thồ chồp nhồn, và thồm chí nồu cồn thiồt, có thồ yồu cồu quốc hồì bồ sung ý kiồn".

Cũng trong tuyên bố này, Hitler giải thích tại sao chế độ quốc xã không công nhận các quyền quốc gia: "Chúng ta không công nhận rằng, quốc gia thì hiển nhiên được quyền vùng vẫy của nhân dân, mà theo tính logic đó chế độ có thể là quyền vùng vẫy của nhân dân; chúng ta nhìn thấy trong các quyền quốc gia sự thể hiển nhiên sai lầm quyền vùng vẫy này, thậm chí là xuyên tạc. Quyền vùng vẫy của một dân tộc không định sự tồn tại của nó, được thể hiện rõ ràng nhất, có lợi nhất trong những nhân cách tốt đẹp của dân tộc đó. Họ là ban lãnh đạo đi đầu đi đầu cho dân tộc và chế độ có họ mới có thể là niềm tự hào cho nhân dân, chứ không thể là cái nhóm đi biểu quốc gia, mà mới sinh ra thù phiêu và bộ phận là bản danh sách bầu cử vô danh."

Vai trò hình thức của quốc gia trong nhà nước được tài liệu xác định từ những tình tiết sau:

- Quốc gia phục tùng chính phủ, chính phủ thay thế quốc gia ban hành sắc luật.
- Thậm chí nếu quyền lập hiến vẫn thuộc về quốc gia và nó được xếp trên chính phủ (như khi đàm phán tuyển dụng nguyên tắc chia quyền) thì điều đó cũng vẫn không làm thay đổi công việc bù nhìn của quốc gia. Bởi vì đứng trên quốc gia, chính phủ và tòa án là "hết nhân đi đầu cho dân tộc", được gọi là đứng phát xít. Trước khi đi trình quốc gia, tất cả mọi luật lệ đều phải được hết nhân đi đầu của đứng phát xít bổ sung. Nếu không được sự đồng ý của hết nhân đi đầu này, thì không một điều luật nào đến được với quốc gia.

Đó minh họa, chúng ta chỉ cần nhớ lại những quyền lực mà Hex (và sau đó là Martin Borman) đã có được với mọi hoạt động pháp luật trong Đức, hay là Hội Đồng Phát Xít Tối Cao đối với quốc gia Italia. Nhờ vậy do cấu trúc của chế độ được thiết lập, mọi hoạt động chính trị thực sự trong quốc gia đều bị loại bỏ, mọi vấn đề đều được đứng tâm nhất trí thông qua, giống như trong các Hội Đồng, bằng cách hô đồng loạt: "Hail Hitler!" hay "Franco - Falanga!" Trong lịch sử chế độ nghĩa phát xít không có trường hợp nào mà quốc gia bác bỏ những sắc luật của chính phủ và cũng không dám phê phán hay chê bai. Điều này cho thấy một cách rõ ràng nhất tính hình thức của quốc gia và chỉ ra vai trò thực sự của nó: là diễn đàn để lãnh tụ phát xít tán dương những quyết định của mình trước các công dân và thế giới.

Cách thức bầu cử biểu quốc gia cũng cho thấy vai trò hình thức của nó. Các đảng viên được đứng phát xít hoặc những tổ chức quần chúng chế định. Thí dụ ở Italia, đảng viên được các tổ chức nghiệp đoàn giới thiệu, sau đó danh sách đảng được Hội Đồng Phát Xít Tối Cao bổ sung thêm. "Các đảng viên được những nhóm sản xuất, các sở kinh tế và hiệp hội trí thức - nghĩa là các sở và tổ chức của hệ thống nghiệp đoàn quốc gia - chế định. Sau đó Hội Đồng Phát Xít Tối Cao bổ sung thêm vào danh sách đảng viên những người xứng đáng nhất trong mọi lĩnh vực xã hội, những người mà dân tộc (cần phải hiểu: đứng phát xít - J.J.) bầu lên thành những lãnh tụ của mình". Đó là và

Tây Ban Nha, việc bầu cử quốc hội cũng được tiến hành theo cách thức thông thường. Với kiểu bầu cử như thế, các đại biểu quốc hội trên thực tế đều là những cán bộ lãnh đạo của đảng và đại diện của cơ quan hành luật.

E. Trò bầu cử hài hước:

Các cuộc bầu cử trong nhà nước được tài trợ là những trò hài hước chính trị. Đáng lẽ ra những đảng nhà nước này hoàn toàn không cần đến bầu cử, bởi vì kết quả thông lệ luôn luôn được đảm bảo. Nhà nước không bao giờ có thể thua trong các cuộc bầu cử, và nếu không thông lệ 100%, thì cũng phải gần sát con số đó.

Thí dụ trong cuộc trưng cầu dân ý vùng Saar vào năm 1935, 90% dân chúng đã bỏ phiếu tán thành việc sát nhập với nước Đức ... Chúng ta nên biết rằng trước khi ném chính quyền, bên quốc xã chưa bao giờ chiếm được quá 37,3% số phiếu. Trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 19.8.1934 và vấn đề sát nhập các vùng trách Tổng Thống và Thủ Tướng, nhân dân Đức cũng "đăng tâm nhất trí" và "tin tưởng" trao toàn bộ những quyền lực này vào tay Hitler. Tây Ban Nha, trong cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 3.1947 về vấn đề "sau khi Franco chết, có cần giữ nên quân chế nữa hay không", chính phủ cũng thu được 80% phiếu thuận.

Những cuộc bầu cử chính trị trong nhà nước được tài trợ là hoàn toàn hình thức, vì mọi cái đã được sắp đặt sao cho giới cầm quyền chớp bu có thể tự mình lựa chọn. Giới mao phiếu bầu là việc dễ dàng nhất và thông lệ xuyên xẩy ra trong thời gian bầu cử. Lúc thông kê phiếu, thông lệ gặp những trường hợp khôi hài khi số phiếu thuận nhiều hơn số cử tri. Trong hồ sơ của tòa án Nuernberg có đoạn viết: "Tiếp theo, với sự giám sát của những phần tử quốc xã, các cuộc bầu cử trở nên hoàn toàn hình thức, không còn một chút tự do nào. Bầu cử, với ý nghĩa thực sự của từ này, hoàn toàn không thể có trong chế độ quốc xã".

Những tài liệu thu được sau sự sụp đổ của phát xít Đức cho thấy các cuộc bầu cử đã được tiến hành như thế nào, đâu là sự thật ẩn giấu sau sự đăng tâm nhất trí của các cử tri, các lực lượng không bí mật, dưới danh nghĩa giới gìn trật tự đã hoạt động ra sao? Macxuel, người buốc tội người Anh tại tòa án Nuernberg nói: "Chúng tôi thu được toàn bộ hồ sơ của vùng Erfurt (Tiuringia), trong đó có những tài liệu liên quan đến cuộc trưng cầu dân ý năm 1937. Các cán bộ đảng cộng sản có nhiệm vụ phải thông báo những người có thể bỏ phiếu chống trong khu vực của chúng. SD ra các sắc lệnh cho cán bộ đảng cộng sản và lãnh đạo những đại an ninh. Những cán bộ hành chính cộng sản có nghĩa vụ phải công tác chặt chẽ với cán bộ đảng." Và trên thực tế, SD đã thi hành sắc lệnh theo dõi các công dân xem họ bỏ phiếu thuận hay phiếu chống, một việc có thể xác định dễ dàng. Trong một tài liệu khác có ghi:

"Người ta đã phải nhắc anh công nhân Otto Vigand đến lần thứ ba là phải đi

bộ phiếu đúng ngày bầu cử; kết quả là anh ta đã bỏ phiếu, chỉ vì bộ cử tri ép".

"Tại Bremen, các Bí Thư Tỉnh ủy, Huyện ủy và Bí Thư Đảng Bộ đã phải báo cáo bằng văn bản về những công việc không tham gia bỏ phiếu trong cuộc bầu cử ngày 26.3.1936"

"Tại Tiuringa, các Bí Thư Đảng Bộ và Chi Bộ phải báo cáo về tình hình của nhân dân về kết quả của cuộc trưng cầu dân ý năm 1938, "đặc biệt là tại các làng mạc và thị trấn nhỏ".

"Tại Rotenburg, đảng phát xít tổ chức biểu tình chống một linh mục vì đã từ chối không tham gia bầu cử".

F. Hãy diệt mọi quyền tự do công dân và tự do chính trị:

Với việc thiết lập hệ thống phát xít, trước tiên những quyền tự do công dân và tự do chính trị của cá nhân bị hủy diệt. Một khi toàn bộ quyền hành đều nằm trong tay nhà nước, mọi cá nhân không còn một chút quyền gì. Cá nhân chỉ có thể nhận được từ nhà nước những quyền tối thiểu, còn thiết lập phúc và tất nhiên cho chế độ. Chế độ nghĩa xuất phát từ quan điểm rằng, nhà nước là hiện thực chính trị cao nhất và tất cả hoạt động và hiện thực đều chỉ có thể nhận được từ nhà nước. Bên phát xít Ý Italia thể hiện nguyên tắc này bằng khẩu hiệu: "Tất cả vì nhà nước, đứng ngoài nhà nước và chống lại nhà nước là vô nghĩa."

Trên thực tế, phát xít Ý Italia thành lập hệ thống nghiệp đoàn, thu tóm tất cả mọi tổ chức, hoạt động, thu tóm toàn bộ xã hội và mọi biểu hiện của xã hội. Nhân cách cá nhân chỉ có thể thể hiện trong nhà nước và thông qua nhà nước. Muxolini viết trong Học Thuyết Về Chế Độ Nghĩa Phát Xít:

"Nhà nước phát xít là biểu hiện cao nhất và mạnh mẽ nhất của nhân cách, nó thể hiện tất cả mọi hình thức của đời sống trí thức và tinh thần con người".

"Đội với chế độ nghĩa phát xít, nhà nước là tuyệt đối, còn các cá nhân hay nhóm xã hội chỉ "có nghĩa" khi thuộc nhà nước. Nhà nước không chỉ là hiện tại, mà còn là quá khứ và tương lai. Thông qua cuộc đời ngắn ngủi của các cá nhân, nhà nước tồn tại trong cho sự trường tồn của ý thức dân tộc. Hình thái nhà nước có thể thay đổi, nhưng cái quan trọng thì còn lại mãi".

"Đội với chế độ nghĩa phát xít, nhà nước không phải là kẻ cạnh tranh của ban đêm để chỉ chăm lo đến vấn đề an ninh cho các công dân; cũng không phải là tổ chức với mục đích hoàn toàn vật chất, thí dụ như công sinh hòa bình, mà để điểu hành chế độ một ban quản trị, cũng không chỉ là hiện thực chính trị thuần túy, không liên quan gì đến thực tế vật chất phức tạp của cuộc sống mọi cá nhân và dân tộc. Theo chế độ nghĩa phát xít, nhưng là linh hồn và tinh thần, vì nó có thể hóa thành chính trị, pháp luật và kinh tế của một dân

tức".

"Nhà nước giáo dục các công dân về những phẩm chất tốt đẹp, trao cho họ nhận thức về giá trị của họ, dạy họ đến sở thích nghệ thuật, đi vào hòa quyện lợi ích của họ trong công lý; đồng thời thu nhận mọi thành tựu trong khoa học, nghệ thuật, quyên góp công đồng con người".

Nói cách khác, nhà nước phát xít là nhà nước tổng hợp, thu tóm toàn bộ mọi hoạt động và biểu hiện của các cá nhân và cộng đồng chính bản thân các cá nhân đó. Vì cá nhân gắn liền với nhà nước, nên không có quyền độc lập do, không phải thuộc vào nhà nước. Theo quan điểm phát xít, nhà nước đồng nghĩa với nhân dân, dân tộc, quê hương ... chăm lo đến các cá nhân như một thể. Và cá nhân không có quyền độc lập yêu cầu tự do, giống như đũa tre không thể xa rời nó. Muxolini viết tiếp:

"Một nhà nước đưa vào hàng triệu cá nhân được học công nhận và sẵn sàng phục vụ, không thể là nhà nước ghê tởm thời trung cổ".

"Cá nhân trong nhà nước không bị hủy diệt, mà được nâng lên nhiều hơn, giống như trong một đơn vị quân đội, giá trị của người lính không bị giảm đi, mà được nâng lên theo số lượng các đồng chí của mình. Nhà nước phát xít tổ chức dân tộc, nhưng sau đó để cho các cá nhân đầy đủ quyền tự do, nhưng chỉ hơn chỉ những quyền tự do không có lợi, nhưng quyền tự do có hại (!!!), và giữ gìn những quyền tự do chính đáng. Chỉ có nhà nước, chỉ không phải là cá nhân, được quyền phân xét trong lĩnh vực này".

"Trong nhà nước của chúng ta, cá nhân không thiếu tự do, cá nhân có nhiều tự do hơn khi cô đơn, vì nhà nước che chở cho cá nhân, cá nhân là một bộ phận của nhà nước, còn khi cô đơn thì không có người bảo vệ". Vì lý do này, chính phủ phát xít không ngần ngại xét xử các tác giả tự do ngôn luận. Tự do này cũng dần dần lòng căm thù nên tự do dân chủ, vì nó đặt cá nhân cao hơn nhà nước. "Chỉ nghĩa tự do cũng ép nhà nước theo quyền lợi cá nhân, còn chỉ nghĩa phát xít định nhà nước như một thực tiễn thực sự của cá nhân. Và nếu quyền tự do còn phải thuộc con người, chỉ không phải là con bú bê tông mà chỉ nghĩa tự do ích kỷ đã nghĩ, thì chỉ nghĩa phát xít thuộc về tự do, về tự do duy nhất, tự do nghiêm túc, tự do của nhà nước và tự do của cá nhân trong nhà nước. Một khi là người phát xít thì tất cả phải giành cho nhà nước, không còn tồn tại bất cứ thứ gì thuộc con người hay linh hồn, và đồng ngoài nhà nước thì giá trị thật không đáng kể. Trong ý nghĩa này, chỉ nghĩa phát xít là tổng hợp và nhà nước phát xít - định cao và sở thích nghệ thuật của tất cả mọi giá trị - tự do, phát triển và công hiến toàn bộ cuộc đời cho nhân dân".

Và nếu cá nhân không đồng ý với chính sách chúng ta của nhà nước, với họ tự do ngôn luận và tinh thần của nó; thì số cá nhân không còn đến sở chăm sóc, bảo vệ của nhà nước và muốn phê phán hay đấu tranh chống lại nó, khi đó

nhà nòng phát xít thực sự sẽ tỏ rõ những ưu việt dân chủ của mình. Bằng mọi biện pháp, tôi sẽ ép các những tổ chức quần chúng đứng trên tập trung cái huân, nhà nòng sẽ ngăn chặn và uốn nắn cá nhân đó theo con đường "đúng đắn".

Sự so sánh của Muxolini với cá nhân trong nhà nòng và những người lính trong quân đội, mang ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều. Nó không những cho chúng ta thấy sự giằng nhau giữa nhà nòng và trái lính, mà còn chỉ rõ "tội do" của các cá thể trong nhà nòng này. Giống như trong quân đội, theo luật quân sự, người lính chỉ có quyền tội do để suy nghĩ bằng cách nào có thể thực hiện tốt hơn mệnh lệnh của cấp chỉ huy (và không được do dự), cá nhân trong nhà nòng được tài cũng chỉ có quyền tội do tìm cách phục vụ tốt hơn cho nhà nòng, "sáng tạo" cho nhà nòng. Nói gọn hơn: tất cả những gì mang lại lợi ích cho đảng và nhà nòng phát xít, là tội do sáng tạo; và ngược lại, tất cả những gì công kích lợi chúng là tội do phá hoại, vô chính phủ hay nổi loạn và nhà nòng không thể chấp nhận.

(Hết Phần II)

Phần III: ĐẶC TÍNH TƯỜNG QUÁT CỦA NHÀ NÒNG ĐẶC TÀI

1/ Nhà nòng được tài có thể bị "lột mặt nạ" không?

Theo cấu trúc, nhà nòng được tài là hệ thống toàn diện và hoàn thiện nhất để đàn áp các cá nhân và nhân dân. Nó không chỉ đàn áp, không bắt mà còn lôi kéo các dân tộc tham gia vào những tội ác chống lại chính dân tộc đó. Không chỉ hành động trên danh nghĩa dân tộc - điều đó thì nòng nào cũng làm - mà là hành động thông qua dân tộc. Dân tộc trở thành vũ khí của nhà nòng chống lại chính dân tộc đó và những đối diện xứng đáng nhất - những người bạn và quyền dân chủ, quyền tội do công dân và tội do chính trị. Thâu tóm từng thế nhân dân vào các tổ chức quốc gia, nhà nòng được tài đã dàng khiến nhân dân bằng chính tay mình hủy diệt những người chống lại nên chuyên chính trong hàng ngũ của mình. Còn sự thống nhất nào sâu sắc hơn giữa nhân dân và nhà nòng, khi nhân dân bạn với nhà nòng và tiêu diệt những kẻ thù của nó. Thêm chí, không bắt cũng không chỉ giỏi hơn trong vận động chết (nhất trong hăm ngóc của Zetapo và lao động khổ sai trong trại tập trung), mà còn có thể không bắt tội tòng một cách hệ thống thông qua đài phát thanh, phim ảnh, báo chí, tổ chức quần chúng, v.v... Nếu như SS và Zetapo tiêu diệt những người mang tội tòng dân chủ còn sót lại thời nên Cộng Hòa Vaimar, thì tuyên truyền và các tổ chức quần chúng như tấn công các những mầm mống tội do suy nghĩ, đảng thời nhai nhét giáo lý của hệ thống quốc gia.

Trong hoàn cảnh như thế không tồn tại những điều kiện và con người cho

một cuộc đấu tranh quần chúng chống lại nền chuyên chính phát xít. Không thể thành lập được một tổ chức quần chúng với ý đồ khai nghĩa vũ trang nhằm lật đổ nhà nước phát xít, vì do thám tình thế sẽ nhanh chóng phát hiện ra mạng lưới bí mật và lực lượng không bí mật hủy diệt nó. Do đó cho đến tận giờ phút cuối, tại nước Đức - Hitler không hề có được một tổ chức bí mật hoàn chỉnh để có thể khai nghĩa vũ trang. Điều lớn nhất mà những người Đức chống phát xít đã đạt được là thành lập những nhóm bí mật trong các nhà máy, hoàn toàn cách ly lẫn nhau và hoạt động tuy tập thể bí mật. Các biệt chi có một vài nhóm liên kết được với nhau. Các nhóm này xuất hiện trong giai đoạn không hoạt động của phát xít Đức, khi chiến tranh đã đầy đủ tại nước này đến gần thềm họa không tránh khỏi (nhóm của Xefcov- Iacob-Bectlain, nhóm của Teo Noibauer, nhóm của Georgi Suman- tất cả đều đã bị Zetapo phát hiện và hủy diệt trước khi kết thúc năm 1944). Nhìn chung, số lượng người tham gia những tổ chức bí mật chống chế độ quốc xã không vượt quá "vài nghìn" và với một nước như Đức, con số này quả là khiêm tốn. Tất nhiên, nói như thế không phải là có ý làm giảm uy tín của Đảng Cộng Sản Đức và chủ nghĩa anh hùng của những con người dũng cảm đã tiến hành cuộc đấu tranh trong chín tháng đầu năm. Những điều đó chỉ ra rằng, không thể tổ chức một cuộc đấu tranh vũ trang để lật đổ chế độ Đức tài.

Thực trạng nêu lên nghĩ rằng, tại nước Đức - Hitler không có nhiều người căm thù và sẵn sàng đấu tranh lật đổ chế độ. Những người này đã không hành động, bởi vì họ nhận thức được sự thất bại tất yếu trong cuộc đấu tranh này. Trong điều kiện không có tính công khai, thậm chí chủ nghĩa anh hùng cũng trở nên vô nghĩa, vì không thể trở thành tấm gương hy sinh hay một hình thức tuyên truyền cho những tổ chức chống lại nhà nước. Những ai bị rơi vào nanh vuốt của Zetapo sẽ mãi mãi là tù nhân của nó. Sẽ không còn ai thông báo hay nhắc nhở một tí gì về những người này. Họ sẽ bị chôn vùi mòn sau những bức tường dày dạn lòng đất. Iamar Saht, một trong những người sáng lập nhà nước quốc xã, vào năm cuối cùng của chế độ này đã bị rơi vào trại tập trung cải huấn và sống sót một cách ngẫu nhiên, tại tòa án Nurnberg đã nói như sau: "Những khổ đau mà con người phải chịu đựng trong cuộc đấu tranh chống không bí mật có lợi ích gì, nếu nhân dân không có khả năng biết tội và không thể trở thành tấm gương cho những người khác noi theo?". Đây có lẽ là lý do tâm lý cơ bản cho việc không tiến tới cuộc đấu tranh quần chúng chống nhà nước quốc xã. Điều này có thể giải thích một hiện tượng, mà mọi thoạt nhìn tưởng như khó hiểu: quần chúng không hài lòng, có nhiều người căm ghét chế độ trong bối cảnh tan rã của nó, thế nhưng vẫn không tiến tới lực lượng chống đối hay một cuộc đấu tranh thực sự.

Tóm lại, nhà nước phát xít khó có thể bị lật đổ từ dưới bằng cuộc khai nghĩa vũ trang do các lực lượng cánh tả tổ chức và lãnh đạo. Trước hết vì chức năng lực lượng này đã được tổ chức và vũ trang đầy đủ. Với bộ máy không bí mật, do thám và tuyên truyền tình thế, cùng việc thu hút triệt để nhân dân vào các tổ chức quốc gia, nhà nước phát xít có thể hủy diệt mọi ý

đều chúng đòi hỏi lúc còn trong nước, trước khi các lực lượng này bắt đầu tính toán chúng rộng rãi và đề dọa đến nó. Nếu trong một nhà nước phát xít có thể tổ chức lực lượng quần chúng chúng đòi, chúng hơn như phong trào du kích, thì điều này chỉ có nghĩa: nhà nước đó đã không còn là nhà nước phát xít, mà chỉ có một vài cá nhân nào đó được xây dựng như chỉ để phát xít. Trong nền chuyên chính phát xít, công tác chúng đòi bí mật mang một mâu thuẫn không thể vượt qua: càng giữ bí mật bao nhiêu thì càng khó bắt phát hiện bấy nhiêu. Nhưng như thế nó lại xa rời với mục đích chính; chiếm được lòng tin của quần chúng để có thể lật đổ chế độ. Một khác, càng mang tính quần chúng rộng rãi bao nhiêu càng dễ bắt phát hiện bấy nhiêu.

2/ Ba lực lượng vũ trang của nhà nước phát xít:

Nhà nước Đức tài có ba lực lượng vũ trang mà trong những điều kiện nhất định có thể tách rời và hoạt động độc lập: đảng phát xít, cảnh sát và quân đội. Bình thường, các lực lượng này nằm trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau: cảnh sát (bí mật và công khai) và quân đội phải phục tùng đảng phát xít. Một khác, cảnh sát và quân đội là hai chế độ căn bản của đảng phát xít trong nhà nước này. Cảnh sát bao gồm những phần tử trung thành và ràng buộc với chế độ, là bộ phận được vũ trang của đảng phát xít và được xem là chế độ của vùng chức năng.

Những quân đội thì không được tin tưởng như thế, vì theo luật quân sự, mọi công dân đến tuổi phải nhập ngũ phải xung lĩnh, không phụ thuộc vào quan điểm của họ. Hơn thế nữa, quân đội là mối hiểm họa cho nhà nước trong những hoàn cảnh khó khăn (chiến tranh, khủng hoảng) vì quân đội có quân sự không lệ thuộc vào chế độ vũ trang bị những vũ khí hiện đại (xe tăng, xe bọc thép, máy bay), nếu xảy ra đảo chính, cảnh sát không bao giờ có thể chúng trở được trước sức tấn công của nó. Điều này đã bắt buộc đảng phát xít phải đặt quân đội dưới sự kiểm soát vô cùng nghiêm ngặt: huấn luyện quân đội chính quy một cách có hệ thống theo tinh thần tổ chức của đảng, đào tạo đội ngũ cán bộ sĩ quan trung thành với đảng, bổ nhiệm Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng - vô biên sự trung thành tuyệt đối với giới lãnh đạo đảng, tổ chức mạng lưới do thám để thăm dò tinh thần các sĩ quan. Sự kiện ngày 30-6-1934, "Đêm Của Những Lửa Gióm Dài", là một minh chứng rộng rãi quân đội là mối hiểm họa đáng sợ nhất cho đảng phát xít. Cuộc đảo chính ngày 20-7-1944 càng khẳng định thêm kết luận này. Cuộc đảo chính này không thành công chỉ vì cách tổ duy hơn chế độ của các tướng lĩnh Đức: không muốn phần bị lợi thế của mình trước Thống Lĩnh, hoặc vốn bị ràng buộc bởi những nguyên tắc tổ chức mà chỉ nghĩa quốc xã đã nhai nhét cho họ. Nhưng dù sao, điều này vẫn chỉ ra một sự thật lịch sử là: chế độ có quân đội mới có thể chúng lại và lật đổ đảng phát xít.

Cuộc đảo chính quân sự ở Ý Italia vào tháng 7-1943 là điển hình thuyết phục hơn. "Một cuộc họp phát xít lớn được triệu tập vào ngày 24-7-1943 và sau 10 giờ tranh luận liên tục, với kết quả 19 phiếu thuận và 7 phiếu chống để

đến kết luận: buớc Muxolini phải yêu cầu nhà vua chấp thuận những quyết định của Bộ Chỉ Huy Quân Sự Tối Cao". Hai ngày sau, 26-7-1943, bằng cách ly khai những người ủng hộ mình, trong đó có con rể là bá tước Trao, Muxolini đã phải xin từ chức. Và trước đó, ngày 25-7, Muxolini đã bị bắt. Như vậy là cuộc đảo chính đã được thực hiện được. Chính phủ quân sự mới, đứng đầu là nguyên soái Badolio, giữ bí mật tuyệt đối việc bắt Muxolini và giam ông ta ở đảo Ponza. Chính phủ không tấn công cảnh sát và đứng phát xít, chỉ vì bối cảnh đặc biệt của nước này: lúc bấy giờ tại Ýtalia có một nhu cầu số đoàn quân Đức (mùa hè năm 1943 có 7 số đoàn quân Đức đóng ở Ýtalia), các số đoàn Đức có thể dễ dàng lật đổ chính phủ mới và phục hồi Muxolini để giữ Ýtalia như một nước đồng minh của mình. Một khác do sự tồn tại của các số đoàn Đức, một cuộc tấn công như thế có thể gây ra cuộc khai nghĩa phát xít, vì bộ máy đảng và nhà nước vốn trung thành với Muxolini. Trong hoàn cảnh đó, chính phủ Badolio chỉ có thể ra thông cáo, trong đó tuyên bố vốn đảng và phía Đức trong cuộc chiến tranh; đồng thời giữ bí mật nội giam giữ Muxolini để quân Đức không thể phát hiện ra, cho đến khi quân đồng minh tới điều kiện cắt đứt quan hệ với Đức.

Đoàn chính quân sự trong những điều kiện của nhà nước đặc tài là bước chuyển tiếp từ chuyên chính phát xít đến chuyên chính quân sự, đặc trưng bằng việc kém ổn định và không bền vững (những không đã man!). Một cuộc đảo chính quân sự không thể là bước chuyển tiếp thông từ chế độ phát xít đến nền dân chủ từ do vì những mâu thuẫn chính trị không lớn mà nó gây ra. Những mâu thuẫn này có thể biến thành một cuộc khai nghĩa chống phát xít hay phục hồi phát xít, và sự dễ dàng dẫn đến một cuộc nội chiến. Trong mọi trường hợp, những người đảo chính sẽ đánh mất quyền kiểm soát chính trị và sẽ trở thành nạn nhân cho những cuộc lật đổ mà họ vừa gây ra. Do đó, một cuộc đảo chính quân sự thông thường phải chuyển thành chuyên chính quân sự để có thể giữ được chính quyền mới và để khai xảy ra cuộc khai nghĩa chống hay phục hồi phát xít.

Vì vậy, sau cuộc đảo chính, nguyên soái Badolio tuyên bố giữ nghiêm, cấm các đảng phái và những tổ chức dân chủ chống phát xít hoạt động, và với các tầng lớp công nhân. Đồng thời do sự có mặt của các số đoàn Đức, chính phủ không thể giữ tán đảng và công an phát xít mà chỉ cố gắng để chúng duy trì quyền kiểm soát của mình, bằng cách sát nhập công an vào với quân đội và phong cấp sĩ quan cho những cán bộ lãnh đạo đảng phát xít. Mặc dù vậy, trong 45 ngày cấm quyền, từ 29.7 đến 5.8.1943, Badolio đã thi hành hàng loạt chính sách nhằm phá vỡ cấu trúc của chế độ phát xít: ban hành các sắc lệnh giữ tán đảng phát xít, giữ tán Hội Đồng Phát Xít Tối Cao, xóa bỏ Tòa Án Đức Bị bắt, giữ tán hệ thống nghị quyết đoàn, v.v...

3/ Sự khác nhau giữa nhà nước phát xít và nền chuyên chính quân sự:

Đó làm sáng tỏ bản chất nhà nước phát xít như một chế độ độc tài, chúng ta cần so sánh nó với nền chuyên chính quân sự. Trên thực tế, hai khái niệm này thường bị đồng nhất và do đó, các nền chuyên chính quân sự cũng dễ dàng bị xem là chuyên chính phát xít hay chế độ phát xít. Nhưng ta nên nhớ công nhận rằng: đều hiểu được bản chất của nhà nước phát xít chỉ là những cuộc đàn áp, khủng bố chính trị trong nước, cầm đầu tình, hội hợp, hủy diệt quyền tự do công dân. Thêm chí đôi khi người ta xem đều hiểu được bản chất của nhà nước phát xít là bản chất chống cộng của nó. Thực tế thì giới nhà nước phát xít và nền chuyên chính quân sự có nhiều điểm khác nhau về cơ bản:

1. Chế độ phát xít thiết lập cơ cấu một đảng quyên, đem báo sự thống trị chính trị toàn diện của đảng mình; trong khi đó chuyên chính quân sự là chế độ không đảng phái, nó giải tán tất cả mọi đảng phái không tự đảng nào, "đảng" duy nhất có quyền tồn tại là quân đội.
2. Chế độ phát xít không chỉ xóa bỏ không bỏ thế chế trong nước, mà còn chú trọng đến việc củng cố quyền chúng nhân dân (được biết là tầng lớp tiểu tư sản), thu hút nhân dân vào những tổ chức quốc gia khác nhau. Còn nền chuyên chính quân sự chỉ dựa vào khủng bố trong, hoàn toàn không xây dựng được cơ sở chính trị và xã hội.
3. Chế độ phát xít thành lập các tổ chức quần chúng, thu hút tầng lớp nhân dân, trong khi chuyên chính quân sự cầm và theo dõi mọi tổ chức, hội họp hội trong ý nghĩa tổng quát, quân đội là tổ chức quần chúng duy nhất được phép tồn tại.
4. Chế độ phát xít đảng hóa thành công đời sống tinh thần xã hội, bất xã hội phức tạp hệ thống phát xít, trong khi chuyên chính quân sự chỉ biết khủng bố.
5. Chế độ phát xít xây dựng nhà nước độc tài, thông qua đó mà kiểm soát toàn xã hội, trong khi nền chuyên chính quân sự không phải bao giờ cũng xây dựng được nhà nước uy tín- điều mà các nền chuyên chính quân sự thông thường đều mất.

Tất cả những điểm khác nhau này làm cho nền chuyên chính quân sự không ổn định. Chỉ dựa vào khủng bố, chuyên chính quân sự dễ dàng bị phá vỡ, một khi điểm tựa duy nhất này bị mài mòn. Khác với chuyên chính quân sự, chế độ phát xít có đảng hơn nhiều, tùy thuộc vào từng trường hợp mà sự đàn áp khủng bố hay công tác tổ chức, tuyên truyền. Do đó chuyên chính quân sự được phân thành hai con đường: hoặc quay lại với những nguyên tắc tổ chức truyền thống, hoặc chuyển sang chuyên chính phát xít với cơ cấu độc tài chuyên chế. Nếu tồn tại lâu hơn thời gian mà bản chất chính trị của nó cho phép, chuyên chính quân sự thường bị lật đổ bằng một cuộc đảo chính quân sự mới. Về mặt ổn định, chuyên chính phát xít bền vững hơn nhiều. Với việc thiết lập chế độ trong xã hội, nó loại bỏ được mọi khả năng đảo chính quân sự trong những điều kiện bình thường. Chỉ khi có khủng hoảng chính trị sâu sắc, do thất bại trong chiến tranh, quân đội mới có thể làm đảo chính, cướp chính quyền tay đảng phát xít. Thí dụ, ai có thể dám làm đảo chính quân

số 1 Đúc vào những năm 1937 hay 1938? Bản thân nhân dân số đứng lên bảo vệ cho Hitler và chế độ quốc xã.

4/ Sự khác nhau giữa nhà nước phát xít và nhà nước uy tín:

Trong văn học, các khái niệm "nhà nước uy tín" và "nhà nước phát xít" thường bị sử dụng lẫn lộn hay thay thế nhau như những từ đồng nghĩa, đặc biệt là các năm 30 và 40. Khi nghiên cứu phát xít Ýtalia, thậm chí có tác giả đã sử dụng cùng một lúc cả hai khái niệm này. Thực chất, việc sử dụng thuật ngữ như vậy là không chính xác. Định nghĩa xuất phát từ những phân tích bề mặt, nhằm làm hình thức vẻ ngoài dung, còn nội dung thì bị che khuất. Một khác, sai sót này không phải ngẫu nhiên, nó có cơ sở khách quan trong sự tương ứng thực sự giữa nhà nước độc tài và nhà nước uy tín.

Tất cả mọi nhà nước phát xít đều là nhà nước uy tín, nhưng không phải mọi nhà nước uy tín đều độc tài. Uy tín là nguyên tắc cơ bản của đồng cấp quan liêu: Bởi vậy, mọi nhà nước quan liêu đều ít nhiều là nhà nước uy tín. Thí dụ, nên quân chế hay chuyên chính quân sự là những nhà nước uy tín, nhưng không phải là những nhà nước độc tài. Sự khác nhau giữa nhà nước phát xít và nhà nước uy tín là, nhà nước phát xít phân chuyển nguyên tắc của mình trên toàn bộ đời sống xã hội: không chỉ trên bộ máy nhà nước mà còn cả trong đồng, các tổ chức quần chúng, trong văn học, nghệ thuật, khoa học, ...

Trong nhà nước phát xít không còn tồn tại quy định tổ chức của xã hội. Tất cả các công dân đều là những người lính của nhà nước, bắt buộc phải thi hành và phục tùng mọi mệnh lệnh quốc gia. Nhưng ai không tuân theo nghĩa vụ này sẽ bị xem là phản bội, là dối và xứng đáng để nhà nước chà đạp và tiêu diệt. Nhà nước phát xít là trại lính, trong đó không có các thành phần dân, không có những quyền lợi cá nhân được lập trình nhà nước. Đối với nhà nước này, xã hội là hình thái tiếp diễn và là bộ mặt của nhà nước, phục tùng toàn bộ vào nên chuyên chính. Từ đây dẫn đến những tham vọng của nhà nước độc tài nhằm đồng nhất bản thân mình với dân tộc (không đơn giản là với "quyền lợi dân tộc" - điều đó thì nhà nước nào cũng làm như thế - mà là với chính bản thân của dân tộc đó!), với xã hội, quê hương... Và trên thực tế nhà nước này đã lợi dụng danh nghĩa dân tộc, quê hương, xã hội... để huy động mọi biểu hiện chống đối nhà nước như "chống lại nhân dân", "chống lại xã hội". Và cũng vì lý do này, những kẻ mà dân thường gọi cái mác "nhân dân" cho các công sự hành chính. Thí dụ, 1 Đúc có Tổ Vua Nhân Dân, Những Công Dân Trừ, Tòa Án Nhân Dân, v.v...

Như vậy, nhà nước phát xít có thể xem như hình thái cao nhất của nhà nước uy tín, như nhà nước uy tín hoàn thiện, thi hành một cách tổng thể nguyên tắc của mình trên mọi lĩnh vực xã hội và đời sống cá nhân. Khác với nhà nước phát xít, nhà nước uy tín thông thường chỉ phân chuyển nguyên tắc của

mình trong bộ máy nhà nước (viên chức, quân đội, cảnh sát). Ngoài những lĩnh vực này, nguyên tắc đó không còn giá trị. Vì lý do này, trong nhà nước uy tín vẫn còn tồn tại sự chống đối công khai của xã hội đối với nhà nước. Điều này không có nghĩa rằng, nhà nước uy tín không muốn kiểm soát xã hội công dân và phân chuyển trên đó những nguyên tắc của mình. Ngược lại, nhà nước uy tín cũng có tham vọng về một nền chuyên chính tổng thống, nhưng vì những lý do khách quan, nó không bao giờ đạt được điều đó. Bởi vì nhà nước này không có những tổ chức quần chúng được thù nhà nước phát xít, được thông qua đó mà nắm giữ xã hội và mọi cá nhân trong tay mình.

Thí dụ điển hình về nhà nước uy tín là nền quân chủ Pruxia trong nửa đầu thế kỷ XIX. Pruxia kiểm soát xã hội công dân và tổ chức của họ, đồng thời tự xem mình là người thi hiên và chịu trách nhiệm cho họ tổ chức của nhân dân - Đạo Thiên Chúa. Nhưng trên thực tế nó không có những tổ chức quần chúng được thi hiên việc kiểm soát này, mà chỉ sự đồng cảnh sát như một cơ quan không bộ. Và vì không có khả năng kiểm soát tổng thống, nên ngay cả một nhà nước uy tín như Pruxia vẫn tồn tại những hiện tượng chống đối, đi ngược lại những lợi ích của nhà nước. Trong thời gian này David Straux đã xuất bản cuốn sách Cuộc Đời Jesus lật đổ mọi huyền thoại về Đức Chúa. Việc này đã gây nên những giông tố công phẫn của nhà thờ trong nước, cũng như thế giới "học vắn" bên ngoài, và mặc dù vậy vẫn không có gì nguy hiểm xảy ra cho chính tác giả. Tác phẩm vẫn được xuất bản và phát hành. Vào năm 1841, L.Foierbah còn viết một cuốn sách còn tà giáo hơn nữa: Sự Thất Vọng Đạo Thiên Chúa. Tác phẩm này đã tẩy chay không riêng đạo Thiên Chúa mà còn cả mọi thế tôn giáo khác, và trên cơ sở tổ liệu lịch sử không lờ, nó chứng minh rằng thế giới siêu hình không có gì khác hơn là ảo ảnh tổng thống hay hình chiếu của thế tục con người lên bầu trời. Tác phẩm này có thể xem như một cuộc đảo chính duy của thế hệ trẻ Đức. Vì nó mà Foierbah không được nhận vợ trí giêng dầy trong trường tổng hợp Berlin và theo lời Angel, đành phải mài mòn cuộc đời mình nơi tỉnh lẻ. Nhưng nhà nước cũng chỉ có thể trừng phạt đến thế. Tác phẩm của Foierbah vẫn được phát hành và mang lại vinh quang cho tác giả tại nước Đức cũng như trên toàn thế giới.

Trong thời gian này Đức còn xuất hiện nhiều biểu hiện của sự do dự tổng thống và tà giáo khác trong các lĩnh vực triết học, văn học, ... và nền quân chủ Pruxia đành phải ngậm bả hồn làm ngơ. Như một nhà nước uy tín, nó không có những công cụ cần thiết để chống lại hoặc ngăn chặn triết học những biểu hiện này. Nhưng sự việc tổng thống liệu có thể xảy ra ở Đức một thế kỷ sau, khi nó đã là nhà nước được tài phát xít? Liệu có thể xuất bản những tác phẩm chống lại tổ chức quốc gia hiện hành, mà các tác giả vẫn được tự do và vinh quang của họ như những chiến sĩ tự do vẫn được tỏa sáng trong nước và trên thế giới? Câu trả lời hiện nhiên là không thể. Trước hết vì trong nước Đức - Hitler không có người trí thức nào lại viết và xuất bản những tác phẩm như thế. Họ biết trước là sẽ phải trả giá của cuộc đời mình cho hành động đó và đây là sự hy sinh vô nghĩa. Nhưng thậm chí giới sự vẫn tồn tại những tác

giống như vậy, thì cũng không có nhà xuất bản nào dám đánh đổ cuộc đời mình vì một quyển sách. Là thành viên của hội các nhà xuất bản quốc gia, hội sở biên soạn Zetapo đã cứu mình, hơn là đưa lòng chiều hậu quả vì các xuất bản tác phẩm như thế, điều mà rõ ràng sẽ dẫn họ đến ngục tù hay trại tập trung cải huấn.

5/ Nhà nước phát xít bất buớc thế giới cũng phải đợc tài hóa:

So với nền dân chủ tở sỏn, nhà nước đợc tài có rất nhiều ưu thế quân sỏ. Do bản chất phần đợng, nó luôn luôn là mối đe dọa cho các nước láng giềng. Trong vài giờ, nhà nước đợc tài có thể tập trung mọi lực lượng quân sỏ và tiến hành tấn công. Với cơ cấu một đợng quyỏn, với những hơn chế tởng thế đời với xã hội công dân và tuyên truyền tở tởng đợc đoán, nó là nhà nước quân sỏ hay bán quân sỏ, luôn luôn sẵn sàng cho chiến tranh. Nhà nước đợc tài có thể lợi dụng những mặt yếu của nền dân chủ, trong khi nền dân chủ không thể có khả năng đó:

1. Nền dân chủ tở do cho phép mọi đợng phái chính trị tấn tởi, kể cả đợng phát xít - đợng đời lập với cơ chế đa đợng. Những sẽ có một mặt đợng phát xít trong nhà nước dân chủ tở do luôn luôn là bè lũ gián điệp của nhà nước phát xít ("Đội Quân Thế Năm"). Đời với Đức, "Đội Quân Thế Năm" ở Áo là bản quốc xã Áo, ở Tiệp - đợng thân Đức của Heinlain, ở Bỉ - bản quốc xã Bỉ, ở Anh - đợng phát xít Moxli... Ngày nay chúng ta đã biết vai trò của đợng này trước khi chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ hai và trong cuộc chiến này. Chúng đã mở đợng cho quân đời Đức, công tác với chính quyền đô hộ ...

2. Việc tấn tởi các quyỏn tở do công dân và tở do chính trị tởi nền dân chủ tở sỏn, dù có thể chế là hình thức, vẫn tạo điều kiện cho nhà nước đợc tài mở rộng tuyên truyền có lợi cho nó: thông qua đợng phát xít tởng ợng trong nước này, mua chuộc một bộ phận diện đàn của nước láng giềng... Theo nhân chứng của Curt Rix, đời năm 1937 Gobelix chịu trách nhiệm kiểm soát kho ợng 330 tở báo phát ra nước ngoài bằng tiếng Đức. Ngợng lợi, nền dân chủ tở do hoàn toàn không có khả năng thực hiện tuyên truyền tởi nhà nước phát xít. Kiểm duyệt phát xít tởng thế không cho phép nhậ những ợn phẩm văn hóa mang tở tởng ngoi lai, không cho phép các đợng dân chủ tấn tởi, không cho phép tiếp xúc tở do giữa các công dân. Nó gây nhiều sóng các đài phát thanh của những nước dân chủ và trong thời gian chiến tranh còn cả đợng các sóng radio để chế nghe đợc đài dân tởc.

3. Trong lĩnh vực kinh tế, nhà nước phát xít có nhiều công cụ hữu hiệu. Trên thế tở, nó có thể liên tục giảm mức sống bằng cách tăng thuế, bổ sung nhiều loại thuế mới, tăng giá hàng và giảm giá trị thực của đợng lợng. Nói cách khác, nhà nước phát xít có thể dễ dàng thi hành những chính sách mà không mất chính phủ dân chủ nào dám mong ợc. Đợng thế nhà nước phát

xít chi nhòng khoỏn kinh phí khòng lỏ cho vũ trang quân số, xây dựng nhòng công trình quân số lớn, mở rộng tuyên truyền và do thám. Nếu một chính phủ trong nhà nước đã đứng tăng giá hàng vì yêu cầu bức thiết, nó sẽ bị phản đối và bị bắt buộc từ chức. Đối với nhà nước phát xít, điều đó hoàn toàn không bao giờ xảy ra: chính phủ có thể cùng một lúc giảm mức sống của nhân dân và nhiều một hàng mà không sẽ phải chịu những hậu quả xấu. Nhân dân luôn luôn "ủng hộ" các chính sách của chính phủ vì không có cách nào để thể hiện sự bất bình của mình.

4. Sau cùng, trên quan điểm quân sự tuấn tú, nhà nước phát xít cũng có rất nhiều ưu thế lợi hại. Nó có thể giữ bí mật triệt để những ý đồ chuẩn bị chiến tranh. Điều này có thể thực hiện dễ dàng, do không có diên đàn đối lập và quyên tở do ngôn luận.

Với những "ưu thế" này, nhà nước phát xít luôn luôn là mối đe dọa cho các nước láng giềng - mối đe dọa rất dễ chuyển thành những hành động ăn cướp. Điều này được biết nguy hiểm cho các nước dân chủ, nhất là trong những giai đoạn không hoảng hay rơi lo lắng nội bộ - những việc mà bên phát xít không chỉ lợi dụng mà thường còn khai mào. Bởi vậy, để có thể hơn chỗ được mối đe dọa thường xuyên của tên kẻ cướp phát xít được tài, các nước dân chủ láng giềng bắt buộc phải từ được tài hóa, giảm bớt quyên tở do chính trị và từ do công dân. Việc có một của nhà nước được tài biến những ưu điểm của nền dân chủ thành những yếu điểm và đe dọa an ninh của nó. Nhờ vậy, nhà nước được tài bắt các nước láng giềng cũng phải từ được tài hóa, từ bỏ những chính sách dân chủ.

Thí dụ, nước Anh - đại diện tiêu biểu của nền dân chủ từ sơn quê hương của nghệ thuật - trước khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, đã bắt buộc phải hơn chỗ hoạt động của đảng phát xít Moxli. Mặc dù điều này mâu thuẫn với những truyền thống của cộng đồng đa đảng. Trong thời gian này, đảng phát xít Moxli định cải tổ theo kiểu mẫu của đảng quốc xã (có thể lĩnh động đẩu, có đảng phục, thành lập các đội vũ trang), những chính phủ đã không cho phép những thay đổi này.

6/ Những cơ sở kinh tế của nhà nước phát xít:

Thật sai lầm nếu nghĩ rằng, việc tập trung quyên tở lực tuyệt đối trong tay nhà nước phát xít không liên quan gì đến vấn đề kinh tế. Một thống tởng kiên trúc tập trung tuyệt đối không thể dựa trên hệ tởng cơ sở phân rã; thống tởng kiên trúc được tài đòi hỏi một nền kinh tế được tài do nhà nước kiểm soát triệt để. Không cần xóa bỏ sự hữu cá thể hình thức đối với công cơ sở sản xuất, nhà nước phát xít là người điều hành nền kinh tế quốc dân. Nhà nước xác định những vấn đề như sau trong nền kinh tế:

a/ Phongsong hongsong của nền kinh tế - sản xuất để phục vụ cuộc chiến tranh tởng lai hay cho nhu cầu tiêu dùng? Nền kinh tế quốc dân có liên kết với

các nông dân khác hay không, hay sẽ xây dựng trên nguyên tắc tự cung tự cấp?

b/ Cấu trúc sản xuất - sẽ sản xuất cái gì, sẽ làm bao nhiêu?

Người sản xuất phải thuộc hoàn toàn vào nhu cầu của nhà nước.

Chúng ta hãy lấy thí dụ về những luật lệ nông nghiệp trong nhà nước quốc xã. Tất cả diện tích ruộng đất thuộc sản xuất tại nhà nước, nhà nước xác định cho những người này phải sản xuất bao nhiêu khoai tây, sắn, trứng, thịt ... đồng thời định giá sản phẩm mà họ phải bán cho nhà nước. Họ không được bán sản phẩm của mình cho ai khác ngoài nhà nước. Như vậy trên thực tế, nhà nước là người điều hành thực sự nền kinh tế, còn những người sản xuất chỉ là những ông chủ hình thức.

c/ Nhà nước can thiệp vào quyền thừa kế gia sản.

Đức, với sắc luật về "quyền thừa kế ruộng đất" ban hành ngày 29-9-1933, gán 5 triệu rưỡi diện tích, mỗi người có ít nhất là 10 hecta ruộng đất, được tuyên bố là có toàn quyền sở hữu. Những ruộng đất này không chỉ con trưởng được thừa kế, mà trước hết phải là người được nhà nước phát xít công nhận là xứng đáng (tất nhiên là về mặt chính trị). Valter Darré viết, "Theo hướng dẫn của Bộ Nông Nghiệp, nếu không có người thừa kế xứng đáng, quyền sở hữu gia sản của diện tích có thể bị tịch thu và chuyển giao cho một cán bộ phụ trách nông nghiệp nào đó. Điều luật ngặt nghèo này đã bắt buộc những người nông dân phải giữ gìn phẩm giá của mình".

Nhà nước quốc xã cũng đặt toàn bộ nền kinh tế công nghiệp dưới sự kiểm soát của mình. Nó nhà nước hóa Ban lãnh đạo và điều hành công nghiệp, không chỉ thể hiện bằng việc thành lập các ban quản lý chịu sự chỉ đạo của bên quốc xã song song, mà còn trong việc sử dụng phần lớn lợi nhuận cho vũ trang quân sự và những mục đích có lợi cho nhà nước khác. Trong lời phát biểu trước công nhân các nhà máy công nghiệp quân sự ngày 10-12-1944, Hitler đã nói về vấn đề này như sau: "Tôi lấy một thí dụ, các nhà tù của Anh có thể đóng góp 76, 80, 85, 100, 160 phần trăm lợi tức công nghiệp cho vũ trang quân sự. Tôi nghĩ rằng, đối với chúng ta chỉ cần 6 phần trăm, thậm chí 6 phần trăm này chúng ta có thể thu được một nửa, và nửa còn lại người ta cần phải đưa cho chúng ta những bằng chứng là đã được sử dụng vì lợi ích của cộng đồng dân tộc. Điều này có nghĩa là, cá nhân không có quyền dùng những cái mà đáng lẽ phải giành cho nhà nước. Nếu cá nhân sử dụng phần đó một cách có suy nghĩ thì điều đó đáng hoan nghênh, còn ngược lại cần phải có sự can thiệp của nhà nước quốc xã".

Hệ thống hợp tác xã nông nghiệp là đòn bẩy quan trọng nhà nước quốc xã sử dụng để kiểm soát nền kinh tế nông nghiệp. Các hợp tác xã này được hình thành ngay từ năm 1933. Vào năm 1939, số lượng các hợp tác xã đã đạt tới 45545 đơn vị. 73 phần trăm sản phẩm sắn, 61 phần trăm sản lượng

trởng và phần lớn sản phẩm nông nghiệp là do các hợp tác xã này sản xuất. Việc can thiệp thô bạo của nhà nước vào quyền sở hữu được thể hiện bằng sự luật tịch thu tài sản của những công dân sống tại nông thôn ngoài và có quan điểm chống đối chế độ. Điều luật này tồn tại trong tất cả các nhà nước phát xít. Thí dụ, biết thế mùa hè của Ainstain tại Capute cùng với phần đất quanh đó bị chính quyền Pruxia tịch thu theo "Sự Lệnh Quốc Xã về thu hồi sở hữu của những người Công Sản và kẻ thù của nhà nước" ban hành vào năm 1933.

d/ Điều hành được đoán sức lao động quốc dân

Tại nước Ýtalia phát xít, chính sách này được thực hiện hóa thông qua hệ thống nghiệp đoàn. Và sau đó, chính sách này cũng được áp dụng ở Tây Ban Nha (thông qua "Các Công Đoàn Thắng Trận"). Ở Đức, vai trò tương tự cũng được Mặt Trận Lao Động Đức đảm nhận. Thông qua hệ thống nghiệp đoàn, nhà nước thiết lập sự kiểm soát toàn diện của mình đối với giai cấp công nhân, đồng thời cấm họ không được bãi công. Bằng cách đó, nhà nước bắt buộc giai cấp công nhân phải phục vụ cho những lợi ích của nó. Nhà nước không chỉ cấm công nhân không được bãi công, mà còn bắt họ phải làm việc cho nó, phục vụ cho những tham vọng của nó. Vấn đề này cần phải hiểu thật cẩn thận. Đây không chỉ đơn giản tiêu diệt khả năng phản kháng của công nhân, làm cho họ không còn có khả năng bãi công - điều đó nên chuyên chính quân sự thông thường vẫn làm, mà là thu tóm giai cấp công nhân vào các tổ chức quân chủng quốc gia, và thông qua những tổ chức này, "thu hút" họ về phía nhà nước để kiểm soát họ chặt chẽ hơn. Nói cách khác, không cần thể hiện những quyền lợi thực sự cho giai cấp công nhân, nhà nước phát xít vẫn đứng ra đòi quyền lợi và trở thành ông chủ được đoán của sức lao động.

Nói ngắn gọn, trong lĩnh vực kinh tế nhà nước phát xít thiết lập hệ thống lao động gần giống như của chế độ phong kiến. Hệ thống này được đặc trưng bằng những dấu hiệu: trên thực tế, nhà nước cai quản phương tiện sản xuất và sức lao động của xã hội; bãi bỏ quyền tự do lao động và thay thế bằng chính sách lao động cưỡng ép kinh tế ngoại lệ. Hay là, tổ chức ép kinh tế thuần túy của xã hội tự sản tự tiêu, chế độ phát xít quay trở lại với hệ thống cưỡng bức chính trị và kinh tế ngoại lệ của chế độ phong kiến. Như đó, chế độ phát xít ép buộc những người lao động làm việc trong mọi điều kiện, không dám xóa gì đến quyền lợi của họ. Họ trở nên gần như một đội quân lao động của nhà nước. Mọi biểu hiện không phục tùng sẽ bị trừng phạt nặng nề, bị xem là đào ngũ hay phản bội. Do sự thống trị của nhà nước đối với sức lao động, công nhân không có quyền lựa chọn công việc theo bất cứ thế và nghề nghiệp của mình nếu điều đó không có lợi cho nhà nước. Thí dụ, bên phát xít Đức tịch thu bằng của tất cả các nhà sản xuất thép, cấp cho họ số lao động, bắt họ làm việc như những người đào đất thông thường. Đồng thời, buôn bán những tác phẩm của họ trên thị trường tự do bị cấm. Với việc bãi bỏ quyền tự do lao động và thiết lập hệ thống cưỡng bức kinh tế ngoại lệ, nhà

nhà nước phát xít đã lôi bỏ được nên thất nghiệp, giống như không có những người thất nghiệp trong chế độ phong kiến hay trong các trại tập trung.

Thông thường, người ta thích tìm năng kinh tế "thần kỳ" của chế độ quốc xã bằng sự phát triển điên rồ của nền công nghiệp, quốc phòng. Điều này hoàn toàn đúng, nhưng vấn đề phải là nguyên nhân thực sự của vấn đề. Bởi vì trên cơ sở thích như thế có thể đặt một câu hỏi ngược lại: bằng cách nào chế độ phát xít có thể chi những khoản ngân sách khổng lồ cho quân sự? Tại sao nền dân chủ tư sản thông thường không thể hoặc không cho phép những hành động tương tự? Trả lời những câu hỏi này sẽ không tránh khỏi dẫn chúng ta đến với những nguyên tắc kinh tế chung của nhà nước phát xít, mà nguyên tắc cơ bản là bắt xã hội quay trở lại với hệ thống cưỡng ép người lao: nhà nước cưỡng ép người công nhân làm việc bằng cách dùng tòa án đe dọa, ấn định thời gian lao động, ấn định mức lương thu nhập, cấm người công nhân không được từ bỏ việc, cấm không được bãi công, bắt làm việc theo ca kíp, cấm không được bỏ đi tìm việc làm ở các nước khác, v.v... Nói gọn hơn, nhà nước đến phòng không cho mọi điều kiện lao động của người công nhân, đặt họ vào vị trí như của một người tù.

Đó có thể hiểu rõ cơ cấu bất biến nền thất nghiệp (ở Đức vào năm 1933, con số này lên tới 5,5 triệu người), ta cần nhớ lại là nhà nước phát xít có thể luôn giữ mức sống rất thấp và vẫn liên tục tăng cường sản xuất. Thông qua bộ máy không bị và hệ thống tổ chức quân chúng quốc gia, nhà nước làm tiêu tan mọi ý đồ chống đối ngay từ khi còn trong nước; còn thông qua tuyên truyền toàn diện và đức đoàn, nó "thuyết phục" được cho chính sách kinh tế đúng đắn của mình. Một khi lao động đã là bắt buộc, giá trị sức lao động đối với nhà nước phát xít không còn là vấn đề đau tâm. Nhờ đó, nhà nước này luôn có trong tay sức lao động vô hạn và rẻ mạt. Do đó, khác với chế độ tư sản tự do, nó có thể dùng những sức lao động khổng lồ cho những nhà máy không có lợi ích kinh tế nhưng có giá trị quân sự quan trọng. Nó có thể xây dựng nên kinh tế tự cung tự cấp dù tụt kém hơn nhiều so với khi sản xuất các nguyên liệu nhập ngoại. Kết quả là trong nhà nước phát xít, một nền kinh tế quân sự hiện đại nhất được phát triển, điều mà các nhà nước tư sản truyền thống thậm chí không dám mơ ước.

Tại hội nghị các nhà kinh tế nói tiếng Pháp năm 1938, Rapard đã có những suy nghĩ rất sâu sắc về nền kinh tế quốc xã: "Nếu chúng ta công nhận rằng, tiêu chuẩn để đánh giá thành công sức là sức lao động lớn nhất cho một thu nhập như nhất, thì thí nghiệm của người Đức là một lý tưởng hoàn hảo; nhưng nếu chúng ta xem giá trị của một hệ thống kinh tế được đo bằng mức thu nhập lớn nhất từ một sức lao động như nhất, thì điều đó sẽ bị đổ vỡ hoàn toàn. Người ta nói rằng, nền kinh tế tự cung tự cấp của Đức đã tiêu diệt được nền thất nghiệp. Để điều này cũng không làm chúng ta ngạc nhiên vì trong nhà tù thì làm gì có người thất nghiệp".

7/ Nhà nòng phát xít - con đĩ của xã hội công nghiệp:

Sơ thảo tóm và phức tùng tổng thể của toàn xã hội đối với nhà nòng - đều hiểu được thù của chế độ phát xít - hoàn toàn không thể được thiết lập trước thế kỷ XX. Điều này có nghĩa là chế độ nhà nòng phát xít cũng không thể xuất hiện trước khi thời đại của chúng ta phát minh ra những cỗ máy kỹ thuật công thiết và trước hết, đó là những phương tiện giao tiếp và tuyên truyền hiện đại: đài phát thanh, phim ảnh, điện thoại, loa phóng thanh.

Albert Speer viết trong lời khai tội phiên tòa Nurnberg, "Chuyên chính Hitler khác hẳn với những nền chuyên chính trước đó trong lịch sử. Đây là nền chuyên chính đầu tiên của nhà nòng công nghiệp, trong thời đại kỹ thuật hiện đại, nó thông qua tri thức và toàn diện trên dân tộc mình và kỹ thuật. Nhờ đó những phương tiện kỹ thuật như đài phát thanh, loa phóng thanh, quyên được lập suy nghĩ của 80 triệu người bỏ phiếu đồng loạt và phải phức tùng nguyện vọng của một người duy nhất. Điện tín, điện thoại, radio cho phép những tổ chức cao cấp có thể truyền mệnh lệnh trực tiếp xuống các cấp. Và tại đây, nhờ uy tín của chúng, các mệnh lệnh này được thi hành vô điều kiện".

Các phương tiện giao tiếp hiện đại gây nên những biến đổi quan trọng trong cấu trúc truyền thống của chuyên chính và trước hết là trong cơ cấu hoạt động của nó. Ở chuyên chính cũ, mỗi mệnh lệnh hay sức luật phát ra từ trung tâm được thi hành theo từng bậc từ trên xuống dưới. Mỗi một xích trung gian đều có vai trò xác định như một cơ cấu thành phần, và nếu không có sự tác động tổng hợp của nó, nguyện vọng của trung tâm không đạt được yêu cầu như đã định. Trong những thời điểm cấp thiết, nếu một xích trung gian này từ chối không hoạt động, sức lệnh của trung tâm sẽ không được thực hiện vì lúc này đường dây liên lạc đã bị đứt. Nhờ vậy đối với cơ cấu chuyên chính cũ truyền, các xích trung gian có vai trò quan trọng đến mức trong mọi trường hợp, trung tâm đều trở nên phải phụ thuộc vào chúng, không thể bỏ qua chúng, khi thực hiện những kế hoạch của mình. Trung tâm có thể thay đổi cơ cấu trung gian, phê phán hoặc cải tổ, nhưng không thể từ chối sự cộng tác của nó.

Cái mới mà nhà nòng phát xít thu nhận được như các phương tiện giao tiếp hiện đại là, khả năng có thể bỏ qua các xích trung gian nói trên, hoặc nếu không bỏ qua thì trong mọi trường hợp, đều có thể sử dụng cơ đường dây trực tiếp giữa trung tâm và các cấp. Và nếu một xích nào đó từ chối không hoạt động, thì điều đó không có nghĩa là sức lệnh của trung tâm không được thi hành. Radio đã loại bỏ được mọi hiểm họa này. Tính chất đặc biệt này của nhà nòng phát xít không chỉ giúp nó thông tin một cách nhanh chóng, tuyên truyền mang tính quần chúng sâu rộng, mà còn tác động đến cơ bản thân bộ máy nhà nòng và cơ cấu hoạt động của nó. Thông qua radio, trung tâm có thể kiểm tra chính bộ máy này và mức độ khấn trong trường hợp khi thi hành các mệnh lệnh của cấp trên. Nhờ vậy mỗi một trung gian

của cấu trúc đồng cấp, nằm giữa trung tâm và cấp số, bắt đầu dõng hai tầng kiểm soát, từ trên xuống và từ dưới lên, vì trung tâm có thể thông tin trực tiếp đến cấp số như hệ thống radio. Trong trường hợp này, các mức xích trung gian đánh mất vai trò từ chối khi thực hành mệnh lệnh, cũng như quyên đức lập trường đối của mình. Radio đã thay đổi bản chất của mức xích trung gian, biến nó thành cấp cấu vô bản sắc của hệ thống, cho biết truyền đúng toàn bộ mệnh lệnh. Như vậy, như có các phòng tin giao tiếp hiện đại, bộ máy nhà nước đã được cấp giới hóa và tạo nên những kết quả quan trọng khác:

1. Bất bắt được tính chủm chủp và quan liêu, trong hoạt động và trở nên linh hoạt hơn.
2. Bộ máy trở nên dễ điều khiển và làm việc tốt hơn.

Chúng ta hãy lấy ví dụ về vụ ám sát hụt trong ngôi biệt thự lớn của Hitler ở miền đông Prussia. Staufenbert quay trở lại Berlin bằng máy bay và thông báo với những người âm mưu đảo chính là Hitler đã chết. Một số người nghi ngờ muốn xác định lại sự thật về cái chết của Thống lĩnh đã quyết định hành động. Như có radio, chỉ 2 giờ sau vụ ám sát hụt, Hitler đã phát biểu trên đài phát thanh và những người đảo chính hết nghi ngờ. Nếu không có radio như phương tiện thông tin nhanh chóng thì dù Hitler còn sống, binh lính ở Berlin đã có thể khởi nghĩa. Tất nhiên, đây không phải là nguyên nhân thật bởi căn bản của cuộc đảo chính, nhưng nó đã tạo nên khả năng có thể xảy ra kịp thời, mà trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, điều đó có ý nghĩa được biết quan trọng.

Tóm lại, hoàn toàn không phải phóng đại khi khẳng định, chuyên chính phát xít là con đẻ của xã hội công nghiệp. Kỹ thuật hiện đại của thế kỷ XX không chỉ là hoàn thiện nền chuyên chính, mang lại cho nó những công cụ tinh vi, mà còn tạo nên những cấp số mà nếu thiếu chúng, nhà nước phát xít không thể được hình thành trên phương diện kỹ thuật. Không có radio, điện thoại, điện tín và phim ảnh, thì những đức thù quan trọng sau đây của nhà nước được tài trợ nên không tồn tại: tuyên truyền mang tính quần chúng và tăng cường, do thám tăng cường, cấp giới hóa bộ máy nhà nước, xây dựng và chỉ huy quân đội chính quy, cấp động.

(Hết Phần III)

Phần IV: SỰ TAN RÃ CỦA NHÀ NƯỚC PHÁT XÍT

1/ Sự tách rời của đồng phát xít khỏi nhà nước:

Không thể xây dựng được chế độ phát xít hoàn chỉnh, nếu không có sự thống trị chính trị tuyệt đối của đồng phát xít, cũng như không thể tiêu diệt được sự thống trị này nếu đồng phát xít không bắt tách rời khỏi nhà nước. Bằng cách nào để thực hiện được điều này - theo con đường chiến tranh như ở

Đức và Italia, hay theo con đường hoà bình như Tây Ban Nha - là vấn đề phải được đưa vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Trong mọi trường hợp, nếu không có sự tách rời của đảng phát xít khỏi nhà nước này, thì không thể thực hiện được chuyển đổi từ chuyên chính một đảng quyên dồn nên dân chủ tự do truy cập thông với cộng đồng đa đảng, với những quyên dồn do chính trị và từ do công dân (từ do ngôn luận, an ninh, lập hội, lao động, nội các ...)

Tại Tây Ban Nha, quá trình này diễn ra trong những điều kiện hoà bình, do những biến đổi mang tính quy luật của các mâu thuẫn bên trong. Do đó "phương án Tây Ban Nha" mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó thể hiện được chuyển tiếp thuận chiều từ chế độ phát xít đến nên từ do dân chủ, không biến hình của ngoại cảnh như hai trường hợp của Đức và Italia, những ngoại cảnh đã làm biến dạng đáng kể logic khách quan của các sự kiện, làm mất tính chính xác và triệt để. Hơn thế nữa, những biến động quân sự diễn ra vào Chiến Tranh Thế Giới Thứ II đã không cho phép những quá trình đó diễn ra trên văn. Chúng chỉ dừng lại trong khuôn khổ hoặc bị giải thể hoặc đang phôi thai vì thiếu thời gian hoặc những điều kiện cần thiết, thật khó có thể đoán trước sự tan rã của đảng phát xít sẽ diễn ra thế nào sau khi nó bị cách ly và tách rời khỏi nhà nước. Thí dụ, tại Tây Ban Nha, chúng ta có thể quan sát chính xác được diễn biến của quá trình này, thậm chí những không thể tránh khỏi, bắt đầu phát triển từ sau năm 1955. Những cán bộ Falanga dần dần bị sa thải khỏi các cơ quan đầu não của nhà nước và đảng này mất dần ảnh hưởng đối với nhà nước. Nhà nước không còn là sự hậu thuẫn của Falanga. Sự thống nhất giữa nó và nhà nước bị phá vỡ và đảng này mất dần nhà nước. Vào năm 1956, Areze, đảng viên kim Bơ Trông, Bí thư Đảng Falanga, lo lắng báo cáo với Hội Đồng Dân tộc (Ban Lãnh Đạo Trung Ương Đảng) rằng đảng này chỉ còn chiếm 5% trong các cơ quan đầu não của nhà nước, và đề nghị phục hồi lại vị trí trước đây của Falanga. Vì yêu cầu này, Areze bị Franco sa thải.

Vào năm 1957, sau khi chuyển bị đầy đủ điều kiện, tổng Franco thực hiện một bước ngoặt quan trọng quyết định từ chế độ phát xít đến nên chuyên chính quân sự. Franco chuyển chế độ của mình từ đảng Falanga sang giai cấp quân sự và lực lượng cánh hữu của nhà thờ Thiên Chúa Giáo được tập trung trong từ chức Opuxdei. Falanga không còn được xem là chế độ chính trị quân chúng tin tưởng của chế độ như mấy chục năm trước đó. Một mặt, đảng này đã bị thoái hoá về chính trị - tinh thần vì những quan hệ với đảng quốc xã Đức và đảng phát xít Italia, đến mức bản thân tên gọi "Falanga" bị xem như điếu tiêu hèn và sỗ nhảm. Vì vậy chính phủ phải đổi tên cho Falanga thành " Phong Trào Dân tộc ". Mặt khác, Falanga trong quá trình tan rã đã đánh mất ảnh hưởng của mình và quân chúng đảng viên liên lạc rời xa nó. Nếu như trước đây, theo nhân chứng của Aibl Plen, đảng này có từ chức tại mọi làng, bản, thì ngày nay nó đã bị mất phần lớn những cơ quan đảng đầu tiên của mình: trong 9 nghìn làng ở Tây Ban Nha có từ 5-6 nghìn làng không còn từ chức của đảng này.

Việc cách ly dần dần của Falanga khỏi các cơ quan nhà nước được thể hiện rõ ràng nhất trong hai lần cải tổ nội các chính phủ. Trong cuộc cải tổ lần thứ nhất (vào năm 1962) số lượng các tổng lĩnh tăng từ ba người lên bảy người, đồng thời Franco sa thải một loạt các phần tử của đối立面 với Falanga cũ, trong đó có Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng Thành Phố và Bộ Trưởng Bộ Thông Tin Ariax Xalgado. Hoxe Garxia đã viết về cuộc cải tổ nội các này như sau: "Trong 18 bộ của chính phủ cũ có tới 8 bộ bị thay đổi. Trong chính phủ năm 1957, Falanga giữ ba bộ chính thức thì nay chỉ còn một bộ. Phần lớn các bộ trưởng là những đối立面 của tổ chức Opux Dei, ngoài ra trong chính phủ còn được bổ sung thêm năm tổng lĩnh và hai thuộc hạ đô đốc. Điểm đặc biệt nhất là trong chính phủ mới, Đại Tổng Munox Grandec được bổ nhiệm chức Phó Thủ Tướng chính phủ. Cậu chủ huy Quân Đoàn Xanh trở thành người lãnh đạo nhà nước thay hai sau Franco". Cuộc cải tổ nội các lần thứ hai vào năm 1965 cũng nhằm đánh vào Falanga. Franco tăng cường hệ thống của giới tư bản tài chính; các Bộ Trưởng mới gồm: Bộ Trưởng Tài Chính Huxi Hoxe Expinosa - phần tử tích cực của Opux Dei, Bộ Trưởng Bộ Thương Mại Fauxtino Garxia Minho - cũng thuộc tổ chức Opux Dei và có mối quan hệ chặt chẽ với các nhà băng, Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp Adolfo Ambrona - một đối立面 của chế độ, Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Antonio Maria Orion Urkito - một trong những đối立面 có thế lực nhất của giới tư bản tài chính Tây Ban Nha.

Những thực tế này cho thấy, chế độ Franco thực sự đã thay đổi chế độ của các bộ phận của mình, bằng cách chuyển từ Falanga sang bộ phận quân sự của giới tư bản tài chính. Đồng thời những thực tế này cũng cho ra sự tan rã và đổ vỡ của nền chuyên chính, bởi vì chế độ của các bộ phận của nó - Falanga, đang đi xuống và chủ huy đổ vỡ - đã bị thay thế. Tách đồng phát xít ra khỏi nhà nước, tức là phá vỡ chế độ căn bản của nhà nước được tài, và tiếp theo đó, nhà nước này sẽ không tránh khỏi bị sụp đổ hoàn toàn. Đồng Phát Xít là nhà thờ của nhà nước được tài phát xít, nó đánh giá tổ chức chính trị cho mọi biểu hiện trong nhà nước này. Đây không phải là sự so sánh ngẫu nhiên, mà xuất phát từ sự tương ứng sâu sắc giữa nhà nước phát xít thế kỷ XX và nền phong kiến thời Trung Cổ.

1. Nếu như nền quân chủ phong kiến lấy nhà thờ làm chế độ của tổ chức thì nhà nước phát xít cũng có chế độ của tổ chức là đồng cảm quy định đoán.
2. Nếu nhà thờ là đối立面 cho tinh thần phản động trong nhà nước Trung Cổ, thì đồng phát xít cũng là đối立面 cho tinh thần phản động trong nhà nước được tài.
3. Giống như nhà thờ Trung Cổ có cơ quan đặc biệt để theo dõi các đối立面 tổ chức và tà giáo dưới danh nghĩa Tòa án Giáo Hội, đồng phát xít cũng có cơ quan tổ chức đặc biệt để chống lại những kẻ thù của "nhà nước và dân tộc" trên danh nghĩa an ninh quốc gia và kiểm duyệt phát xít tổng thể.
4. Giống như nền quân chủ phong kiến dựa trên chính sách công ép kinh

t, cũng ép chính tr, nên kinh t của nhà n phát xít cũng đc công c trên chính sách cũng ép chính tr thuận tuý: Trong c hai trng h, ng công nhân đ b xem là s h của nhà n và có nghĩa v phi phc từng nhà n.

5. Giing nh trong bcc quá đ t ch đ phong kiin đn xã hii t s, nhà th b cách ly khi nhà n (đi u mà mii cu cách mng t s v n làm), bcc quá đ t chuyên chính phát xít đn n n dân ch cũng đòi hii có s tách rii c của đng đc tài khi nhà n.

o tng c của m t b phn trí thc quc gia r ng, ch đ phát xít s tiin đn đn n n dân ch không đc th hiin Italia cũng nh Tây Ban Nha. Kinh nghiệm cho thy nhà n phát xít không th t dân ch hoá hay "t do hóa" (m t th đon mà Franco thng tuyên cáo trong giai đon cu đoi ông). T nhà n phát xít đn n n dân ch ch t n tii m t con đng duy nh t - đó là s s p đ c của ch đ phát xít. Thii đim quan trng nh t trong quá trình này là s tách rii c của đng khi nhà n và bcc chuyên ti p đn c c u đa đng.



2/ Đng phát xít tr thành xu th chng đoi nhà n:

Ngay sau khi b tách rii khi nhà n, đng phát xít b t đ u b phn rã do nhng mâu thuẫn bên trong. S thng nh t chính tr tinh thn trcc đó (thng nh t tuyt đoi), đi u mà mii đng phát xít đ u l y làm t hào gi đây b tan thành mây khói, thay vào đó là nhng mii b t hoà, cnh tranh n n b, bè phái, vây cánh. Đây là l đng nhiên. Vii vi c tách rii khi nhà n, đng phát xít đánh m t nhng đon b y quan trng nh t cho vi c gi gìn s thng nh t trong đoi ngũ c của mình: quy n đc chia các v trí nhà n, cũng nh b máy khng b, an ninh quc gia, thông qua chúng gi i lãnh đoi đng hu di t mii bi u hiin b t hoà trong đng.

Trong cu c sng n n b c của đng phát xít có m t đ u hi u đc bi t là không t n tii nhng cu c tranh ch p n n b. Đng phát xít đã tng thng nh t nh m t đoi quân. Ban lãnh đoi ch huy, còn các binh s thi hành mnh lnh. Bi u hiin "dân ch" cao nh t trong các đng phát xít là: đôi khi gi i lãnh đoi thông báo cho các c s đng c p đoi v bcc ngo t chính tr nào đó. Và n u gi s đ đầu đó xu t hiin nhng b t hoà trong đng, thì gi i lãnh đoi đng và chính ph s dùng b máy khng b đ hu di t ngay l p t c.

Trcc đây gi i c m quy n Falanga thc hiin v n đ này thông qua công an c của đng và nhóm trng ph t. T t c nhng l c l ng này đ u do nhà n cai qu n. Gi đây, sau khi đã m t quy n đi u hành nhà n, Falanga không còn nhng công c đ gi gìn b máy khng b c của mình. Nó không còn có quy n chia đia v, giúp đ và tr c p đ gi c s xã hii r ng rãi và tin tng c của mình. Falanga tr thành m t đng chính tr thông thng, b t

buộc phải giải quyết mọi mâu thuẫn nội bộ bằng tranh luận và bàn bạc công khai. Sau khi bỏ tất cả những ưu ái vật chất và tinh thần của chính quyền, Falanga bắt buộc phải trở thành xu hướng đối lập với nhà nước để tập hợp vào mình một lực lượng chính trị. Trước đây nó có chủ đề xã hội thông qua nhà nước (chia địa vị, chia lợi ích ...) thì giờ đây Falanga chỉ có thể đặt niềm tin vào quần chúng với lòng căm thù chính quyền hiện hành. Nhưng để có thể tìm được chủ đề trong quần chúng, Falanga trong chừng mực nào đó phải trở thành đối diện cho tình hình chung đối với nhà nước của họ, nghĩa là phải trở thành xu hướng đối lập công khai với nhà nước. Đó là con đường của Falanga từ một đảng cộng quyền được đoán chuyển thành một đảng đối lập. Hoxe Garxia viết: "Một bộ phận của Falanga trong thời gian đầu đã từng công tác với Franco, nay thì rời bỏ chủ đề và trở thành xu hướng đối lập." "Quần chúng "của Falanga thì đang quan sát cuộc đấu đá trên thềm chính trị và có cảm tình với những người chuyển sang xu hướng đối lập. Nhờ vậy đã phân các đảng viên Falanga cuối cùng đã trở thành những đối thủ của nền độc tài Franco, thành những người tiên phong của "đối mới", "cách cách", "tự do", với mục đích thay chủ đề Franco bằng một chủ đề khác, phản ánh được "quyền lợi dân tộc". Falanga trở nên không còn thiết cho tổng Franco và ông ta đã chia tay với nó không chút tiếc rẻ".

Mặc dù tất cả những mâu thuẫn nội bộ với nhiều xu hướng và phe phái khác nhau, Falanga vẫn thống nhất trong một vấn đề: đó là lòng căm thù đối với nhà nước Franco trong thời kỳ sau. Các đảng viên Falanga đều công kích chủ đề một cách có hệ thống, không phải thu hẹp là cánh tay hay cánh hữu, xu hướng tiến bộ hay bảo thủ. Sau đây là lời công kích của Luix Gonxalex Vixen, một trong những thủ lĩnh có uy tín nhất của những người Falangist cánh tay, cựu đối trọng đối diện với Franco: "Trong đảng Falanga, những mầm mống của "phong trào" không còn nữa. Có thể không định rằng Falanga và "phong trào" là đồng nghĩa, điểm khác biệt duy nhất là chúng có những sách lược không giống nhau. Những nhóm mạnh nhất đã từng nắm giữ trong tay mọi quyền lực của Tây Ban Nha thì xem mình là đối diện cho các lực lượng cánh hữu và giải thoát. Do đó đương nhiên chúng có xu hướng bài bác những quan điểm tự do và những nguyên tắc tiến bộ của Falanga trong lĩnh vực kinh tế". Kết quả là hiện tại Tây Ban Nha tồn tại hai xu hướng khác biệt: một bên là những người Falangist mong muốn tự do và cách mạng kinh tế xã hội, và một bên là "phong trào" bao gồm các lực lượng cánh hữu có tình gây trở ngại cho sự tiến bộ trong lĩnh vực kinh tế. Các lực lượng cánh hữu Tây Ban Nha có hai mục đích: chúng đã và sẽ làm rời loãn, chia rẽ phong trào cách mạng - phong trào có ý định làm cuộc cải cách kinh tế trong nước, đồng thời chúng tuyên bố chống lại những tổ chức có thể dẫn đến việc cấu thành các quyền tự do".

L.Gonxalex Vixen thực chất là muốn phớt lờ đảng Falanga "thực sự" trước đây từ thời Hoxe Antonio Primo De Rivera (người sáng lập Falanga) mà trong cộng đồng lĩnh vực có một vài xu hướng chống tự do. Đây là một tham vọng hão huyền vì sau một phần từ thời kỳ công tác với nhà nước, Falanga

đã bỏ thoái hoá trở về trung và không thể còn phục hồi lại trên cơ sở chính trị và tư tưởng thuận chúng ban đầu. Điều lý thú ở đây là sự đối lập và lòng căm thù của những người Falangist cánh tả. Sự đối lập này còn được thể hiện rõ ràng hơn trong một bài báo khác cũng của Vixen : "Chúng ta chống lại mọi chính phủ độc tài, và ngay nhiên chúng ta chống lại chính phủ, với chiều bài cũng có nền kinh tế đất nước đã làm cho những giai cấp nghèo khổ nhất càng trở nên bần cùng hơn".

Xu hướng đối lập của những người Falangist cánh tả đôi khi sự đồng có những cách thức gay gắt và liều lĩnh. Trong số những người sáng lập Falanga, một người tên Hoxe Ramon Alonxo Urdialex đã hét thét vào mặt Franco : "Đồ phản bội!" và vì thế bị tuyên án 12 năm tù trong ngục tối. Nhà báo Falangist, Antonio Himenex Pericax, bị tuyên án 10 năm ngục tối. Anh sinh viên Hoxe Antonio Xantrex Maxax Ferloxio, con trai của một trong những người sáng lập Falanga tên là Xantrex Maxax, bị ra tòa vì "tuyên truyền bí mật". Labade Otermin, một trong những người di tản của Đảng Cộng Sản Falanga trước đây, thành viên Hội Đồng Dân Tộc Falanga và đã nhiều năm là toàn quyền vùng Axtuaria, tuyên bố chống lại các tổ chức công đoàn quốc gia rằng: "chúng đã đánh mất vai trò và ý nghĩa của mình, đã bị chuyển thành công cụ của chính phủ, bị chính phủ sử dụng như những công cụ chính trị và không còn thể hiện được nguyên vọng của các tầng lớp lao động". Đảng thời Labade Otermin đề nghị cải tổ các tổ chức công đoàn sao cho "đồng loạt bị bỏ có thay thế cho đồng loạt áp đặt chính trị hiện hành".

Ngoài những công kích cá nhân nói trên, những người Falangist được biết là cánh tả, đã kết hợp với công nhân tổ chức tuần hành, biểu tình tập thể. Trong cuộc diễu hành nhân kỷ niệm ngày 1-5 của giai cấp công nhân vào năm 1963, xu hướng công đoàn đối lập như sau: "Tôi một vài nơi có những người Falangist cánh tả tham gia, những người đang tỏ cảm thấy xa rời chủ đề". " Những người Falangist cánh hữu" công khai công kích chính phủ. 52 người bao gồm cả chủ tịch " Hội Nghiên Cứu Hoxe Antonio" và 7 người đã gửi thư cho Hoxe Xolix Ruix trong đó có đoạn viết: "Trong sáu năm gần đây, chính sách của chính phủ đã khiến những người công nhân không còn phục tùng nữa, đã không trao cho họ công cụ nào khác ngoài việc lo lắng, kết quả là Tây Ban Nha và toàn thế giới biết được sự bất bình đối với nền chính trị này".

3/ Sự tan rã của hệ thống tổ chức quần chúng quốc gia:

Sau Đảng Falanga, hệ thống tổ chức quần chúng quốc gia không còn phải chịu sự chi phối và kiểm soát chính trị cũng bắt đầu tan rã. Sự tách rời của Đảng phát xít khỏi nhà nước và được biết là lòng căm thù của nó đối với chủ đề đã nhanh chóng vạch trần bản chất phản bội giai cấp công nhân của các "nghịệp đoàn thẳng tiến". Sự sụp đổ toàn bộ và bức tử tư tưởng, được Falanga xây dựng công phu suốt mấy chục năm trời với mục đích duy nhất là để che giấu

bỏn chết và vai trò thực sự của ""các nghiệp đoàn thẳng tiến". Các tổ chức này cũng bắt đầu xa rời và tuyên bố chống lại nhà nước.

Trước đây trong quá trình phát triển, nhà nước phát xít đặt các tổ chức quần chúng dưới sự kiểm soát của mình và biến chúng thành vũ khí của giai cấp công nhân thành vũ khí chống lại chính giai cấp này. Giờ đây một quá trình ngược lại đang diễn ra: khi tách rời và chống lại nhà nước thì soon, các tổ chức công đoàn lại trở thành vũ khí của những tầng lớp lao động, và nhà nước bắt buộc phải dùng quân đội và cảnh sát để đàn áp. Quá trình này rất đa dạng, rất bi đát, đến hội họp chính trị, đến việc thành lập những tổ chức quần chúng mới. Xu hướng cơ bản là xóa bỏ những nguyên tắc của các tổ chức quốc gia, xây dựng những tổ chức quần chúng mới của các tầng lớp lao động và thanh niên dựa trên những nguyên tắc dân chủ và hoàn toàn tự nguyện. Thí dụ, tổ chức nghiệp đoàn thanh niên SEU được Falanga thành lập từ năm 1936 và là tổ chức công đoàn phát xít bắt buộc của sinh viên Tây Ban Nha. Những yêu sách không đời trong các cuộc biểu tình của sinh viên từ năm 1956 - 1957 là : Xóa bỏ SEU và thành lập những tổ chức công đoàn tự do, phục hồi quyền tự do của các trường đại học và tự do quyên tự do chính trị, tự do công dân cho tất cả mọi người". Vào cuối năm 1964, rất nhiều tổ chức sinh viên từ bỏ SEU". Các tổ chức sinh viên từ bỏ SEU và thông nhất lại với nhau trong Đại Hội Sinh Viên Tự Do, và trong quá trình đấu tranh, tổ chức này được hình thành nên một phong trào thanh niên dân chủ mới. Đại hội sinh viên lớn thứ tư vào đầu năm 1965 đã ra thông cáo và đồng thời cũng là công lĩnh của phong trào sinh viên mới:

a/ Quyên tự do công đoàn, tức là thành lập tổ chức công đoàn tự do, dân chủ, đời đời, tự do và độc lập, không chịu bất kỳ một sự áp đặt chính trị hay tinh thần nào.

b/ Đại ân xá cho tất cả sinh viên đang bị theo dõi, bị phát hoặc bị tù đầy.

c/ Tự do tự duy trong các trường đại học.

d/ Tự do lập hội trong các trường đại học.

e/ Đoàn kết với các tầng lớp lao động đang đấu tranh cho những yêu sách dân chủ thông thường.

Ngày 27-2-1965 trong một cuộc họp trên giảng đường của trường đại học Madrid, Đại Hội Sinh Viên lớn thứ tư tuyên bố là: "Tổ chức đời đời cao nhất của phong trào sinh viên dân chủ và độc lập". Tất cả những cuộc biểu tình, bãi khóa hay tuần hành đều được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đại Hội Sinh Viên. Ngày 2-3-1965, tức là ngày lập của sinh viên, theo quy định của Đại Hội Sinh Viên lớn thứ tư, hàng nghìn sinh viên ở Madrid đã biểu tình chống lại sự không bố và chiến dịch bài bác của cơ quan in lát Falanga. Trước sự toà soán, sinh viên xé nát và chà sát trên một đường

những tờ báo chính thức của Falanga. Cảnh sát vũ trang đã can thiệp để giải tán cuộc biểu tình này.

Các sự kiện tiếp tục diễn ra. Tại Barcelona ngày 22 và 23-3-1965, Hội Nghị Sinh Viên Dân Tộc lớn đầu tiên được triệu tập, bao gồm đại diện sinh viên của các trường đại học ở Madrid, Barcelona, Bilbao, Xalamarca ... Đó là các đoàn đại biểu của những trường đại học đã tuyên bố từ bỏ SEU. Họ đã thông qua tuyên ngôn trong đó nêu mạnh mẽ rằng: "Đại diện sinh viên, SEU đã chết từ lâu". Đồng thời thông qua tuyên bố về những nguyên tắc cho cấu trúc tổ chức của Công Đoàn Sinh Viên Dân Tộc Độc Lập Dân Chủ và Tự Do.

Chính phủ Franco bắt buộc phải công nhận sự phá sản của SEU. Ngày 2-4-1965, Hội Đồng Bộ Trưởng thông qua cái gọi là "Sức Lành Hiếm Quý Về Những Hiệp Hội Công Đoàn Sinh Viên". Mục đích của nó là xóa bỏ tên gọi xấu xa, hình thức công nhận ban lãnh đạo của các hiệp hội sinh viên từ trên xuống dưới và thay vào đó hệ thống kiểm soát của chính phủ đối với toàn bộ các tổ chức sinh viên. Tất nhiên, các tổ chức sinh viên từ đó đã bác bỏ hoàn toàn sức mạnh nói trên của chính phủ, và trên thực tế lúc này, tại các trường đại học Tây Ban Nha, song song với SEU "đã chết" tồn tại các hiệp hội công đoàn sinh viên độc lập - dân chủ - tự do, thực hiện quyền lợi cho các sinh viên.

Những sự việc tương tự cũng xảy ra đối với xu hướng công đoàn đại lập. Song song với các "nghiệp đoàn thắng tiên" mà nhà nước cũng ép công nhân phải tham gia, giai cấp công nhân trong các công đoàn quốc gia tạo ra chính "Hội Đồng Công Nhân" của mình. Các tổ chức này thực hiện quyền lợi thực sự cho họ, hoạt động trên danh nghĩa của họ khi cần phải cô lập ban lãnh đạo ép buộc trong thời gian bãi công, tẩy chay hay biểu tình chính trị. Theo quan điểm nhà nước, những Hội Đồng Công Nhân này là bất hợp pháp. Nhưng khi những Hội Đồng Công Nhân tổ chức và lãnh đạo những cuộc bãi công lớn, các chủ nhà máy và chính quyền bắt buộc phải đối thoại với chúng và nhượng bộ trên thực tế đã phải công nhận các tổ chức này là đại diện cho giai cấp công nhân. Khi nói về sách lược của những Hội Đồng Công Nhân trong những năm 60, X.Garxia đã đưa ra những nhận xét rất chính xác: "Giai cấp vô sản Tây Ban Nha đã tìm được công cụ hữu hiệu để thay thế những tổ chức công đoàn phát xít bằng các tổ chức của mình và đấu tranh bất chấp phải công nhận chúng như 'số đã rồi'. Đây là một trong những thắng lợi quan trọng của giai cấp công nhân Tây Ban Nha. Nhờ có những Hội Đồng Công Nhân này, xu hướng công đoàn đại lập không còn được công nhận chính thức đã không còn phải hoạt động bí mật".

Xantiago Carilo, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Tây Ban Nha lúc bấy giờ trong tác phẩm Sau Franco - Hướng đi nào? đã đặt rất nhiều hy vọng vào những Hội Đồng Công Nhân này như vũ khí của giai cấp công nhân để tiêu diệt hệ thống nghiệp đoàn: "Các nghiệp đoàn thắng tiên đang trong cơn hấp hối. Bằng những Hội Đồng của mình, giai cấp công nhân đã tạo điều kiện để xây

đồng những tổ chức công đoàn dân chủ, thống nhất, tự do và được lập, nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân và đấu tranh vì một xã hội không có người bóc lột người".

Xu hướng công đoàn đổi lập trên thực tế đã chứng minh rằng, nó là người lãnh đạo thực sự của giai cấp này. Xu hướng công đoàn đổi lập đã chịu trách nhiệm lãnh đạo các cuộc bãi công lớn vào những năm 1957, 1958, 1961 - 1962 và được biết vào năm 1964, bắt buộc chính phủ phải dùng cảnh sát và quân đội để trấn áp. Thực chất, ý nghĩa của cuộc đấu tranh nhằm chuyển hoá các tổ chức công đoàn quốc gia thành vũ khí của các tầng lớp lao động chống lại nhà nước, được thể hiện rõ ràng nhất trong yêu sách của sinh viên Madrid: " Cho đến nay, SEU là đối diện cho chính phủ trước sinh viên. Chúng tôi muốn những tổ chức công đoàn của chúng tôi đối diện cho sinh viên trước chính phủ".

4/ Chuyên chính quân sự - bước quá độ từ chủ đề phát xít đến nền dân chủ:

Trong những năm 50 và 60, trên thực tế Tây Ban Nha đã trải qua giai đoạn tan rã của nhà nước phát xít khi nó đánh mất chủ đề xã hội quân chúng của mình và những đặc thù quan trọng nhất: đồng phát xít và các tổ chức quân chúng. Lúc này nhà nước phát xít đã bị chuyển đổi thành nền chuyên chính quân sự thông thường, dựa chủ yếu vào cảnh sát và quân đội.

Rõ ràng, để chứng minh các cuộc bãi công và biểu tình lớn trong thời gian này, chính phủ chỉ còn biết dùng cảnh sát và quân đội, vì không còn công cụ nào khác. Một nước trong đó cho phép có thể tổ chức bãi công hay biểu tình thì không còn có thể xem là nhà nước được tài theo ý nghĩa chính xác của từ này. Nhà nước được tài phát xít nằm trong tay những công cụ để không chỉ có thể tiêu diệt mọi mầm mống chống đối, mà còn hoàn toàn không cho phép tổ chức bất kỳ một cuộc biểu tình nào. Do đó trong nhà nước được tài thực sự hoàn toàn không tồn tại những khả năng chống đối, đến mức xuất hiện những dao động rằng không có người bắt bình với chủ đề, vì không có ai dám đứng lên đấu tranh. Lý do không tồn tại những điều kiện cho đấu tranh đã gây thích thú cho những điều này. Tờ báo tờ sơn Stampa số ra ngày 18-7-1922 đã tiên đoán rất chính xác về nền chuyên chính phát xít trong tương lai như sau: "Chỗ nghĩa phát xít - đó là phong trào nhằm xoá bỏ mọi công cụ hợp pháp và bất hợp pháp để điều khiển nhà nước và bắt toàn bộ dân tộc phải phục tùng, để thiết lập quyền chuyên chính vô hạn và không thể tách rời của mình. Phong trào căn bản để đặt trước những mục đích này, theo công lý và tinh thần của các thế lực và những kẻ ủng hộ tích cực là huỷ diệt triệt để mọi quyền tự do công dân và tự do cá nhân, nói cách khác - huỷ diệt mọi quan điểm và mọi thành quả tự do của Rixodjiment - Ytalia.

Khi nền chuyên chính này đã được thiết lập bên vững đến mức chỉ có thể tồn

tôi những suy nghĩ, hành động và lời nói xuất phát từ tình thân phức tạp và hy sinh vô điều kiện cho chế độ phát xít, khi đó chế độ sẽ tìm đúng những hành động không bị vì lúc này không còn đối tượng cho chúng. Những chế độ văn gia những quy định này và bất kỳ những thời điểm nào cũng có thể áp dụng trở lại nếu xuất hiện những dấu hiệu chúng tôi." Ytalia và Đức đã không định toàn bộ những lời tiên đoán trên và chế độ nghĩa phát xít, được nói ra ngay từ buổi bình minh của nó, đúng đến từng chi tiết. Tôi định cao nhất của quá trình phát triển, chúng đã đạt được nên chuyên chính triết độ, đến mức trên thực tế không tồn tại những biểu hiện đối kháng. Tình tiết rằng, trong những năm 50 và 60, nhà nước phát xít Tây Ban Nha thường xuyên phải chống lại các cuộc bãi công, biểu tình hay tuần hành, không có nghĩa là không bị được tăng cường, mà chế độ gần là nó đã trở nên rõ ràng hơn trước mắt đối chúng. Điều này chứng tỏ đã có những điều kiện để chế độ đấu tranh chống lại nhà nước và nhà nước bất lực phải ngày càng lộ rõ bản chất phản bội giai cấp công nhân và phi dân chủ của mình.

Đôi khi chuyên chính quân sự, không bị có thể mang những hình thức tàn khốc những nó không bao giờ đạt được mức độ toàn diện và tổng quát như trong chế độ phát xít. Nếu nhà nước được tài có thể động thời và một cách hệ thống xấp xỉ không bị từ chối (thông qua tuyên truyền được đoán và giáo dục), chính trị (thông qua hệ thống tổ chức quân chúng) và cảnh sát quân sự, thì trong giai đoạn chuyên chính quân sự nhà nước chỉ còn có thể dùng hình thức không bị sau cùng. Chuyên chính quân sự bị xã hội liên tục tấn công thông qua các tổ chức quân chúng, và để bảo vệ mình chế độ bất lực phải xấp xỉ động lực không bị.

Chúng ta hãy lấy một thí dụ minh họa được trình cho giai đoạn mới này của nhà nước được tài. Một năm sau cái chết của Hulan Grimaу, xung quanh tên tuổi của thiêu tá Manuel Fernandex Martin, người buớc tới chính trong vụ án này đã dấy lên một vụ kiện lớn. Người ta phát hiện ra là Martin không có bằng luật học, mà theo điều 63 của luật quân sự thì thì bất lực phải có. "Tất cả những điều này được phát hiện một cách ngẫu nhiên. Sau vụ án của Hulan Grimaу, Martin tham gia một phiên tòa dân sự về một vụ kiện. Vụ kiện này đã "tái" và nói thông là Martin không có bằng luật học. Ngay sau đó Martin đi thông đến trường đại học tại Xevilia với hy vọng là sẽ nhận được bằng, nhưng Khoa Trường Luật Học đã từ chối thông thông và không đưa bằng cho kẻ mạo nhận này. Vụ kiện này đã gây nên làn sóng bất bình trong giới luật học và các luật sư ở Madrid, Barxelona và trong quân đội. Những chính quyền Franco từ chối không xét lại vụ án của Hulan Grimaу và những vụ án khác mà Martin đã từng tham gia xét xử". Những sự kiện tương tự liệu có thể xảy ra trong chế độ phát xít không? Chắc chắn trong những trường hợp như vậy, được phát xít sẽ ra lệnh cho Khoa Trường Luật phải cấp bằng luật sư cho thiêu tá Martin, vì người này đã từng tham gia xét xử tại bốn nghìn vụ án chính trị và rõ ràng đã có những công việc không nhỏ cho được phát xít. Một thí dụ khác cũng trong giai đoạn này là, việc ra đời bản tuyên bố của 1160 nhà trí thức có tên tuổi nhất ở Tây Ban Nha nhằm bảo vệ

các tù chính trị. Trong nhà nọ có tài không bao giờ có được những số tiền khổng lồ.

Vì chế độ không bắt buộc, chuyên chính quân sự trên thực tế chỉ dựa vào một lá bài duy nhất, và nếu một lá bài này nó sẽ không tránh khỏi đổ vỡ. Bởi thế trên quan điểm chính trị, nên chuyên chính quân sự có thể xem như một chế độ bi quan, không hy vọng và tất yếu sẽ bị diệt vong, được biết khi nó là kết quả trong quá trình tan rã của nhà nọ phát xít. Bản thân chính sách chính trị "tự do hoá" mà chính phủ Franco tuyên cáo là bằng chứng không thể chối cãi của quá trình tan rã này. Nhà nọ có tài phát xít không thể tự do hoá và dân chủ hoá mà không bị tan rã. Thế chế này đến nên dân chủ chỉ có một con đường duy nhất - con đường tan rã, và chuyên chính quân sự chỉ là giai đoạn quá độ, là bước chuyển tiếp trung gian.

5/ Xu thế dồn tiền tài của các nước đã đứng:

Sự tan rã của chế độ phát xít và tác động kích thích của các lực lượng đối lập không tránh khỏi dồn đến việc phục hồi những vũ khí chính trị quen thuộc trong xã hội: các đảng phái, những tổ chức và hiệp hội quân chúng. Chúng là lối thoát tự nhiên cho ngu ngốc lộng xã hội không lý mà nhà nọ phát xít luôn giữ bên mình trong một thời gian dài, thông qua hệ thống chính trị để thù của nó. Hoxe Garxia viết, trong giai đoạn này tại Tây Ban Nha "tồn tại nhiều đảng phái, những tổ chức công đoàn và thanh niên hơn cả thời quân chủ và cộng hoà".

Hơn bao giờ hết, tại Tây Ban Nha bắt đầu xuất hiện hàng chục đảng phái và tổ chức từ mọi thành phần - cách mạng và phản cách mạng, vô sản và tư sản, quân chủ và cộng hoà, thiên chúa giáo và nghiệp đoàn vô chính phủ. Thành lập các liên hiệp của những đảng phái khác nhau và những phong trào của các lực lượng chính trị riêng biệt. Đây là quá trình khó khăn và phức tạp, mình chứng rõ rệt cho những hoạt động tích cực của các lực lượng chống phát xít bí mật và cho sự xuất hiện rất nhiều các đảng phái bán công khai. Nên chuyên chính không còn đủ khả năng để ngăn cản được quá trình này". Những đảng phái đáng kể xuất hiện trong thời gian này là:

1. Đảng quân chủ Liên Hiệp Tây Ban Nha thành lập năm 1959, đứng đầu là Hoahin Xatruxeteti.
2. Đảng Quân Chủ Lập Hiến - muốn một chế độ quân chủ, thiết lập thông qua tuyển cử.
3. Đảng Hành Động Dân Chủ.
4. Liên Hiệp Truy Vấn Thông Dân Tộc Giữa Các Đảng Quân Chủ - đứng đầu là một nhà vua đi đầu hành động nọ với sự tham gia của nhân dân,

muốn phân chia công bằng thu nhập quốc dân.

5. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa - Xã hội, thành lập năm 1960.

6. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa cánh tả .

7. Đảng Hành Động Thiên Chúa.

8. Đảng Thiên Chúa Dân Chủ .

9. Đảng Hành Động Công Hoà Vì Nhân Dân Chủ Tây Ban Nha thành lập năm 1959.

10. Đảng Xã Hội Công Nhân Tây Ban Nha.

11. Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Dân Tộc và Liên Hiệp Vô Chính Phủ Iberia.

12. Đảng Công Sản.

Cùng với các đảng phái, một số lượng không ít các tổ chức hiệp hội và các nhóm xã hội cũng xuất hiện. Trong những năm 60 và đầu những năm 70 các tổ chức này hoạt động dưới hình thức bán công khai mặc dù không công nhận sự tồn tại hợp pháp của những tổ chức này nhà nước cũng không còn có thể huỷ diệt chúng được bởi xã hội trở lại trạng thái trỗi dậy. Xu thế của xã hội Tây Ban Nha với các câu đa đảng được thể hiện không chỉ ở số lượng không ít các đảng phái chính trị, mà còn cả trong công lĩnh của những đảng này. Không một đảng phái chính trị nào, kể cả những đảng quân chủ, còn mong muốn một câu đa đảng quyên. Bởi vì câu đa đảng này đã bị Franco làm tha hoá đến mức nếu một đảng nào còn có ý đồ đó, thì ngay lập tức sẽ không còn những người ủng hộ. Câu đa đảng quyên khiến người ta liên tưởng đến nền chuyên chính phát xít, bởi vì đó là bước đầu tiên để xây dựng nhà nước này.

Báo và tích cực nhất cho câu đa đảng là những người Thiên Chúa Giáo Giáo dân Himenex De Parga, giáo sư và quyên chính trị tại trường tổng hợp ở Barcelona, công khai tuyên bố chúng tôi việc cảm đoán các đảng phái chính trị ở Tây Ban Nha: " Theo bản chất của mình, con người là một thực thể quặng giao những hoạt động không đến được, mà như các liên tưởng. Vì lý do này, các quyên chính trị của con người trên thực tế được thể hiện dựa vào những liên tưởng chính trị, và căn bản là thông qua các đảng phái chính trị .. .Nhưng đây không phải là những liên tưởng được chính quyên và chính phủ tạo ra và các công dân có thể hoặc bắt buộc tham gia. Đây muốn nói đến quyên được câu thành những liên tưởng như thể, những liên tưởng mà bản thân các công dân cho là cần thiết và hoàn toàn tự do, kể cả số tồn tại, cũng như mục đích của chúng".

Những người Công Sơn cũng báo với quan điểm này, Xantiago Carilo viết: "Nhìn thực của chúng ta với nghề viết đúng nhiên là để xuất một cái câu đã đúng. Tuyên truyền chính thức ở nước ta bài bác và phỉ báng cái câu đã đúng. Việc này không đáng để cho chúng ta tranh luận: ý đồ của nó thật rõ ràng. Những người Tây Ban Nha chúng ta đã có kinh nghiệm cay đắng về những gì xảy ra cho đất nước khi nguyên tắc đã đúng bị huỷ diệt. Có thể nói rằng đây là bài học xương máu cho chúng ta. Bởi vì một chế độ nào đó mà báo được quyền tự do đúng pháp thì dù với tất cả những khuyết điểm của nó, vẫn nghìn lần tốt hơn chế độ hiện hành. Thêm chí với những yêu điểm rõ ràng, các đảng phái vẫn là biểu hiện dân chủ trong đời sống chính trị của một đất nước, vì chúng phản ánh những quyền lợi và xu hướng đa dạng của các giai cấp và tầng lớp xã hội khác nhau. Thêm chí cả những đảng phái mà ban lãnh đạo phức tạp từng giai cấp bên lưng đoàn, khi thành lập những phong trào quần chúng rộng rãi, trên đời luận xã hội và trước các đảng viên, vẫn phải để ý ít nhiều đến nguyện vọng của nhân dân. Một khác, số tiền tài các đảng phái chính trị và công tác tuyên truyền của chúng khiến đời công chúng quan tâm đến hay ít nhiều tham gia vào đời sống của đất nước, nghĩa là chúng lợi cái mà chúng ta gọi là vô bản sắc chính trị của nhân dân, điều mà giai cấp bên lưng đoàn quan tâm và khuyến khích". Theo Xantiago Carilo, cái câu đã đúng không chỉ cần thiết cho giai đoạn sau Franco mà còn cho công cuộc xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa. "Chúng ta đã nói không chỉ một lần rằng ở Tây Ban Nha cái câu đã đúng là cần thiết cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đây không phải là sách lược chớp vá cho đất nước chúng ta, mà là chiến lược duy tưng th". Với đề này được xác định tình tiết rằng, "ngày nay công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa không chỉ là nhiệm vụ riêng biệt của giai cấp công nhân, mà còn là của những nhóm và tầng lớp xã hội khác; tất cả cùng cho luận điểm này là, ngày nay cùng với các lực lượng Mác xít Lê Nin Nít, phản ánh thế giới quan của chủ nghĩa xã hội khoa học, được thể hiện thông qua đảng cộng sản, còn tiền tài nhiều xu thế xã hội khác, được phản ánh trong các đảng phái chính trị khác, mà số cũng hiện của chúng là tuy nhiên cần thiết cho việc xây dựng một xã hội mới, không có người bóc lột người".

Ngay cả những "nghị quyết đoàn thắng trận", mặc dù thật nghiêm ngặt cũng tuyên bố chúng lợi một đảng quyền. Báo Pueblo vào tháng 2-1963 đã viết: "Một đảng duy nhất không phải là phụng án nhà nước tốt nhất, vì trong xã hội còn tiền tài vô số những tố tụng và ý niệm; cũng như phụng án tiền tài một đảng phái vẫn chưa phải là đúng đắn, vì số dân hơn hơn lo hơn chính trị. Do đó cần thiết phải có một giới hạn nhất định, trong đó những ý niệm khác nhau có thể tồn tại trên một hệ thống bên. Bởi thế cần phải số đảng cả những yêu điểm của đức nhất và đa đảng".

(Hết)